

Lê Lưu

Chuyện làng Cuội



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Lê Lưu

Chuyện làng Cuội

P 1- Chương 1

Nào ai ngờ cái chết của bà Hiêu Đất lại tạo cho làng Cuội ta một khí thế tung bừng sôi nổi, rất là tự hào. Sau hàng tháng trời lơ lửng trong nỗi buồn ngơ ngác “được phân phối hụt” do huyện chỉ đạo tháo đê quai, cái xác trôi lênh phênh của bà Đất dạt về bên Chợ Quán như nắp thùng tô-nô đựng đầy ám khí được bung ra. Tiết trời mấy ngày nay cũng quang quẻ hẳn. Xa xôi quá thì ít người am tường, chỉ tính năm sáu chục năm đổ lại đây, kể từ năm Quý Dậu, năm cuối cùng của hội thi nói khoác ở miếu Ông Cuội cũng là năm cô Đất bỏ làng đi biệt tăm, đến bây giờ làng mới lại có một vẻ mặt đồng loạt buồn. Nhưng mà sôi động. Khi nào làng có chung một khuôn mặt buồn đều ào ào náo nhiệt và thì thảo còn chán. Thế lại hoá vui. “Tuổi Mão đi năm Mùi là đúng cách. “Hội Mão Mùi”, “Nam xung nữ hợp”, nhất định bà lão phải “đi” vào năm nay. Ông đã biết từ lâu rồi. Nhưng bà lão này thiêng lắm. Không à? Ông dám chắc bà ấy mà dạt về đúng quê, nhất định làng Cuội có sự. Đại sự”.

Ông thống Bút vừa liêu xiêu đi ra phía bờ sông vừa quát lác. Không cần có ai, hoặc giả trong cơn say ông đã nhìn thấy một thằng người cứ theo ông, ông bước bước nào nó bước bước nấy, nên ông cứ tự hỏi rồi tự giả nhời như thế. Hôm nay ông phải làm một việc hệ trọng. Bắc cầu cho mẹ đồng chí Lưu Minh Hiếu phó chủ tịch tỉnh lên bờ. Khổ thân bà lão. Suốt đời long đong tủi nhục, được lúc con cái ăn nên làm ra, đi Tây đi Tàu như đi chợ lại lặn xuống sông mà chết. Cũng là số trời run rủi. Đồng chí Hiếu là hiếu nghĩa với bố

mẹ, đòi nào để bà lão chết nhục nhã đến nỗi thế này.

Xác bà lão được vớt lên từ trưa hôm qua. Một cái xác trương phềnh. Cả mặt và hai cánh tay xước tước tấp, không hiểu do cá rửa hay mắc mớ vào đâu mà không còn một mảng da nào nguyên. Trưa hôm qua, chiếc tàu chở khách từ Hà Nội xuôi, sóng rào rạt xô vào bờ một người mặc quần đen, áo nái vàng, tóc xoã như là ma nhòai lên nằm nghiêng ở bờ cát một tay dang ra như là cố bám lấy cát để khỏi trượt xuống. Các cô bé đang đập chiếu tầm tạt trông thấy thế, kêu lên thất thanh, chạy lao lên ngã dúi dụi vào quán bà Cu Từ. Tiếp theo là ông Cu Mỡ, em ruột ông Cu Từ, vác một manh chiếu xuống bờ sông đắp lên cái xác cũng với câu: “Đ. mẹ nó, diêm này, làng Cuội lại ăn cứt”.

Rồi đám người gỡ dây khoai, những người gieo ngô, đám đốt lò vôi, dân thợ xẻ, lò rèn bỏ hết đồ nghề, giống má, chạy túa lại quán bà Cu Từ và ông Cu Mỡ đứng nhìn xuống sông và nghe các cô gái thuật lại “đầu đuôi”. Mấy anh thợ “phơ” đóng gạch, cầm kéo cắt đất tảo tợn chạy đến hát chiếu ra, lấy tay kéo lật ngược mặt bà lão lên nhìn: “Đéch phải người làng này”. “Chắc lại oan khuất gì, tự vẫn đây”. “Có khi bị trấn, lấy của rồi nó cho xuôi”.

Khách qua dò ừn tắc lại. Trẻ con tan học hồn hên chạy đến rào rào như gió. Chả mấy chốc bên đò Chợ Quán nghìn nghịt như một cái chấm đen khổng lồ tụ giữa cánh đồng làng Cuội bát ngát phù sa. Quán nhà bà Cu Từ, ông Cu Mỡ nứt nở kẻ đứng người ngồi. Cho đến 10 giờ đêm các đồng chí Đảng uỷ, uỷ ban, hợp tác xã, công an, bàn bạc trong quán bà Cu Từ hết 37 bìa đậu phụ, một bình lạc rang, gọi tròn năm chục chén, mười ba cút rượu, tám gói thuốc Lào hội nghị mới ra được một quyết định: lập biên bản báo cáo lên huyện chờ xin ý kiến.

Cần nghiên cứu thêm ý kiến của trường ban thông tin văn hoá: có thể đưa lên “quảng cáo” trên ti vi. Độ này người ta quảng cáo tất tần tật, không thiếu thứ gì. Dễ lắm. Thân nhân của họ về nhận sẽ phải tính công vớt từ giữa sông

lên rồi công của mấy chục con người canh giữ suốt 24 trên 24 không để thi hài thất thoát. Biết đâu lại chẳng trúng quả đậm. “Có gì ta làm bữa thả phanh cho bồ công đêm hôm lẫn lộn, ngồi sông”. Mặt khác, ngày mai, uỷ ban thảo một công văn lên phòng thương binh xã hội xin duyệt một cỗ ván. Việc này có trở ngại là: muốn được duyệt nhanh chóng thì phải có đảm bảo ba số, thậm chí còn phải kéo ra cửa hàng lòng lợn, hoặc “cây tơ”. Kinh phí lấy vào khoản nào? Vậy, tất cả cứ chờ ý kiến của huyện và chờ đồng chí chủ tịch đi thăm bố vợ ốm trên tỉnh, nội nhật ngày mai về. Tối mai ta hội ý lại rồi quyết định sau. Đằng nào bà ta cũng rữa ra rồi. Cho anh em bảo vệ hắt mấy xéng đất xơ xơ cho đỡ bốc mùi, rồi thù lao cho anh em. Cũng chẳng cần trông nom gì. Ai họ lấy đi cho là phúc. Đúng là cái vạ cho xã ta.

Đồng chí Nạc – anh đã đổi cái phụ âm đầu nhưng chỉ có cấp trên gọi anh là Lạc còn bà con trong xã vẫn gọi anh là Nạc. Ở vùng này thường lấy tên con đệm trước tên bố mẹ hoặc để con trai đầu gọi là cu, con gái là dĩ. Anh Cu Từ, cụ Cu Từ, ông Cu Mỡ là thế. Bà Hiều Đất cũng vì con là Hiều (họ bỏ dấu sắc đi để gọi cho tiện chứ không hẳn là tin theo kẻ xấu bụng, đổi họ và tên anh từ Lưu Minh Hiều thành Lưu Mạnh Hiều).

Đồng chí Nạc cầm quyển sổ có treo bút chì bằng dây gai, ghi các khoản nợ của tối hôm nay. Bà Cu Từ hấp háy đưa ra trước ánh đèn soát lại. Trên mặt chông cũng nhăn hoén không còn sót lấy một viên lạc, gói thuốc. Bà yên trí “xin phép các cụ” “cứ tự nhiên” để bà ngả cái nong xuống nằm khoanh tròn trong ấy. Bí thư Đảng uỷ ngồi chồm hồm trên những đoạn tre đóng vào hai đầu cọc hàng giờ không biết tê, lúc anh thả hai chân xuống, phải dít quần đứng dậy thì Nạc lại có một sáng kiến mới. Nghiêng tai nghe tiếng ngáy rất dư dật của bà bác dâu, anh vươn người về phía bí thư nói nhỏ nhưng mọi người đều nghe. Anh nói rằng tình hình này sự đồn đại thất thiệt sẽ còn lan đi ghê lắm. Nhưng có lợi cho ta. Ai cũng bịa tạc những tin giật gân, bí hiểm

nên người tò mò kéo đến đây xem càng đông. Nhất là cho lên ti vi thì sẽ không biết cơ man nào là người từ các thành phố kéo về đây. Thành phố bây giờ họ có làm gì đâu. Một người ngã xe máy còn xúm đông xúm đỏ lại xem, hướng hồ nghe tin có ma hiện lên ở bờ sông làng Cuội. Bí thư cắt ngang.

- Lạy bố. Thế thì rách việc lắm. Mà hơi sức đâu lại đi tìm hiểu để báo cáo nguyên nhân từ đâu có cái tin ấy. Rồi còn phải giải quyết tư tưởng cho bà con. Chết, chết!

- Thiên hạ họ đồn mắc mớ gì đến mình. Biên bản mình sẽ gửi đi. Pháp y họ về, họ làm gì kệ xác họ. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ ấy. Anh không hiểu ý tôi. Tôi hỏi các anh: Các anh có công nhận là mới từ trưa đến giờ đã bao nhiêu người bỏ về đây xem thực hư? Đây là chưa kể bao nhiêu người ở bên kia không có đò sang.

- Đúng rồi – Gần như mọi người cùng trả lời.

- Tôi quả quyết ngày mai còn đông hơn.

- Nhất trí!

- Trời nắng này, người như nê-m-ây, có cần uống nước, hút thuốc không?

- Có quá chứ lì.

- Tôi chưa nói đến hương hoa trà quả và thức ăn thức uống. Thiên hạ mê tín, ai đến đây mà chả mua thẻ hương, gói hoa thậm chí cả tiền âm phủ, quần áo giấy cúng cho vong hồn. Ngay chiều nay các anh đã thấy mọc lên một rừng hương quanh bà ta chưa?

- Đúng quá!

- Tại sao ta lại không nhanh chóng tổ chức cái dịch vụ ấy? – Anh nghiêng mặt sang phía bác dậu, giọng có vẻ thì thào:

- Nó cũng là cơ sở phục vụ các đám tang sau này. Sau này kể cả đội hiếu của tôi cũng sẽ nhập vào đây thành tổ hợp dịch vụ đám ma mà trên trung ương người ta vẫn gọi là Tô hô di vụ đa ma. Nghe như tiếng Tây, tiếng Nhật, nó

cũng làm sang hẳn cái làng Cuội mình lên. Đời sống bà con sau trận lụt cũng được cải thiện.

Vốn ngại Nạc dựa thế ông Hiếu nên bí thư uỷ thác mọi việc “đổi ngoại” cho Nạc nhưng anh vẫn không thể tin. Có lẽ vì ấn tượng ấy cộng thêm sự mệt mỏi, buồn ngủ, anh nổi cáu.

- Theo tôi, không có tô hồ hởi hang gì cả. Cả xã đói, mặt ai cũng méo như bị rách, không lo được lại làm di vụ cho con mụ chết trôi. Nhận ra mình cần phải dịu lại, anh tiếp: – Ta cứ đợi đồng chí chủ tịch về bàn, rồi quyết định sau.

Nạc nghĩ thầm: “Đợi bàn thống nhất chủ trương, ra được quyết định, tổ chức nhân lực... thì hết mẹ nó cơ hội”.

Thấy sự im lặng có phần căng, trưởng ban văn hoá thông tin lại nói:

- Nếu việc này nó phức tạp quá, ta hắt quách nó xuống sông.

Nạc:

- Thế là gọn.

Bí thư:

- Pháp y đến ta nói thế nào?

Trưởng ban thông tin văn hoá:

- Thì lại “sóng đánh tụt xuống, trôi đi rồi”. Ai bắt vạ?

- Thế, gọn đấy. – Phó chủ tịch văn hoá nói. – Sẵn tập thể đây, xin các anh quyết định cho luôn. Để sáng mai ruồi nhặng bu đến, gây dịch bệnh nguy hiểm lắm. Xã ta lại vừa được huyện biểu dương đi đầu trong nếp sống văn hoá.

Chủ nhiệm hợp tác ngôi trên đôi dép nhựa “Tiền phong” tựa lưng vào cọc “ghế”, đầu ngoẹo hẳn xuống một bên vai nói:

- Các bác cứ ý kiến. Khi nào xong bảo nhà em. Nhà em cho hai chú bảo vệ “tùm bê” một cái là dứt điểm.

Trưởng công an nói:

- Trường hợp này nhất định phải mổ khám nghiệm tử thi. Thời gian này bọn lưu manh côn đồ hoạt động mạnh. Kẻ địch bên ngoài cũng tung gián điệp vào hoạt động dưới mọi hình thức, có rất nhiều âm mưu thủ đoạn xảo quyệt. Có thể đây là...

- Kê! – Chủ nhiệm “gật” chúi đầu quá mạnh, giật mình, chép miệng cắt ngang lời trưởng công an. – Đợi thằng cháu nhà bác Nạc quay lại đây. Có rượu là quyết. Không rượu ta để lại ngày mai nghiên cứu. Tập thể đây đã nhất trí là cứ như đinh đóng vào... vào...

Sáng hôm sau tỉnh lại chủ nhiệm mới hú vía. May đêm qua thằng cu mang cái vỏ chai không quay lại. Có rượu vào mà rủ nhau lẳng bà lão đi rồi thì... Đúng là họ đóng đinh vào đầu mình.

Mới bảnh mắt, hai công an huyện đã phóng hon-đa về dựng các cán bộ chủ chốt của xã đây, tập trung ở trụ sở uỷ ban để trả lời những câu hỏi trình trọng của các anh công an:

- Có chắc chắn áo lụa tơ tằm màu vàng không?

- Vâng

- Quần đen?

- Vâng

- Dép cao su quai nhỏ đủ cả quai trước quai sau?

- Vâng

- Thôi được, các bác, các anh đã mục kích là có thể khẳng định được rồi.

Trong khi một anh cùng đi với Nạc ra bờ sông xác minh, anh kia tiết lộ điều quan trọng: nếu mọi chi tiết đúng như họ vừa nghe thì người đàn bà đó chính là mẹ ông Hiếu nguyên bí thư huyện ta rồi lên phó chủ tịch tỉnh.

- Trời ơi, sao lại như thế. Đúng là bà Đất ư? Đúng rồi.

Có hàng chục người tranh cướp nhau để nói rằng mình đã ngờ ngợ, đã nghi

nghi, đã đoán đoán ngay từ đầu nhưng, không dám nói ra vì không thể ngờ vì sao bà cụ lại đến nông nổi ấy.

Ông Hiếu là con trai đời chồng trước của bà cụ Đất (người ta cũng có thể gọi là bà Cụ Đất). Bà Đất là con cụ đồ Mục em trai cụ đồ Ngoạn. Cụ đồ Mục dạy chữ nho nhưng không gặp thời nên chỉ còn xác nhà bố mẹ để lại. Người nghèo thành kẻ yếm thế, cụ ít giao du, chỉ quanh quẩn trong nhà dạy con trai học chữ nho, con gái học chữ quốc ngữ. Hai đứa con đầu đặt tên là Từ và Mỡ. Người ta bảo đấy là thời kì cụ sống cầm hơi bằng củ từ, củ mỡ. Hai loại ấy đều là dây leo quanh vườn lại thích hợp với người nhàn rỗi và không đủ sức theo việc đồng áng. Hai loại củ cũng dễ ăn, luộc hay xào... đều được. Đến đứa thứ ba, con gái thì bà đặt là Đất. Bà mẹ khốn khổ với lần có mang này lại dở chứng, toàn cây đất vách và ghe đầu rau bếp ra ăn nên nhất quyết giành lấy quyền đặt tên con từ khi chưa đẻ. Có lần khi bà xấu hổ phải úp thúng vào mặt vì cái họ “Bùi Như” của nhà chồng nhưng lần này dù có là con trai thì bà vẫn cứ đặt nó là Đất.

Từ cô bé Đất đến cụ Đất, người đàn bà này hiền như đất, lòng yêu người rộng như đất, nhưng để dẫn đến kết cục cái chết ngày hôm nay, bà đã phải gánh chịu một chặng đường mà kẻ chép chuyện định kể tắt tắt sáu câu chuyện tình xảy ra từ làng Cuội có liên quan đến bà Đất và nó quyết định toàn bộ cuộc đời bà. Cả cái chết ngày hôm nay cũng từ đấy, không thể coi là bình thường. Nhưng nghĩa tử là nghĩa tận. Không, thể để cái xác bà lão đã nằm sấp úp mặt xuống cát do người lấy gậy, lấy xẻng đẩy, lăn đi, lăn lại trong lúc đang uỷ, uỷ ban đang bàn bạc ra quyết định ở quán bà cụ Cu Từ. Vậy xin bạn đọc rộng lượng chờ đợi cho kẻ chép chuyện nói đôi chút nơi bà lão nằm vào buổi sáng ngày hôm nay rồi mới bắt đầu vào cuộc đời bà. Từ khi câu chuyện xảy ra vào năm cuối cùng làng Cuội mở hội thi nói khoác, năm Quý Dậu cô Đất rời làng ra đi, cho đến sáng nay khi chiếc “U oát” đổ

lại bên kia sông, ở bên này thì hài bà cụ Đất được đặt lên chiếc chõng tre. Một tấm vải trắng muốt phủ kín người. Đôi dép cao su được cọ rửa chồng lên nhau để ở phía cuối. Chiếc bàn làm việc của uỷ ban xã được khiêng đến phủ vải đen, trên mặt có khúc cây chuối cắm hương cháy nghi ngút, một mâm bông đặt nải chuối tiêu và hai lọ độc bình hai bên cũng cắm hai cây chuối đều bắt đầu ra lá thứ ba. Một vòng hoa của uỷ ban xã có viết chữ “Vô cùng đau đớn thương xót vĩnh biệt cụ Bùi Thị Đất”. Ấy là sáng kiến có phần vội vã của anh trưởng ban văn hoá đã được Nặc đồng ý. Đúng ra phải đưa hương hồn cụ về nhà rồi mới phúng viếng. Sự khiếm khuyết dân làng chê bai lại làm Hiếu hài lòng. Nó vừa tạo ra không khí trang trọng, vừa làm ông cảm động về sự chu đáo đầy tình nghĩa của quê hương dành cho bà cụ, mà thực chất họ muốn dành cho ông.

Ba người vừa lên khỏi đò, ngoài Hiếu, có Huyền con vợ trước của ông, vẫn đều đặn đưa người yêu hoặc bồ bịch về ăn ở với bà nội ở quê. Người thứ ba, một cô gái tưởng là con vợ sau của Hiếu nhưng thấy ông gọi là cháu. Cô bé cao, trắng, mũi dọc dừa, như tây. Ngay từ khi con đò chưa kịp áp mạn vào bờ, Huyền đã nhao đến chỗ bà nằm. Cô lật tấm vải để lộ ra khuôn mặt đã bệch bạc trông méo mó nham nhở và các thớ thịt như sắp sửa tỏ ra. Cô hét lên vừa đau đớn vừa man rợ như thể cái khuôn mặt kì quái kia vừa bật dậy. Đập mặt xuống ngực bà, cô vật vã, hai tay cào cấu vào thành chõng, hai chân nện lồm nồm nền đất cát phù sa vừa se mặt. “Ồi bà ơi! Bà ô... ời bà ơi! Bà ơi ời! ời!”. Chừng vài chục phút sau, đuôi hơi cô tựa vào vai bà, mặt nghiêng lên cánh đồng, hai mắt đờ dại, mặt cũng bệch ra, cổ thở gấp gấp như đứt hơi. Trong hơi thở của cô, người ta nghe thấy tiếng gọi lao thảo: “Bà ơi! Bà ơi. Trời ơi. Trời... ời ời bố ơi là bố... ồ... ời... Bà ờ... ó... hợ... hợ...” Cô bạn gái xinh tươi của cô mặc quần thụng túm, chiếc áo phong cộc tay của nước ngoài màu xanh, lưng thụng dài sát đầu gối. Một hàng chữ trắng chạy ngang

như áp vào bộ ngực dư thừa sức lực của cô! “Let’s kiss me”. Nhiều lần Huyền đã mặc loại quần áo như thế về quê nên không có nhiều người xô lại nhìn, chỉ trỏ và thì thào... Cô đi lại, đứng ngồi, nói năng rất tự tin rõ ràng là người từng trải, lịch thiệp. Cô không chạy lao đi như bạn, nhưng lên khỏi đò cô rảo bước, trịnh trọng cầm bó hoa huệ và những bó hương đến cắm hoa vào bình, châm hương và lẩm nhẩm khấn, không cần biết người xung quanh đang nhìn chằm chằm vào mình. Khấn, vái xong, cô lấy chiếc mũ trắng của mình chụp lên đầu che nắng cho bạn, rồi cúi đầu lặng lẽ, chia sẻ nỗi đau đón đột ngột của bạn. Hiếu vừa lên bờ, chủ tịch huyện và bộ máy lãnh đạo của xã, vài ba chục người cúi thủi đi, khuôn mặt nào cũng rầu rĩ, mồm miệng ai cũng như sắp sửa bật ra tiếng khóc thảm thiết nên phải mím chặt môi lại đến nỗi gặp Hiếu họ chỉ hơi gật đầu và môi họ cũng chỉ có thể mấp máy như là đau đớn quá không thể nào nói ra thành lời được. Cùng đi theo Hiếu về chỗ thi hài đã nặng mùi, chủ tịch huyện coi như không thấy gì, nói:

- Báo cáo anh, tôi vừa họp ở tỉnh về nghe anh em nói đêm qua anh có điện về. Tôi bảo anh em: “Bằng mọi giá các cậu phải xác minh ngay để báo cáo với anh Hiếu...”

Hiếu:

- Cảm ơn.

Trưởng ban văn hoá thông tin xã sụt sùi lau nước mắt, nói:

- Báo cáo bác Hiếu, chiều hôm qua khi phát hiện có xác người trôi đến, em đã nghi nghi cụ nhà nhưng không dám nghĩ đến chuyện không may đến với gia đình. Dù sao em vẫn cứ có cái gì đây không yên. Chính em bàn với bác Nạc và các anh trong đảng uỷ phải triệu tập gấp lãnh đạo chủ chốt của xã bàn biện pháp xử lý ngay. Mãi gần một giờ đêm mới họp xong. Chúng em định sớm nay đi Hà Nội đưa lên ti vi. May quá, đêm qua bác lại điện về cho huyện. Chính lúc ấy là chúng em đang bàn căng thẳng ngay tại quán cụ Từ.

Một người khác, Hiếu chỉ thấy mặt quen quen không nhớ tên và không biết anh ta làm gì, nói:

- Báo cáo bác, em là Hở con ông Hón ở xóm Hạ. Hiện nay em là chủ nhiệm hợp tác xã ta. Chúng em đã chuẩn bị tươm tất mọi phương án để rồi lát nữa lên quán em xin trình bày với bác. Thôi cũng là may. Cụ nhà sinh ra và lớn lên ở làng Cuội ta, nay lại trở về với quê hương làng Cuội. Lạy vong linh hồn cụ sống khôn, chết thiêng, trời đất run rủi thế nào cụ lại về đúng nơi chôn rau cắt rốn của mình, về với tình làng nghĩa xóm, bà con nội ngoại quây quần.

Hiếu nhìn người nói mà hai hàm răng phải cắn vào môi cố nén tiếng khóc. Phần vì đau đớn, phần không thể nào ngờ các đồng chí ở địa phương lại sống tình nghĩa và chu đáo đến mức này. Không thể để mọi người đứng cạnh mẹ mình lâu, anh quay ra chấp hai tay cúi đầu:

- Cảm ơn, cảm ơn. Xin các bác, các anh lên quán bác tôi xơi nước, tôi đứng lại với cụ tôi chút nữa rồi lên xin phép được bàn công việc của cụ tôi với các anh.

Lúc này Huyền như đã hồi sức lại hay vì mọi người trong làng xóm đã đi, cô chạnh lòng nghĩ đến nỗi đau đơn độc của mình mà kêu bà, kêu giời, và “Bố ơi, là bố... ơi... Sao bố lại... ờ...”. Hiếu nghiêng hai hàm răng lại nói vừa như lạy, vừa như ra lệnh:

- Mày nói gì đấy? Giời ơi, mày hãy để cho tao chôn mẹ tao xong đã Huyền ơi.

Thế là tiếng cô lại gào lên:

- Ôi bà ơi, bà ôi. Con có ngờ đâu bà lại bỏ con bà đi mà không mang con đi theo. Bà ôi! Bà ôi!

Nạc đã chỉ huy đám người mang bạt đến bắc rạp trên thi hài, chuẩn bị làm lễ bốc cầu cho cụ và gọi hồn nhập vào xác. Anh quát lác mọi người phải tránh

ra. Cô bạn cùng đi, đỡ dành và dìu Huyền lên nghỉ tạm chỗ bóng mát. Hiếu lên quán không phải để bàn bạc, nhờ vả mà để nghe bí thư đảng uỷ xã trình bày với anh về nghi lễ tiến hành tổ chức đám tang. Ai cũng có sẵn nỗi buồn, có sẵn tấm lòng nhận làm một việc gì đó để Hiếu nhận ra mình, nhận ra các đồng chí ở địa phương luôn luôn quây quần bên anh cả lúc vui vẻ cũng như khi hoạn nạn. Sở dĩ có được tình cảm ấy vì họ có những cái tai thính, biết được “ô” của anh còn mạnh lắm. Anh còn “lên”. Cũng chả cần xa xôi thế. Với chức vụ trưởng vụ đối ngoại của bộ anh, từ bí thư, chủ tịch tỉnh trở xuống, thiếu gì người có con, cháu, dâu rể, họ hàng nội ngoại, cháu của vợ, con của bồ, bạn của bạn con, cần đi Tây. Đi Tây “đường thẳng” cũng phải chạy vạy mưa mặt, chui cửa trước, luồn cửa sau, hướng hồ “chen ngang”.

Công việc sắp đặt xong xuôi, Hiếu xuống chỗ thi hài mẹ. Lúc này chỉ đứng ở cạnh, cúi đầu như mặc niệm. Anh nghe tiếng thì thảo của dân làng bàn tán tại sao anh không nhìn xem có thật là mẹ mình không? Làm sao con trai lại không nhìn mặt mẹ lần cuối cùng. Vậy thì anh phải xuống nhìn để dân chúng khỏi xì xào.

Nếu không có anh Nặc và bác Mỡ giữ hai cánh tay, ghì lấy người thì anh đã khuỵu xuống ngay khi thoáng nhìn thấy mặt mẹ. Dù khuôn mặt đã phềnh vờ, nhưng bóng tối uẩn ức vẫn đọng lại ở vòm mắt và những cái “rãnh” chẳng chịt trên mặt bà. Anh đã kêu “ôi” một tiếng khi nhận ra vết hằn ở khoé môi. Vết hằn ấy nó tối lại trước ánh đèn rọi nghiêng vào mặt bà. Lúc ấy đã hơn một giờ đêm. Anh cố ghìm câu nói cuối cùng lại: “Đồ súc vật. Ngu như con lợn. Sao lại căm như hén! Bà nói đi, nói đi. Tại sao? Tại sao bà lại độc ác với tôi như thế. Chính bà là kẻ đã giết tôi! Rồi bà sẽ biết tay tôi”.

Hai chân vẫn để trong đôi dép cao su thả thõng. Không nhúc nhích. Hai tay thu vào lòng. Không hề động đậy. Cái lưng như còng thấp xuống. Không

nhúc nhích. Hai mắt tê dại, đờ đẫn. Không hề chớp. Cái miệng nhếch lên như cười. Trông lại như đang mỉm. Cái bóng tối hằn lại ở khoé môi oằn lên như vỏ đồ kéo khuôn mặt xô lệch đi như chỉ chực khóc. Lại cố tỏ ra mình vẫn cười. Tất cả vẫn còn nguyên vẹn như lúc ấy. Có ngờ đâu, mọi chuyện xảy ra không thể lường nổi đến mức này. Nếu anh biết nó sẽ đến mức này? Dù phải tựa đầu vào vai Nạc, toàn thân lả héo đi, anh vẫn nghe thấy tiếng thì thào than vãn của dân làng:

- Những kẻ độc ác thì chả chết đi cho. Bà lão phúc hậu thế tướng giời phải có mắt để bà cụ sống thêm ít năm hưởng chút bổng lộc của con cho bố cả đời tắt thở gian truân.

- Ông Hiếu là người có nghĩa với cụ lắm. Chỉ phải cái chị vợ là đáo đẽ.

- Ngày xưa thì thế. Nghe nói độ này là chị ta cứ sợ ông Hiếu một phép.

- Nghe đâu ngoài Hà Nội có cả cướp ngày. Không khéo nó biết tiếng ông Hiếu của nả nhiều mà bà cụ ở nhà một mình.

Xem chừng sự bàn tán có phần phức tạp mà không biết rồi sẽ đi đến đâu.

Những người đứng ở vòng trong, quay mặt ra phía ngoài “xuyt”, “xuyt” cho mọi người im lặng. Ông Mỡ lấy vạt áo lau nước mắt bảo:

- Thôi nén lại đã anh Hiếu ạ.

Hiếu gỡ tay bác Mỡ định cúi xuống kéo tấm vải che kín mặt mẹ. Anh “văn hoá” xã đã hiểu ý và làm việc đó trước ông.

Cụ Từ đã ra quán.

Hiếu vội vã đi lên gặp cụ. Từ sáng sớm đã biết tin người chết trôi là em gái mình, cụ Từ vẫn tránh mặt. Phần đau và nhục vì cái chết không lấy gì làm đẹp đẽ đã gây tai tiếng ồn ã khắp nơi, phần vì tính cụ vốn thế. Cái tính của cụ cũng được tạo nên ở hai nhẽ. Thứ nhất: cụ là con trưởng. Đã là con trưởng là có quyền “anh thay mặt cha” để sai bảo, hạch sách và không cho phép ai được làm trái ý. Dù có tốt đẹp hoàn hảo đến mấy cũng không được.

Đã trái ý cụ là bị cấm đoán, ngăn chặn. Khi không còn đủ sức ngăn chặn cấm đoán nữa, cụ dỗi, càng già càng hay dỗi, càng hay châm chọc phá quấy và thù vặt, thù rất dai. Nhẽ thứ hai, cụ là người đầu tiên làm tổ trưởng du kích làng này. Chính cụ là người nhận quả lựu đạn thật duy nhất do đồng chí Văn Yển chủ tịch Việt Minh huyện, sau này làm đến bí thư tỉnh uỷ rồi vào trung ương trao tận tay cho cụ xong, còn nắm lấy bàn tay lắc lắc ba cái nữa. Cụ là người đầu tiên ở xã này lên huyện phá kho thóc cùng chú Kiêm, em rể, bố anh Hiếu (bố dượng chứ không phải là bố Hiếu nhưng chỉ trừ có thời cải cách, còn lại anh toàn gọi là bố). Người đầu tiên đi phục kích Tây ở bót Phương Trà... Trong hàng chục cái “đầu tiên”, không bao giờ cụ quên mình là một trong những đảng viên đầu tiên ở làng Cuội này. Bởi có nhiều cái “đầu tiên” quá nên khi đã già yếu, không còn giữ chức trách gì và đã không còn đủ minh mẫn giữ gìn lễ thói cốt cách của mình, cụ vẫn tìm cách có mặt ở những chỗ trang trọng mà lại coi như không, lại cố ý quay mặt đi, đợi khi nào có nhời mới quay lại. Không có nhời, không hỏi ý kiến là cụ cho người phá ngang. Không phá được, cụ chửi. Cụ có thể chửi từ cây đa ở miếu ông Cuội trên đầu làng Thượng xuống đến cây bàng ở cuối làng Hạ, từ quán chõ bờ sông về nhà rồi từ nhà vào cửa hàng của con gái ở quán hàng Táo dưới chân đê, giáp giới xã Tây Kết dài gần 4 ki lô mét. Cụ chửi cái gì thì cái đó phải mục ra. Cụ chửi kiên nhẫn dai dẳng như mỗi lần bộ răng giả của cụ nhai phải miếng thịt trâu dọc thớ. Phần ngại “giây” vào cụ, phần nể Hiếu và Nặc nên chẳng những việc của xã, ngay chủ tịch huyện có về đây cũng phải hỏi ý kiến cụ. Rất nhiều khi họ hỏi giả vờ, mời mọc, vồn vã giả vờ, lại rất được việc. Không cần biết thật giả, cứ thấy mình còn quan trọng là cụ thích. Cụ đã thích thì có lợi xuống sông vào ngày đông tháng giá để được biếu dương là gương mẫu cụ cũng không ngần ngại. Nhưng chỉ cần sơ suất một chút, quên cụ đi một chút là cụ lại gồng mình lên mà chửi. Chửi cay độc, cạnh khoé

nanh nọc rửa rói như xé mặt người ta, chán rồi, cụ chửi “đổi thoại” tục tĩu với trẻ con mà cuộc chửi nào cũng có trẻ con chạy theo để trêu ghẹo cho cụ chửi, “đổi thoại”. Chẳng hạn: “Cụ Cu Từ ơi, cụ chửi hay lắm, cụ chửi nữa đi”. “Tiên sư con cái nhà ai đấy. Khi ông đi đánh Tây, đuổi Nhật thì bố mày còn đỏ hơn hỏn bệu nhệu như cái bùi dái người ta, bây giờ mày định dạy ông hả?”. Lúc ấy, những người dân ở trên bờ hay dưới ruộng, ngồi trong nhà hay đứng ngoài ngõ chỉ quay mặt đi thờ dài ngao ngán, cảm cảnh cho ông cụ, cho một đời người, một thời đánh giặc tiếng tăm lừng lẫy, một đức độ mẫu mực là thế, chẳng hiểu từ đâu lại sinh ra đồ đón đến thế.

Chính Hiếu, khi làm bí thư huyện uỷ có lần đã nghe cuộc chửi “đổi thoại” của ông. Anh lặng người, kêu lên: “Trời đất. Nhặng nhớ hết chỗ nói”. Dù là người biết tính toán chi li cho mọi cử chỉ của mình anh cũng phải gọi ông lại quát:

- Ông có tâm mồm đi không?

- Ông nói cho cái mặt anh biết nhá. Từ thằng tổng Lỡi khét tiếng hồng hách ở làng Cuội này cũng chưa dám sờ đến cái lông chân ông bác mày đâu nhá.

Trong một vài giây, mặt Hiếu có hơi biến sắc nhưng anh lại trấn tĩnh ngay:

- Ngày xưa ông khác bây giờ lắm. Nếu ngày xưa ông cũng như bây giờ, người ta vắn cổ ông hàng trăm lần rồi.

- À, anh cậy làm lên to về đây phỉ báng dọa nạt dân chúng, bêu riếu người ruột thịt, bất chấp cả những cống hiến không tiếc xương máu cho cái làng Cuội này, cho anh mở mày mở mặt ra hả? Ôi bà con ơi, ôi các đồng chí đảng uỷ ơi, ra đây chứng kiến bí thư huyện uỷ nhục mạ đảng viên lão thành... ôi... ôi...

Chính sau cái lần lu loa ấy thì ông lại sợ Hiếu một phép. Đến bây giờ anh có bao nhiêu bổng lộc, bao nhiêu người quy lụy kiêng nể, tưởng cụ già phải sợ anh hơn, ai nghĩ, anh lại một phép thừa gửi kính cần cụ. Thì ra ở hai bác

cháu nhà này cũng chán vạn cái trái khoáy éo le. Lúc tưởng thế này nó lại ra thế khác. Khi tưởng thế khác nó lại hoá ra thế này.

Cụ Từ ra quán là vì biết Hiếu về. Ra đây thử xem việc này nó xử sự ra sao? Nguyên do gì mẹ nó chết tội, chết nợ giữa sông, giữa biển? Hiếu biết điều đó nên được tin ông ra quán, anh phải lên ngay. Vào đến cửa, anh chưa kịp nhận ra ai trong đám người ồn ã, Nặc đã bám vào tay ra hiệu “cụ” ngồi xỏm trong cái nong ở góc nhà đang cúi mặt, mắt nhắm như ngủ. Biết cụ hay “điếc” khi không cần trả lời, anh cùng Nặc len vào quỳ xuống cạp nong, chào to:

- Bác ạ.

Cụ vẫn nhắm mắt:

- Ai đây.

- Dạ cháu đây mà bác!

- Anh mới về.

Cụ hơi xoay nghiêng người, mở mắt nhưng không nhìn vào Hiếu:

- Anh đi mà lo công việc cho mẹ anh, gặp tôi làm gì mất thì giờ.

- Ấy chết. Có lo gì thì cũng phải đợi xin ý kiến bác chỉ bảo. Cháu định về trong nhà, may bác lại ra đây.

- Thôi được. Chuyện ấy sau. Tôi chỉ hỏi anh vì nguyên do gì bà lão lại ra cơ sự này?

- Nói thật với bác, cháu cũng chưa kịp tìm hiểu nguyên nhân gì. Chỉ do cháu sơ suất một chút.

- Anh sơ suất?

- Vâng ạ. Không ngờ cháu mất cảnh giác một chút mà xảy ra sự việc đau thương như thế này.

- Anh mất cảnh giác?

- Vâng ạ. Chiều mùng 8 tháng 6, tức là đến hôm nay vừa tròn một tuần mẹ

cháu bảo: “Không hiểu sao ruột gan mẹ cứ nóng hôn hốt. Mẹ thấy nhớ nhà quá. Con cho mẹ về thăm các bác trai, bác gái, bà con xóm giềng thăm bữa”. “Cháu bảo: “Mẹ đợi con đi công tác Hải Phòng vài ba ngày rồi con lấy xe đưa mẹ về”. Mẹ cháu bảo “Mẹ không thích đi xe ô tô đâu, cứ để mẹ đi ca nô. Độ này ca nô màn bến Chợ Quán, mẹ lên hàng bác Từ mẹ chơi với bác trước rồi về trong làng. Thấy bảo nhà bác Mỡ cũng ra bãi mở quán nước gần bác Từ. Mẹ về đấy thăm hai bác cả thể”. Cháu nói: “Thôi, mẹ cố đợi con đi về rồi sẽ tính”. Không ngờ nửa đêm hôm ấy mẹ cháu đi bộ ra bến Phà Đen.

- Từ Đội Cán mà bà lão đi bộ ra Phà Đen giữa đêm?

- Không biết mẹ cháu có gọi xích lô không?

- Chị ấy nhà anh đâu?

- Nhà cháu nó ở trên gác. Sáng ra xuống mời cụ đi ăn sáng mới cuống lên nhưng lúc ấy xe họ lại đón cháu đi rồi.

- Tôi đã bảo mà. Phở xá bây giờ là cứ mỗi người đút mình vào một ô, tường xây, lồng sắt chắn tứ phía. khoá trái cửa lại để tự đốt mình vào đấy, còn bí bách hơn là cái cũi chó. Ý anh bây giờ thế nào?

- Việc tang lễ cho mẹ cháu ạ?

- Ý anh còn muốn việc gì khác?

- Dạ. Cháu định xin ý bác. Còn cháu nghĩ: đảng nào cũng phải để đến mai, các cơ quan ở Hà Nội và tỉnh mới về kịp.

- Định để nó thôi inh lên à?

- Đến lúc liệm sẽ đổ chè. Cháu đã báo về Hà Nội, tối nay sẽ có phương tiện làm lạnh giữ thi hài mẹ cháu.

- Còn việc tổ chức?

- Mọi việc sẽ do các anh ở huyện và xã lo.

- Thế à?

Ông cụ sầm mặt đứng bật dậy giật chiếc áo vắt lên vai đi ra cửa. Hiểu biết

mình lờ lờ. Nói dối hàng trăm câu thì thành thạo mà nói thật một câu lại vụng về hỏng việc. Cốt lên đây làm cụ vừa lòng. Đầu óc mê muội thế nào lại làm cụ thấy mình là kẻ ngoài cuộc. Tiếng ông cụ khi bước ra khỏi quán:

- Người nhà ông chết, chúng ông thiệt, chúng nó mất gì mà chả lập ra ban nọ, bộ kia. Thằng Nạc đâu. Gọi bố mày về nhà. Ông cấm họ hàng con cháu đứa nào dính vào đấy. Việc của ban tổ chức tang lễ người ta làm, bận gì đến chúng mày.

Những cán bộ chủ chốt của huyện và xã dồn lại bên Hiếu. Anh thuật lại vắn tắt rồi nhờ chủ tịch huyện và bí thư đảng uỷ xã chạy theo “lạy” cụ hộ anh. Họ mời cụ làm đại diện cho gia đình là uỷ viên thường trực của ban lễ tang. Vừa kính nể, vừa thương Hiếu, ai cũng lặng lẽ nhìn anh trước khi chạy đi. Những cử chỉ ấy đều như nói với anh: mọi việc sẽ ổn thoả. Nhất định cụ già sẽ nguôi giận. Những người bạn đi khỏi, Hiếu ôm đầu, gục xuống chõng bán hàng của bác Từ gái. Bà con vẫn xúm quanh, dõi theo từng cử chỉ của anh. Vẫn kính phục và cảm thông nỗi đau xé lòng, xé ruột của anh nên khi thấy anh gục xuống, người như lịm đi, thì bỗng hàng trăm người ào lên hò nhau đi lấy lông gà, tóc rối, đi gọi y sĩ trạm xá... Nghĩa là ai quen thứ gì chữa được cảm thì hò nhau thứ ấy, tới tấp xô vào cấp cứu. Trong lúc bà con xiết đậu xanh, vo gạo, bắc bếp, nấu cháo hành, tía tô cho anh, đầu Hiếu vẫn rần rật câu hỏi: “Tại sao con Huyền lại nói nửa kín nửa hở như thế? Nó đã biết gì về chuyện xảy ra giữa bố và bà để dẫn đến cái chết này? Liệu bà đã kể cho nó những gì về quan hệ giữa tông Lỡ với anh?”

Từ khi nghe con nói như đứt ra từng hơi thở trách bố về cái chết của bà, người anh tê dại, mồ hôi toát ra đầm đìa mà trong ruột lại run như sột rét. Và bây giờ thì anh thiếp đi trong mệt mỏi và khiếp sợ. Có đến ba, bốn người cùng đi theo một bà chủ bê bát cháo bốc hơi nghi ngút đến chỗ anh nằm. Họ giật mình sững lại vì tiếng hét của anh. Anh cũng giật mình nhồm dậy thở

gấp. Mỗi người một lời dỗ dành khuyên anh cố húp bát cháo cho thoát mồ hôi ra nhưng anh thì đã ướt đầm đìa quần áo vì mồ hôi toá ra sau cơn kinh hoàng của cái đêm ông tổng Lỗi đưa mẹ anh xuống đò. Mẹ anh kêu: “Lạy ông, ông cứ để cho em ở đây với ông. Em không đi đâu”. Ông tổng vẫn gỡ tay mẹ ra, mẹ rú lên và thế là anh tòi ra và rơi tõm xuống nước. Ông lái đò nhảy xuống vớt anh lên đặt vào lòng mẹ. Người mẹ nhũn ra. Anh sờ vào mặt, mặt cũng nhão như cháo vữa. Anh kêu thét vùng vẫy chạy, mở mắt ra đã thấy mùi cháo hành ngào ngạt trước mặt. Mọi người giục anh ăn cho nóng. Anh bê bát và cảm ơn rồi đặt xuống chiếu. Trong đầu anh vẫn đau nhói như có những cuộn dây thép gai vòng vèo, mắc nối dài đặc từ cái đêm mẹ rời bến đó ra đi để để ra anh cho đến cái chõng tre mẹ đang nằm, hình như vẫn chỉ có một chỗ này. Một chỗ người ta đóng cái cọc ở giữa những cuộn dây thép gai và cứ kéo nó ra, lại cuốn nó vào, kéo đi kéo lại trong đầu anh. Đau đầu quá. Anh lại gục xuống. Đến gần tối anh mới tỉnh dậy là do chính bàn tay ông cụ Từ lay gọi:

- Thôi. Cố nén lại cháu ơi. Bác cũng đau lắm. Từ khi ông bà để mẹ mày ra, hàng trăm phen bác sống chết để nuôi nấng curu mang, đỡ đàn, an ủi em, bây giờ em lại đi trước anh. Em đi khổ đi sở ngay trước mắt anh, có thằng anh nào chịu được. Ồi em ơi... ời... ời! Đất ời là! Ờ ơ ơ...

Ông cố kìm tiếng nấc thì nước mắt Hiếu lại giàn ra. Sự đau thương của hai bác cháu chìm vào đêm như những tảng đá chìm dưới đáy sông, nó đang nhúc nhích trôi do những bàn tay diu dờ đưa cả hai bác cháu đi theo thi hài đã có hồn nhập trở về nhà, ngôi nhà của cụ tổ để lại. Từ đêm rời nhà đi biệt tăm hàng chục năm trời đến nay tất cả mọi thăng trầm, tất cả những lần đi và về quyết định đời bà đều diễn ra vào ban đêm. Đêm tối ở làng Cuội cũng vắng lặng âm thầm như mọi làng quê nhưng với bà lão Đất thì nó vừa là người che giấu tội lỗi, vừa là viên quan toà nghiệt ngã, vừa là người bạn

đường tin cậy, vừa là ma quỷ ẩn nấp phía sau từ bi. Với bà, được run rẩy yêu thương hay bị cào xé hành hạ, được ngẩng mặt tươi cười nhìn chúng bạn hay cứ mãi mãi cắn hai hàm răng lại nuốt nước mắt vào lòng, cho đến lúc này đều vô nghĩa. Khi bà cần sự cứu mang cứu vớt thì chẳng thấy ai, cứ làm lủi một mình chịu đựng. Lúc hàng trăm người ồn ã nâng bà lên trên tiếng khóc xót xa và thương tiếc thì bà cứ đứng đưng lạnh lùng cùng bóng đêm mang đi mọi bí mật của chính cuộc đời bà và của những kẻ lặn lội vật vã quanh cái xác đã rữa ra của bà đang được đưa về nhà thờ tổ đêm nay.

Chuyện làng Cuội

P1 - Chương 2

Chuyện tình thứ nhất

Đứng ở phía nào nhìn về làng Cuội cũng tròn mượt, múp míp khi đồ ỏi đất phù sa, khi mơn mớn màu xanh, tre, chuối và những hàng nhãn đầy lên lùm lùm. Có lẽ vì cái dáng tròn nhẵn nhụi của làng mà ngày xưa các cụ lại nhìn nó giống như hòn đá cuội để gọi tên làng mình là làng Cuội? Cũng có thể những người nông dân vốn hay mộng mơ, mỗi năm nước lụt băng hà, giữa cánh đồng mênh mang trắng lạnh, nằm ngửa trên chiếc bè chuối, lênh đênh trôi, họ đã nhìn thấy cái đầm và cây đa của làng mình bay lên mặt trắng, chỗ chú Cuội ngồi. Để rồi sau trận lụt, dân làng vội vàng xây miếu thờ ông Cuội. Xã ông Cuội cũng có từ đấy. Với hai lí do quá thô sơ không đủ để những đời sau tin vào nó. Năm Tân Mùi (1931) vừa nhận chức, chánh tổng Lỗi đã cho gọi bốn mươi bảy cụ bô lão cao niên nhất của tất cả các làng thuộc xã ông Cuội để hỏi nguồn gốc cái tên làng Cuội và cho mở hội thi nói khoác vào ngày 16 tháng 2 hàng năm, sau hội rước ông Cuội đi gặp cô chúa Hằng Nga. Mỗi người giảng giải một phách, tam sao thất bản, không còn đủ căn cứ để ghi thành điển tích. Một điều khó hiểu nữa là: Xã ông Cuội có ba thôn mà chỉ có thôn Thượng lập miếu thờ Ngài còn thôn Trung lại xây đền thờ đức thánh Trần và thôn Hạ thờ ông thần đánh giặc.

Bà cô chúa Hằng Nga ngự ở làng Rào bên kia sông. Mỗi lần rước nước đưa Ngài đi gặp bà cô chúa thuyền rồng chỉ áp mạn chạm bờ rồi nhanh chóng quay mũi “bay” trở về. Người ta giải thích rằng: Ngài thiêng lắm. Bao giờ đi cũng chỉ như trôi ngập ngừng không hề có một tiếng mái chèo khua nước, tiếng sóng va mạn thuyền. Ngài đi như là ngượng nghịu, như là thẹn thùng e ấp. Gặp được cô chúa thoả nỗi ước mong rồi (các ngài gặp nhau trong mây trong gió chứ đâu có tục tằn như người trần mắt thịt), khi trở về, Ngài cho thuyền lướt rào rào như là bay trên mặt sông. Bao nhiêu sự huyền bí rắc rối hoặc không đủ sức thuyết phục, hoặc không thể giải thích được, đều không quan trọng gì. Điều quan trọng ở chỗ các làng thuộc xã ông Cuội cũng như bất cứ làng xã nào ở hai bên dòng sông này dù nghèo xơ xác không có một viên gạch xây nhà nhưng nhất thiết phải có một ông thánh. Đã có làng là có thánh riêng, không chung đụng, không nhờ vả, cầu cạnh làng khác cho làng này thờ thánh nhờ. Người ta có đủ sức xây những đền chùa, miếu mạo nguy nga để thờ cúng và nhất định đức thánh của người ta phải thiêng liêng sáng

láng hơn ông thánh làng khác. Tất nhiên những bậc thánh hiền cao siêu lại không thể là của riêng làng nào. Khi người ta biết đến Đức Ngài nào thiêng liêng trên đấng thiêng liêng, người ta thờ phụng không cần ai thúc giục hò hét, vẫn cứ tìm đến, nô nức mà đến. Dù có đi hàng ngàn hàng vạn cây số cầu xin cũng không ai quản ngại. Cho nên, 47 vị bô lão cao niên đều không ai nhớ hội thi nói khoác của làng Cuội có từ bao giờ, nó bắt đầu từ điển tích gì, vẫn xin ông tổng Lỗi “sức” cho các làng thuộc xã ông Cuội từ nay phải góp phần cùng làng Thượng coi nó như cái lệ hàng năm phải gánh vác phí tổn cho cả hội rước và hội thi. Được nhờ của quan trên, dân càng nô nức. Cho đến năm sau, hội làng Cuội đông chưa từng thấy. Còn bảy ngày nữa mới vào hội, dân làng đã nườm nượp kéo ra ngồi như nêm ở sân miếu. Đêm nào cũng rậm rịch inh ỏi cho đến hết trống canh hai, canh ba. Trẻ con và trai tráng thì nhau khua chiêng, thúc trống để hàng chục cô gái líu ríu vào nhau đứng tận ngoài cửa tam quan chiêm ngưỡng rồi trêu chọc. Các ông trung niên tán chuyện tâm phào. Các cụ già đi lại và nói năng đầy vẻ nghiêm trọng. Còn đàn bà ngồi nhai vỏ quạch, rì rầm bàn chuyện đồng áng.

Đêm khai hội thật là uy nghi. Chủ khảo là ông tổng Lỗi cầm chuôi trống khau tròn bằng miệng đấu giơ lên trước mặt giữa hai cụ đầu râu, tóc bạc một tiên chỉ, một bá hộ ngồi trên ghế có tay ngại. Bốn mươi bốn cụ bô lão xếp thành hai hàng quay mặt vào nhau trên chiếu hoa từ hậu cung, nơi chủ khảo ngồi ra tới cửa. Tất cả đều đội mũ cánh chuồn, áo thụng dài quét gót và đi hia đen. Giữa cảnh hồi hộp chờ đợi cái giây phút trang trọng người được gọi đầu tiên thì bỗng nhiên gã ăn mày què và toét mắt, què ở quán Hàng Táo lại khoác bị, chống gậy vào ngồi giữa chiếu, chính cung. Từ cái nón mê, cái bị, bộ quần áo thùng, rách buộc túm, cho đến tay, chân, mặt mũi đều chạt ghét và dất có thể bóc ra như bóc vỏ sắn. Tiếng quát của cụ bá hộ, ngồi bên trái ông tổng:

- Thằng kia, mày đi đâu?

- Thưa, con đi thi.

- Ai cho phép mày? Tuân đâu?

- Thưa, loa truyền, mỗ rao tất cả đàn ông từ 18 tuổi trở lên không kể giàu nghèo, sang hèn, đều...

Tiếng ế ào ào ở ngoài sân: “Lão ấy nói đúng đấy”. “Thì cho lão khai hội đi đã sao”. “Thôi cho nó nói nhanh nhanh lên rồi tống nó cút”. “Đằng nào lão cũng lớn vào đấy rồi, đuổi lão ra nó mất vui. Trò chơi mà”. Cả hai cụ già và hai hàng bô lão đều bệch mặt nhìn vào ông tổng. Kể từ lúc gã ăn mày đột nhiên ngồi vào chiếu, ông tổng có vẻ bức, bứt rứt, quay đi quay lại. Có lẽ ông khó xử. Cho tuân đình lôi hấn đi thì dân mất vui, mà ông vốn là người được lòng dân. Để hấn ngồi lại hoá ra quan tổng lại bị tên khố rách áo ôm lòn mặt. Ông tổng ra hiệu cho cả hai cụ già quay lại ông, để ông nói nhỏ

những gì đó rồi vẫn vẻ mặt khó chịu, ông hằm hằm đi ra ngoài. Dân ở ngoài lại bàn tán. Người thì bảo ông giận quá, phải bỏ đi cho hả cơn giận. Có người lại nói: Ngồi lâu chắc ông không chịu nổi. Còn trẻ nhưng chiều được cả ba bà, tránh sao khỏi chân thận kém, ông ra sau miếu đái chứ đi đâu. Đếch phải. Ông ấy tránh mặt đi là lí trưởng phải hiểu mà cho tuần gô cổ hấn lại.

Trong khi ông cởi quần trắng vắt qua cổ, phía ngoài áo ba đờ xuy quáng quàng men theo bờ cỏ quanh đầm Cuội đến chỗ hẹn thì ruột gan các cụ cứ nảy lên thon thót. Tất cả các quan chức trong làng đều tái mặt. Lại cụ bá hộ giật giật các đường gân ở cổ, tay run run quát hấn tội phạm thượng. Một tên hành khất nhem nhuốc dăm ngời vào chôn uy nghiêm thế này là tội rất hệ trọng, không những hấn sẽ phải chết mà cả làng cả tổng mang vạ. Tiếng ồn ã của dân chúng nói rằng: “Các quan trên như quan huyện ta đây, dâm dăng, tham lam, vu oan giá họa, hà hiếp dân chúng làm cho hàng ngàn dân làng điêu đứng, sống dở, chết dở, còn bản hơn thằng ăn mày chứ”. “Mỗi quan có hàng bồ đơn từ kêu oan ức, kiện tụng, có chứng cứ ba năm rồi mười cứ rành rành ra đây cũng chẳng đụng đến một cái lông chân các quan, hưởng hồ cái chuyện bông phèng của thằng ăn mày có gì phải cuống lên”. Hấn cóc cần. Thế mạnh của hấn là ở chỗ: chết còn hơn sống. Tự hấn chết thì ngại và vất vả hơn kẻ khác giúp hấn. Vào tù cũng sướng hơn ở ngoài. Đánh đập thì như gãi vào lớp da chân chạt hắc lao của hấn. Càng thích.

Đây là dấu ấn cuối cùng hội thi nói khoác truyền thống của làng Cuội.

Nhưng không phải sự phá hoại của tên ăn mày. Có hàng trăm tên ăn mày cũng không thể phá nổi nếu như ông tổng Lờ không bỏ đi. Hoặc giả có việc quan trên đột ngột cấp kíp quá như ông nói, ông giao cho bá hộ hay tiên chỉ, ai cũng được, nhưng chỉ một cụ có toàn quyền một ông chủ trò như mọi năm thì mọi việc sẽ đâu vào đấy. Đằng này “Cả hai cụ lựa xem dân chúng thế nào mà xuống lệnh”. Hai cụ già cứ phải nhìn sang nhau, nhìn xuống dân chúng. Không ai được giao làm chủ hội, có hai người lựa được ý nhau đã khó, làm sao lựa nổi ý dân tứ chiếng quân hồi vô phèng! Còn dân các làng thuộc xã ông Cuội? Họ háo hức đợi chờ lễ hội, dù là hội thi nói khoác vẫn có lớp lang trật tự. Không ngờ mới mở màn đã sầm sỡ. Họ có thể tán dương sự liều mạng của lão ăn mày nói hộ nỗi âm ức của họ nhưng họ vẫn nghĩ đây không phải cung cách một nghi lễ, hội hè, nó đầy vẻ đầu đường xó chợ. Khi đã biên chỗ tôn nghiêm hoặc tung bừng vui nhộn thành đầu đường xó chợ mà người chủ trò lại ngập ngừng, tiến không ra tiến, lùi chẳng ra lùi, tiến sợ quá đà, lùi sợ mất thế ắt là vỡ cuộc. Công tâm mà nói, việc chấm dứt có tính chất trừng phạt ấy không phải cuộc ẩu đả của những người dân làng Cuội và đám trai tráng tứ chiếng trong đêm mở màn. Mọi việc vẫn do ông tổng Lờ định đoạt. Năm trước, đang lúc đói kém dân chúng cầm hơi chỉ bằng nắm dãi khoai và

bát cháo cám ngô ông sức cho làng phải mở hội linh đình để dân tình quên nỗi khổ hạnh, làng xã đỡ tiêu điều ảm đạm. Năm sau, ông xuống lệnh cấm chỉ mọi làng rước xách, khai hội vì mùa màng thất bát do lụt bão gây nên, hội hè sẽ làm hao của, tổn sức của dân. Năm sau nữa cả làng được mùa khoai lang, giêng hai nhà nào cũng khoai ăn rả rích ông truyền: ơn quan trên lo cho dân no đủ, bọn khổ rách áo ôm, ăn xin ăn nhặt sẽ ganh tị, ghen ghét. Nếu ta lập hội hè chúng sẽ mượn cớ nói xấu quan trên, gây bè cánh bên dưới làm dân tình không yên thừa cơ cho bọn trộm cướp hoành hoành. Vậy nên... Mỗi năm một lí do, ông còn làm chánh tổng ở khu ngoại bối năm nào, ông cấm tiệt mọi đình đám năm ấy trừ hai năm đầu mới nhận chức. Những uẩn khúc trong sự thay đổi đột ngột của ông, tưởng cái chết của bà Đất đã mang đi nhưng nó còn lẩn khuất đâu đây, như cái xác nặng mùi đã lên đến 37 cân chèn quanh người bà trong chiếc áo quan được thừa quá rộng vẫn không hết cái cảm giác ghê ghê, lạnh.

*

* *

Kệ cha cái hội hè khoác lác ấy, lần mò ra đến bờ đầm ông tổng hỏi:

- Đợi lâu hả?

Im lặng

Rét? Làm nũng? Lại khóc nữa! Kệ. Với đàn bà chỉ cần nói dài dòng với bộ mặt ủ rũ, thương hại có duyên khi nó còn là của người khác. Nó là của mình thì lại phải có tài im lặng. Phải tạo cho được cái “uy” của thằng đàn ông. Nó có lỗi, phải bắt nó quỳ xuống mà van lạy. Mình có lỗi thì không bao giờ được nhận, dù biết mình sai mười mươi. Cùng lắm lại im lặng coi như không có chuyện gì.

Nhưng “sách” của ông chỉ thành công ở bà cả và bà hai. Cả hai đều là con nhà danh giá, người chân quê thuộc tổng này. Nói trộm vía hai bà tổng; ngay từ thời con gái, về đường nhan sắc của các bà cũng có phần “đuôi đuôi”.

Cho nên cứ mỗi lần nghe ông sai bảo, răn dạy các bà ngồi ngửa mặt trông như những con chó chồm hồm chầu ông chủ. Còn với bà ba, răng trắng, vắn tóc người phốp phở thì ông lại “rất thành công” trong im lặng, nhất là những khi bà nghiêng hai hàm răng, rít lên: “Mả mẹ thằng chó dái cầm mồm đi bà còn đỡ lộn ruột”. Bà làm ông tổng “rúm” lại vì cái thể trẻ đẹp tân tiến hơn hẳn hai bà chị.

Đất mới bước sang tuổi 18. Cái cơ thể cứ rực rỡ như lửa cháy có thể đốt thành tro bất cứ một thằng đàn ông trai trẻ nào và bà ba không thể “xách guốc” cho cô về mọi phương diện. Vậy mà đêm nay ở bờ đầm Cuội, cô lại phải quỳ lạy ông tổng ban phát cho chút tình thừa vương vãi của ông.

- Ôi giỏi ời, giỏi ời. Ông ời, có bao giờ được thế này nữa không? Em cần cõ lay ông, đừng bỏ, đừng bỏ em, ông có lấy em làm vợ thật không ông ời?

Ông tổng ghim lại như là nghỉ để lấy hơi, như là chuẩn bị sức lực cho trận cuối cùng, lần gặp nhau cuối cùng không thể để phí “của giỏi”. Ông trả lời trong hơi thở phì phì như rần phun rằng là nếu bỏ được cái chức chánh tổng để đi theo em đêm nay ông cũng bỏ. Cô gái biết ông nói lấy lòng thế thôi, nhưng cũng thấy sướng rần rần hỏi lại:

- Ông có yêu em thật không?

- Lại chả!

- Liệu có cho em về quê thành vợ thành chồng với ông được không?

Ông tổng phật lòng chống hai tay nhôm dậy:

- Không thì đã làm gì?

Không sờ tay, cũng không nhìn thấy gì nhưng ông biết nước mắt giàn giụa hai vòm mắt sáng của cô, ông gắt:

- Đã bảo mãi rồi. Cứ chắc lép.

Ông dứt khoát ngồi thẳng người, định rời khỏi cô. Cô vội vàng gạt nước mắt kéo tay ông xuống âu yếm vuốt vuốt mái tóc làm dịu lòng tự trọng của ông bị xúc phạm. Và cô sửa chữa nỗi ân hận của mình bằng cách cầm hai tay ông, dạy nó bóp bóp vào đầu vú của mình rần như hai quả ổi xanh. Ông tổng thích. Hai bàn tay mềm múp míp của ông như bàn tay kẻ mù loà sờ soạng, lần tìm, mon trón rồi đột nhiên ụp chộp lấy hai bầu vú, như hai cái nôm chộp được hai con cá sộp, ông cười hích hích:

- Đồi mẹ nó một vạn dân cái tổng chết tiệt để lấy hai cái này cũng sướng,

- Chỉ được cái nôm là tài.

- Lại chả thế! Nó chọc vào lòng bàn tay này, giàn giật khắp cả người. Có thấy thích không?

- Có.

- Nào đuổi thẳng chân ra.

Trước khi làm theo lời ông, cô hỏi:

- Không sợ con mụ ba à?

- Sợ đêch gì nó.

- Nói mẽ.

- Chặc, thôi quàng lên

- Nói đi đã. Nếu nó không cho...

- Ủ ừ... Cái con mụ giỏi đánh ấy... sẽ liệu.

Cái cơ thể nồng nhiệt của cô gái bỗng hừng hờ lạnh lùng mặc cho sự vằn vò điên dại ở tuổi 30 của ông tổng. Cuối cùng ông lại hỏi trong hơi thở phì phì như phun vào mặt cô:

- Không nói gì à?

- Không.

- Sao?

- ...

- Lại nghĩ chuyện gì đấy.

- Không.

- Thế sao lại im

- Em sợ nói nữa ông buồn.

- Thì có gì cần cứ nói hết đi. Định đặt tên con là gì?

- Tùy ông.

- Sao lại chững chảng hử.

- Thì đã biết là con trai hay con gái.

- Cứ nghĩ cả hai tên trước đi.

- Ông nhiều chữ hơn sao không nghĩ?

- Nghĩ rồi.

- Tên gì?

- Nếu thằng cu là Hiếu. Đệm Minh. Minh Hiếu. Cái dĩ, đặt tên Thảo. Cứ thị Thảo là được - hay hay. Hiếu - Thảo, Có bằng lòng thế không?

Cô gái oà khóc. Không hiểu vì quá sung sướng mình sẽ có đứa con hay kinh hoàng đau đớn về cuộc đời tan nát của mình! Thế là hết một đời con gái. Mới hôm nào còn là một cô bé đẹp, nét na, không chỉ đàn ông mê mẩn ngay cả đàn bà cũng thèm. Cả làng, cả tổng này khao nhau về mỗi chiều cô bé đi tắm thì hết như một tiên sa xuống đầm Cuội. Những chiều ấy tiếng cười loang ra, mặt đầm rập rờn xô đẩy những lá rau, vỏ khoai lang luộc và mỳ ngô dạt vào một góc bờ nơi con chim bói cá đậu mỏ ngời như ngủ trên cành cây sung. Mỗi lần nó tung mình lên, lao chúi xuống mặt nước, nghe “tôm” một cái rất nhẹ đã thấy một con tép trắng nằm ngang mỏ và nhanh chóng được xoay dọc, chui tọt vào mỏ rồi nó lại bay về đậu vào cành sung lim dim như vẫn ngủ từ bao giờ. Ở góc đầm ấy sâu thẳm thút người ta bảo có ma thường luồng đã rút mất bảy người, không biết từ năm nào năm nào. Nghe thế ai cũng rờn rợn, không dám bén mảng. Chỉ trừ góc phía Tây Bắc gọi là bờ chim bói cá ấy được yên tĩnh còn cả mặt đầm rộng mênh mang gần trăm mẫu ruộng kín đặc tiếng người, tiếng nước. Bao giờ cũng bắt đầu bằng những người đàn ông, vút hết quần áo trên bờ, hai tay bung bít, ráo riết lấy cái bộ phận rất khó gọi tên, và hơi cúi không không, chạy té tát xuống nước ngập quá thắt lưng mới dừng lại. Đây là hình ảnh của những cậu học trò và những ông có chức sắc ở làng hoặc những ông đồ và những người cả thẹn. Còn những ông trung niên táo tợn và cánh thợ phơ đóng gạch, thợ dầu đào ao và những anh chàng mới lớn ranh mãnh thì chỉ lấy một tay úp hờ hững, vừa đi vừa chuyện trò, đứng đỉnh, có khi cứ thả đườn đườn từ trên bờ, hai tay vung vẩy, ưỡn ẹo cười khi khi trong khi các cô gái phải nhắm mắt lại, xô đẩy nhau, ngã ùm ùm. Những bà già thì cứ nhìn chăm chăm vào những “của

nợ” ấy mà chửi tục hoặc ít ra cũng buông một lời âu yếm: “Khí gió nhà các anh chết tiệt”.

Đàn bà cũng như đàn ông, thói quen của làng đã tắm dưới sông, dưới đầm là không để cái gì vương víu vào người mà sau này mấy ông có ít tiếng Tây nhưng vẫn nói ngọng gọi là “luy”. Các bà, các cô cởi yếm và ruột tượng, xà tích, còn váy thì một tay túm lại, dang lên chùm kín bờ vai, tay kia nâng gấu cao hơn mặt nước cho đến khi ngồi thụp xuống, chìm mình dưới nước mấp mé hai vai, coi như an toàn, cuộn váy đội lên đầu, vừa kì cọ vừa rì rầm chuyện trò và đám con gái té nước trêu chọc cánh con trai để rồi khi bị té trả chỉ biết kêu ré lên, đổ dúi dụi vào nhau, nước bắn tung toé. Những bà con mọn và cụ già bị bọn trẻ làm ướt váy, ướt tóc lập tức có bao nhiêu “của ngon, vật lạ”, các bà, các cụ đổ ra cho các cô, các cậu tưởng đặc kìn cả đầm nước. Mặc các cụ. Đám trẻ vẫn té tát trêu ghẹo nhau, làm cho tiếng cười, tiếng nói cứ vỡ ra đập dềnh, sóng sánh đến tận lúc tối nhọ mặt người. Những chiều cả tổng đổ ra đồng tắm táp, đùa rờn, Đất và các bạn cô thường tìm đến một chỗ vắng vắng, không cho anh con trai nào bén mảng đến. Nhưng các cô tắm ở khúc nào, lập tức ngày hôm sau các anh trai tráng trong làng lại ùa ùa xí phần trước làm các cô phải kéo nhau ra chỗ khác. Chính cái chỗ vắng lẽ nhất ấy là nơi các cô thả sức ngắm nghía và vờn rờn bộ ngực hết sức căng thẳng đang rập rờn lóng lánh dưới làn nước của cô gái vừa tròn 17 tuổi, mà thì thảo tra khảo: “Chị ơi, tên chị là Đất, sao trông chị lại nõn nà như tiên thế này. Giời ơi, đúng “của chị” là của giời cho, trông cứ thích thích là”. “Chúng em hỏi thật chị nhá: Đã có thằng ông mãnh nào nó bóp chữa? Chữa à? Sao nó mẫy ơi là mẫy?”. “Chị có chứ, lại xinh đẹp nữa, không thằng đàn ông nào ở tổng này đáng mặt với chị đâu”.

Đây là những ngày nắng gắt gao cuối cùng của mùa thu năm ngoải. Còn bây giờ mới là đầu mùa xuân năm nay. Ông tổng Lờ không quen chịu được tiếng khóc của đàn bà. Nhưng ông đã quyết chí huỷ hoại cả đời người con gái thì cũng phải cố dần lòng năm mươi phút nghe tiếng khóc giữa giời ở chỗ bờ đầm. Cũng chỉ dăm mười phút nữa là cô phải buông những đám cỏ gà đang túm ở hai tay và nâng đầu khỏi mặt đất để ông bế lên lưng ngựa đi lên mạn Phương Trà, qua đò ở cái bến xa lạ không ai có thể biết cô là ai. Ông sẽ trút được một gánh nặng. Dầu có là gánh rượu nếp ngọt và say sưa rất êm ái thì ông cũng đành nuốt nước miếng mà ử nó lại chờ cơ bốc bãi vụng trộm, sức nào ông đeo đẳng nổi. Một dinh cơ “nhà ngói cây mít” ở làng Cuội Trung do bố ông để lại, ông sắp đặt cho hai bà cả và hai ở hai buồng hai đầu hồi với hai chiếc giường Tây giống hệt nhau còn ông nằm trên sập gụ nhà ngoải. Hai con mẹ nó tốt nết. Hàng tháng, sau này, có khi dăm bảy tháng ông không mơ tưởng gì đến cũng cứ là tươi tỉnh, thừa gửi phân minh. Hoặc giả ông “cho” ở buồng đầu này, không “cho” đầu kia thì

cũng chỉ dám trở mình, vắn giường kêu trèo trẹo đổ dầm mặt nặng, mảy nhẹ. Ở với những mẹ vợ lạnh, chỉ biết cung cúc nghe lời rất dễ chán. Đến con mẹ vợ ba trên phố huyện nó biết làm cho ông thích thú thì cũng biết hành ông như hành một thằng ở. Lúc nào ông cũng có cảm giác mình đang è cổ đội cái cối đá trên đầu vô cùng bức bách, uất giận nhưng bỏ nó đi, thấy nhớ, thấy bâng khuâng như mất một cái gì, không thể chịu nổi. Thế là nó biết ông sợ nó. Đã sợ là hèn. Ngay cả những ngày mê mẩn và tìm cách chiếm dụng bằng được cô Đất đẹp như tiên giáng, ông vẫn không thể bỏ được thói quen hoảng hốt sợ, dù nó không hề biết gì sự đàn dúi của ông ở dưới quê. Bởi thế ông phải đánh thư cho người chị con bác ruột trên mạn ngược để Đất đến đây, ỉn náu. Để xong ông sẽ liệu. Chả còn mấy chốc nữa đến trông canh ba. Trông canh ba phải lên ngựa, tảng sáng qua đò thì mới kịp tàu ngược. Tự nhiên cô hét lên rồi ôm mặt khóc, không hề biết rằng ông tổng đã dỗ dành như lạy cô: “Tĩnh tâm lại em ơi”. Câu đó vừa van nài cô, vừa trấn tĩnh cho ông khi khắp người đã ướt đầm mồ hôi và run. Ông hoảng hốt sợ mọi chuyện vỡ lở. Còn cô, đến lúc này mới bắt đầu cảm nhận thấy hết mọi tủi hổ, nát một đời người! Một con dĩ, chữa hoang phải bỏ làng ra đi. Sáng mai, trưa mai, tối mai rồi ngày kia mẹ tìm con ở đâu? Con cắn cổ lạy mẹ trăm lạy, cố chờ con quay về với mẹ! “Liệu ông có lấy em thật không?” “Đã bảo rồi. Sao lại không. Tôi nói lại là: em phải tĩnh tâm lại, coi như không có chuyện gì xảy ra để tôi còn tỉnh táo mà thu xếp mọi bề. Nghe chưa?” Cô ngồi lên lưng ngựa, ở phía sau ông, ôm vào ngang người ông, cô ôm lấy niềm hi vọng sẽ được ông tìm cách cho cô trở về với dân làng, bầu bạn, về với mẹ. Ông vừa là ân nhân vừa là kẻ sát nhân đã giết chết đời cô từ hơn 50 ngày nay tức là bắt đầu đêm 21 tháng chạp. Hôm ấy mẹ cho cô đến nhà bà ngoại ở phủ Trường Giang xin bà dấm cân nếp về gói bánh. Bà đi chợ đến quá trưa mới về. Bà bảo ở lại ngày mai. Cô sợ mẹ mong, và vội lưng cơm nguội rồi khoác mười cân thóc trong chiếc tay nải ra về. Không ngờ trời mùa đông xuống nhanh. Cô vừa ra khỏi cánh đồng Tam Bách Mẫu um tùm lau, sậy thì trời nhá nhem tối. Còn năm cây số nữa, với sức cô vừa đi, vừa chạy về đến nhà đã lấy gì là muộn, nếu không có ngựa ông tổng Lỡ chặn ngay trước mặt cô. Sau này cô mới biết ông đã “nhắm” cô từ hội thi nói khoác của tổng Cuội năm ngoái. Ông ngồi trên ghế chủ khảo là để nhìn xuống đám dân chúng, tuyển lựa lấy những cô gái đẹp mà tìm cách chiếm đoạt. Năm nay ông sức cho các xã phải sửa soạn cho ngày hội thật long trọng vì năm ngoái ông đã liếc thấy một con bé đứng ngấp ngó tận ngoài gốc bàng làm ông bàng hoàng. Hỏi ra biết cô ta tên là Đất, ở thôn Cuội Thượng. Ông lặng lẽ theo đuổi cô cả năm nay. Hôm 21 ông đã theo cô đi và chờ cô về. Hỏi:

- Ai như cô Đất?

- Cháu chào ông tổng ạ.

- Thế cháu đi đâu, giờ này còn ở đây. Liều quá.
- Dạ thưa...
- Dạ dom gì? Ngồi lên đây.
- Thưa ông... Dạ... cháu cảm ơn ông. Cháu không dám... Cháu sợ lắm ạ.
- Thôi được. Tao dắt nó đi bộ. Khi nào dạn nó thì lên, tao cho về. Cái bọc gì kia. Nào đưa đây vứt lên yên.
- Cháu cảm tạ ông tổng quá.

Thế là chả cần phong màn, đạo cụ, chả cần dàn dựng, tập dượt, mọi tích trò cũ kĩ vẫn cứ diễn ra một cách hồi hộp. Màn đầu: kêu la, chửi bới, cào xé. Màn hai: sự bất lực tất yếu và người con gái bị khuất phục. Sau đấy là nỗi ê chề nhục nhã, khóc than thâm vụng có thể chết dài, chết rạc, hoặc quần trí treo cổ lên xà nhà hoặc nhảy xuống sông, xuống đầm mà tự vẫn. Màn ba: những mong mỗi tốt đẹp hé mở. Cái câu: “em sẽ là bà bốn của anh” bị cô nhổ ngược lên cái mặt đang úp sấp của ông trong lần đầu tiên bị cưỡng bức thì những đêm sau nó lại lấp loé hi vọng như quyền được hi vọng ở bất cứ người con gái nào. Hồi bấy giờ những nhà phú ông, nhà ông tổng, ông chánh năm thì bảy thiếp là thường. Nửa tháng sau, cái thói quen thường kì rất đều đặn trong cô đã bị dừng lại. Cô hoảng hốt về một đứa con không bố, đứa con hoang. Và, tất nhiên cuộc gặp gỡ vụng trộm lần thứ hai sẽ xảy ra. Ông tổng mừng quỳnh quáng vì một lúc ông được cả hai: một cô bé đẹp tuyệt trần và một đứa con. Ông hứa chắc như đinh đóng vào cột gỗ lim rằng sẽ thu xếp để lấy cô làm vợ. “Hừ hừ... hự... em ơi nhất định em phải là vợ của anh. Em có nghe không? Ừ, phải nghe anh. Phải có cách làm cho mọi chuyện êm thấm. Để vỡ lở ra không những tai vạ mà... trời ơi, em ơi, có thích làm vợ anh không?” Cô cũng mê man bay bay trong cõi mây mờ cao vút để quên hết mọi tủ nhục, mọi hoảng sợ, để bay bay lâng lâng trên con đường chui lủi sớm nay còn mịt mù hơn cả trong cơn mê say.

Chuyện làng Cuội

P1 - Chương 3

Một cuốn sổ nhoè nhoẹt nhưng vẫn đọc được, tựa trung chỉ vền vện mấy trang giấy học trò, được bọc cẩn thận trong những lần giấy xi măng để ở đáy hòm khoá chuông. Vừa đúng hai mươi hai năm sau, năm 1955, khi đứa con đã làm uỷ viên chấp hành chi đoàn thanh niên xã và lấy vợ, nó buộc người mẹ phải trao cuốn sổ để nó đốt đi. Bà run rẩy đưa sổ cho con và ứa nước mắt nhìn nó châm lửa đốt vào những trang giấy bà ghi như đốt vào ruột bà. Tuy là cô gái độc nhất của làng Cuội biết chữ nhưng con gái thời ấy không được biên, chép bất cứ một thứ gì. Biên chép thứ gì cũng là biên thư cho giai mà đã là phận gái phải biết câu: “Thụ thụ, bất thân”. Nhưng đây là luật lệ ở làng Cuội. Đến La Hiên, Đất gặp chị họ của ông tổng bán hàng ở ngã ba thị trấn. Bà cho người dẫn cô đi tiếp nửa ngày đường rừng mới đến chỗ cô ở. Đưa cho cô một gói mực tím, cái ngòi bút “lá tre”, quản gỗ mộc, một quyển sổ, bà nói:

- Cậu tổng dặn tôi đưa những thứ này cho cô. Ngày nào cần gì hay muốn chuyện trò với ai cứ biên vào đây. Lạ có người là chỗ tin cẩn về xuôi hoặc ở dưới xuôi lên tôi gửi cho nó nhanh. Thời Tây bây giờ người ta có thời giờ đâu mà con cà con kê như chị em mình.

Cứ trông chờ được gửi về cho ông tổng và ông sẽ lên đây như đã hẹn với cô, nên bao nhớ thương, buồn tủi, bao phen đắng cay hiểm nghèo cô đều muốn trút vào quyển sổ những mong ông đọc, hiểu thấu nỗi lòng của cô.

Nhưng đã bao nhiêu đêm thổn thức để cô nhớ lại quá nhiều những gì đã xảy ra trong tình cảm của cô mà chép được vào sổ lại quá ít. Cô cũng không còn biết ngày tháng là gì nên ngày nào cô cũng chỉ ghi: “Hôm nay” Hôm nay chắc là hội làng đã đám rồi. Ông còn đủ sức làm chủ trò hay là như nhờ ông bảo em: “Em đi thì hội tan, anh thiết quái gì cái hội ăn tục nói phét hờ em”. Cô nhớ đến cái buổi sớm hôm tiền cô đến bên đò Phương Trà, sờ trán ông đầm đìa mồ hôi, cô sợ quá tưởng ông bị cảm vì ban đêm ông và cô nằm giữa sương gió. Ông lại ghì riết lấy ngực cô, bảo: “Cứ nghĩ đến ngày mai, ngày kia không nhìn thấy em, không hiểu anh có gượng dậy mà lo toan mọi việc cho chúng ta!” Cô muốn oà khóc nhưng sợ ông đau đớn quá đành phải cắn chặt hai hàm răng lại, gỡ tay ông ra, cô vừa lấy đuôi yếm chấm nước mắt vừa chạy lao xuống bên đò, vì lo trời tảng sáng có ai nhìn thấy, khổ cho ông. Nếu không, làm sao cô rời được ông ra. Ruột gan cô lại còn cào lo không biết ông còn đứng lại ở chân đê lâu không? Còn cô, sang đến bờ bên kia

không thể quay bước lên đê được. Sương mờ quá nhìn mãi không thấy bãi bồi bên mình, cô chỉ chực nhào xuống sông bơi về với ông. Làm sao những ngày như thế này cô và ông có thể rời nhau ra được, làm sao cô lại mất ông nhanh như thế hở giờ? Ấy là cô chỉ dám nghĩ vậy thôi. Lúc ấy cô đã khóc oà lên như một đứa trẻ, như hồi bố cô đột nhiên lăn ra chết. Khóc được, cô mới nhẹ được bước chân để chạy vào ga tàu kéo muộn. Hết một ngày rưỡi đi đường, đến La Hiên, bà Nhón đã cho người đưa cô đi ngay không để ai thấy mặt. Đi từ trưa đến khi không nhìn rõ mặt người một lúc, thì đến một gian lán ở giữa rừng. Xung quanh lán rào nửa để chắn hổ. Ông chủ của nó là một người làm thợ sơn tràng đã bỏ đi đâu hơn một năm nay. Bà Nhón bảo: “Cứ yên phận mà ở đây, khi nào người ấy về bà sẽ dần xếp”. Người quen của bà Nhón dẫn cô đi cũng nói với mấy người Mường, Mán gì đấy ở bên kia suối là giúp cô trồng sắn, gieo hạt. Họ chỉ cười, gật đầu và nói gì cô không hiểu. Bà Nhón dặn cô: “Có ai hỏi thì bảo: Tôi là cháu bà Nhón. Chồng tôi nó bán hết mọi thứ để đánh bạc, uống rượu. Đêm về nó lại đánh đập hành hạ, không chịu được. Bà Nhón phải gửi tôi lánh vào đây”. *Ông có bằng lòng cho em nói như thế không? Em cầu mong cuối tháng này hoặc đầu tháng sau ông thu xếp lên với em vài ba ngày. Giời ơi, mới có mấy hôm mà em tưởng không thể chịu nổi. Tiếng những con gì đêm nào cũng gào, hú như muốn ngấu nghiến nhai nát em ra. Cứ cảnh rừng rợn, mất ngủ thế này, em chết mất ông ơi.* Nhớ được như thế, day dứt bao nhiêu điều như thế mà cô không thể xếp những ý nghĩ của mình ra để chép vào giấy được nhiều. Cô lại chỉ ghi:

“Hôm nay lại tưởng chết vì những trận nôn tám ngày nay, không biết bao nhiêu trận cứ móc họng lôi thóc cả ruột gan ra ngoài”.

Suốt tám ngày qua, đêm nào cô cũng trần trọc đau đớn và lo sợ. Không hiểu vì sao ngày nào cô cũng ăn đất, lại nôn ra toàn đất và đắng đến run lên. Hay là đứa con có sự gì mà đạp, rầy, làm người mẹ tắc thở, ngất đi, tỉnh lại không biết bao nhiêu lần. Cô đã phải thầm thì lạy con: “Con thương mẹ, cho mẹ yên, mẹ cố sức mỗi ngày kiếm vài xu tiền củi để khi mẹ tròn, con vuông còn có miếng rau, miếng cháo nuôi con”.

Từ hôm tiễn cô đi đến nay đã được hai tháng, tám ngày. Ông bận việc quan hay ốm đau. Hay trắc trở điều gì mà ông vẫn bất vô âm tín để một mình cô cứ phải khôn khổ, khôn nạn như thế này. Suốt đêm lo chống chọi, chạy trốn tiếng hổ, tiếng báo. Ban ngày kiếm được gánh củi ra đường cô lại sợ có người dưới xuôi lên nhìn thấy mặt mình...

Hôm nay bà Nhón đến cho em ba đồng bảo là tiền của mẹ em gửi thì em biết mẹ em một thân một mình lần không ra một xu lấy đâu những ba đồng cho em cầm mấy đồng tiền vào tay, tay em cứ rưng rờ ra không lên được với em ông tiếc cả mấy hàng chữ mà không cho em được mấy nhời bà Nhón hỏi

rằng là nhà cháu với cậu tổng là thế nào thì em thưa bà ơi bố cháu là chỗ bạn học của ông tổng ông tổng coi bố cháu như là anh khi bố cháu mất đi ông tổng lo cho cháu như là lo cho con cái trong nhà thế rồi bà lại bảo tiếng là người ở quê nhưng đi từ thuở bé ngoài mấy người ruột thịt bà có biết ai vào ai em lại phải thưa với bà là bà ơi cháu cũng không ngờ đến nông nổi này thôi thì đã có nhờ của ông tổng trăm sự cháu nhờ cậy vào bà thì bà lại bảo thế cái thằng chết tử chết tiệt nó phản cháu bây giờ nó ở đâu em xin với bà là anh ấy cũng bỏ làng đi ngay sau cái lần làm cho cháu lỡ dở rồi bà lại bảo rằng là ừ cái... của của thằng đàn ông nó như cái gậy thẳng ăn mày bạ đâu nó cũng chọc mình là phận gái nhẹ dạ cả tin là ô nhục khôn khổ cả một đời em lấy bà anh ấy thế với cháu là nếu không lấy được cháu làm vợ anh ấy không sống được nữa bà ơi thì bà lại bảo thế hả thế cháu giờ vánh vẩy cháu ra xem còn lời thề của nó ở đấy không thề thốt thề thốt của thằng đàn ông ra khỏi miệng nó giống như cái... của nó rút ra khỏi cái của mình nó vẩy đi vẩy lại một cái là ráo hoảnh lấy gì làm bằng có lẽ ra phải bắt nó nuốt nước miếng mà chờ dạm hỏi cưới xin đằng hoàng bà đã về nhà mày rồi thì mày đã mất tiền mua mâm bà kê xác mày cứ đâm cho thủng khổ cháu tôi thật thà đại dột quá ai lại chỉ nghe nó thề sống thề chết vài lời mà đã vội vàng ngửa ra ở bờ bụi xó xỉnh cho nó thì cả trăm ngàn vạn thằng đàn ông đều biết lừa lọc nó chỉ cốt... xong mình chưa kịp ráo nó đã vác cái mả cụ tổ nhà nó đi, mình ăn thịt nó à.

Lúc ấy cô thấy bần rùn cả người. Nhưng cô vẫn tin không đời nào ông là con người như bà Nhón nói. Cô nghĩ ông vẫn còn thương mẹ con cô. Chắc có bề gì làm ông không đi được. Biết vậy cô vẫn cứ thềm lúc sinh nở, ông đến với mẹ con cô một lần để ông nhìn con ông, cho cô bỏ những ngày chui lủi một mình.

Có lần bà Nhón lại bảo cô: “Có một thằng chuyên đi bốc mả thuê, nó khỏe mạnh mà tốt nét lắm lại là trai tơ. Để bảo nó đến đây. Có hơi thằng đàn ông cũng đỡ trống trải”. Cô thưa: “Cháu đội ơn bà có lòng thương. Nhưng cháu tin anh ấy nhà cháu còn thương mẹ con cháu lắm. Chắc anh ấy phải bỏ đi là để làm thuê làm mướn kiếm tiền nuôi mẹ con cháu”. “Vậy là nó biết mày ở đây à?” “Dạ, không ạ. Khi đi anh ấy có dặn cháu là có ở chân trời góc biển nào thì cũng cứ mà yên trí, anh sẽ tìm đến”. Bà Nhón thở dài rồi bảo: “Thôi được, mày đã quyết như thế tao cũng không ép”.

Hôm nay bà lại đến bà lại bảo mày có ý định đánh thư về xuôi cho bà lão thì đưa tao nhờ người tin cậy đưa về cho cậu tổng cậu ấy giúp, em bảo là cháu không ạ nếu được xin bà nhắn ông tổng nhắn tin là cháu chết rồi.

Đêm ấy cô lại thức trắng, nhớ lại lúc ngồi với bà Nhón, bà mắng cô: “Ăn nói độc mồm, độc miệng, hồ báo nó bắt mày đi”. “Bà cứ nhắn hộ cháu là cháu đi kiếm củi bị hồ nó ăn thịt rồi”. “Con mẹ mày, Mày điên rồi hay sao? Mày có

sợ phải tội với cái thai trong bụng mày không?”. “Bà ơi mẹ cháu yếu lắm rồi. Lọ mọ một thân, một mình, sống chết lúc nào không hay. Cháu muốn mẹ cháu chỉ đau đớn một lần nữa thôi. Cứ để thân già, chết dần chết mòn, cháu khổ lắm”. “Cớ sao bà lão còn gửi tiền cho mày?” “Chắc là bán được cái gì đấy”. “Tao muốn nói: cớ sao bà lão lại biết mày đang ở đây mà gửi tiền đi?”. “Có lẽ ông tổng thương tình mẹ cháu mà cảm. Còn mẹ cháu thì lại tin ông tổng đi ngược về xuôi, chỗ nào chả biết. Nên cháu nghĩ thế này: cháu nhờ bà chuyển cả ba đồng về cho ông tổng nhờ ông nói với mẹ cháu là không nhờ ai tìm thấy nó ở đâu, đành gửi lại bà. Sau này ông tổng có nhớ đến tỉnh làng nghĩa xóm thì giúp cháu, cho mẹ cháu xin cỗ áo quan”. Thấy cảnh sông và những lời nói gở của cô, không chịu được nữa bà Nhón ùng ùng bỏ ra về.

Hôm nay đêm qua em nằm mơ thấy ông tổng lên với em, lên với đưa con của ông thì em mừng quá vội vàng chạy vào nhà để ông phải vào đấy với em để ông nghe thấy đưa con ông nó đập thành thịch làm em phải đau đớn quằn quại thì ông quay ngựa đi ông bảo ông không thèm biết mày là ai, thế là em vội kêu lên rồi thì mắt em mở ra em sợ quá.

Hôm nay con đập mạnh quá có điều gì mà con đập mẹ làm mẹ phải ôm lấy gốc cây khỏi ngã vật ra.

Cô như thì thầm với đứa con, van lạy nó đừng hành hạ cô lâu, nhưng cô vẫn không thể đứng dậy được, đành bỏ gánh củ ở bờ suối, ôm bụng vừa đi, vừa bò về nhà. Hôm trước bà Nhón bảo cô đừng lo, nó đùa đấy. Con đùa vui thì cô mừng quá. Nhưng cô phải “lạy” con là thương mẹ, con đùa nhẹ nhàng cho mẹ đỡ đau mẹ còn lấy sức cho con chui ra. Nếu đúng chín tháng mười ngày thì hôm nay đã là tám tháng bảy ngày rồi.

“Hôm nay”. Có lẽ không bao giờ cô nhắc đến người tình của mình, người cha của đứa bé sắp ra đời, ông tổng Lỗi. Những dòng cô ghi như là đánh dấu để sau này cô nhớ lại những bận gian truân khôn khổ của mình. Cô không phải mong ngóng mòn mỏi chờ ngày con ra đời. Cô đã bắt được cục vàng của cô rồi. Cô đang bám vào cột quần người kêu la tưởng là đứt ruột chết ngay, không thể nào chịu được nữa thì thấy nhẹ “hẫng” đi. Cô nhìn xuống để thấy “con chó” nằm lên bàn chân cô. Cô vội vàng cúi xuống bế con lên. Cái ánh sáng nhấp nhoe của đĩa dầu lạc để cô chợt nhìn thấy vòm mắt sâu sâu của con, cô bỗng giật thót người như có ai chẹt lấy cổ làm tức thở. Cô sững sờ vì tưởng lại nhìn thấy đôi mắt sâu sâu của người tiền cô xuống bến đò đêm nào. Nhưng “người đó” quên mẹ con cô rồi. Người đó đưa giấy mực bảo cô hôm nào cũng chép tất tất mọi chuyện để gửi cho người đó, người đó cũng quên ngay rồi. Nhưng cô cần gì.

“Hôm nay, con đầy tuổi tôi.”

Mỗi lần nhìn con, cô lại thấy đứt ra từng khúc ruột. Có con, cô sung sướng

bao nhiêu thì lại càng hoảng sợ bấy nhiêu. Mỗi ngày cô lại đau nhức, tê dại cả hai tay, hai chân mà người thì cứ như không còn hơi để thở. Chiều nay run quá. Đi nhặt củi, xách nước cô phải bò xuống suối rồi lại cõng củi, cõng nước bò lên. Từ hôm đưa con ra đời, cô chưa đụng đến hạt cơm nào. Ngay đến cháo húp vào cũng thấy nhạt, mồm miệng lúc nào cũng thấy hôi hôi, đắng ngắt. Mỗi lần húp bát cháo cô cố nhắm mắt, nhắm mũi húp cho qua miệng để lấy sữa cho con. Nhưng nếu ăn vào lại nôn thốc ra như sáng nay thì con bú bằng gì? “Con ơi, nếu nhờ ra mẹ có mệnh hệ nào thì...” Tự nhiên con khóc ré lên như mắng cô. Cô phải xin con. “Mẹ xin. Cho mẹ xin. Mẹ không khóc nữa. Mẹ nín rồi mà. Đừng nhăn mặt mắng mẹ thế. Nào nào, mẹ cười rồi, ư ư mẹ cười đây chứ. Mẹ không mếu nữa đâu. Ư ư”. Con chó con của mẹ thấy mẹ khóc nó mắng mẹ nó đây, ghê chưa?. Lần đầu tiên trong đời, cô cất tiếng ru: “À ơi. à à, ơi... ơ...” Bà Nhón vào kêu: “Giời ơi, tao trông mày ngỡ là con ma. Sao mày bảo phải đến tháng này?” “Cháu cũng không biết thế nào mà thiếu đúng một tháng, ba ngày”. “Thế ai đỡ cho mày?” “Không có ai bà ạ. Cháu đau bò lê bò còng từ chiều tối. Đến nửa đêm cháu bò về nhà, đang ôm lấy cái cột giữ nhà thì cháu bà nó buột ra khóc rất đanh”. “Ai cắt rốn cho nó?”. “Trời ơi, cháu mừng quá. Cháu quý xuống ôm lấy con rồi ghé răng cắn nhay mãi mới đứt. Cháu đặt nó đấy, đi chôn rau rồi mới chạy về bế cháu”. Cả tháng giò rong huyết, không nhìn thấy mặt mình nó xanh xao, méo mó như thế nào để đến lúc mới nhìn cô, bà Nhón hét lên định bỏ chạy. Cô phải gọi: “Cháu đây, Đắt đây bà ơi. Cháu sinh cháu trai được một tháng rồi bà ạ”.

Hôm nay mẹ ngồi nhìn con thì con ơi nếu mỗi ngày mỗi đêm không có tiếng khóc của con thì không tài nào mẹ gượng dậy được.

Bà Nhón chạy đi tìm một bà gọi là bà mế mang lá đến cho cô. Người đẻ kiêng mọi thứ sống sít, bà mế lại bắt cô nhai một nắm lá nuốt cả nước lẫn bã. Cô không ngờ đời cô lại có người hết lòng cứu giúp. Chỉ chưa đầy nửa ngày máu đã cầm hẳn. Bà Nhón bắt một con gà trong lồng gà bà mang đến. Làm xong, bà chặt ra kho với một vốc gừng và cả lưng bát bột nghệ. Cái gánh của bà, một nửa là gà, nửa bên kia toàn là gừng với nghệ. Bà bảo trừ cơm ra còn bất cứ thứ gì kho cũng thái gừng, giã nghệ trộn vào. Không kiêng khem cẩn thận, sau này khốn vào thân. Trưa nay cô mới thấy đói và thèm cơm. Bà Nhón ép, cô ăn được vục cơm chặt. Gần một nắm lên đây, nói thực ra từ tết năm ngoái đến giờ, trưa nay mới được ăn miếng thịt gà, tự nhiên nước mắt cô cứ ứa ra, xấu hổ quá.

Hôm nay con được hai tháng mười bảy ngày

Cô vẫn chỉ ghi lại như cái cố để sau này nhớ lại kể với con rằng: mỗi ngày con lại có thêm một trò cho mẹ. mấy ngày trước thì chỉ thấy ngủ. Ăn cũng ngủ. Khóc thét lên đòi thay tã, đòi nước cũng vẫn nhắm nghiền hai mắt lại,

ngủ. Mấy hôm nay lại chỉ có cười, ngủ cũng tùm tùm cười. Ai dạy con cái cười mà ghét ời là ghét. Thịnh thoảng lại nhách mép ra một cái, đến là nghịch. Có phải dạo này con thấy mẹ khoẻ dần lên, con vui con trêu mẹ? Mẹ chỉ muốn ngồi cả ngày, cả đêm nhìn con ngủ, con cười thôi, con chó con của mẹ! Nhưng mẹ còn phải đi kiếm củi, làm lụng nuôi con.

Hôm nay mẹ tưởng phải đâm đầu xuống suối mà chết con ời.

Lúc đi bán được gánh củi về thì không thấy con đâu. Ai bế mất con tôi rồi? Cô chạy sấp ngửa đi các khe, các hẻm kêu la. Không thể được thì cô gào khóc, kêu than chứ ở đây có ai nghe. Chạy đi khắp nơi không thấy con, cô quay về định cầm con dao quắm tự bổ vào đầu mình cho nó nhẹ nợ. Lúc quay ra lại thấy con nằm ở sườn dốc, không một mảnh tã trên người. Giời ời, còn may mà con vướng được vào giữa hai cây mọc sát nhau không thì đã lăn xuống suối chảy đi tận đâu rồi. Bế con về, ủ trong lòng, vắt sữa vào miệng, mãi con mới mở mắt, chép chép nuốt những giọt sữa mẹ. Cô hoàn hồn mà ruột gan vẫn cứ run bắn lên. Nào cô có ngờ đâu đến nông nỗi này để tìm cách treo con khi cô đi khỏi nhà. Người ta bảo “chó treo, mèo đây” cô lại để con nằm ở ổ nên khi con “bậy”, một con chó ở đâu đã nhảy vào lôi giẻ đi tìm phân. Nó kéo giẻ, kéo cả con đi. Khi con vướng vào gốc cây nó kéo giẻ đi mười bước nữa, dọn hết phân nó mới để giẻ lại. Cũng là đoán vậy thôi. Làm sao cô biết được hết đầu đuôi mà con thì chưa thể nói cho cô hiểu. Đêm nay ngồi ôm con, cứ mỗi bận con thon thót giật mình, cô lại thấy đau thắt ruột lại. Từ ngày mai cô phải làm thế nào để vừa trông con, vừa kiếm củi bán, đóng gạo nấu cháo cho con ăn?

*

* *

Nhưng chuyện chó tha con xuống bờ suối chưa phải là nỗi kinh hoàng cuối cùng. Quyển sổ như là những bức thư, như là nhật kí có thể gọi nó bằng cái tên: “Hôm nay” không còn hào hứng, không còn sức lực ghi lại những đặn long đong sau này nhưng không ai đốt được, không ai cậy rằng người mẹ nói ra nửa lời. Nó ở tận đáy lòng bà và nó im lặng cho đến ngày bà trôi về quê. Con được năm tháng, bảy ngày thì lên sỏi rồi chạy hậu, vào phổi. Suốt ba tháng trời mỗi ngày mẹ ăn một củ sắn lùi, ngồi ôm con. Mười tám tháng tuổi con đi ỉa chảy rồi kiệt lị cả nửa năm trời. Ba tuổi, con bị trúng gió rồi lên cơn sài giật lẫn ra chết. Anh thợ bốc mả đến chơi, chưa kịp vào nhà đã chạy đi chặt cây giang chẻ lạt bó con bằng manh chiếu rách. Bó được ba lạt, anh thương quá gục mặt xuống ngực cháu khóc. Anh giật mình kêu lên: “Còn

thở. Thằng cu nó còn thở”. Lại một thầy lang ở bên kia núi mang xác rắn, rết và thứ thuốc bí truyền gì đấy cho uống. Đồ vào đến đâu, mắt con mở ra đến đấy. Rồi phải bông. Rồi chết đuối. Rồi trèo cây ngã gãy tay và rắn độc cắn vào cổ chân... Chỉ mỗi lần con sổ mũi, nhức đầu, nghe tiếng con hắt hơi mẹ đã giật thót người lại, huống hồ bao phen con chết đi sống lại! Nhưng có người mẹ nào lại nhẩm đếm đã bao lần ôm con vò võ thâu đêm! Bao phen phập phồng theo từng nhịp đập thoi thóp của quả tim non nớt ốm yếu của con! Cái cơ thể nhình nịch đầy da kia chỉ qua bốn, năm năm trời nuôi con đã teo tóp như một cành cây lìa khỏi thân cây thì làm sao người mẹ ấy lại trở thành “đồ dã tâm độc địa, hãm hại con” vào những ngày cuối cùng của đời mình, khi đưa con, cái “giẻ rách vạt vai” đã thành phó chủ tịch tỉnh, rồi làm cán bộ đối ngoại cao cấp ở một bộ quan trọng. Bao nhiêu vất vả gian truân, bao nhiêu đau đớn tủi nhục người mẹ nuốt hết vào lòng cốt để trở thành bất tử, thành người hạnh phúc nhất trần gian lúc đưa con bập bẹ tập nói: “Con thương ai nhất?” “Con thương mẹ nhất”. “Con thương mẹ có nhiều không?” “Con có nhiều thương mẹ lắm”. “Con thương mẹ nhiều như thế nào?” “Con thương mẹ nhiều như cắt con cò ỉa xuống gốc tre”. “Ấy con ơi, đừng nói thế”. “Mẹ bảo cắt cò nhiều ời là nhiều, làm sao lại không được hả mẹ”. “Cắt cò xấu lắm. Con phải bảo thương mẹ như nước suối”. “Ừ ừ... nhiều hơn nước suối cơ”. “Ừ được, nhiều hơn. Thế thương mẹ con để ở đâu?” “Con để ở trong cái đầu này này. Xong rồi con để ở cổ, ở bụng con nữa mẹ nhi?”. “Ừ, ừ. Thế lớn lên con làm gì?”. “Nhón lên con đi ăn trộm củi” “Ấy chết. Sao lại đi ăn trộm, con phải đi kiếm củi với mẹ chứ”. “Đúng rồi, nhón lên con đi kiếm củi với mẹ cơ”. “Kiếm củi làm gì?” “Kiếm củi bán lấy tiền đóng gạo”. “Đóng gạo làm gì?” “Đóng gạo nấu cơm cho mẹ ăn thật no. Con nuôi mẹ nhón mẹ nhi. Nhưng không được đi chơi xa ông hồ bắt đấy. Ông hồ có cái răng to lắm, mẹ không biết được đâu”. “Con có sợ ông hồ không?” “Sợ lắm. Ông hồ đuối. Thế là con trèo lên ngọn cây tí tí trên đầu núi ông Vượn, ông hồ không làm gì được con”. “Chết chết. Trèo lên cao là ngã gãy xương như cái tay gãy ấy, không được đâu”. “Nhưng con trèo lên con chơi với ông giảng có được không?” “Không được” “Thế con lấy cái sào dài ời là dài con kều ông giảng xuống với con có được không mẹ?” “Cũng không được”... “Thế con không có gì chơi à?” “Thì mo nang lá mít còn bao nhiêu đây”. “Ngày nào cũng chỉ có thuyền mo nang, lá mít, chán lắm”. “Chịu khó, rồi hôm nào mẹ cho lên bà Nhón mua cái đèn ông giảng xanh đỏ đẹp lắm”. “Nhưng phải như ông giảng thật cơ”. “Ừ, như thật”. “Mẹ ơi, thế ai thắp lửa cho ông giảng?”. “Ừ, ừ... thằng Cuội thắp lửa cho ông giảng”. “Thế ai đổ dầu vào đĩa lạc cho ông giảng?” “Thằng Cuội đổ”. “Thế ai nấu cơm cho ông giảng ăn?” “Thằng Cuội”. “Ai đưa ông giảng đi chơi hả mẹ?” “Thằng Cuội”. “Thằng Cuội giỏi nhi. Nhón lên con làm thằng Cuội được không mẹ” “Ừ...

ừ... được” “Thế nhà thằng Cuội ở đâu?”. “Nhà nó ở... làng ta” “Làng ta ở đâu hả mẹ? Sao mẹ không cho con về làng ta?” “Nhón lên mẹ cho con về”. Năm thằng Hiếu mười tuổi, chị đã dắt con về làng. Ngày ấy mạn ngược đã nhao nhác nghe cái tin Việt Minh nổi dậy. Tây, Nhật hục hặc nhau, sợ loạn lo. Biết là bà con chòm xóm, anh em ruột thịt, bạn bè gần xa sẽ phải hỏi han, thì thảo nên Đất phải sắp sẵn một “lai lịch” cho cả khi ra đi và lúc trở về đột ngột của cô. Những ngày đi cắt cỏ ở cánh đồng Tam Bách Mẫu đem bán, Đất thường gặp một anh tên là Lâm. Anh ấy khỏe mạnh, đẹp trai, chịu thương chịu khó, mà lạnh. Anh ta hay bó hộ cỏ, có khi còn gánh hộ đến nửa đường để Đất kịp buổi chợ rồi mới quay lại gánh cỏ của mình gửi ở chỗ bà hàng nước vôi. Lâu dần Đất mến rồi say anh ấy. Anh dụ Đất cùng trốn lên mạn ngược với anh ấy để nhờ bà cô mới có lực đứng ra làm lễ cưới cho hai đứa. Cưới đầu năm thì cuối năm có con. Cuối năm 1941 không ngờ anh ấy đi hoạt động Việt Minh ở trong rừng, biệt tăm tích. Đến đầu năm nay mới biết tin là anh ấy đã bị Tây bắn chết. Chồng chết rồi, ở lại đất khách quê người nơi rừng rú nó trống, lạnh nghĩ cực quá mẹ con đành đem nhau về quê thăm lạy các bác Cu Từ, Cu Mỡ và họ hàng nội ngoại thương cho mẹ con cô. Cái “lai lịch” ấy được tạo nên từ hai người: một người là chủ ngôi lán bỏ không bà Nhón đưa cô đến ở. Chị không hề biết tên tuổi, tướng mạo của người ấy là thế nào. Người ấy là Việt Minh. Một người tên là Lâm làm nghề bốc mả thì cu Hiếu biết rất rõ. Bác ấy là người riết đến nút lạt thứ tư trên người nó thì kêu nó còn sống, lại cởi lạt ra, thế là nó ngồi dậy. Bác còn cho mẹ con Hiếu một thùng thóc, bỏ một cái gốc to ơ là to để mẹ con Hiếu lấy củi sưởi cả mùa đông Hiếu ốm. Có lần mẹ phải bế Hiếu cả ngày cả đêm, bác đến vác nước hộ. “Nhưng ngày trước mẹ bảo bố con đi vào rừng bị ông hổ ăn thịt sao bây giờ mẹ lại nói với bác Cu Từ, bác Lâm là bố của con?” “Mẹ đã bảo để khi nào con lớn mẹ sẽ nói hết mọi chuyện. Bây giờ đừng hỏi gì mẹ, mẹ khổ lắm”. Dù đã “vâng ạ” nó cũng không thể hiểu hết nỗi khổ nhục của mẹ nó. Đang là cô gái hiền lành, thật thà, bỗng dưng thành kẻ gian dối. Hàng chục năm nay mẹ nó phải nghĩ ra những người bố “mất tích”, “bố bận việc ở xa lắm”, “bố đang đi kiếm ăn chưa về...”. Nghĩ ra hàng loạt ông bố cốt để cho con có một người cha, chỉ cần có một người cha chứ không cần mẹ có một người chồng. Năm ngoái, nhận tin ông tổng sẽ lên Thái cần gặp mẹ con ở nhà bà Nhón, chị tím bầm mặt lại vì căm giận kẻ lừa đảo. Khi tĩnh tâm chị nghĩ: hay là ông ta đã hối, muốn nhận lấy con. Đàng nào mình cũng là kẻ đã thỏa coi như bỏ đi. Để con đi với ông ta nó cũng được ấm thân nó mai sau. Chuyện này thì thằng Hiếu nhớ lắm. Hôm ấy, hai mẹ con mang com nắm và bốn củ sắn luộc đi từ lúc mặt trời chưa mọc. Khi mặt trời chưa đứng bóng đã đến nơi. Bà Nhón đang ôm nặng. Mẹ đi giặt rồi xách nước, bỏ củi. Xong mọi việc hai mẹ con ngồi nắn tay, nắn chân cho bà. Quá trưa bỗng

có tiếng kêu ở ngoài đường. “Bà Nhón có quan lớn ở dưới quê lên thăm”. Không hiểu sao mẹ lại vội vàng kéo tay con sắp ngựa chạy lại cửa sau, luồn ra vườn, nấp vào bụi cây rậm rạp nhìn ra đường. Con ngựa đứng lại mãi ở ngoài đường cái chính. Ông quan ở quê ngồi trên lưng ngựa và một bà béo như một đồng thịt đồ vào sau lưng ông quan. Ông quan xuống ngựa đi theo bọn trẻ con, chỉ nhà bà Nhón cho ông. Bà béo vẫn ngồi ở lưng ngựa cầm lấy dây trông oai lẫm. Mẹ lại kéo tay Hiếu chạy lại cửa sau, cạnh giường bà Nhón. Ông quan lấy tay ra hiệu xua lũ trẻ đứng ở ngoài hàng rào vườn trước, đi vào nhà một mình. Mẹ bám vào tay Hiếu: “Con chào đi”. Thằng Hiếu khoanh tay lại run rẩy: “Cháu chào ông quan ở quê ạ”. Ông quan phì cười, nhanh chóng tiến đến vừa bế bổng nó lên vừa hỏi: “Hiếu hả?” rồi ông hỏi nhỏ mẹ: “Cô có được khoẻ không?” Nước mắt mẹ tự nhiên lại chảy xuống má. Thằng Hiếu vội vã ôm lấy mẹ như để che không cho ông quan ở quê đụng vào người mẹ nó. Mẹ nó chùi nước mắt hỏi: “Con có thích đi theo ông quan không?”. Thằng Hiếu chưa kịp giả nhời, ông quan đặt vào tay mẹ nó một gói giấy rồi ra khỏi nhà đón bà béo ở trên lưng ngựa dưới gốc cây ngoài đường cái chính. Mẹ lại kéo tay con len lén đi ra vườn sau, chui vào chỗ cây rậm ngồi như hai kẻ ăn trộm ngồi rình lấy của. Mẹ cứ cắn răng vào môi, lặng im chùi nước mắt. Có bao nhiêu điều thằng Hiếu muốn hỏi mẹ: “Tại sao ông quan lại biết tên con?”. “Thế ông quan với nhà mình là thế nào?”... Nhưng nó thấy mẹ nó đang buồn nên nó chỉ im lặng nhìn ông quan, bà quan đi. Rồi nó phục xuống nhìn vào nhà cho rõ. Ông quan và bà quan, nghe người trong nhà gọi thế – quan chỉ đứng hỏi han và cho quà bà Nhón rồi ông quan nói phải về chỗ quan phủ bạn ông kéo trời tối. Mẹ gỡ gói giấy đọc mấy chữ ở mảnh giấy con phía trong, lại cắn răng vào môi, nước mắt chảy giàn giụa hai má rồi gục đầu vào gốc cây mít nức nở khóc thào. Mãi sau này thằng Hiếu mới đọc mảnh giấy có mấy chữ: “Bà lão nhà cô mất được gần một năm. Tôi đã vào làm việc hẩn trong sở Tây nên từ nay không thể gặp bất cứ ai. Cho cháu Hiếu năm đồng để sắm quần áo và sách bút đi học”. Mười lăm năm sau, nó đọc mảnh giấy cùng với quyển sách “hôm nay” của mẹ. Nhưng bây giờ thì nó không biết chuyện gì. Chỉ thấy mặt nó hằm hằm nhìn lão quan và mẹ béo leo lên lưng ngựa. Và khi vợ chồng lão đi hẩn rồi, mẹ nó gào lên: “Ồi mẹ ơi, mẹ ơi. Mẹ chết đi thì... ì... ì... ì...” Thằng Hiếu cũng ôm lấy mẹ khóc. Một lúc sau mẹ lau nước mắt, bỏ tờ giấy vào túi còn tiền thì cầm ở tay. Quỳ ở đầu giường bà Nhón, đợi bà tỉnh tỉnh, mở mắt ra mẹ bảo: “Bà ơi con phải đưa cháu về kéo tối. Con có năm đồng biếu bà. Gọi là thêm thất để bà thuốc thang, đồng quà tám bánh lúc ốm đau”.

Bà Nhón quờ quờ vào tay mẹ thều thào:

- Gia cảnh nhà mày như thế bà chả giúp được gì thì thôi. Lấy ở đâu ra cho bà những năm đồng. Bà không lấy một xu nào đâu. Cầm về đóng gạo cho con.

- Bà ơi, độ này con kiếm được rồi. Bà cầm lấy cho mẹ con con được vui lòng.

Bà Nhón quyết ấn đồng tiền giấy như gí xuống lòng tay mẹ. Mẹ lật úp bàn tay để tờ giấy năm đồng “Đồng dương” có hình người gánh quang gánh vào tay bà. Bà rút tay lại, đồng tiền tụt khỏi tay rơi xuống chiếu cạnh bà. Mẹ đứng dậy nói:

- Con về đây. Mấy hôm nữa phiên chợ củi, con lại thăm bà.

Không thể ngồi dậy đuổi theo được mẹ, bà đành bực dọc lẩm bẩm những câu gì đấy, cả hai mẹ con đều nghe không rõ.

*

* *

Có rất nhiều tin đồn đại về cô Đất sau gần chục năm mất tích lại trở về quê. Đã là chuyện lạ nhất định phải có tin đồn. Đã đồn đại, nhất định có sự thêm thắt, sai lệch. Nhưng tựu trung lại, toàn sự thêm thắt, bịa đặt có lợi cho cô. Trong ấn tượng của dân làng hôm nay, cô là người xấu số, không gặp may, tuyệt nhiên không ai nghĩ đến chuyện giảng gió của cô. Người ta tin điều ông tổng Lỗi nói ngày xưa là có lí: “Chính mắt tôi trông thấy nó đi với thằng lực điền, không biết người tổng nào, lạ lắm”. Ngay ngày ấy, những ông bà già nghiêm ngặt nhất với chuyện trai lơ cũng bảo: “Nó có mắc mớ uẩn khúc gì đấy. Một con bé như con Đất nhất quyết không có chuyện trai trên gái dưới. Ông chánh đã nói thế làm gì có sự sai ngoa”. Ngay cái chuyện to tát, có thật mười mươi nữa thì “Đồn ba tháng chứ ai đồn ba năm” hưởng hồ cái chuyện đã mười năm giờ. Người ta đã quên cô rồi. Ai cũng yên trí cô đã chết. Chết vì sông nước, chết vì cướp bóc, ức hiếp, chết nổi hay chết chìm thì cũng là chết rồi, ai nhắc đến làm gì.

Mẹ con cô trở về đột ngột như một người chết tự dưng sống lại, như từ trên trời rơi xuống. Cả làng cả tổng sững sờ mừng. Người ta tin vào những lời chị kể và hai con mắt đỏ hoe của thằng cu con khi nó nói đến bố nó chết, thì y như một triện đỏ chót đóng vào “bản khai” của mẹ nó. Nhưng các bác nó lại có vẻ không vừa lòng mỗi khi mẹ con nó nói đến cái ông bố “Việt Minh” mà chính nó cũng không thể biết là ai. Tất nhiên, chuyện mẹ con nó trở về, không ai có thể mừng rỡ hơn anh em, con cháu nhà bác Cu Từ, Cu Mỡ. Ngay hôm mới về bác Cu Từ đã để mẹ con nó về ở trong ngôi nhà mẹ đẻ, tức là ở nhà bà ngoại. Thằng cu Hiếu phải gọi thế. Anh Cu Từ, Cu Mỡ là trai mà để cho em gái ở lại trong ngôi nhà bố mẹ đẻ là trường hợp ngoại lệ với người nông dân ở làng Cuội, nhưng như thế nó càng chứng tỏ cái gia phong nề nếp của nhà cụ đồ Mục. Anh em con cháu còn đùm bọc, yêu thương nhau

lắm mới đủ sức vượt ra khỏi cái lễ thói không ai dám vượt qua, mới có chuyện các anh trai phải ra ở riêng, tự gây dựng lấy, còn em gái ở lại nơi thờ cúng tổ tiên. Ngày trước còn mẹ thì những ngày rằm, mùng một, giỗ chạp, tết nhất anh Cu Từ vẫn phải ra vào, hương khói. Sau khi mẹ và con trai anh mất đi, việc hương khói có phần sao nhãng. Vì anh Cu Từ buồn, sinh ra rượu chè. Anh giao việc thờ cúng tổ tiên cho em giai trông nom. Người ta đồn, ông Cu Từ không còn con giai nên có ngầm ý giao ngôi nhà thờ tổ tiên cho thằng Nạc con anh Cu Mỡ hưởng hương hỏa. Việc cho mẹ con Đất trở lại ở nhà thờ tổ là trái khoáy nhưng lại là niềm hãnh diện của anh em ông Cu Từ, Cu Mỡ ngẩng mặt lên cho cả làng, cả tổng chiêm ngưỡng, coi như một mẫu mực của sự nhường nhịn, cư mang. “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Nhưng một tháng sau, ông Cu Từ đến chỗ em gái vào buổi tối. Ông đuổi thằng Hiếu đi chơi, đóng cửa lại hỏi em:

- Có thật sự bố thằng Hiếu là Việt Minh không?
- Dạ... Sao bác lại hỏi em như thế?
- Cô có biết quan huyện sức cho các nơi phải lòng sục, tổ giặc Việt Minh như thế nào?
- Nhưng bố cháu chết rồi.
- Chết rồi thì cho nó chết, thương nhớ chôn vào lòng, không được giở giáo đến nó rồi mang vạ vào thân. Cô phải cầm tiết thằng cu không được toe toét, chỗ nào cũng khoe: bố tao là Việt Minh đi đánh Tây.
- Bác dạy thế em xin bảo cháu.
- Cứ bảo nó, ai hỏi thì bảo tôi không có bố. Tôi không biết bố tôi là ai. Còn cô, có ai hỏi cô, cô cũng bảo: em đi làm ăn, đêm hôm khuya sớm ở nơi đồng đất người ta. Không may một lần bị thằng ăn sương nó đón đường. Cứ nói thế, không có tội vạ, xấu xa gì cả. Thời buổi này khối kẻ vụng trộm dân dúi đã đưa nào chết. Mà cô có giảng gió đi nữa, cũng mười năm giờ rồi, sợ gì. Đất ngược mắt nhìn anh. Nhưng đêm đặc như sấn được ấy, không cho cô nhìn rõ nét mặt của người anh trai, niềm sợ hãi duy nhất của cô khi quyết định trở về quê. Cô có ngờ đâu từ cái đêm bị cướp giật sự trinh trắng của người con gái, nỗi đau đớn, oán thù lão tổng Lỡ không bằng nỗi khiếp sợ các lễ thói gia đình. Nếu chỉ là nỗi oán thù cô có thể xuống sông, xuống đầm Cuội mà chết cho hết nợ. Nhưng sợ nó để lại tai tiếng cho mẹ, cho các anh, cô không dám xuất hiện bất cứ một ý định liều lĩnh nào. Sau những ngày đau đớn kinh hoàng khi gặp Lỡ, cô cũng khao khát một cuộc đời được làm vợ, làm mẹ như tất cả những người con gái sinh ra ở làng Cuội. Nỗi khao khát của cô được chiều chuộng vuốt ve và hứa hẹn, được đôi bàn tay mũm mĩm xoa dịu êm ấm, được ghi riết lấy sự sung sướng, nó làm bật dậy tất cả sự liều lĩnh mà ở ngoài cuộc ai cũng có thể chê bai nguyên rủa, đến khi vào cuộc đều ngu si, mù quáng như nhau. Nó lớn lao đến nỗi hàng triệu triệu lời

răn dạy, phán bảo và bao nhiêu sự kiểm toả, vây bủa, phòng ngừa vẫn cứ bị bắt lức, vẫn cứ bị quên lãng trước cái quy luật nhảm chán cũ kĩ, để cô nhanh chóng quên đi rằng mình là con nhà hiền, mình còn có mẹ già. Cô đã bất chấp tuổi tác, bất chấp sự “thu xếp” ra sao, bất chấp rừng núi âm u hiểm độc để trở thành liều lĩnh, thành kẻ bất hiếu, thành kẻ lưu lạc, bơ vơ. Cô đã thành cái xác ve chờ đợi mòn mỏi và hi vọng lại có một “mùa hè” để con ve lại rút ruột mình kêu râm ran inh ỏi điếc tai thiên hạ mà cứ tưởng là hay ho, chỉ có mình mới đủ sức kiên trì làm nên sự cực kì, ít ai lường tới. Cô đã trở thành kẻ suốt đời ân hận về sự dối trá nhưng không bao giờ muốn làm người thành thật với lỗi lầm của mình. Mong ngày, mong đêm cái giây phút đất đưa con đi cạnh chồng giữa thanh thiên bạch nhật, rồi cuộc cứ phải trốn lủi cả người quen lẫn người lạ, cả ánh mặt trời và giật mình với cả tiếng lá rơi. Để rồi sau khi ông tổng lên thăm bà Nhón, mấy chữ của ông như những lưỡi dao chém vào niềm hi vọng cuối cùng của cô về một đứa con có bố. Cô trở thành... thành hai bàn tay không đen đúa vào bóng đêm dày đặc ở góc rừng La Hiền mà than rằng: “Ôi giờ đất ơi! Tôi có độc ác, đâm chém gì ai, mà ông giờ đây đưa tôi đến thế này. ...”. “Ơi mẹ ơi, sao mẹ không cho con đi theo mẹ, để con sống làm gì chốn này... để con là kẻ bội bạc lừa dối mẹ, mẹ ơi ời... ờ... ơ...”. Chị cắn răng dắt con về quê cốt cho con có chỗ nương tựa, bầu vú vào họ hàng, để đêm khuya thanh vắng chị ra đầm Cuội, hay là ra sông Cái: “về” với ông bà, bố mẹ cho thoát cái tội trầm luân. Không ngờ... có hai sào đất hương hoả năm ngoái khi mẹ mất hai bác Cu Từ, Cu Mỡ chia đôi để mỗi người đều có phận sự đóng góp giỗ tết. Hai bác đều “cho cô làm nuôi cháu, việc gia tiên chúng tôi khắc lo”. “Em thật lòng chả biết nói thế nào với các bác”. “Thôi. Vẽ. Cứ lo cho cháu nó bằng anh, bằng em. Thằng bé nó nhanh nhẩu, lễ phép lắm. Thế là ngoan”. Những ngày mới về các anh đã che chở, đùm bọc cho mẹ con khỏi bơ vơ, đói khát. Bây giờ anh cả, một ông anh lúc nào Đất cũng sợ hơn cả bố mẹ lại cứu cho em gái khỏi nỗi giằng xé ruột gan rằng mình là một con người lừa lọc, gian dối. Nhưng ở đời thật lắm nỗi ngược đời. Lúc nói dối thì ai cũng tin. Bây giờ nói thật lại chẳng ai nghe. Cả làng ai cũng quả quyết không bao giờ chị Đất lại để xảy ra chuyện như thế. Những thằng cướp đường cướp chợ, ăn sương ăn gió có xé người chị ấy ra làm năm làm bảy chị ấy cũng cắn lưỡi mà chết không để cho chúng làm càn. Chắc ngại có chồng là Việt Minh chị ấy phải nói tránh đi như thế. Ngày ấy cái chữ Việt Minh đối với làng Cuội vừa hãi hùng, kinh sợ vừa kính trọng, thèm khát, vừa ngại ngùng giây đến nó lại vừa muốn được gặp gỡ nói năng vụng trộm. Đất là niềm kiêu hãnh của làng xóm và là chỗ dè chừng của đám người có chức sắc trong làng, trong tổng. Những người đàn bà, cả già, cả trẻ và lớp bạn bè của chị nay xấp xỉ tuổi ba mươi thì hầu như không ai để ý đến chuyện ấy. Cái ấn tượng về chị một con người dịu hiền, nét na, biết

nhường em, kính chị vẫn giữ nguyên ở mọi người. Thế là ở chỗ nào có chị là cũng có chuyện trò ríu rít, cười đùa tung toá. Tuy bệnh tật những ngày con nhỏ, ăn uống kham khổ và làm lưng vất vả nhưng cũng do tần tảo, kiếm củi, chạy chợ mà người chị nở nang. Từ khi về quê đến nay, lúc nào cũng tươi tắn, trông lại nhuận sắc ra. Sang tháng tư. Trời nắng hừng lên. Các cô, các bà lại tắm ùm ùm ở đầm Cuội. Những người bạn cũ của chị hầu hết đã có chồng, có con nhưng vẫn hồn nhiên nô nghịch tí tởn “sờ tí” chị Đất như ngày nào: “Eo ơi, vẫn còn vậy. Mà to ơi là to. Tiếng là “gái một con” chả bù cho chúng em cứ nhằng nhằng kéo xuống như cái dây chun giắt vào cặp váy thế này”. Có cô táo tợn hỏi: “Chị ơi, Việt Minh thế nào hả chị. Khi “ấy” chị, ông ấy có bóp ngấu nghiến vào hai quả bầu này không?”. Mặt chị đỏ rần rật, hơi cúi xuống then thùng. Bắt gặp cử chỉ như là ngượng, như là buồn ấy, cô gái tuế toá liền thoáng: “Cái lão nhà em cứ mỗi lần “ấy” nó lại xoắn xuýt, bóp nặn rồi rít làm em vừa sướng, vừa đau. Có lần em sướng quá chửi: “Ồi anh ơi. Tiên sư bố anh. Em đau quá. Sướng quá. Ấy cứ bóp đi, lấy răng mà cắn vào đấy, nhưng nhè nhẹ thôi. Như thơm vào ngực ấy. Giời ơi. Tiên sư nhà anh, anh ơi có giã được cối nữa cho em không? Ồi giời ơi, là giời ơi. Tôi đang ăn đến miếng sao lại giắt lấy của tôi... ôi ôi”. Tất cả đám cười ré lên mắng té tát cái cô bạn nanh nọc. Nhưng không có nó thì không thể vui, cũng như không có chị Đất thì lúc nào cũng trống trải.

Đêm ấy là đêm đầu tiên kể từ ngày đưa con về làng, Đất không thể ngủ được. Một câu đùa rất hồn hậu của bạn lúc chiều cũng làm chị nhói đau và nó vò xé lòng chị suốt đêm. Chị đã đánh đổi những ngày ê chề khốn đốn để được sum vầy đầm ấm bằng cách hạ nhục người khác? Một người Việt Minh bỏ nhà lại cho chị, và đã chết. Một người sống đã từng cứu con, cứu mẹ khỏi cơn hoạn nạn, kẻ cả giắt những bộ quần áo bẩn thỉu của chị khi chị mắc bệnh hậu sản. Đem tên tuổi linh thiêng của người đã khuất cộng với ơn nghĩa của người còn sống để lấp đầy tội tình của tổng Lỡ đổ xuống người mình? Việt Minh là gì? Chị đâu có biết. Chỉ thấy mấy lần bà Nhón thì thầm. “Đừng nói ra. Mất đầu như chơi. Việt Minh là người đảng mình. Mai kia Việt Minh lên là dân chúng không bị cùm kẹp giam hãm, không còn đói rét như bây giờ đâu”.

Cái tiếng Việt Minh còn thì thảo sợ hãi chỉ mấy năm sau khi Nhật về bắt dân nhỏ ngó trông đây thì đêm đến dân làng Cuội tùm năm túm ba bàn tán xôn xao là trên mạn ngược Việt Minh đã kéo cờ đỏ sao vàng đi giữa ban ngày. Chả mấy mà tràn về đến đây. Bao nhiêu anh Nhật lùn, anh Tây mũi lõ là phải chuồn hết cho mà xem. Cái tin Đất có chồng là Việt Minh bị Tây bắn chết bây giờ làng xóm lại thì thảo. Và mấy tháng sau ông Cu Từ trở thành nòng cốt của Việt Minh chỉ vì đã có người em rể đi Việt Minh bị Tây bắn. Mỗi lần bắt gặp những cái nhìn vừa thán phục vừa âu yếm của mọi người,

Đất chỉ thấy sượng sùng. Chị không ngờ mình đã trót gian dối với cả cái việc tày đình như thế. Càng chối, càng xấu hổ, chị em, bà con, lại càng quý mến cái tính khiêm nhường, kín đáo của chị. Đến bao giờ mình mới không là kẻ ăn cắp tấm lòng ngay thẳng, thật thà của bạn bè, làng xóm! Một nỗi xót xa âm thầm lại vò xé chị. Nhưng... Rồi lại không ngờ. Cả cuộc đời chị cho đến hôm nay vừa tròn ba mươi tuổi, toàn là những chuỗi dài của sự không ngờ. Chị không ngờ lại có một cuộc đời thực trở lại với chị. Một hạnh phúc thực sự như từ trên trời rơi xuống đậu vào nỗi mong đợi thầm vụng của chị. Như là một giấc mơ. Còn hơn cả một giấc mơ. Chị sẽ có chồng. Chắc chắn con người thật thà ấy sẽ là chồng chị. Một anh Việt Minh đã đến với chị mà mối tình rụt rè, quê mùa của cả hai người lại bắt đầu bằng một cuộc tình thơ mộng, mệnh mang ngay ngõ nhà ông Cu Từ, chỗ nước ngập rập rờn đến ngang vai.

Chuyện làng Cuội

P1 - Chương 4

Chuyện tình thứ hai

Ông Cu Tù vẫn nói: Có là thằng vong ân bạc nghĩa đem cuộc mà cuộc mả bố, mả mẹ nó đổ xuống sông Cái thì cũng không thể vô ơn cái ngày ấy của người ta. “Ngày ấy” chính là ngày ông cầm cái loa sắt tây của các đồng chí Việt Minh hô hoán (đúng ra là: hô hào). Chính ông hô hoán dân làng ra tập trung ở đình làng Nhằng. Chỉ được cầm cái loa sắt tây của Việt Minh, nói mấy tiếng “A lô, A lô, thưa toàn thể đồng bào chú ý, chú ý” do anh Việt Minh bảo, ông coi như mình là người đầu tiên của “ngày ấy” đứng ra khởi nghĩa ở cái tổng này. Sau này hễ động nói đến cái gì ông đều tìm cách nói đến “ngày ấy”. “Ngày ấy” có thể là cả tháng, cả năm, thậm chí đến dăm bảy năm. Nhưng chỉ cái gì có liên quan đến “ngày ấy” là nhất. Còn “ngày khác”? Có ai nói đến “ngày khác” ông bảo là: “Vút!” “Ngày ấy” trước khi Việt Minh về các ông già bà cả bảo hàng trăm năm đổ lại đây mới lại có nước to và ngập lâu như thế. Cả vùng ngoại bổi thuộc tổng Cuội chỉ chừng vài chục nóc nhà có sức vật đất ao đắp nên nhà cao như đắp bờ thành thì ngập lưng lưng còn đại trà phải ngập đến ba, bốn cây đòn tay. Riêng hai làng Cuội Trung, Cuội Hạ ngập bùm. Những ngọn tre cũng chỉ còn lơ phơ, thuyền thúng, bè chuối vè vè đi thông tuông trong các vườn, ngõ mới mấy ngày trước còn um tùm. Thỉnh thoảng còn vài ba cụm tre mắc mứu vào nhau nhô khỏi mặt nước, là nơi tụ đọng của cặn rác, chuột bọ, rắn, rết, cả những con sổng thập thò và những con chết trắng phềnh, nổi lều phều cứ rập rình theo sóng cuốn lấy bờ tre trông như một vòng tròn túm lấy nhau nhún nhảy múa tập thể. Hàng trăm bè chuối và thuyền thúng lú rú vào nhau quanh đình làng Trung và miếu ông Cuội, nước mấp mé mái ngói. Tất cả thuyền bè, thúng câu vừa là những “ngôi nhà” che mưa, che nắng vừa là phương tiện đi lại, chợ búa, đánh cá và kiếm củi. Trên những bè mảng bằng cây chuối, bằng tre nứa ghép lại lênh bênh ở mặt nước này vẫn hiện lên rõ rệt cái xã hội làng Cuội từ thuở cha sinh mẹ đẻ. Nhà phong lưu giàu có thì có thuyền, có thúng to cập kề bên một bè chuối cũng to, như là để cho oai, như là cái tiền sảnh để lên xuống thuyền thúng, chứ không dùng để đi lại. Người ngăn nắp thì chỉ có bè chuối nhưng cũng đặt cái tấm phản hoặc chõng trên bè và có mui che, dù bằng lá cau, lá chuối, chiếu rách, nong nia, gì gì thì cũng buộc bịt gọn ghẽ tươm tất phân chia rõ ràng một đầu làm bếp núc, còn đầu kia để ở và có cả “cầu tằm” ở phía ngoài mui cũng được che dầy cẩn thận. Người khôn

ngoan, lấu cá hoặc có vây cánh, hoặc chầy bửa vào loại sừng xỏ thường bám vào cái cột trụ cửa tam quan của đình, của miếu, hoặc quanh những cây gạo, cây đa trên gò đồng, còn người chậm chân kẻ yếu đuối và đàn độn thì ở ngoài mép sóng, chấp chênh nghiêng ngửa trước mưa to, gió lớn. Chả có bề thế, chả có cửa nả lại riu rít con đàn tay xách nách mang thì cứ tuềnh toàng được chẳng hay chớ. Có mấy cây chuối ghép lại chẳng che đậy cũng không kê đệm, ăn đâu, ỉa đấy. Mưa, dúi dúi vào nhau úp cái mặt, cái thúng lên đầu. Gió, bão ăn ngời, ngủ ngời ôm ghì lấy nhau, ôm vào những thân cây chuối trơn chuội, ghì lấy cây xào neo bề để khỏi vỡ ra, tan đi. Rồi thì cũng qua hết. Cũng đủ sự cãi cọ, đánh chửi, quát hét, mắng mỏ, tiếng khóc, tiếng cười om som, rộn rã. Cũng hú hí ân ái chao đảo trong lòng thuyền thúng, trên các bè chuối bập bênh chìm nổi. Cũng có những đứa trẻ được hình thành hoặc đã đủ ngày đủ tháng mà tòi ra. Thế là cuộc sống lênh dênh lại đỡ lặng tẻ hơn chỗ ở khô ráo bình thường. Ở đây cả làng đều giáp mặt nhau, đều nhìn rõ ruột gan nhau cũng tổng tổng như thân thể tất cả những người đàn ông suốt ngày lặn ngụp tọt tụp trong nước khiến cái bao đựng hai “hòn giống” sẵn rón lại, đen như cục cứt chó. Ở đây có những người đàn bà gào thét, lẫn lộn vì tiếc của, thì lại có những người đàn bà khác giấu một nụ cười thâm: “Cha đẻ mẹ nó, thế mới đáng kiếp. Keo kiệt, bủn xỉn cho lắm vào. Đúng là giới có mắt”. Ấy là khi những người giàu có giữ của như giữ mả tổ trong những kiệu, những chum vại, vò, ninh ních ngô, đỗ, vừng, kê để trên gác, không ngờ nước lên nhanh như tát, ngập băng hà không tài nào chạy kịp. Ngô, đỗ trong chum, trong kiệu cứ trương lên, phá vỡ vỡ đựng đổ ộc ra như chủ nó học máu, trong “thanh phần” dưới nền nhà. Những người túng bấn không có lưng ăn dư dật, chỉ vài hôm đã cạn. Họ đã phải đi lặn ngụp cất trộm những buồng chuối ngập nước, những con gà, con ngan bị rấn cần, mang về xào nấu, vợ chồng con cái xì xụp hỏi hả. Khi có tiếng khóc than của người mất của thì họ cũng mồm bụng mừng thầm mình đã có cái ăn qua ngày. Đêm đến họ lặng lẽ bơi tay không hoặc dùng một đoạn chuối bơi đến những nhà khá giả, nậy liếp chui vào bóc cả ngô, cả bùn đầy trong hai ống quần hoặc cái túi, cái nải gì đó diu về dim dưới bè chuối vớt dần lên, rang, nấu. Cái của giới ơi ấy không bóc lấy cũng nhũn ra, thối như cứt, nước rút đi lại phải gò lưng trang, cào, quét tước, thế mà họ vẫn tiếc, vẫn phải để nguyên đấy không ai được đụng đến. Kẻ khác đụng đến là thấy đứt ruột, đứt gan ra làm năm, làm bảy. Nhất là lại mục kích thấy kẻ nó lấy của mình về rang nấu cả vợ chồng con cái nhà nó thoả chí, sung mãn ngay trước mắt mình thì đau xót, uất ức gấp trăm, gấp nghìn lần cái việc nó cứ lặng lẽ chìm ngập, và vữa ra, mà thối inh ỏi. Để đấy nó có thối hoảng, thối hoặc không thể nào gửi được thì vẫn là của mình. Công sức, mồ hôi, nước mắt mình đổ ra thì mình phải có quyền, dù là cái quyền phải gửi, phải tốn công tốn sức, tẩy rửa nó thì

vẫn là có quyền. Kẻ khác lấy đi là mất. Dù là mất cái thói tha, mất cái vất vả thì vẫn là mất. Cái nhẽ của người nông dân làng Cuội này từ xưa đến nay vẫn thế. Vậy mà có kẻ dám vụng trộm đêm hôm phá nhà, cướp của của mình. Bởi thế mới có những lời nói xa xôi, “mát mẻ”, những lời chửi cạnh khoé để dẫn tới những trận xô xát, ẩu đả, đẩy, đạp nhau ngã ùm ùm. Có nhà lật cả bè làm vợ chồng, con cái, nồi niêu bát đĩa úp xuống nước. Có nhà vác dao bầu chém nhau, máu đỏ loáng mặt nước. Những lúc ấy người ta đều gào đến ông Cu Tù. Hồi ấy chưa có nhiều người sống dai như bây giờ. 50 tuổi đã lên lão, nên Cu Tù mới 47 tuổi đã được gọi là ông từ năm bảy năm nay. Ông Cu Tù có cái uy của một người táo tợn sẵn sàng sẵn sở lao vào bất cứ chỗ nguy hiểm nào. Ông cũng là người biết “tề gia”. Anh em, con cháu biết kính trên, nhường dưới đâu ra đấy. Ông có lòng thương người và sống sòng phẳng. Một điều không kém phần quan trọng nữa là, ông có cô em gái đã ba mươi tuổi và có con nhưng vẫn thừa sức, để tất cả những đàn ông trong làng phải nể mặt ông anh giai. Hoặc bằng tất cả những cái đó hoặc chỉ một vài lần ông dẹp “yên” những vụ ẩu đả dữ dội là ai cũng sợ cái “uy” của ông. Cho nên, hễ chỗ nào có “ôi làng nước ơi...” mà người ta không can nổi là phải cho người đi tìm ông Cu Tù. Ông Cu Tù ý thức được cái oai của mình và sự tin yêu của làng xóm nên không dám nào ông từ chối. Khi biết tin thì ông “đi” rất vội vàng vì sợ chậm nó xảy ra to hơn. Lúc đến nơi, ông lại hững hờ, như là đứng đưng, như là khinh bỉ, mặt ông lạnh tanh. Có chỗ ông cứ im lặng, mà kẻ trong cuộc đã phải tự tan ra. Có chỗ ông chửi: “Đ. mẹ nhà các anh không biết nhục hả? Đang lúc khốn khổ, khốn nạn thế này không biết cuu mang, đỡ đần cho nhau lại còn cắn xé, chém giết lẫn nhau. Có giỏi sao không đi tranh giành với bố con ông tổng Lờ có hàng chục cơ ngơi. Từ Hà Nội, Hải Phòng đến khắp phủ, khắp tổng, này chỗ nào chả có ấp, trại, cơ man nào là thóc gạo, tiền của. Lúc nó nằm chổng dái lên hút hít thì mấy thằng dân áo rách, (có đến hàng chục chum ngô thì vẫn là dân áo rách) suốt ngày ngâm nước, mặt thâm như dái chó lại hục hặc đánh lộn, đâm chém lẫn nhau. Có cút đi không?!...”

Có chỗ ông lại dịu dàng từ tốn:

- Em vẫn phục bác là người biết nín nhịn. Có sao hôm nay bác đi làm cái việc không ai có thể trọng bác được.

- Tôi đếch cần ai trọng vọng. Của tôi... của đau con xót...

- À bác nói bậy hả?

- Tôi bây đây đã thằng nào làm gì tôi?

- Tôi vắn cổ bác ngay bây giờ đây.

Ông kia có vẻ tỉnh ra. Đầu dụi:

- Nhưng mà ông đã biết nó đều với tôi như thế nào chưa?

- Không biết, rồi tôi sẽ biết. Thằng kia! Đứng im, không ông đánh bỏ mẹ bây

giờ.

Thế là im. Dù tạm thời hay lâu bền thì trước mặt ông Cu Từ cả hai người cứ phải im lặng hằm hằm nhìn nhau mà quay đi.

Dẫu sao cái sự “ngô thôi” có om sòm tai tiếng đến đâu thì cũng phải tan đi trước hai cái chết chỉ cách nhau có một tuần. Người đầu tiên là cháu bé lên bảy tuổi, con của Thó, em họ xa của anh em ông Cu Từ, ông Mỡ và Đất. Nó bị cảm lạnh vì đói và ngâm nước nhiều. Nó nằm ở đầu bè chuối, chết từ tối hôm qua hoặc lúc nửa đêm gì đấy. Bố mẹ nó có tám đứa con “năm một”, lít nhít, còm cõi và cứ bần bần, tanh tanh như nhau. Bể đi một chốc không đếm cẩn thận là thiếu như chơi. Chuyện ấy vẫn thường xảy ra. Nhưng cái lần “quên” này đúng vào cái ngày mẹ nó phải ngồi canh từ sáng sớm và cứ mười lăm phút lại phải đếm một lần. Lúc chập tối mẹ nó mãi đãi ít ngô bố nó vừa đi “kiếm” được để cho cái Nhất rang. Chưa kịp chín, chúng nó đã đưa dưới nước, đưa trên bè xô vào cướp. Bố nó vừa chửi vừa quát và cầm điều cày định quật, chúng nó mới ngồi yên đợi con chị đổ ra. Trước khi chúng nó tranh cướp nhau bố nó đã cẩn thận quát:

- Xem đủ chưa đã.

Tất cả chúng nó đều chỉ tay lên đầu nhau, mồm lẩm nhẩm đếm rồi lao nhao đáp:

- Đủ.

- Đủ rồi.

Không ngờ lại thiếu thằng Bốn (Tên của chúng là: Nhất, Nhì, Ba, Bốn...).

Mẹ con Đất ở cùng bè với nhà bác Từ. Bè của bác Từ riu sát bè nhà Cu Bốn ở phía bên phải. Mới bánh mắt, ra khỏi lều Đất đã trông thấy thằng bé trần như nhộng nằm cứng đờ ở cuối bè nhà mình. Chị vừa hét lên thất thanh vừa nhào ra bên nó. Ông Cu Từ nhảy ra, làm bè nghiêng chìm đi. Nếu không một tay giữ được sào chống, một giữ thằng bé thì cả Đất và nó chìm xuống nước. Ông Từ chộp lấy thằng bé tím bầm lại chỗ bè chuối. “Hồng rồi”. Nó bị đói và cảm lạnh từ lúc nào? Ông đau đớn đặt thằng bé ngay ngắn rồi vuốt mắt cho nó. Đứng dậy gạt nước mắt, ông bảo Đất vào nhà nấu bát cơm và hỏi xem ai có trứng vay lấy một quả. Ông lăm lăm bước sang bè ông em họ. Cả chín, mười con người lớn bé vẫn cúi đầu trong cái nong úp, chân thò ra ngoài ngáy ran không hề biết giờ đất, gió mưa là gì. Ông túm chân người bố giật dậy. Anh ta giật mình chui đầu ra khỏi nong. Mở mắt trông thấy ông Từ, liền cười cười:

- A bác. Mời bác ngồi ăn thuốc.

Ông Từ quát:

- Xem lũ trẻ có đủ không?

- Có chuyện gì thế bác?

- Đếm quàng lên xem chúng nó có đủ không?

Anh quay lại lật cái nong ra. Đám trẻ nằm ngả ngốn như giun cuốn vào nhau ở chân đê. Bỗng anh kêu:

- Thiếu. Mẹ mày dậy xem thiếu đứa nào. Thiếu thật rồi... ời...

Ông Từ chỉ tay phía cuối bè nhà mình lạnh lùng:

- Nó nằm đằng kia kìa. Chết rồi. Để cho lấm vào để nó sống chết lúc nào không hay.

Người bố hốt hoảng, bước chập chờn, xiêu vẹo đến chỗ xác con. Đất đã lấy cái khăn vuông đen của mình phủ lên người nó rồi lấy bảy nắm ba nén hương vào thân cây chuối. Bà Cu Từ đã ngồi xôm chấp tay lẩm nhẩm khăn từ lúc nào. Người cha của đứa bé quỳ xuống bế xác lấy con ôm nó vào lòng, mặt anh gục vào mặt nó, người rung lên “à... ặc... à...”. Tiếng khóc của anh như tắc nghẹn trong cổ họng. Cúi lằm lằm ở phía sau cha con anh, đợi cho anh khóc một lúc lâu, ông Từ lấy tay áo quệt vào mắt, nói như ra lệnh:

- Thôi! Đặt nó xuống đây còn lo chuyện khác.

Người cha của đứa trẻ biết rằng ông Cu Từ nói đến chuyện chôn cất cho con mình. Anh đau đớn giao đứa con cho vợ anh đã nằm lẩn trên mặt bè chuối, ướt đầm quần áo. Khi người vợ như vô quào lấy đứa con, anh nằm úp mặt xuống bè chuối, đã chìm dưới mặt nước. Ông Cu Từ phải quát mọi người tản ra các bè khác. Bè chuối mập mờ nổi lên. Tiếng khóc của anh Thỏ từ “ục ục” sang “ặc... ặc”. Anh cũng không hề biết mình đang nằm dưới nước hay đã ở chỗ khô! Ông Cu Từ vẫn cau có ngửa mặt lên trời.

Đêm qua ông nằm nhìn về hướng đông, hướng chùa Thập nhay nháy chớp khan ông đã biết nước còn lên to, nhanh như tát. Cữ này phải ba bốn năm ngày sau nước mới đứng. Rút nhanh thì cũng phải ba bốn ngày sau may ra đất Cuội Thượng mới có chỗ phơi ra.

Đúng như nỗi lo đau đầu từ đêm của ông Từ, nước vừa đứng chiều qua, sáng nay lại bắt đầu lên. Hai ngày sau, xác của cháu bé vẫn còn nằm trên bè chuối cùng cha mẹ và anh chị em nó. Không thể để nổi tang thương cứ phơi dưới nắng, dầm trong mưa ngâu, và cứ bốc mùi nặng thêm trước hàng nghìn con mắt thương xót có, khiếp đảm và rờn rợn có. Sang ngày thứ ba ông Từ quả quyết:

- Phải cho nó “đi” thôi.

Bố mẹ cháu sụt sùi:

- Chúng em cũng nghĩ thế. Nhưng bằng cách nào. Thôi thì trăm sự nhờ bác. Đôi đũa bông kẹp quả trứng luộc cắm lên bát cơm đặt cạnh những nén hương cháy nghi ngút ở phía đầu thi hài cháu bé đã được bó chiếu. Cái bè chuối con con, như một chiếc chõng nhỏ, như là một cái xe mui trần kiểu xe đi duyệt đội danh dự của các nguyên thủ quốc gia, lại như cái bệ đại bác đặt quan tài của các nguyên soái, được buộc vào cái thuyền nan của ông Cu Từ bằng chiếc dây thừng mới. Hàng chục người đứng trên bè nhìn ông Từ phải

trần người ra ôm giữ bố mẹ cháu, chỉ chực nhào xuống nước để “đi” cùng cháu. Bảy đứa anh chị em nó được chia ra bảy bè để có người kìm giữ tiếng kêu gào lẫn lộn của chúng. Mấy trăm con người cả đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con của làng Cuội đứng trên bè chuối, trên thuyền thúng, nín lặng lau nước mắt nhìn ông Cu Từ bơi chiếc thuyền nan như cái lá tre kéo chiếc bè chuối như trôi, trôi mãi đi. Cái quần thể bập bênh trên các thuyền, bè, thúng mừng như những sinh vật biết nói, biết kêu, biết khóc sóng vắt vường rất vô lí, giữa mênh mang đồng nước không biết đâu là bờ, bên, đứng nhìn và dường như ai cũng lặng đi trước cái thực rất vô lí. “Tại sao mình còn sống? Như thế này mà gọi là làng xóm quê hương ư?”

Càng ra xa, nước xoáy càng mạnh. Ông Từ rạp người miết tròng bơi ra cả hai cánh mới lồi được bè đi. Đến giữa đầm Cuội từng vòng xoáy hút xuống tận đáy đầm sâu hàng chục mét. Nhìn xung quanh, tứ bề nước mênh mang cuộn cuộn chảy, chợt nhớ đến giữa lòng đầm đã từng “hút” hàng chục người cả trẻ con và người lớn, tóc gáy ông dựng cả lên. Sóng lưng thì lạnh toát mà mồ hôi lại toả ra đầm đìa.

- Cháu ơi. Sắp ra đến sông rồi. Để bác đưa cháu đi cho dài, rộng mát mẻ. Ở lại cái đầm Cuội tù túng này làm gì.

Ông cố sức sải hai tay gấp gấp miết bơi để át hai đầu gối đã hơi run run.

- Thằng Bốn có khôn thiêng thì phù hộ cho bác để hai bác cháu ta “lên” được bờ đầm, nào. Thôi đừng “đùa” bác nữa, cháu ơi không may cháu nằm xuống, bác có bụng dạ nào để chia lìa cháu với bố mẹ, anh em, với xóm làng đâu. Bác xin cháu “đừng đùa” chỗ đồng không mông quanh này bác sợ lắm. Nào cho bác “lên” nào. Bác, lạy cháu. Lạy cháu. Lạy cháu Bùi Văn Bốn của bác.

Chiếc bè đã xoay dọc theo hướng mũi thuyền nan để cho ông kéo đi được nhẹ hơn đưa cháu ra sông, đến gần dòng chảy xiết ông ghìm lại. Vừa cởi dây thừng buộc ở thang mừng ông vừa lẩm bẩm:

- Lạy vong hồn cháu Bùi Văn Bốn sống khôn, chết thiêng, đánh chữ đại xá cho làng Cuội khốn khổ, khốn nạn này cũng vì nước sông to quá, làng lụt ngập bằng hà không lấy đâu ra một tấc đất để cháu nằm yên nghỉ mà cháu phải lênh đênh không cửa, không nhà, không làng, không xóm, không người thân thích ruột rà lưu lạc nơi đất khách quê người thế này thì cực khổ lắm cháu ôi.

Lật bật cởi xong dây, một tay ông lượm tròng bơi, một tay kéo bè bát thêm ra một chút nữa. Không hiểu để nói với cháu hay nói cho mình yên dạ hơn.

Miệng ông vẫn lẩm bẩm:

- Cháu ơi. Cháu đi xuôi đàng này thấy chỗ nào cao ráo, cháu dạt vào để người ta đưa cháu lên bờ, để cháu khỏi dầm mưa, dãi nắng, để khi nào nước rút bố mẹ cháu cùng bà con họ hàng đi theo bờ sông này xem nơi nào người

ta làm phúc chôn cất cháu thì bố mẹ cháu mới sửa sang cho cháu mồ yên mả đẹp cháu ơi. Ôi cháu ôi!

Ông cầm sợi dây thừng giữa hai bàn tay chấp lại vái cháu ba vái rồi từ từ buông dây ra. Sợi dây rơi xuống nước trôi theo bè, ông Tư ghìm cho chiếc thuyền nan dừng lại, hướng mũi theo chiếc bè đang lập lờ. Bỗng ông rùng mình nhắm mắt lại vì một vòng xoáy nào đó ở giữa dòng đã làm cho chiếc bè hơi chúi đi. Ông không dám nghĩ đến đoạn cháu đi tiếp sẽ còn những vòng xoáy, những trận mưa gió to sóng lớn nào? Thế là ông lại nhắm nghiền mắt, quay mũi không dám nhìn vào manh chiếu bó thi hài cháu ở trên bè đang bập bênh, bập bênh trôi đi...

*

* *

Cho đến một tuần sau, chưa hoàn hồn về cái hôm đưa thẳng cháu “đi”, ông lại phải đứng ra mai táng cho bố ông Thống Bút, bạn ông. Đã có một hồi Thống Bút theo đuổi cô Đất nhưng cô ấy ngững ngắc ngoài ra. Thống Bút ngượng không đi lại mất mấy năm. Sau rồi xin nhận là “em rể hụt” của hai anh Cu Từ, Cu Mỡ và Thống Bút đối xử với hai anh như là anh vợ thật. Đám ma bố Thống Bút không âm thầm lạnh như đám ma của cháu bé mấy ngày trước đây. Ông “nằm xuống” đúng vào ngày nước bắt đầu rút. Sau ba ngày thì chỗ đê quai đầu làng Cuội Thượng đã nhô mấp mөр một khoảng đất rộng bằng hai chiếc chiếu. Dầu chỉ toen hoen vậy, vẫn là có tác đất để chôn, không phải thả trôi sông. “Thật là may quá là may. Nhà cháu còn đầy hồng phúc”. Thống Bút nói với dân làng như thế. Bán con gà, con chó đi còn thấy trống trải buồn, huống hồ bố chết, sao lại “may, quá may”. Quả là Thống Bút không thể giấu giếm được nỗi vui sướng bất ngờ trước cái chết đột ngột của bố mình. Sự may mắn vì lẽ “cái lẽ không bao giờ ông nói ra được nhưng xem ý dân làng đều biết cả.) Ông cụ đã 91 tuổi, liệt cả hai chân mà cứ phải chạy ăn đủ hai bữa vào lúc này, thật như một cái hoạ lớn. Dầu chỉ ngô bung hoặc bánh đúc cũng bằng ngô trong khi con cháu lặn ngụp mò mẫm suốt ngày cũng chỉ mỗi bữa vài rúm ngô rang cầm hơi. Thế là chật vật lắm. Không chạy đủ ăn cho cụ, con cháu mang tiếng bạc. Lạy trời lạy phật, trời bắt cái chân cụ liệt đã năm năm nay. Hai mắt cụ bị mộng thịt trùm kín cả lên lòng đen, lòng trắng, không còn thấy gì. Đầu cụ ngoẹo lả đi, đặt đầu để nguyên đấy. Nhưng giờ lại bù vào sự thiệt thòi ở các bộ phận ấy bằng cách cho cụ cái dạ dày thật hảo hạng. Nó làm việc cần mẫn liên tục suốt 91 năm không mệt mỏi, đến giờ vẫn tiêu thụ mỗi ngày một bát ô tô ngô bung vào buổi sáng và hai bát yêu tàu bánh đúc đầy giàn ra xung quanh vào buổi chiều. Cái môi đã cứng đờ và hàm răng thì chỉ trơ lại tí lợi khi nói cụ cứ

rung rung phều phào mãi không rõ một câu nhưng cụ ăn lại rất nhanh chỉ sợ con cháu nó vô giạt mất. Cụ lại hay dỗi, lại giận rất dai. Chấp nhật đủ thứ. Hồi còn trai trẻ, con cháu có lầm lẫn, sai sót gì cụ chỉ cười hoặc nghiêm mặt lại bảo: “Thôi cấm, không được thế nữa”. Bây giờ thì bất cứ điều gì làm phật ý cụ cũng chết. Các rãnh ở mặt cụ đều tím lại, giật giật. Có xuống lỗ cụ cũng còn để bụng mang theo.

Thật ra thì, bất kể ai, rồi cũng phải đến tuổi già yếu, cũng có chạng ồm đau râm rề. Con cháu phải hầu hạ, cắt đãi, phải nâng giấc sớm hôm. Phải giành giật với thần chết từng phút sống còn của ông bà, cha mẹ dù biết rằng trước sau rồi ai cũng chết. Đây là cái thời điểm bộc lộ thành thật nhất nhân cách, đức độ của kẻ làm con, làm cháu. Không thể có lòng kính trọng, yêu thương người khác ở một thằng, một con nào đây cứ nhem nhem riếc mắng, chửi lại bố mẹ mình. Không có sự cư mang đùm bọc người khác ở một đứa con dưng dưng lạnh nhạt trước những đòi hỏi ở tuổi già yếu, trước đau ốm, hoạn nạn của bố mẹ, ông bà nó. Đừng tin, một ngàn vạn lần đừng tin kẻ yêu mình khi nó không yêu tha thiết, không biết kính trọng, hiếu nghĩa với bố mẹ nó. Ấy vậy những cái công sức sâu dày của cha sinh mẹ dưỡng phải để con cháu nó tự nghĩ lấy, tự nó biết đền ơn, trả nghĩa chứ đừng có đòi. Đòi là chả còn gì. Giá như cụ đồng Dư biết đến cảnh ngộ lụy lợi khốn nạn này mà độ lượng, mà thương con, thương cháu đừng nghiệt ngã day nghiêng, đừng phều phào chửi rửa dãn hắt và kể lể như tụng kinh rằng: “Ai đẻ ra chúng mày? Ai nuôi chúng mày khôn nhớn đến bây giờ? Chúng mày trả ơn ông thế à? Chúng mày khinh ông, lại cho ông ăn đôi đũa lệch như cho thằng ăn mày thế này hả làng nước ơi”. “Nằm đây dưng ông biết hết. Ông biết sáng nay chúng mày đi dáu nhai gì ở đằng xó bè kia mà tính không nhắc nhở gì đến ông. Ông có không nhai được ngô rang thì chúng bay cũng phải giã ra, lấy bột bê lên “mời ông xơi ạ”. Đã chắc gì ông thiết. Nhưng chúng bay cũng không được phép quên ông, bắt ông nằm suông bẹp dí ở đây mãi gần trưa mới cho ông được bát ngô bung thì vẫn trộn trạo rắn như cái đầu lâu con mẹ mày, ai nhai được. Chúng bay ác với ông thì giờ đánh thánh vật chúng bay...”

Vậy khi cụ bị cơn gió đột ngột “đưa cụ đi” lúc nửa đêm, con cháu lại thản nhiên bảo nhau: “Thôi, đằng nào cụ cũng “đi” rồi, cứ để sáng ra hãy hay”.

Và họ lại đi ngủ điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Ba ngày sau, con cháu đưa cụ ra đồng. Vẫn nghìn nghịt người. Vẫn đủ tang thương, lẫn lộn than khóc, kể lể thống thiết và đau đớn tiếc thương. Nhưng lại cứ thấy vui. Con cháu vui vì cụ “đi” rất nhẹ nhõm. Cả làng vui vì lâu lắm mới lại được nghe kèn trống, bát âm râm ran và tung bừng cờ quạt. Cũng các vãi cầu kinh. Cũng đám gia nhân phục dịch do ông Cu Từ hò hét tất bật. Một thuyền bông chở quan tài, gia quyến và phường kèn, phường bát âm. Hai thuyền gỗ chở các vãi và những người máu mủ đội khăn trắng. Hàng

trăm thuyền nan, mừng, bè chuối kéo thành cái đuôi dài dằng dặc theo sau. Đám ma cụ đồng Dur như là sự biểu dương sức mạnh chạy lụt của làng Cuội. Nó râm ran vui và đông nghịt như hồi rước nước ở sông cái. Nhưng đến khi hạ huyết thì vất vả. Từ chiều hôm qua đã đào mò xong, sáng nay đất lại trụt xuống phải đào lại. Khi quan tài đến nơi đã đắp bờ rất dày, be ở xung quanh và tát nước liên hồi. Nhưng quan tài thì vẫn cứ nổi. Hàng chục người đứng lên nắp cũng không ghìm nổi nước ở dưới đáy, đẩy quan tài phềnh lên. Sau rồi phải lấy bốn cây tre đục đóng chéo gác gầu ghì diết lấy hai đầu ghìm xuống cộng với ba chục con người lấm láp như trâu đầm và ông Cu Tù thì bùn trát kín đầu, chỉ hở hai con mắt, chạy ngược chạy xuôi hò hét. Nhưng đây là đề quai, chỉ được để tạm. Dăm bữa nửa tháng chờ đồng đất khô phải đưa cụ ra bãi. Vậy là ít ngày nữa khô ráo lại phải đào mả bỏ lên đưa ra chỗ khác! “Cũng đành chịu thôi”. Chiều hôm qua ông Thống Bút đã bảo như thế. Sau câu ấy thì ông Cu Tù mới đi hò hét người ra đề quai đào huyết tạm cho ông cụ đồng.

*

* *

Chưa bao giờ người làng Cuội thấy ngày rằm tháng bảy thực sự là ngày “xá tội vong nhân” cho mọi linh hồn như ngày hôm nay. Gần một tháng giời như bị sặc thở trong lụt lội, hôm nay làng mới ngoi lên khỏi mặt nước. Cây cối, vườn tược, nhà cửa, đã lộ ra trông mọc thêch. Cả những xóm ở chỗ trũng nhất, nước cũng đã rút khỏi nền nhà. Tất cả già trẻ, gái trai, tất cả cỏ cây, đồ dùng đều phơi mình dưới ánh trăng khô ráo. Người ta đã có thể bê nửa đĩa xôi, nồi cơm nguội và bát canh bí ra sân ngồi ăn “trông giăng”. Ở đâu thì không biết, ở làng này có được bát cơm gạo, đĩa xôi vào ngày rằm tháng bảy đã là một hạnh phúc đột ngột như là nằm mơ mà bắt được. Trận lụt kinh khủng đã lừa đi sạch sẽ mọi thứ. Từ đám dây khoai lang gỡ sớm, từ nải chuối, buồng cau đến cái chổi cùn, rế rách... không còn mảy may một tí gì. Dân làng Cuội chỉ còn hai bàn tay trắng cuốn lên thuyền thúng, bè mảng để chạy tháo thân. Rồi lại dẫn cái thân không trở về cào bùn, múc nước cọ ghè, rửa nền mà cái bụng móp teo cứ phải diết mãi sợi dãi rút cho nó thót mãi lại. Vay mượn, đổi chác, giật gấu vá vai thế nào chẳng nữa thì những người lớn cũng vẫn chỉ có những hạt ngô rang cầm hơi được chia đều thành hai bữa, gọi là bữa sáng và bữa trưa cứ giống hệt như những nơi có hai bữa ăn thật.

Cái gia tài đầu tiên, có tính chất toàn dân là những cỗ đầu rau nặn bằng đất. Ba ông đầu rau như ba cái chân kiềng không suốt cuộc đời đứng còng lưng đội những nồi niêu xanh chảo trên đầu để cho lửa đốt mặt. Cắm bã,

com nước sôi rào xuống đầu trông nhem nhuốc cháy đen, lại được gọi bằng cái tên rất sang trọng oai vệ: những ông vua bếp.

*

* *

Người dân làng Cuội vốn có truyền thống mở hội nói khoác họ không nữ phỉnh nịnh đầy tính chất giễu cợt đối với các ông “vua” nên gọi các “vua” là những ông đầu rau. Đầu rau nghĩa là gì? Chịu. Ai lớn lên cũng thấy gọi thế – rất nhiều cái “thấy thế” – cứ thế mà gọi theo, làm theo. Đến 23 tháng chạp ta thì gọi các ông đầu rau bằng táo quân. (Thực ra thì gọi lúc nào chả được. Nhưng nghe nó cứ sừng sững thế nào. Thói quen của làng Cuội chỉ đến ngày 23 tháng chót của năm cũ mới gọi các ông đầu rau bằng táo quân). Chủ nhà giàu có thì mua cho các ông con cá chép chừng nửa lạng, làm ngựa để các ông cưỡi về giới. Nhà nghèo không sắm được “ngựa”, các ông cũng đành chịu. Theo cách nói của cánh trai trẻ những năm 90 thế kỉ này thì các ông cũng “hoàn cảnh” lắm. Nhà chị Đất cũng có một cỗ đầu rau đang phơi nắng ở bờ thềm. Thằng Hiếu thấy nhà nào cũng có niêm nô nức đầu tiên là nặn đầu rau, nó cũng xin đất và hì hục nặn được hai ông gầy ở hai bên và một ông “hơi” béo ở giữa, nó chỉ ngón tay cái vào bụng làm “rốn” cho ông. Ông đó được gọi là đầu rau cái... Giữa lúc ấy ở rìa làng tiếng kêu như ong vỡ tổ:

- Thóc. Thóc. Làng nước ơi. Thóc!
- Vào đê Bái, Việt Minh phát thóc!
- Thóc. Thóc làng nước ôi...

Việt Minh không biết từ đâu nổi lên hô hào dân chúng trong đê đi phá kho thóc của Nhật, của nhà Nghị Lai và tổng Lữ. Thóc được kìn kìn gánh ra đê cứu dân ngoại bối rần rạt thuyền thúng lao vào chân đê. Chưa thể tính được số dân, cứ tạm mỗi đầu người lĩnh 10 cân thóc. Ông Cu Từ không biết đã có mặt từ lúc nào được các đồng chí Việt Minh đưa cho cái loa sắt tây nói rằng mỗi làng lấy một chỗ, phải có người thông thuộc biết được nhà nào có bao nhiêu người. Riêng ba làng Cuội, ông sẽ đứng ra và mỗi làng có một người đứng với ông để không ai có thể man trá. Nói vậy nhưng ai mang được cái gì thì đồ đầy cái đó, kể cả khăn vuông, ruột tượng của đàn bà và quần dài của đàn ông (là những ông có khó ở trong) cũng được túm buộc để đồ thóc vào. Thế là cả chiều, cả đêm ngày 13 tháng 7 làng Cuội náo động trong tiếng chày giã thóc, tiếng sàng sảy, tiếng cười nói xởi lởi. Thế mới biết con người cũng dễ thỏa mãn. Mới tối hôm trước còn rên rầm, than vãn ước ao, thèm khát đủ thứ, tối hôm sau được mười cân thóc đã phớn chí, trông mặt ai cũng ton ton sừng sững. Chưa biết Việt Minh là ai, khởi nghĩa, cách mạng là gì, hăng cứ biết không phải chết đói là sướng cái đã.

Sang đến ngày rằm. Sự vui mừng của làng ở trong nỗi tất tưởi ngược xuôi khôn khổ, khôn nạn để lo liệu cho được lưng cơm, lưng canh cứng cụt. Và không biết bằng cách gì, nhà nào cũng có con gà, con vịt, nghèo kiết xác cũng có được lạng thịt lợn, quả mướp xào với tí giá đỗ, miếng bí nấu với nước luộc. Xóm nào cũng thấy tiếng bầm, tiếng chặt vào thớt cứ rộn ràng hồi hả, đình chùa lại khói hương nghi ngút, nhà nhà xuýt xoa khăn, lạy. Lạy trời, lạy phật, lạy ông Việt Minh phù hộ độ trì cứu vớt dân làng qua thời đói, khỏi thời loạn. Đúng là cầu được, ước thấy. Khẩn buổi trưa thì buổi tối Việt Minh về thật. Ông Cu Từ nói rằng: ông nhớ như in. Hôm ấy đích thực là ngày 22 tháng tám Tây. Ở Hà Nội người ta lấy chính quyền từ hôm 19. Phủ ta cũng lấy từ 20. Là cái hôm ông đứng với anh Việt Minh chia thóc cho làng mình chứ còn gì. Ông cũng biết Việt Minh người ta ghê lắm. Chính em gái ông lấy Việt Minh, ông còn lạ gì. Không may anh ấy mất, nó phải mang con về quê. Nếu không, bây giờ ý à?... Ông không ngờ làng đang lụt lội thế này Việt Minh lại đến. Lúc ấy trăng lên cách ngọn tre độ một gang tay. Cả làng ngồi ở ngoài sân ăn “trông giăng” và nhìn ra đồng nước vàng rực rỡ ánh trắng, lấp lánh đến tận chân đê, chỗ những cột thóc còn đầy ngần ngật. Bắt đầu từ đầu tiếng đàn măng-đô-lin, tiếng kèn ác-mô-ni-ca, tiếng sáo, tiếng hát, tiếng vỗ tay nghe lạ quá, nó rộn rã, sôi sục cứ như lời cả dân làng lội vào đê mà nghe, mà nhìn. Rồi tiếng đàn, tiếng hát lan ra, vỡ trên mặt nước sóng sánh. Cả tổng Cuội, từ Cuội Thượng, Cuội Trung, Cuội Hạ, làng Nhập, làng Nhắng, làng Đại, làng Phù đều đứng trong bờ tre, thồn thức chờ đợi nghe ngóng. Chưa hiểu sự tung bừng rộn rã từ đâu ra và cũng không biết bắt đầu từ chỗ nào có tiếng kêu thét lên “Việt Minh”. Thế là cả làng cả tổng đứng trong bờ tre, hét lên, nhảy cẫng lên hô: “Việt Minh. Hoan hô Việt Minh”. Thằng cu Hiếu hốt hải từ đâu về báo bác Từ là nó đã trông thấy Việt Minh. Ông Cu Từ đặt cút rượu xuống vớ vội lấy áo. Hai bác cháu nhảy xuống chiếc thuyền nan bơi nhao ra chỗ con thuyền chở tiếng đàn, tiếng vỗ tay đang đi gần lại phía làng Cuội Trung. Trên thuyền có tiếng gọi:

- Các đồng chí ơi. Đồng bào ra đón chúng ta.

Ông Cu Từ không biết “đồng chí” là gì cũng cứ bắt chước theo.

- Các đồng chí lên đình làng Nhắng có sân rộng, tôi xin đi hô hoán bà con.

- Đình làng Nhắng chỗ nào ạ. À vâng, chúng tôi thấy rồi.

Ông Từ đã thấy hàng mấy chục chiếc thuyền thúng, bè mảng từ trong các xóm nhao ra, ông quát:

- Quay lại. Quay lại. Quay lại gọi bà con ra đình làng Nhắng nhanh lên. Mời bà con ra nhanh rước các đồng chí Việt Minh.

Chiếc thuyền Việt Minh đã áp sát chiếc thuyền nan của ông Từ. Một người đưa ông chiếc loa sắt tây nói:

- Mời bác đi tuyên truyền cho đồng bào hộ. Bác đưa loa lên thế này gọi gọi:

“A lô, a lô, xin đồng bào chú ý, chú ý, Việt Minh đã giải phóng huyện nhà, phá kho thóc chia cho dân. Đêm nay Việt Minh về với các xã ngoại bối ta. Mời đồng bào ra mít tinh ở đình...”. Ông Cu Từ vớ được cái loa như vớ được vàng. Ông cho cu Hiếu nhảy tót lên tay đồng chí Việt Minh ở thuyền lớn rồi vội vã quay mũi thuyền nan như có ai đuổi. Được một đoạn xa, ông đưa loa lên miệng “A lô, a lô...”. Có mấy đứa trẻ ranh bơi thuyền thúng đến gần định nhào người sờ tay vào chiếc loa. Ông mắng chúng nhưng miệng vẫn nói như gào ở trong loa. Thành ra những câu đầu tiên ông nói run run ở trong loa là:

- A lô, a lô. Thằng nào sờ vào ông đánh bỏ mẹ. Toá đi gọi đồng bào ra đình Nhắng, nhanh lên. A lô, a lô bà con đồng bào ơi. Việt Minh về đình làng Nhắng rồi. Ra để “rối tinh” ở đình Nhắng đồng bào ơi à mà, a mà, a lô, a lô...” (Thế quái nào, ông lại lẫn chữ mít tinh thành rối tinh.) Nhưng không sao. Cả làng, cả tổng lan truyền cho nhau, chả mấy chốc sân đình Nhắng ở trên mặt đê quai đã chật ních. Có năm người mặc quần soóc, áo sơ mi cộc tay, đội mũ chào mào (ca lô) còn độ hai chục con trai con gái, chắc là đám phường chèo làng Bái đi theo để hát, vỗ tay và hô khẩu hiệu.

Do những anh Việt Minh gọi nhau bằng đồng chí nên già trẻ, gái trai cả tổng Cuội có mặt đêm nay đều gọi nhau, gọi các anh Việt Minh là “đồng chí”.

Ngay thằng cu Hiếu nhảy lên bá cổ một anh cũng nói: “Chào đồng chí Kiêm”. Anh ấy nói lại: “Chào đồng chí Hiếu”. Những người làng Cuội đứng quanh đấy nhìn thằng Hiếu như nhìn một thần tượng. Gặp Đất đứng nhìn con đùa với đồng chí Việt Minh, ai cũng thầm nghĩ: “Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh. Bố nó là Việt Minh có khác”.

Đồng chí Cu Từ – Đêm nay cả làng đều gọi ông như thế. Đồng chí Cu Từ lúc nói, lúc không nhưng từ tối đến giờ đồng chí cứ đặt miệng loa vào miệng mình đi hết vòng trong đến vòng ngoài với vẻ mặt nghiêm trang, trịnh trọng và dân làng cũng nhìn đồng chí đây về thêm khát. Đi chán rồi, đồng chí thì thảo gật gù gì đó với đồng chí Việt Minh rồi vác loa đứng hẳn lên mặt bàn: “A lô, a lô đồng bào im lặng. Các cháu trẻ con ở chỗ gốc bàng không đuổi nhau nữa. Đồng bào im lặng để đồng chí Kiêm, cán bộ Việt Minh huyện, nói chuyện”.

Người nói có tên là Kiêm to, cao, da đen ngăm ngăm, tóc cứng như rễ tre trông hiền và hay cười. Đồng chí đặt thằng Hiếu xuống. Đất vội vàng len vào kéo tay con mắng:

- Ai bảo con liều thế.

- Đồng chí Kiêm cứ không cho con ra.

Đồng chí Kiêm đứng lên bàn, giơ tay lên vành mũ chào mào, quay bốn phía chào đồng bào theo kiểu nhà binh. Ông Cu Từ hét trong loa:

- Đồng bào vỗ tay hoan hô đi.

Đồng bào vỗ tay và reo lên ầm ầm, hoan hô Việt Minh.

Đội đồng bào im, đồng chí Kiêm giới thiệu đồng chí Văn Yên trưởng ban Việt Minh huyện, người chỉ huy cao nhất của Việt Minh chiếm dinh quan phủ và chỉ huy phá kho thóc đem chia cho đồng bào. Đồng chí Văn Yên cũng đứng lên bàn gờ tay chào theo kiểu nhà binh. Đồng bào lại vỗ tay hoan hô rầm rĩ. Đồng chí Văn Yên nói là từ nay trở đi đồng chí Kiêm đại diện cho Việt Minh huyện ở lại đây xây dựng phong trào cho các xã ngoại bối nên đồng chí Kiêm sẽ nói chuyện với đồng bào đêm nay. Lúc đồng chí Kiêm nói, đồng chí Văn Yên vẫn đứng im ở bên cạnh trông oai phong như một vị tướng.

Ngày hôm sau, vùng ngoại bối như được thay bằng những người dân ở nơi khác mới đến. Hừng hực sức lực, phơi phới vui tươi như chưa hề biết lụt lội, đói rách, rét mướt là gì. Người lớn thì chỗ nào cũng râm ran bàn tán như học thuộc lời đồng chí Kiêm. Có hai cái ba, cái ba thứ nhất là dân ta bị một cổ ba trông: Pháp, Nhật và phong kiến. Cái ba thứ hai là ba thằng giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trẻ con thì làm mũ ca lô bằng lá chuối, cho áo vào trong quần đứng oai nghiêm như đồng chí Văn Yên, đồng chí Kiêm mà hò hét thì như đồng chí Cu Từ. Hiếu đang “làm” đồng chí Kiêm đứng ở bờ tường gờ tay chào theo kiểu nhà binh, đang quay đi bốn phía thì đứt mất dải rút. “Đồng chí” vừa ôm quần vừa giục:

- Hoan hô đi đồng bào!

- Hoan hô. Đéch phải đồng chí Kiêm ôm quần.

“Đồng chí Kiêm” vội vàng chạy vào buồng luôn lại dải rút. Tưởng mẹ sàng thóc không để ý, nào ngờ mẹ đã dựng sàng đứng trong cửa nhà ngoài xem con chơi từ bao giờ. Mẹ quay vào buồng cười:

- Giời ơi, “đồng chí Kiêm” đẹp mặt nhỉ?

Lại chính mẹ cũng không ngờ khi vừa nói xong câu đó, đồng chí Kiêm nhón từ nhà bác Từ sang, chị quay ra đã thấy anh đứng ngay trước mặt chị. Hai má chị đỏ bừng vội vàng ôm mặt chạy xuống bếp. Tránh đi cũng dở, mà gặp đồng chí ấy cũng dở. Biết đâu đồng chí có việc gì. Một lúc sau, chị ngượng ngùng đi lên. Kiêm vẫn đứng ở cửa, thản nhiên như không hề biết gì. Anh hỏi.

- Cháu nó biết chữ chưa chị.

Chị đỡ ngượng, hơi ngước mắt nhìn vào khuôn mặt hiền, thật thà của anh, thấy vững tâm hơn:

- Dạ. Thưa... cháu nó có biết đọc, biết viết.

- Mai kia xã mở lớp bình dân học vụ, chị cho cháu học thêm.

- Được thế thì quý hoá quá.

- Cháu nó thông minh lắm. Tối qua tôi nói gì, cậu ấy nhớ hết, vừa mới nói

với đám trẻ ngoài kia.

- Xin bác tha lỗi cho. Cháu nó bé. Ai lại trẻ con dám đi nhại lại người lớn.

- Tôi lại mong có nhiều “đồng chí Việt Minh” tí hon như thế.

Đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa chị và đồng chí chủ tịch uỷ ban lâm thời của cả ba xã ngoại bối. Từ nay các xã ngoại bối không gọi là tổng Cuội mà thành ba xã ngoại. Ngoại Thượng gồm ba thôn Cuội. Ngoại Trung là hai xã Nhập, Nhằng nhập lại. Hai thôn Đại và Phù là xã Ngoại Hạ. Mỗi xã một phó chủ tịch và một thư kí văn phòng. Cu Tù được chỉ định làm phó chủ tịch uỷ ban lâm thời xã Ngoại Thượng, còn thư kí là người của thôn Hạ (thay cho Cuội Hạ). Ngay từ sáng hôm nay uỷ ban lâm thời các xã đã phải bắt tay vào việc: lập đội du kích, ban diệt dốt, ban tăng gia sản xuất và lên danh sách những nhà túng thiếu, người chưa biết chữ, thống kê các lứa tuổi để chuẩn bị các ngành, các giới sẽ ra mắt nay mai, chuẩn bị chống đói, chống dốt, chống dịch bệnh sau vụ lụt. Trụ sở uỷ ban đặt ở đình làng Hạ. Còn việc ăn ở của đồng chí chủ tịch hãy tạm thời ở nhà đồng chí Tù. Ở Ngoại Thượng chưa hề có cơ sở và có rất nhiều điểm xung yếu nên thời gian đầu đồng chí Kiêm tập trung làm việc ở Ngoại Thượng là chủ yếu. Xem ra, chánh, phó chủ tịch ý hợp, tâm đồng lắm. Có đêm hai đồng chí nằm chổng trên chiếc chõng tre ở giữa sân mà rì rầm hết việc công, đến chuyện riêng cứ háo hức say sưa như kiểu hai thằng bạn “mày, tao” đi xa lâu ngày gặp nhau. Sáng ngày thứ tư, kể từ hôm Kiêm đến ở nhà, anh Cu Tù chạy sang nhờ em gái kê hộ danh sách các làng đi nhận thóc. Chép xong, Đất đưa cho anh, anh lại hỏi:

- Cô thấy đồng chí Kiêm thế nào?

Đất thấy đột ngột, cô hỏi lại:

- Sao bác lại hỏi em thế?

- Ấy là tôi muốn nói với cô gia cảnh nhà đồng chí Kiêm cũng éo le lắm.

- Để làm gì ạ?

Ông Cu Tù đứng ngậy người rồi có vẻ bức:

- Thì chả nhẽ người ta ở nhà mình, mình lại không biết gì. Mà anh em lại cùng làm việc với nhau.

- Vâng. Thì bác cứ biết thôi, em biết làm gì.

Ông Tù giận:

- Độ này cô trái tính, trái nết rồi. Thế từ xưa đến nay có chuyện gì không nói được với ai, tôi vẫn giấu cô đấy hử.

- Vâng thì em nghe, bác nói đi.

- Tôi nói để làm trò cho cô cười người ta à?

Đất nghiêm lại:

- Anh buồn cười. Đã bao giờ anh nói chuyện nghiêm chỉnh em lại dám cợt nhả?

- Thôi được, để lúc khác.

Ông bỏ về. Đất biết anh đang rất khó nói cái điều mà bằng sự tinh nhạy rất đặc biệt của đàn bà, Đất đã biết anh trai mình định nói chuyện gì.

Đến chập tối thì anh lại sang. Đất cứ đợi anh loanh quơ mãi mới nói được với cô về cái gia cảnh đồng chí Kiêm. Người ấy học sáng dạ lắm. Bố mẹ chết sớm, phải đến ở nhà anh rể để vừa giúp anh chị, vừa học. Vậy mà lớp nào cũng đứng nhất. Học hết xéc-ti-phi-ca, anh rể định gả em gái anh, cho đồng chí Kiêm. Cô bé ấy cùng học lớp với Kiêm nhưng Kiêm chỉ giúp làm bài, không bao giờ để ý đến chuyện tình tứ. Hai người chưa kịp nói gì với nhau, dân làng đã thấy bụng cô phình lên. Thì ra nó tí tấu tí mẻ với ai từ lúc nào không ai biết. Nó bỏ nhà trốn biệt tăm. Kiêm cũng trốn đi theo Việt Minh.

Rất may trời tối, anh trai không nhìn thấy mặt Đất rân rân đỏ lên. Nghe chuyện anh kể, cô giật mình tưởng anh nói về mình. Anh kể xong từ lúc nào, người cô cứ như tê dại đi, không để ý. Anh Cu Từ bảo:

- Đồng chí Kiêm ưa cô lắm.

- Ở kia, sao bác lại...

- Thì đồng chí ấy bảo: “Cô ấy đẹp người, đẹp nét thế sao không tính đi bước nữa?”. Tôi bảo là: “Lấy chồng một vợ một thì trai tơ ai người ta lấy. Mà chồng đôi vợ ba thì chắc cô ấy không chịu”. Rồi không biết thế nào, hôm qua tôi lên huyện đồng chí Văn Yên, chủ tịch lâm thời của huyện, đã về xã ta đứng cạnh đồng chí Kiêm tới hôm rằm đấy. Đồng chí Văn Yên bảo tôi: Anh “ ủng hộ ” cô em gái của anh cho cậu Kiêm đi. Xem ra cô cậu có vẻ đẹp đôi đấy.

Đất phì cười:

- Anh ấy quyến với cu Hiếu chứ có phải...

- Chuyện! Muốn được lòng mẹ phải được lòng con. Cái cách của đàn ông người ta, nó thế.

Suýt nữa thì Đất phì cười. Nhưng cô nén lại, giọng lạnh tanh:

- Thôi, em xin bác. Bác cứ cho em ở vậy nuôi cháu, không cháu bác nó tủi thân lắm.

- Cô thật buồn cười. Cô tưởng người ta “đoàn kết” với cô rồi thì bỏ mặc con cô chắc?

Anh trai về. Đất thấy trống ngực đập rộn rạo. Một nỗi hoảng sợ đột ngột dâng lên làm hơi thở của cô như nghẹn lại. Thằng Hiếu đi từ ngoài ngõ về, vẻ mặt rầu rầu hỏi:

- Mẹ ơi, bác Kiêm lên huyện bao giờ về?

Chị gắt:

- Muốn biết, sang mà hỏi bác Từ. Mẹ việc gì phải để ý đến bác ấy.

Con đứng thần mặt. Còn mẹ tự dưng chạy vào bếp khóc. Vui hay là buồn? Thật hay là giả? Đã gặp được số may hay là tai hoạ? Là chỗ hàn lấp cho

những nỗi đau đớn của đời hay lại xé nát một phần người chị đang được sống lại! Cả đêm thao thức, chị không biết mình đang được hay là mất? Đến ngày hôm sau thì thấy vắng vắng, trống trải, thỉnh thoảng lại nhìn ra con đường lội đi vào chợ Bái, vào huyện. Đến tối thì anh ấy về. Chị “không để ý” nhưng lại biết anh ấy phải hai lần bám tay vào cọc cầu ao khua chân. Đất thanh phần có chỗ bám đến đầu gối làm anh phải lấy tay kì rồi té nước mới sạch. Rồi anh mang cho thằng Hiếu cái bánh gai mua ở chợ phủ. Chị phải khêu to ngọn đèn dầu, mới dám mời bác vào ghế ngồi. Anh nói trước như khoe:

- Tôi đi nhận chỉ thị tổ chức ăn tết độc lập.
- Bao giờ hờ bác?
- Ngày mừng Hai, tháng Chín này. Chỉ còn có 5 ngày. Cả ngày mừng Hai là sáu. Mọi việc phải gấp lắm.
- Thế là vào ngày hăm sáu tháng bảy ta bác nhỉ.
- Tổ chức mít tinh cả ba xã ngoại bồi ở đình Nhằng.
- Thế thì vui phải biết.
- Ăn tết độc lập xong, tôi được cấp trên cho đi học.
- Có lâu không ạ?
- Độ khoảng 6 tháng hay một năm gì đấy.

Bỗng nhiên chị phải cố nén một hơi thở dài. Gian nhà lặng hẳn đi. Một lúc sau, cả hai người không biết làm gì và phải nói tiếp thế nào, anh đứng dậy bảo:

- Thôi tôi về.

Chị cũng đứng dậy nhưng lại thở dài rồi cầm đèn đưa anh ra cửa. Đến đầu nhà, anh đứng lại ngược mắt nhìn chị. Chị thấy nóng rát ở hai gò má, vội quay mặt đi. Anh úp bàn tay lên tay chị. Bàn tay mát rượi hơi run run để yên dưới lòng bàn tay nóng rần rật của anh. Cái bóng đèn như lỏng ra, rơi xuống sân, ngọn đèn phụt tắt chum bóng tối xuống hai người. Chị hốt hoảng đẩy tay anh ra, đẩy về hướng nhà bác Từ như ngầm nói: “Anh về đi”. Chị vội vã xuống bếp trầu thồi lửa châm đèn ngồi chờ con đi họp thiếu nhi.

Sáu ngày sau. Con nước “chở mã” lại chảy ồ ồ vào các cống rãnh, ao chuôm. Nhưng nó chỉ đủ dềnh lên cho hàng ngàn thuyền thúng chở rọp cờ, khẩu hiệu của những làng phía trong tiến ra đê bồi. Mặt nước vỡ loang loáng, tiếng trống “cà rình”, tiếng hô, tiếng hát, tiếng vỗ tay reo hò.

Từ sáng sớm, nhà bác Từ và nhà Đất đã vắng tanh. Thằng cu Hiếu bọc bát gạo và một hào đi cắm trại và “tự học” từ chiều hôm qua. Đất vào chân đem nước tiếp té cho thiếu nhi. Nhà có một chiếc thuyền nan nhỏ xíu gọi là “mủng” thì đã được “mượn” để thanh niên làng đi bơi thuyền thúng thi. Đi về chỉ toàn phải lội từ nhà ra đê quai rồi từ đê quai chị em trong tổ mới khiêng nước xuống đình Nhằng. Chiều tối, xong việc đoàn thể, chị mới về

“làm tết” ở nhà. Dường như nhà nào cũng “làm tết” vào buổi chiều để đến đêm mít tinh xong mới “phá cỗ”. Hôm qua chị bảo bác Từ: “Ngày mai tiện thể em mời các bác với bác Kiêm ăn tết bên nhà em”. Bác Từ bằng lòng ngay.

Làm cỗ, thắp hương cúng xong, đây diêm cẩn thận, chị gọi chị em trong “tổ nước” lội đi mít tinh. Sân đình làng Nhắng rộng hàng chục mẫu ruộng mà người ken kịt lại như nênm cối, đông hơn hội nói khoác ở miếu ông Cuội đến hàng chục lần. Chưa mít tinh. Chị thấy người xem người. Chị đi tìm cu Hiếu. Chạy khắp nơi không biết nó ở đâu. Mãi mới thấy nó thì nó lại đuôi quỳ quỳ:

- Mẹ cứ về đi, con đang chuyển bị (chuẩn bị) thi.

Nói rồi, không kịp nhìn mẹ xem có bằng lòng hay không, nó lẩn ngay đi. Rồi nó thối còi tập hợp. Ra nó là chỉ huy của mấy trăm thiếu nhi của cả ba thôn Cuội nay là xã Ngoại Thượng. Trông nó chỉ bằng nửa những đứa lớn nhất mà lại chỉ huy. Nó thối còi rồi hô. Tất cả cứ theo nó rầm rập. Tất cả các môn thi xã Ngoại Thượng đều đứng nhất. Ai cũng khen thằng Hiếu bé nhất mà chỉ huy lại cừ nhất. Mới được học năm ngày mà chúng nó ghê thế. Đất thấy khắp người rạo rục giữa người lời dân làng bàn tán về con. Những cuộc thi cử, dù là thi những trò thường tình nhất của trẻ con thì sự hồi hộp lo âu, buồn phiền hay mừng quở lên lại ở những người lớn, cứ y như là chúng nó đi thi hộ. Vì thế cho nên trong tất cả các cuộc thi hôm nay chỉ có cuộc thi của trẻ con là toàn dân phải nín thở chờ đợi kết quả và mấy ngày sau còn bàn cãi, bình phẩm. Mít tinh xong, các xã rước đuốc. Hàng nghìn bó đuốc châm lửa sáng bừng như cháy suốt dọc đê quai, tiếng trống, tiếng hô ào lên từng chập tưởng là bão nổi, tưởng là nước sông Hồng ào ạt chảy hết ra biển để dân ngoại bối không bao giờ lụt lội, đói rét. Đất đi theo đội rước đuốc của con một đoạn, chị lội về nhà trước. Chị dặn con là khi nào xong, mời cả bác Từ, bác Kiêm về ngay. Không biết nó có nhớ hay quên. Hàng trống canh, hết đứng lại ngồi, hết chạy sang nói chuyện với bác Từ gái lại ra đầu ngõ đứng. Năm lần, bảy lượt vẫn chả thấy ai. Đã gần nửa đêm rồi. Cô phải lội đi xem đầu đuôi thế nào.

Cũng lúc này Kiêm mới ra về. Mít tinh xong anh Văn Yên phổ biến chỉ thị mới rồi anh Từ trực tiếp bơi thuyền đưa anh Văn Yên vào đê. Thằng Hiếu theo đi. Còn một mình rẽ ngang đê quai anh quyết định cởi quần áo lội. Quê anh ở bên kia sông, lại là dân nội đồng, làm màu không mấy khi lụt lội, nhưng “nhập gia tùy tục”, anh thích nghi với thói quen của làng ngay từ hôm mới ở đây. Suốt mấy ngày tối tắm mặt mũi, ngày nào cũng lội nước mà anh lại chưa tắm. Giữa lúc trời rục con nóng như sắp mưa, lội xuống nước; anh thấy tỉnh hẳn ra. Tay nâng quần áo, anh dìm mình xuống, ngụp đầu mấy cái rồi “tranh thủ”... kì. Những đám ghét lần lượt bỏ ra tan đi làm cho người anh

thấy nhẹ như trút được gánh nặng. Quần quần áo lên đầu giống hệt dân ngoại bối, xong anh nhào người nhẹ nhõm rời hai chân khỏi mặt đất, sải hai tay bơi. Đã được một đoạn khá xa nhưng chưa kịp dừng lại, chợt một câu hỏi rất gần:

- Bác Từ ạ?

- Đất hả. Kiêm đây.

Đất hoảng hốt như kẻ cắp bị bắt quả tang. Chị cố trấn tĩnh lại:

- Chờ cháu Hiếu lâu quá. Sợ có chuyện gì... Em phải đi tìm cháu.

- Hiếu với bác Từ có việc về sau một tí.

Kiêm vừa nói vừa đi dần lên. Còn Đất, từ lúc nghe thấy anh, cô đã lặng lẽ giật lùi. Nhận ra mình thông thong thế này, mặt cô nóng giần giật. Dù đêm cuối tháng đặc quánh như đất phù sa, thì cũng sợ nhỡ ra. Cô sợ sùng sùng muốn quay người. Dừng lại, dìm mình xuống, mặc quần cũng dờ (từ mười hôm nay những người đàn bà còn trẻ trong làng đua nhau đi may quần để đến hôm nay tất cả đều mặc quần đi mít tinh). Cứ để thế này cũng không xong. Cô đành phải vừa bắt chuyện với anh vừa né người lội giật lùi. Đột nhiên Kiêm nhào lên tóm lấy tay làm cô rú lên. Kiêm lôi cô giật lại:

- Cô sa xuống ao rồi đấy. Tôi không ở làng này mà vẫn biết cả một dãy đầy ao ăn thông nhau ở cạnh đường.

- Cứ buông tay em ra, em quen rồi.

- Thế thì phải dắt tôi đi khỏi sa xuống ao vậy.

- Thôi... Buông em ra.

Chị lấy tay còn lại nện tay anh. Tay anh vẫn nắm kéo chị gần lại mình.

- Đất để yên cho tôi nói câu này đã.

- Kìa anh... Để về nhà nói.

- Về nhà lại sợ đèn tắt, Đất cứ phải đi thổi lửa.

- Thế thì thôi.

- Đất không muốn nghe tôi nói thật à?

- Không... ông... ơng...

Bàn tay lợi lỏng dần dần rồi rời hẳn bàn tay cô. Giọng anh buồn buồn:

- Thôi, Đất về đi vậy.

- Anh ở đây làm gì?

- Đất cứ kệ tôi.

- Hay là em đi trước một quãng rồi anh về sau nhá.

- Không cần phải như thế. Có lẽ từ giờ đến hôm tôi đi không gặp được nữa.

Tôi chào Đất ở lại. Bảo hộ anh Từ ngày mai gặp tôi ở trụ sở để bàn giao.

Im lặng, ngay cả tiếng lóc lách do bàn tay Đất lùa lùa làm mặt nước hơi xô đi, nhẹ nhẹ vờn rợn, như vỗ về quanh người cũng không còn nữa. Hai người đứng hơi nghiêng gần như quay lưng vào nhau. Đất trút bộ quần áo trên đầu ôm vào bộ ngực dìm trong nước. Nước mắt cô ứa ra, lặng lẽ chảy xuống hai

má. Cô cúi mặt cắn chặt hai hàm răng vào áo vẫn không tìm được tiếng khóc đã bật ra, hai vai cô rung lên như sắp chúm người xuống. Kiên vội vàng dẫn lên giữ lấy vai hỏi:

- Sao Đất lại khóc?

Cô không ầy bàn tay anh ra, cũng không trả lời.

- Hay là tôi có điểm gì không phải, làm Đất không bằng lòng?

-...

- Tôi có gì sai, Đất cứ tranh đấu cho tôi tự học, tự chỉ trích mình.

-...

- Tôi cũng chân thật với Đất là không biết đầu đuôi thế nào ngay hôm mới gặp, tôi đã mến Đất quá. Lúc nghe đồng chí Từ nói đến gia cảnh của Đất, tôi càng thương Đất nhiều hơn. Tôi định một lòng với Đất cùng nhau đoàn kết vợ chồng cho cháu Hiếu nó ăn học để nó cùng tiến với bạn bè, lớn lên đi con đường đấu tranh giành lợi quyền cho đồng bào. Đến bây giờ tôi mới được nghe nói là Đất không muốn tôi nói. Đất không muốn xây dựng với tôi thì tôi vẫn phải phấn khởi thôi.

Hình như là Đất thôi, không khóc nữa. Nhưng sao vẫn im lặng thế? Nói tất cả sự thật của mình mà Đất vẫn giận? Vì đâu? Hay mình lại đứng nói chuyện với cô ấy ở chỗ tối tăm, vắng vẻ? Lại phải buồn bã? Lại cả đau khổ! Đứng mãi mới lại nghĩ được cách nhận lỗi để cô ấy có thể lợi về nhà, đừng đứng ngâm ở dưới nước mãi thế này. Nhưng anh vừa cất lời nói thì cô đã nhanh chóng lấy tay che miệng anh lại. Rồi, anh đang ngỡ ngàng với niềm vui sướng đột ngột, cô đã ghì lấy cổ anh. Chưa có sự tập dượt, cả đời chưa hề chạm đến da thịt người con gái mà anh vẫn biết ôm lấy em, ghì xiết em trong hai cánh tay lực lưỡng của anh, hai cơ thể khát khao không còn gì để che chắn, cách trở. Nhưng em lại lấy tay đẩy anh ra hỏi:

- Anh Từ bảo anh định lấy em. Thế anh đã biết em thế nào đâu.

- Anh biết cả rồi. Mà chả biết gì cũng được. Anh chỉ biết chúng mình đoàn kết vợ chồng thì anh sung sướng lắm.

- Sao anh bảo em không lấy anh thì anh vẫn phấn khởi.

- Ừ... ừ... ờ... ờ...

- Có bao giờ anh bỏ em không?

- Chỉ khi nào anh hi sinh thì...

- Giời ơi, ăn với nói.

Khi người con gái còn tỉnh táo để hỏi lục vấn những câu dài dòng thì anh con giai chỉ còn có thể ậm ừ đứt quãng trong hơi thở dồn dập. Anh nhắc em rời khỏi mặt đất nhẹ nhàng như nhắc cái bắc đèn. Em quặp hai chân vào ngang người anh. Hai tay em ghì xiết lấy cổ anh. Anh vực cả khuôn mặt vạm vỡ vào ngực em. Cả hai hàm răng trắng đều đặn của anh nhay nhay nhẹ vào một núm vú, một tay thì ôm ấp giữ gìn lấy bên còn lại khiến cho em cong

người rên ời ời.

- Anh ơi, thơm nhiều vào ngực em đi. Thơm đi. Nhanh lên anh ơi, anh ơi... Nhưng khi cả hai cơ thể đã hoà trộn vào nhau, dìu dẫn nhau đi, đã sắp tới tận cùng chót vót bỗng như hẫng hụt, như là sự phản bội, như là sự dối trá.

Không hiểu sự gì đã xảy ra, em hơi ngửa mặt ngo ngác, còn anh hơi quay mặt đi bần thần và có lúc lại nhăn nhó như là ai vừa lấy mất cái gì, như là có ai bóp chẹt vào cổ mình. Em lo sợ hỏi:

- Anh ơi, làm sao thế anh.

Nét mặt anh vội vàng tươi tỉnh, chồm cãi:

- Không, không. Anh không làm sao đâu.

- Hay... em là gái goá. Anh chỉ định... thử em thôi.

- Đừng nói thế em. Nhất định em là vợ anh. Nếu cần đêm nay anh về báo cáo với anh Từ. Ngày mai anh lên huyện xin phép chúng mình yêu nhau.

- Mới lần đầu tiên anh đã chán em, lấy nhau làm gì.

- Khổ thân anh quá. Đã bảo là anh với em phải đoàn kết với nhau suốt đời. Anh yêu em suốt đời.

- Thế thì đầu đuôi làm sao, nếu anh là chồng em, anh phải nói đi.

- Khổ quá... Nhưng anh nói ra, em không được để cho ai biết...

-...

- Nó là... là thế này... thế này thôi... Lúc chúng mình trót... “ấy”... rồi anh mới nhớ ra là anh chưa kịp báo cáo tổ chức, đoàn thể.

- Để làm gì hở anh. Những lúc chúng mình như “thế này” cũng phải báo cáo? Thế mình cười nhau rồi thì sao?

- Không có một điều gì là tổ chức người ta không biết. Nên mình cứ phải báo cáo.

- Nhưng giữa đồng nước đêm hôm thế này?

- Nhưng nếu sau này người ta điều tra ra, mình là người không thành thật, lừa dối tổ chức, đoàn thể. Sợ nhất là quần chúng mà biết thì mình không thể lãnh đạo được ai nữa.

Anh còn giải thích rất dài dòng về những nguyên tắc, kỉ luật của tổ chức đoàn thể mà anh không được phép làm trái. Không được làm mất lòng tin của quần chúng tin cậy yêu thương đùm bọc mình. Nhưng cô gái không thể hiểu. Cô chỉ thấy rối lên mù mịt trước những lời giải thích như là quái gở của anh mà ngay cái gia giáo, luật lệ của vua chúa cũng không đến nỗi khắc nghiệt như thế. Cô bắt đầu hoảng sợ về sự gặp gỡ dang dở đêm nay. Chả nhẽ cả đời cô chỉ cốt để cho kẻ khác lừa gạt, cưỡng bức làm cho dang dở? Lợi về đến nhà, cô chỉ còn biết ngồi khóc suốt đêm cho cái số kiếp khôn nạn của mình.

Ở chỗ mạn thuyền áp vào bờ đất dưới chân quai đê, đồng chí Cu Từ nói trước khi đồng chí chủ tịch Việt Minh huyện bước lên bờ:

- Báo cáo các đồng chí. Được nhờ của đồng chí, tôi đã bảo em gái tôi là: cô xem có đoàn kết được, với đồng chí Kiêm không thì nói để đoàn thể còn tổ chức tập đoàn. Thì em tôi nó bảo là cứ để mai kia, khi nào đồng chí Kiêm có nhờ rồi sẽ hay.

- Các cô cậu ấy còn trẻ trung gì nữa mà dè dặt nhỉ? Đồng chí về bảo cậu Kiêm “có nhờ” đi, việc gì phải mai kia. Hai bên nói xong với nhau, báo cáo đoàn thanh niên cứu quốc đứng ra tổ chức. Một buổi tối thôi, có gì phải dài dòng.

Trên đường về, thằng Hiếu bảo ông Từ:

- Mẹ cháu thích cháu, ừ thích lấy chồng đâu.

- Im. Mày trẻ con biết gì.

- Cháu không cho mẹ cháu lấy chồng đâu.

- Câm mồm. Đừng có láo, quyền gì mày. Quyền ở tao, tao muốn gả cho ai thì gả, hiểu không. Nhưng mày không thích bác Kiêm à?

- Thích. Nhưng không thích mẹ cháu...

- Mày không thích mẹ mày lấy bác ấy, tao gả cho người khác. Ồi thằng muốn lấy mẹ mày. Thông Bút cũng đang nhờ tao hỏi mẹ mày làm lẽ, tao cũng thấy xuôi xuôi.

Thằng Hiếu im lặng. Ông cũng không nói gì. Buồn mồm thì ông “tuých” chuyện Thông Bút cho vui. Cũng là để nó khỏi nói bậy với đồng chí Kiêm.

Việc chồng con của mẹ nó ai cho nó được can dự vào. Mai kia ông sẽ “trị” em gái, nuông con, cứ để cho nó hóng chuyện người lớn... thế là láo.

Ông không ngờ về đến nhà đã sắp sáng. Thằng Hiếu về thấy mẹ nó vẫn thức. Nó thì thảo tất cả mọi chuyện và đổ dành mẹ nó:

- Mẹ ơi. Mẹ lấy bác Kiêm. Đừng lấy ông Thông Bút nhá. Bác Từ bảo đã xuôi xuôi cho ông Thông Bút rồi đấy mẹ ạ.

- Ừ mẹ nghe con.

- Con sang con gọi bác Kiêm nhá. Bác ấy còn ra đón bác Từ với con, bác chưa ngủ đâu.

Chị không cho con đi. Đến sáng tinh mơ ông Từ sang gọi em gái. Ông nói dồn dập tất cả nhưng điều chị đã biết rồi nhưng hai hàng nước mắt lại chảy lặng lẽ xuống hai má. Ông Từ kêu lên:

- Làm sao mà cô khóc? Sợ thằng Hiếu nó không...

- Không... – Chị lấy vạt áo chấm nước mắt, cười mếu máo: - là em không ngờ bác chủ tịch huyện lại thương chúng em. Bác về bảo anh Kiêm sang đây hộ em. Mâm cơm em bày từ tối qua vẫn còn kia. Sớm nay em mời bác với anh Kiêm xơi rượu bên em.

- Đồng ý.

Đồng chí Cu Từ khấp khởi như vớ được của, quay về. Đây là buổi sáng ông không thể nào quên được. Ngay lúc ngồi ở quán nhìn xuống chỗ Thông Bút

“bắt cầu” cho em gái lên bờ, hai mắt đã khô khốc của ông ướn nhờn cũng chỉ vì ông nhớ đến cái buổi sáng hôm ấy.

Chuyện làng Cuội

P1 - Chương 5

Dù đồng chí Cu Tù có xằng xái bao nhiêu, chủ tịch Việt Minh lâm thời của huyện có dễ dãi như thế nào cũng không thể bỏ qua những nguyên tắc, thủ tục mà tổ chức đang theo dõi thử thách đồng chí Kiêm. Nhất là đụng đến cái chuyện quan hệ nam nữ, yêu đương, chuyện tày đình như thế này càng không thể châm chước qua loa. Không có văn bản nào quy định đây là chuyện hệ trọng số một nhưng ai cũng phải có nhận thức tối thiểu rằng nó quyết định tất cả. Không thể có ý chí chiến đấu kiên cường, không thể có lòng căm thù sâu sắc, không thể có bản lĩnh chính trị vững vàng, không thể có lòng yêu nước nồng nàn, trung thành kiên định với giai cấp, không thể có sự hi sinh vô điều kiện và cũng không thể nào có được tài năng ở một kẻ yêu đương không rõ ràng, giấu giếm tổ chức, nhất là yêu con gái đẹp. Lại đụng phải con gái tư sản, địa chủ, phong kiến quan lại thì, theo cách nói bây giờ, là “toi rồi”. Dù sao; những ngày đầu cách mạng cái chuyện này còn có vẻ lơ lửng hơn, chưa đủ hiểu biết để nhận thức được mối quan hệ mang tính bản chất hết sức biện chứng của nó.

Từ đêm ăn tết độc lập đến hôm Kiêm đi học có bảy ngày. Trong bảy ngày ấy không thể nào thẩm tra xác minh xem đồng chí Kiêm đã có vợ ở quê chưa? (dù là lí lịch của Kiêm cũng đã được xác minh là chưa có vợ), chưa kiểm tra được tinh thần yêu nước của chị Đất như thế nào, dù biết chị ấy đã có vợ liệt sĩ (cái này cũng cần phải có giấy tờ, mà anh ấy lại hoạt động bí mật. Chị ấy chỉ biết anh là người dưới xuôi lên theo Việt Minh. Trường hợp này nếu nghiêm túc mà nói thì phải đợi thời gian thẩm tra đã). Với những lí do trên cộng với nhiệm vụ quan trọng của đồng chí Kiêm là đi học lớp “cộng sản sơ giải” do tỉnh bộ Việt Minh mở cho những cán bộ nông cốt trẻ nên tạm hoãn việc tổ chức cưới của đồng chí Kiêm, chị Đất lại. Muốn có niềm hãnh diện pháp phồng là một người vợ của Việt Minh thì phải biết thót bụng lại mà trông mong, đợi chờ, biết làm sao! Nhất là đối với Đất, lần này chị sẽ có một người chồng Việt Minh thật, có thể ôm ấp nhìn ngắm được không phải là một anh Việt Minh bịa đặt, giả. Khi đã biết chắc chắn anh không phải hạng người thay lòng đổi dạ chị thấy ngày đêm nào cũng dài, hơi thở lúc nào cũng dồn dập, việc gì cũng nhẹ như tên bay. Nhưng... Sau lớp học (sáu tháng) chị nhận được thư anh gửi về. “Anh được bổ sung vào bộ đội tỉnh. Em có mừng cho anh không? Việc tổ chức của chúng ta, anh sẽ báo cáo đơn vị, em cứ

đội, em nhá. Trường kì kháng chiến còn dài mà em ơi. Đừng quên anh. Chào thi đua giết giặc”. Chị đọc đi đọc lại mấy chữ ấy với cái miệng cười cười. Rồi cứ để nguyên cái vẻ cười ấy cho những giọt nước mắt mặn chát chảy vào, không sao cầm được. Hơn một năm sau, tức là vào đầu năm 1947, anh mừng cuống quýt chạy 17 cây số trong một đêm để về gặp chị với tờ quyết định như sau:

*Việt Nam dân chủ cộng hoà
Độc lập Tự do Hạnh phúc*

Tỉnh đội H.

Ban chính trị

Số: 02 CT.

Quyết định

Kính gửi: Ban chỉ huy đại đội 25

Sau khi xét hồ sơ và đơn xin cưới vợ của đồng chí Nguyễn Văn Kiêm. Sau khi thẩm tra lai lịch, nghe phản ánh dư luận và đề nghị của đơn vị, ban chính trị tỉnh đội H ra quyết định:

Điều 1: Đồng ý cho đồng chí Nguyễn Văn Kiêm. Chức vụ B phó, Đơn vị 25 được phép lấy vợ tên là: Bùi Thị Đất, quê quán: Thôn Thượng (tức Cuội Thượng) xã Ngoại Thượng, huyện...

Điều 2: Đại đội 25, đồng chí Nguyễn Văn Kiêm có trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có giá trị từ ngày kí.

Ngày 18 tháng 2 năm 1947.

(Kí tên, đóng dấu)

Thế là... đội ba năm đề... ân ái một giờ.

Cưới tập đoàn ở đình Cuội Hạ. Khẩu hiệu: “Vui đời sống mới, không quên giết giặc” bằng chữ vàng dán lên nền giấy xanh phết vào cột treo ở đúng giữa cửa đình. Cái khẩu hiệu ấy cùng với tất cả những quà tặng được kể lại dưới đây, theo cách nói sau này nó là luồng gió mới thổi vào nền văn minh làng Cuội. Một năm sau, trước khi làng lập tề, bảy đám du kích lấy nhau đều dập khuôn đám cưới đầu tiên. Nghĩa là dưới khẩu hiệu có một bàn thờ Tổ quốc. Một bên lọ độc bình cắm hoa giấy. Một bên là ống hương cắm thanh kiếm do lò rèn “công binh xiềng” của xã đánh, tặng chú rể. Hai quả mìn và lựu đạn đều nung ở lò gạch làng Hạ được gói giấy đỏ tặng cô dâu, với một hàng chữ kẻ nắn nót viết trên nền giấy vàng đặt bên cạnh. Khi trao tặng mìn lựu đạn cho cô dâu, xã đội trưởng đọc rất đõng dạc: “Anh đi xông phá (pha) trận tiền. Ở nhà em cũng giết giặc Tây”. Cả sân đình hoan hô rầm rầm, khen

hay quá, có ý nghĩa lắm. Người chủ trò, các đại biểu lên căn dặn cô dâu, chú rể cứ nói vài câu lại đọc thơ, được tán tụng ầm ĩ. Xem ra làng Cuội cũng sính thơ ca, hò vè. Hết dặn dò và hứa hẹn là đến liên hoan hát trống quân, hát xẩm có cả các anh bộ đội huyện về góp phần vui sống. Hát “Cùng nhau đi hồng binh”, “Diệt phát xít”, có cả nhị, sáo của phường bát âm Cuội Thượng đệm theo, hay ơi là hay. Tài thật.

Không cần tập tành gì, các anh bộ đội cứ hát, sáo nhị cứ lựa theo mà lại khớp. Chỉ thỉnh thoảng có thừa thiếu một tí, họ co kéo khớp lại được ngay. Hàng chục bài như thế, không bài nào gây mới kinh chứ lì.

Tất cả những thơ ca, hò hát ban vui sống chủ trò hôm nay đề là giúp vui cô dâu, chú rể mà cô dâu, chú rể ngồi ở hai cái ghế tựa ngoảnh ra đồng bào trông thật khổ sở. Không biết ai bày vẽ ra, lấy giấy đỏ bôi vào môi hai người đỏ choét. Hai cái miệng cứ loe lên như cười, như cố tránh nước bọt làm nhoe đi mà trông lại như hai cái triện đóng vào hai cái mặt cứng đờ như gò bằng sắt.

Có năm ngày nghỉ phép thì ba ngày chuẩn bị, hai người cứ phải ngồi với nhau hai đầu ghế, khêu đèn rõ sáng đặt chính giữa. Anh sợ chưa được chính quyền công nhận thì mình không thể “vô tổ chức” được. Cho nên ngồi nhìn nhau đến quá nửa đêm chị thì thờ dài, còn anh nóng bưng bưng khắp người lại phải sang nhà bác Từ để ngủ. Để rồi hai người cứ thấp thỏm về nhau mà không ai ngủ được. Cưới xong mang nhau về nhà, lần đầu tiên Kiêm ngủ ở nhà này. Thằng Hiếu lại thích ngủ với chú nên mẹ nó phải nằm ở giường trong nghe trộm tiếng thở, tiếng cựa mình của con, của chồng. Mãi gần sáng biết con ngủ say chị mới rón rén ra bấm vào chân chồng, ra hiệu cho anh là giờ sắp sáng rồi.

Hôm sau bác Từ hỏi thằng Hiếu:

- Tối qua sao mày không sang bác ngủ cho rộng.

- Chú Kiêm bảo cháu nằm với chú. Ngày mai chú đi rồi, bác không biết à?

Ông Từ xăm mặt lại.

- Tao biết... là... mày ngu. Tối nay sang bác ngủ nghe chưa. Mai chú ấy đi thì cũng phải để chú dặn dò mẹ mày ở nhà phải làm ăn ra sao, có hiểu không?

Thế là hai vợ chồng chỉ sống trọn vẹn bên nhau được có một đêm, để từ đêm sau họ lại bị xé lìa ra, có thể là vĩnh viễn không còn gặp nhau mà chị không hề biết.

*

* *

Anh đi đến dốc Vĩnh, cách nhà hơn bảy cây số, bị lính Tây phục kích bắt.

Trước khi chúng xông vào trói, anh đã kịp nhai nuốt tờ quyết định cưới vợ và giấy nghỉ phép viết tay do đại đội trưởng kí. Không có dấu. Gói com nếp chị gói bằng lá chuối và bộ quần áo nâu trong chiếc khăn vuông đen hợp với lời khai, anh là thợ phơ đi đóng gạch. Quê anh ở chợ Chảy bên kia sông, sang bên này làm thuê. Chợ Chảy là quê thật của anh, địch chưa đến được. Ở quê lại vẫn tưởng anh ở với anh rể, chị gái ở Văn Giang, không ai biết anh đi Việt Minh. Nghề đóng gạch anh cũng thuộc, chả sợ gì. Duy có gói com nếp còn nóng là vô lí với quãng đường từ chợ Chảy đến đây. Lúc chúng hô anh giờ tay, anh quăng luôn gói khăn vuông xuống rãnh nước. Chúng tưởng anh quăng lựu đạn vội nằm rạp xuống. Lúc trói anh giải đi rồi chúng vẫn để ba thằng mò tìm lựu đạn. Cũng vào cái thời khắc đó chị vẫn thơ thẩn ở đầu ngõ nhìn theo hướng anh đi nhưng làm sao chị biết được chúng đang treo ngược anh ở cây bàng đình làng Vĩnh, đánh anh thâm tím khắp người, máu ộc ra tràn mặt, rỏ tong tong xuống nền đất. Chị chỉ thấy còi cào ruột gan, không biết điều gì chẳng lành với anh mà lúc ở bờ đê, giữa sương muối dày đặc, chị chỉ muốn ôm chầm lấy anh mà van lạy: “Anh ơi, em sợ lắm. Tự dưng người em run hết lên thế này. Thôi quay về với em đi. Hôm nay chúng mình đóng cửa lại với nhau cả ngày, cả đêm anh ơi. Em khổ sở bao nhiêu chỉ ao ước có một ngày mưa to, gió lớn, chúng mình khoá trái cửa lại nằm ôm chặt lấy nhau, em không cho anh rời ra, không cho anh được đi đâu. Sao anh lại nỡ để em đứng đây một mình anh ơi”. Nhưng khi người chị mê đi, hai chân như muốn khuỵu xuống thì anh bóp thật đau bàn tay, anh phải quay mặt đi, hàm răng tự cắn vào môi mình như muốn đứt ra, bàn tay run rẩy nắm lấy tay vợ, giọng anh nghẹn lại: “Thôi, về đi em. Anh phải chạy cho kịp giờ về đơn vị”. Không biết anh sợ chậm trễ hay không dám nhìn vào khuôn mặt tê dại, đầm đìa nước mắt mà anh rảo bước chạy thật. Hôm ấy quân Pháp đóng trại ở dốc Vĩnh, dốc Đà để những ngày sau bắt phu xây bột Thiệt. Anh đi lúc gà gáy, mãi đến chiều tối mới có tin loan báo quân Pháp đang tràn về dốc Vĩnh. Sáng tinh mơ ngày hôm sau mới có tiếng tù và báo động từ mạn dốc Vĩnh truyền xuống. Bao nhiêu nòi niêu, xanh chảo, quần áo, chăn chiếu cho vào bao tải khoác ở vai, đội lên đầu, còn ngô, khoai và trẻ con thì để vào thúng gánh. Cả làng, cả tổng, bông bế, dắt díu nhau chạy xuống xuôi. Du kích ở lại chống càn. Chạy đi sáng hôm trước, chiều hôm sau nghe ngóng thấy yên yên, cả làng cả tổng kéo nhau về. Làng đã bắt đầu đào hào, đắp lũy, rào làng chiến đấu và “tiêu thổ kháng chiến”. Cứ vài ba ngày lại có báo động, làng xóm lại xô lên như sóng, chạy rạt xuống cuối làng, cuối xã. Nghe ngóng hôm thì: “Nó đi bắt phu ở Phương Trà đấy”. Hôm thì “nó dẫn phu đi lấy gạch ngói xây đồn, không phải đi càn đâu”. Cứ sáng chạy, trưa, chiều hoặc tối quay lại, rập rờn thấp thỏm. Cho đến hai tháng sau, vào giữa vụ thu hoạch ngô, khi cả làng trông cậy vào những hào rãnh, những hàng rào chéo

cánh xẻ quanh làng, những ụ ngang, dọc, chữ chi trên đê, những bàn chông, hố mìn gài cắm khắp đường ngang ngõ tắt có thể làm cho quân địch khiếp sợ thì quân địch lại vào làng dễ dàng như đi dạo chơi và một cuộc tàn sát lớn đã xảy ra, những thiệt hại ở cả ba xã ngoại bổi không ai lường nổi.

Bao nhiêu ban bệ, ngành giới của xã, của huyện, lại cả của tỉnh tăng cường cho đi dò la thám thính, bắt rề nhần mỗi ngay giữa lòng địch mà không ai biết đích xác từng ngày từng tháng thậm chí cả một giai đoạn địch đang có những âm mưu, thủ đoạn gì, mặc dù ngày nào cũng có báo cáo, phản ánh về “âm mưu địch”. Nhưng những “âm mưu” nắm được là do nghe hơi nổi chỗ. Hoặc người cung cấp tin lại phải dựa theo ý muốn người nghe tin mà cung cấp. Thành ra ngày nào cũng nắm chắc địch nhưng địch làm việc gì cũng thấy nó bất ngờ, cũng thấy nó “xảo quyết”. Thật sự chỉ có đơn giản thế này. Những ngày đầu đến cắm mốc ở vị trí mới, chưa thông thuộc địa hình và không nắm được lực lượng của ta nên chúng co cụm lại chủ yếu là để phòng thủ. Đi càn nhiều, bắn súng nhiều cốt ra oai “xua” chứ không phải nhằm tiêu diệt đối phương là chủ yếu. Trong khi đó nhanh chóng củng cố các làng xung quanh nơi đóng quân thành làng tề, dựng lên hội đồng hương chính, xã uỷ, lập bảo an, hương dũng vừa để ổn định “hậu phương” vừa bắt phu phá dỡ đình chùa miếu mạo lấy gạch xây đồn. “Bước một” hoàn thành, chúng chuyển bước hai theo chiến thuật “sâu đo” đánh rộng ra vùng du kích thực hiện âm mưu lớn, chiếm đồng bằng bắc bộ. Giữa “hai bước” ấy chúng dùng lực lượng hương dũng làm “bia” đỡ đạn thăm dò lực lượng ta. Đám lính làng, lính xã “quân hồi vô phèng” không tập tành, không cần lương lậu, được đi càn oai hơn mò cua đánh dậm, vạc bờ cuốc đất, chỗ nào cũng xông đến, ngày nào cũng có thẳng sa chông, vấp mìn và động thấy có súng của du kích là bỏ chạy.

Thực tế là thế. “Bộ” chỉ huy miền Tây của huyện chủ yếu là ba xã ngoại bổi lại nhận định hoàn toàn ngược lại. “Lúc đầu địch mạnh ta tạm lui. Hiện nay địch đang suy yếu, tinh thần bạc nhược có nguy cơ tan rã. Việc “nhỏ” bắt Thiệt sẽ không khó khăn gì, chỉ cần chúng ta củng cố lòng tin cho toàn dân không sợ địch thì nhất định địch phải sợ ta. Ta thắng, địch thua là không thể khác được”. Tất nhiên, rồi hàng chục năm sau ta cũng thắng, địch cũng thua, vùng ngoại bổi cũng được giải phóng như tất cả mọi làng xã. Nhưng lúc này có thể tránh được sự thảm sát tang thương không? Cái nhận định như “đình đóng cột” không ai được phép mở mồm thì thậm ngược lại có thể thay đổi được không? Sau trận này chỉ được rút kinh nghiệm là “chủ quan khinh địch”. Các đồng chí ấy vẫn không ai làm sao, vẫn là những người lãnh đạo chủ chốt của huyện của tỉnh sau này, còn ba xã ngoại bổi năm nào cũng cứ đến ngày 3 tháng 5 ta (hôm ấy là 21-6 dương lịch) là ngày giỗ trận của 121 người. Sau khi cho bọn phòng nhì, chỉ điểm “mua tre”, “bán chuối”, “hoạn

lợn”, “hàn nôi” dò từng hang cùng ngõ hẻm và biết chắc làng nào, xã nào cũng nhơn nhơn tuyên bố: “Bọn Tây bắt Thiệt có biến thành những con chuột nhắt cũng không chui lọt hàng rào để vào đây”, chúng đánh úp bắt gọn bốn trong số sáu trung đội du kích mà không hề mất phát súng nào. Tất cả 121 người bị chặt đầu bêu trên cọc cắm dọc đê quai từ miếu làng Cuội đến cuối xã ngoại Hạ ấy, được nhận định kín đáo ở trong báo cáo của huyện là “Do lơ là cảnh giác... Không thấy hết...”

1117 nóc nhà bị đốt sạch trong ba ngày. Ngô đổ ở trong nhà hay còn ở ngoài đồng cũng đều cháy thành than. Những “ổ” du kích bị bắt rồi, dân chúng mới kéo nhau chạy đi lúc trời còn tối đất. Ai cũng biết địch đã vào làng, nhà nọ bám nhà kia, luồn lách trong các đường ngang ngõ tắt búi rú lạng lẽ kéo nhau chạy đi. Xuống đến Xuôi, trời đã xế chiều, quay mặt nhìn về làng. Những đụn khói ùn ùn bốc lên, mặt ai cũng xám đen, rúm ró như chỉ bật lên câu: “Nó đốt làng rồi”. Đêm đến nhìn quang lửa đỏ cháy rực góc trời làng mình, nước mắt chảy ra như máu ứa từ ruột trào lên, hai hàm răng cắn lại nuốt nước mắt như nuốt máu mình chảy vào miệng mình. Già trẻ, lớn bé, đứng suốt đêm nhấp nhóa như lửa cháy trên những khuôn mặt đang tựa vào nhau thành từng làng.

Thằng Hiếu đứng bên mẹ nó. Từ sáng đến giờ nó không ăn gì chỉ vì mẹ không ăn thì nó cũng nhịn. Nó không rời mẹ nó bước nào. Đến nửa đêm nó lay tay mẹ nó:

- Con đi về mẹ ạ.

Chị Đất giật mình nhìn con. Phần lo bụng mang dạ chửa, ở cái tháng thứ ba đầy trắc trở, phần sợ con lại cảm đói, hai chân run run chị phải ghì lấy tay nó:

- Mẹ còn sung sướng lắm đấy hờ con?

- Con về xem nhà mình còn không? Mấy lị xem bác Từ gái với nhà bác Mỡ có tin tức gì?

- Mẹ cũng sốt ruột lắm. Nhưng để đợi xem binh tình thế nào. Mẹ con mình đi một mình sao được.

Chị lần tay nải lấy ra những bắp ngô luộc đã cứng đành lại và mấy củ khoai lang cũng luộc từ tối qua. Là luộc để sáng nay mẹ con mang đi đào hầm trú ẩn chứ biết đâu là nó càn đến. Chị dở dành cho con ăn. Thằng bé lại dở dành lại mẹ nó.

- Ủ nào, mẹ thích ăn cái này – Chị rút hai củ khoai sống ở thúng, lấy tay xoa xoa rồi cắn ăn ngon lành. May mà lần này chị lại thềm khoai sống, không thềm đất như lần trước. Chị giục con.

- Ăn được, cứ ăn hết con ạ. Tăn tiện cũng được dăm bữa. Không lo. Nếu còn ở đây... Độ này người ta đang dỡ khoai chiêm. Tháng sáu dỡ lạc.

Thằng Hiếu biết ngay là mẹ nó nghĩ đến chuyện đi mót khoai, mót lạc, nó

đòi mẹ phải cho nó đi cùng, nếu không, nó về dỡ khoai, bẻ ngô ở nhà. Hai mẹ con rì rầm an ủi, dỗ dành nhau, tựa vào vai nhau ngồi thiếp đi từ lúc nào không biết. Sáng ra, có đến hàng dặm bảy chục cán bộ đoàn thể, ngành giới của huyện, của tỉnh cũng phờ phạc đau đớn đến an ủi, động viên từng “làng”. Mỗi làng được riêng từng khu. Đồng bào sở tại sẵn sàng nhường cơm, xẻ áo, xếp dọn nhà cửa đón bà con tản cư. Khắp nơi trong huyện, trong tỉnh ngùn ngụt căm hờn giặc Pháp dã man tàn sát nhân dân. Bao nhiêu thóc, lúa, quần áo, gạo, khoai ở khắp nơi gửi đến chia sẻ nỗi đau và cứu trợ cho đồng bào ngoại bối khỏi bị đói, rách. Nỗi đau thương tang tóc và nỗi hận thù của dân ngoại bối vẫn ngùn ngụt bốc lên như lửa. Nhưng giặc Pháp tàn bạo vẫn cứ “nuốt” dần hết khu tự do của đồng bào. Làm sao có thể chạy đi xa mãi? Người nông dân rời khỏi đồng ruộng như cá rời khỏi ao chuôm làm sao chịu nổi. Huyện lại có chủ trương “bám đất, bám làng”. Du kích cũng bám dân, bám địch để chiến đấu. Nhân dân lục tục trở về làng cũ trên những nền tro tàn, cỏ hoang mọc lút đầu người. Ông Từ chưa xong lớp học bảy ngày ở tỉnh, được phép về tìm dân làng ở chỗ tản cư. Ông ứa nước mắt vì nhục và đau, định củng cố lại lực lượng du kích trở về trả thù, nhưng trên không cho phép manh động. Bây giờ huyện quyết định ông và tất cả cán bộ du kích các xã ngoại bối trở về hoạt động bí mật. Ông cho người bắt mối để Ngoại Thượng lập tề. Chủ trương là lập làng tề giả vờ. Cốt để dân làng yên ổn làm ăn sinh sống và cách mạng gây dựng lại cơ sở trong lòng địch. Xã ủy hội tề, hội đồng hương chính, bảo an hương dũng là của ta, do ta lập nên. Thế nhưng cũng như các làng xã khác, ở đâu cũng có kẻ phản. Những kẻ tham lam, ngu si, vô học hoặc biết dăm ba chữ mà bất tài, hèn hạ không bao giờ dám đứng thẳng người, đàng hoàng, khẳng khái trước quan trên, thì bằng cách gì nó cũng chui lủi, luồn lọt, hầu hạ, nịnh hót, làm bất cứ một việc gì mà mọi sinh vật ở trên đời này làm, để được tựa vào kẻ khác. Ôm chân hay núp bóng, làm tôi tớ hay chỉ được tin dùng hờ hững thì cũng chỉ cốt tìm lấy một chỗ dựa dẫm. Không có chỗ dựa dẫm, kẻ đó không bao giờ thành người. Thế là làng có phòng nhì, chỉ điểm. Làng nghèo thì thằng chỉ điểm cũng rui ro. Chỉ cần một cái vỏ hộp sữa, vỏ hộp thịt của Tây vớt lại là đủ có thể xuất hiện sự ước ao thèm muốn có được những thứ ấy đem về đục lỗ cho cán vào làm gáo múc nước, hoặc đựng khoai, đựng canh mang ra đồng. Làng trên, xóm dưới xô xát, hằn thù nhau cũng chỉ vì tranh cướp nhau cái vỏ đựng hộp sữa, vỏ hộp thịt lính Tây vớt lại sau đêm “ba tui” phục kích Việt Minh ở quanh làng. Những thứ ấy ở hàng rào bột Thiết thiếu gì. Chịu khó đi phu lên đồn là lấy được. Nhưng cũng phải luồn lọt, làm quen, hoặc nịnh bợ tán tỉnh gì đấy thì mới được đến bên hàng rào mà nhặt, mà xin. Khốn khổ khốn nạn cho ba thằng phòng nhì ở làng Cuội. Chúng nó trở thành tay sai cho Tây phản lại bà con, đồng bào là bắt đầu từ những cái vỏ ống bơ ấy, có ra tằm, ra

miếng gì cho cam. Đã là phòng nhì là phải có cái mũi thính nhạy như con chó béc giê và hơn cả con chó béc giê để ngửi thấy Việt Minh ở bất cứ chỗ nào trong cái tổng Cuội này (lấy lại tên ngày xưa, bỏ hết những tên do Việt Minh đặt). Chỉ trong vòng tám tháng, kể từ tháng tám năm 1948 đến cuối tháng năm 1949 lần lượt các cán bộ bí mật và du kích chưa ra đầu hàng hoặc đầu hàng giả vờ đều bị bắt, bị giết không còn sót một ai, không ai chạy khỏi vùng ngoại bối. Làng Cuội và những làng khác trong tổng Cuội bước vào thời kì đen tối mà không ai có thể hình dung nó lại đến mức như thế.

*

* *

Đêm ập xuống. Thăng Hiếu chưa mớm hết một củ dong riêng cho đứa em chưa đầy một tuổi thì chó cắn cùng với tiếng người kêu đã xô lên. Hiếu vội vàng mớm nốt miếng dong riêng cuối cùng gọn ghẽ như nhổ một miếng nước bọt vào mồm em rồi ôm nó đứng nép vào cái xó lán lợp lá mía. Tiếng người, tiếng chó đã xô về chỗ bờ rào nhà bác Từ. Tiếng chân chạy rầm rập. Ba bốn tiếng quát táp vào cửa lều cùng với ánh đèn pin loang loáng:

- Con mẹ Đất đâu?

- Con Việt Minh cái đâu rồi.

Một người chạy tọt vào lán quát rất hách:

- Đất!

Đứa bé giật thót người, khóc. Thăng Hiếu ôm chặt lấy em.

- Con giặc cái lại đi liên lạc với Việt Minh rồi hả?

Thăng Hiếu nói:

- Mẹ cháu đi lên đồn trình diện.

- Diện mạo cái mả mẹ mày. Sao giờ chưa về?

Một người khác túm tóc thăng Hiếu đập vào tường:

- Mẹ mày kẻo gái thế, ở lại cho ông đồn trưởng dùng rồi. Thăng Việt Minh con liệ mà mang em đi ngủ đi con ạ.

Người khác:

- Con mẹ mày cũng sướng. Toàn Việt Minh với phản động đầu sỏ mê... dùng... ùng...

Người khác:

- Ông đồn trưởng không cẩn thận lại mù mắt như lão phán con cụ tổng thì khốn. Con mẹ này nó “giáo quệt” lắm.

Trong đám bảo an, hương dũng lớn nhón ấy trước đây hầu hết cũng là hội viên nông dân, là du kích, thanh niên cứu quốc hoặc là thiếu nhi lớn lộc ngọc trong đội thăng Hiếu. Chúng cũng hò hét, hô hào, cũng rào làng, đắp ụ, ào ào

sống chết với giặc. Thế mà bây giờ! Bao nhiêu nỗi tức nghẹn không tranh cãi với đám hương dưng, bảo an được, thằng Hiếu âm ức khóc oà lên khi mẹ nó về. Hỏi thế nào con cũng không nói, đồ mãi nó không nín, chị cũng tức tưởi khóc bảo:

- Có chuyện gì, con phải bảo mẹ. Bây giờ chỉ còn mấy mẹ con với nhau.

Con cứ thế này mẹ sống làm sao được hở con. Con chả thương mẹ tí nào cả!

- Sao con lại không thương.

- Thương thì có chuyện gì phải nói để mẹ còn liệu.

Thằng Hiếu chùi nước mắt kể lại cho mẹ nó nghe chuyện bọn hương dưng nói bậy. Chị hỏi con:

- Có lúc nào con sợ mẹ như thế không?

- Chẳng đời nào. Nhưng nghe chúng nó nói con không chịu được.

Dù còn ngồi “giải bày” với nhau bao nhiêu cũng không thể nào quên từ sáng đến giờ ngoài hai củ dong riềng luộc cho thằng em thì hai mẹ con vẫn “nồi lạnh, bếp tắt”. Chị giục con thái vài củ khoai, lấy dùm gạo nấu bát cháo húp cho đỡ xót ruột. Mẹ mệt quá. Thằng Hiếu bảo sợ đốt lửa lên nó lại cho là mình làm ám hiệu cho Việt Minh. Mẹ bảo, kệ xác nó muốn làm gì thì làm. Hai mẹ con đã liêu lĩnh bất chấp vẫn phải lấy nong che cửa. Khốn nỗi cái “nhà” này chỉ có một phía gá vào tường cũ còn ba bên đều thung bằng lá chuối khô và cây ngô khô, không thể chỉ che cái cửa mà bịt được ánh lửa khỏi thoát ra ngoài. Thành ra khi mẹ vừa bế em nấu cháo, thằng Hiếu phải lấy chiếc chiếu của ba mẹ con nằm che lấy phía ngoài đường. Một cái “nhà” chỉ vừa đựng được cái hòm gian, và cái chõng tre. Cả hai đều chìm xuống ao, khi chạy loạn về mới vớt lên. Cái chõng là chỗ nằm của mùa hè và cái ổ lá chuối là của mùa đông. Một khoảng vừa bằng cái chõng làm bếp. Bếp đun toàn lá tre khô. Trên dưới cũng toàn lá khô. Đắt ra khỏi nhà là lo con vừa trông em vừa lúi húi củi lửa. Cũng may giờ còn thương tình cảnh ngộ mẹ con Đất nên không xảy ra chuyện gì. Húp được bát cháo ấm bụng, nỗi âm ức lại nổi lên, thằng Hiếu hỏi:

- Sao tối nay mẹ lại về muộn?

Còn gì nhục nhã hơn khi sự nghi ngờ khinh bỉ lại ở ngay trong đũa con đứt ruột của mình. Chị cố nén lại, nói ôn tồn với con là thằng đồn trưởng giữ lại hạch sách tại sao, tối qua chị lại bỏ không đến trình diện. Hai mắt thằng Hiếu gằm gằm cúi xuống như cố nén sự uất ức với cái chuyện trước đây của mẹ nó. Tất cả những nhà có chồng con đi Việt Minh, chưa rõ đích xác đã chết hoặc đi tù, vợ và các con đến tuổi 18 ngày nào cũng phải lên đồn trình diện. Khi các xã ngoại bối chưa xây đồn hương dưng, những người đi trình diện phải lên tận bột Thiệt. Đặc là con vợ cả tổng Lỗi, người tổng này nhưng ra Hà Nội ăn học từ bé, bây giờ về làm thông ngôn cho tên quan hai đồn trưởng. Chính những ngày Đất phải đến ngu “trình diện” ở đồn Tây, thằng

Đặc đã giở trò mất dạy, Đắt lấy kim băng, đâm mù mắt ngay khi nó vừa sẵn đến chợ. Đáng nhẽ phải xử bắn. Không hiểu thế nào mà chị lại được tha về trình diện ở xã. Năm tháng nay tổng Cuội xây đồn hương dưng và rào chéo cánh xẻ liên hoàn các làng. Những người bị tình nghi là du kích “hai mặt” và vợ Việt Minh chiều chiều phải đến trình diện và ngủ đêm ở đồn. Thằng đồn trưởng là cháu vợ Thống Bút. Thống Bút là xã uỷ tề do ta dựng lên. Nhưng lão không phải là người của ta, cũng không phải là kẻ làm tay sai cho địch. Nhà lão vốn là loại có tiếng làm nghề đồng bóng. Bố làm ông đồng, con là con thông. Cả tổng biết đến. Bố về già giờ chứng, dân làng và ngay cả con cháu trong nhà cũng không ưa. Nhưng chấp các cụ già có khác gì chấp trẻ con. Cụ đồng khó tính thì Thống Bút không bao giờ nề hà. Việc gì ai cần, ới một tiếng là Thống Bút đi ngay. Sẵn kinh kệ ở sách, lại đi theo ông cụ nhiều năm lão thuộc ới, biết hết cung cách, ai thích đâu, lão chiều đấy, việc gì phải khó khăn. Gia chủ được an ủi mà mình thì được đánh chén say sưa. Thế là sướng. Lúc say lên lão quát tháo lung tung, đe đánh, đe giết bất cứ ai nhưng chẳng bao giờ đụng đến lông chân ai nên chẳng ai chấp. Nói gọn lại, lão là người “không bụng dạ” nào hại ai. Kẻ không có âm mưu, không ham quyền lực. Dân bảo ra làm xã uỷ để che mắt địch thì lão làm. Làm xã uỷ cũng oai ra phết. Có triện. Kí cái giấy, cộp triện là được bữa chén rồi. Mà mình không mất gì. Mà dân được việc, chả thích à? Cứ thế ông làm. Ai không thích thì làm lấy. Ông lại đi cúng. Ngày vài ba đám túy lúy mà vẫn được trọng vọng. Vậy thôi. Xã uỷ với thầy cúng đã chắc anh nào hơn anh nào. Thực bụng, ông thấy làm thầy cúng thuận hơn. Ông thuộc mọi quy cách phù phép. Làm xã uỷ nhiều lúc khó bỏ mẹ. Ông Tây sai một đằng, ông ta bắt một nẻo, chả biết đường nào mà lần. Lúc mới ra làm, ông có hai người giúp việc ở hai phía. Việc gì bên “ta” làm cho dân khỏi khổ thì “đồng chí” Cu Từ bảo ông. Việc bên Tây đã có thằng Bạt cháu vợ nó làm. Lên đồn, xuống phủ nó cũng bẩm báo hộ. Ông không phải làm gì. Sướng. Mấy tháng sau, lính Tây đến bắt ông Cu Từ cho đi tù, ông xin thế nào cũng không được. Không hiểu làm sao quan Tây thóc mách hết mọi chuyện của bạn ông, ông không sao cãi lại. Ông uất. Rồi tự nhiên thằng cháu vợ ông làm trưởng đồn hương dưng trông coi cả tổng. Mọi việc của ông là nó sai bảo chứ không phải quan Tây. Nhưng ông không sợ. Khi ông được biết đích xác nó là thằng chỉ điểm bắt ông Cu Từ và những cán bộ khác, ông đã chửi thẳng vào mặt nó:

- Ông nói cho mà biết nhá. Nhà ông có mặt vận đến đâu cũng không đến nỗi hèn hạ đi làm thằng chỉ điểm đâu nhá. Hàng xóm láng giềng thật thà, đùm bọc nhau mới khó, làm cái thân thằng rình mò thì thật thì khó gì mà cứ nhắng nhít cả lên. Mà có làm đến quan năm, quan bảy thì ông cũng không quên cái ngày bắm đít ông lên đồn nhốt mấy cái vỏ ống bơ đem về cho vợ mày ngồi ở đầu chợ Quán bán đâu. Cho nên ông thấy cái gì thất lương tâm là

ông không làm. Mà có bắn ông ông cũng đâm dái vào cái thứ chánh đồn của mày.

Một lần khác. Ngày đầu tiên Đất về trình diện và phải ngủ lại ở đồn, thống Bút đi với bốn bảo an đến đồn quát:

- Con mẹ Đất! Đêm hôm không về với con còn ở lại đây làm gì?

Thằng đồn trưởng lạnh lùng:

- Nó phải ở đây, sáng mai mới được về.

- Lệnh của ai?

- Tôi.

- Anh bắt nó ở đây, đêm con nó bậy ra, ai bóc cứt cho con nó?

- Ông không được nói láo.

Như không nghe thấy lời thằng Bạt, ông lại quát:

- Con mẹ Đất, đứng dậy. Về!

Vốn chỉ chực lao ra khỏi đồn kêu la âm ỉ từ khi nó bắt ở lại, lúc này được thể, Đất đứng dậy.

- Ngồi xuống!

- Về. Ông cho về. Ông là xã uỷ. Bắt người xã ông, phải có lệnh của ông.

Lão vừa nói vừa đứng chắn mặt Bạt. Đất cứ thản nhiên đi ra. Thằng Bạt quát:

- Chúng bay, trói nó lại.

- Thằng nào đụng vào, ông cho xoi tạc đạn.

Lão làm xã uỷ được phát một quả lựu đạn phòng thủ. Lão sợ nó nổ nên đã nhờ ông Từ tháo kíp từ khi mới mang về. Đi đâu, kể cả đi cúng vẫn để lựu đạn trong túi. Nhiều khi uống rượu say nằm ngủ, lựu đạn lăn long lóc ở chiếu, chủ nhà kêu rú lên. Lão mở mắt thản nhiên cầm lựu đạn để lên giữa bụng làm mọi người khiếp vía. Từ đấy lão nổi tiếng: “Xã uỷ xã Cuội thế mà liều, coi mạng sống của mình cứ như bỡn”.

Đám hương dưng theo lệnh Bạt xô ra định tóm Đất lại thì bốn người bảo an xã Cuội cản họ và lão Thống Bút giơ lựu đạn ra làm họ sững lại nhìn vào đồn trưởng. Thằng đồn trưởng có thể giật lấy quả lựu đạn trong tay Thống Bút một cách dễ dàng mà không hề xảy ra chuyện gì. Nhưng hấn ngại. Thứ nhất, đám bảo an lão mang theo thì một thằng con trai lão, một thằng con trai lão cu Mỡ tên là Nạc còn hai thằng kia đều là cháu ruột của lão. Làm căng, có thể xảy ra đánh lộn giữa bảo an với hương dưng thì còn mặt mũi nào với quan đồn Thiết. Thứ hai, con Đất đã làm một việc tày trời ở bất Thiết với con tỉnh trưởng, dù là tỉnh trưởng có thương con mẹ Đất là người cùng làng thì cũng phải đau xót, nhục nhã và căm uất kẻ đã hại đứa con trai mình. Thế mà con Đất, vợ thằng Việt Minh đầu sỏ ở vùng này lại được tha về, chỉ phải trình diện ở đồn sở tại?

Biết Bạt có cái phút khó xử ấy, tên đồn phó cùng nghề chỉ điềm với Bạt từ

đầu chạy vào can: “Xin anh Bạt bình tâm lại, tôi sẽ cho anh em làm việc này”.

Hắn xẵng giọng:

- Ông Bút, cất lựu đạn đi. Tưởng dọa được chúng tôi hả? Chúng tôi chưa “rò” đến ông đâu.

- Có rò vào d... ông này.

Thống Bút vừa dứt lựu đạn vào túi áo vừa ra khỏi cổng đồn, bỏ lại sự dọa dẫm cốt lấy mẽ của thằng Bạt.

- Được. Tao chưa tha đâu.

Lão Bút cần đếch gì. Con mẹ Đất nó về được với con nó là lão vui rồi. Mà muốn nó gì kệ cha mày, ông thèm chấp à?

Chuyện làng Cuội

P1 - Chương 6

Ông tổng Lỡ (dân làng vẫn quen mồm gọi thế) về thăm tổng Cuội đã là đột ngột, qua mồm làng Cuội nó càng trở nên li kì, bí hiểm rất vô căn cứ. Chẳng hạn: ông ta mới là tỉnh trưởng, người làng bảo: ông ấy là Thủ hiến Bắc Việt. “Chồng chị Đất, ông Kiêm ý, bây giờ chỉ huy đại đoàn quân Việt Minh, ông tổng Lỡ muốn dụ về quy phục quốc gia nên về dụ vợ con trước”. Lại đồn: ông tổng Lỡ về kì này truy tìm xem ai là người chủ mưu phá kho thóc nhà ông ấy. “Kì này không khéo ông ta móc họng cả làng, cả tổng chứ chả chơi”. Thống Bút vẫn dở say, dở tỉnh, dở khôn, dở dại, nửa thật nửa giả thế mà khôn ra phét. Lão biết sự đồn ấy láo toét. Lão kệ. Càng đồn việc lão làm càng oai. Lão biết thằng Bạt thì thọt với đồn Tây, cho lão nghỉ, nó kiêm chức xã uỷ xã Cuội rồi đưa bác ruột nó, lão móm ăn tham ra làm. Nhẽ ra nó thay rồi. Đột cái, trên sức về, tất cả mọi việc phải xếp lại, sửa soạn đón quan trên. Rồi ông được đồn Tây gọi lên, đích thân tên quan hai bảo: Xã uỷ và các bộ lão xã Cuội phải đứng ra đón rước. Hương dũng, lính các đồn quanh vùng phải càn quét lại dăm bảy lần rồi phải canh gác, tuần tiểu ngặt nghèo và nghiêm trị kẻ nào có hành động chống phá. Tổng giam bắt cứ kẻ nào có hành động gì khả nghi.

Quan trên là ai? Chưa biết. Mà ông cũng chẳng cần biết. Quan trên nào chả thế. Ông thiết quái gì họ. Anh em bác cháu nhà Bạt nó định “chơi” ông, ông cũng đếch cần. Để cho chúng nó biết ngay việc tày đình ấy ông cũng chẳng coi là quái gì. Nó cũng phù phép như cái nghề thầy cúng của ông. Lạ gì. Thế là ngày nào lão cũng mặc quần trắng, áo the, đội mũ cát trắng rộng vành, cặp guốc ở nách, chống gậy ba toong. Một người lóc thốc, nghiêng ngả, tuệch toạc như lão, mà ăn mặc nghiêm chỉnh thì buồn cười. Càng sang trọng, sạch sẽ càng buồn cười. Lão chạy lên đầu làng, lao xuống cuối xã hò hét, réo gọi, hô hoán như một thằng mỗ bắt các xóm, làng phải quét tước, dọn dẹp đường ngang, ngõ tắt, lau chùi đánh rửa đồ thờ, đồ tự, cờ quạt ở đình, ở miếu, nam phụ lão ấu, đều phải vá vúi, giặt giũ, mỗi người phải có một bộ quần áo. Tất cả đều phải sẵn ra, sắp làm một việc hệ trọng như là mở hội, như là rước. Lão càng làm ra nghiêm ngặt, oai vệ, dân làng càng buồn cười. Nhưng lại nghe lão rầm rập. Nào, mọi việc xem có đâu ra đấy không? Lão cũng kinh chứ lì. Sợ gì! Quan trên hoá ra là tổng Lỡ, nay là quan tỉnh trưởng, oai phong, lẫm liệt. Hàng chục xe cam-nhông đỗ lại trên mặt đê. Quan tỉnh

trưởng đi bộ giữa hai hàng cờ quạt, kèn trống linh đình. Từ nửa đêm, dân các làng đã được thúc ra miếu ông Cuội điểm mực xem đã đủ đầu người được phân bổ chưa? Điểm mực xong, phải xếp hàng thử. Đứng thử, ngồi thử, hoan hô thử, vẩy cờ thử, cả nhỡ khi bí quá không chịu được, cũng phải thử cách đi đá, đi ỉa trước mặt quan như thế nào mà không lộn xộn, không được để quan thấy. Tập dượt xong, lóc nhóc đi như chạy vào châu chực ở chân đê. Chưa sáng hẳn, người từ đâu đến nghìn nghịt. Cả lính, cả dân, cả cha cố lẫn sư sãi cũng xếp hàng thử, vẩy cờ và vỗ tay thử. Đứng đầu là đội kèn bu dích của nhà xứ Gáo. Vừa xếp hàng vừa tập thử tò loe tí loét ồm tỏi. Rồi đến lính bảo chính đoàn, lính đồng (ba-ti-dăng) hương dưng, bảo an tua tủa súng, búp đa, giáo mác cũng tập nâng lên hạ xuống bầm bấp tiếng tay đỡ và tiếng thỉnh thỉnh nện xuống đất. Rồi đến trưởng trùm và con chiên, sư sãi và các vãi. Rồi đến hội đồng hương chính và dân chúng các làng. Ông tổng dành cho xã Cuội cái vinh dự lớn lao là xã uỷ, hội đồng hương chính và các cụ bô lão xã này không phải đứng ở trong hàng mà lên đứng trên mặt đê, chờ quan đến. Nhưng các cụ cũng phải đi với dân làng vào đê. Từ nửa đêm các cụ đã đội khăn xếp, mặc quần cộc, còn quần trắng, áo the khoác lên cổ, guốc cặp ở nách, không không vừa chạy vừa thở lên đê, dứt nắm cỏ khô chùi chân rồi đi guốc, mặc áo, mặc quần, khoanh hai tay trước ngực chờ đón ông quan làng mình. Đứng tề cả chân, sụn cả xương sống mãi chín giờ rưỡi (ấy là nghe lính họ nói) xe tỉnh trưởng và quan hai Pháp ở đồn Thiết đi giữa những xe cam-nông lính hộ vệ đến nơi. Các cụ già tưởng chỉ giống trẻ con hay đổi, hoá ra cả cái bệnh đi đá cũng giống nhau. Các cụ đứng khoanh tay, trẻ con thì cầm cờ vàng ba sọc đỏ quay đi, “tương” ngay xuống bờ cỏ rồi vội vàng nhét nó vào chỗ cũ, quay lại thản nhiên như không hề có chuyện gì xảy ra. Cả các cụ và các cháu đều làm việc đó bốn năm lần mà vẫn chưa thấy quan lớn. Giờ tây của người ta tính toán đâu vào đấy, ai lại tam toạng như dân quê hò hét nhau đi từ nửa đêm. Sau quan chức cao cấp và bô lão làng Cuội là chức sắc các tổng. Rồi lính tráng và dân chúng đứng thành hai hàng từ mặt đê xuống dốc như hai cái tay vịn cầu thang chạy dài mãi đến tận miếu ông Cuội. Tỉnh trưởng và quan hai đi giữa những cái mặt cứng như mo khô vênh ngửa lên của lính đứng bồng súng và những cái đầu hơi cúi chỉ chực thưa, bầm của các hội đồng hương chính. Trẻ con nhảy lên hoan hô và ngoáy tit thò lò những miếng cờ giấy vàng ệch. Các bà già và đám con gái mới dậy thì, thì mím chặt đôi môi, hai mắt hơi nhìn xuống tước cái sức lực còn mạnh mẽ và nước da đỏ như gà trội của quan lớn. Đi theo sau quan, lóc nhóc tùy tùng gia nhân hầu hạ và bô lão làng Cuội. Xã uỷ Bút đi sau cùng. Vì “cái đuôi” quá dài nên chẳng ai để ý đến lão. Lão cũng chẳng cần để ý đến bất cứ một ai. Lão chỉ lướt mắt nhìn đám người đứng hai bên là lão đã thấy rệu rã cả người. Vẫn những đàn ông, đàn bà, trẻ con người lớn của làng Nhập, làng Nhắng,

làng Đại, làng Phù và của các làng Cuội cứ nhang nhác quen quen như là lão đã gặp ở hôm ăn tết độc lập, hôm đi nhận thóc trên đê hoan hô Việt Minh, đã đảo tổng Lỗi. Có cả những người cũng là Việt Minh, là du kích cùng với ông Kiêm, ông Cu Tù. Bây giờ hàng trăm người chết, người tù đầy, những người đồng chí của họ còn lại đi bông súng, ngựa mặt chào. Rồi xun xoe, hô hào khăn cổ, chạy theo mong được quan lớn nhớ mặt, nhận họ hàng, dòng dõi, tổ tông, nhận là cháu, là em, là ở “chi” này, “chi” kia. Cái đám trông mặt cứ ton ton lên kia có nhẽ nó mong ngày mong đêm Việt Minh về đánh đuổi Nhật - Pháp cho nó thoát ách trâu bò, cho nó có thóc ăn để nó lại đi chỉ điểm giết Việt Minh. Mai kia không khéo Việt Minh kéo về nó lại ủa ủa theo tung hô tâng bốc “bảo vệ” Việt Minh hơn cả những nhà có chồng con bị bắn chết, bị chặt đầu bêu ở cọc. Cái bọn thời nào chạy cũng nhanh ấy, ông cứ giúi dãi vào mặt bố nó, để lên cả giường thờ nhà nó, đừng hòng nhờ ông cúng vái. Dân chúng vẫn phải lẻo đẻo đi theo. Đám nịnh bợ bằng những theo quan lớn như rác rưởi, dây dợ cứ cuộn dưới chân. Xã uỷ Bút như cái đốt cuối cùng của cái “đuôi” đã đứt hẳn ra, rơi lại. Gần đến miếu ông Cuội, nói đúng ra gần đến chỗ cái rạp bắc trên nền miếu tung bùng cờ quạt, tự nhiên quan tỉnh đứng lại hỏi thằng Bạt. Vì nó đi ngay cạnh quan, quan hỏi chứ không hề biết nó làm gì. Quan nhìn vào hắn mà như nói trống không: “Thống Bút làm xã uỷ xã Cuội hả? Hay thật. Cái lão say ấy được cái tốt bụng. Nãy nhìn thấy, đâu rồi?”. Mọi người hốt hoảng nhìn quanh chưa biết nên nói thế nào, quan chỉ vào mặt Bạt: “Tìm đi”. Nói rồi quan gọi người đưa quan đi thăm lại cánh đồng và đầm Cuội.

Thằng Bạt vừa sung sướng vừa hốt hoảng xách súng chạy đi. Hôm nay nó mặc đồ Tây, thắt cà vạt, đội mũ ca lô, đi giày ống, trông như lính đồn, oai nhất vùng này. Được quan lớn sai là điểm phúc lớn cho nhà nó. Nhưng giá lão thống gần ấy ở đâu đây, chứ không phải còn cách đến nửa cây số thế kia. Ăn mặc đại lễ mà phải chạy đi, quần áo xộc xệch, mồ hôi đầm đìa còn ra làm sao. Chạy đến nơi, hắn thở hắt hắt quát:

- Ông có biết cụ lớn đến nơi rồi không?
- Sao lại không?
- Mà ông còn đứng đây? Coi trời bằng vung thật! Có nhanh nhanh lên không?

Thống Bút định nhân dịp đón rước linh đình, “chơi” lại cánh nhà thằng Bạt cho nó biết tay ông không phải là đụt. Nhưng nhìn cái cảnh nó đã làm ông rã rời, ông cũng đếch thiết nữa. Ông vẫn đứng đĩnh nói gióng một:

- Về đi. Đàng này mỗi chân. Nghỉ đã.
- Lại say rồi phải không?
- Say cái mả thằng bố mày. Từ sáng đến giờ đái ra mà uống à?

Thằng Bạt gạt súng ra khỏi vai, chìa vào mặt lão. Lão vẫn không thèm nhìn

nó. Nó biết khó mà dọa được cái lão điên điên khùng khùng này. Nó cũng không thể hiểu tại sao quan lớn không hỏi ai, chỉ nhớ đến lão, bắt nó phải đi tìm. Nó cắn răng lại nén nhục, khoác súng vào vai, ngồi xuống gần như quỳ cạnh lão:

- Châu lạy chú. Quan lớn bảo cháu phải mời bằng được chú về.
 - Bảo quan, lão ấy bị cảm, đang đánh gió.
 - Nhưng còn tiếp quan? Hôm nay là quan về thăm quê hương, quan muốn gặp lại bà con làng xóm, thì xã Cuội phải đứng ra nghênh tiếp.
 - Xã Cuội còn ỏi. Anh không là người xã Cuội à?
 - Nhưng chú là xã uỷ đại diện cho dân.
 - Cái “xã rách” làm quái gì.
- Biết khó lay được lão gân, hấn xẵng giọng hỏi câu cuối cùng.
- Chú nhất định không về chứ?
 - Không là không.

Hấn tím mặt, xách súng quay đi. Muốn bắn vào mặt lão mà phải nín lặng xách súng chạy quay lại. Dù thống Bút đã mách nước cho hấn nói là lão bị cảm nhưng thế nào thì hấn vẫn không làm tròn phận sự với quan. Một việc quan sai lúc này bằng cả năm, cả đời luôn lọt vạt vả. Người hấn cứ run lên, vì tức, vì tiếc rẻ. Nhỡ ra quan lại quở mắng nữa thì... tiên sư cái lão thống Bút. Mà làm hại ông. Rồi ông sẽ không tha mày. Nhưng cái việc nó lo thót... lên đến cổ, quan lại không còn nhớ, nếu không muốn nói là quên. Quan nhớ đến thống Bút chẳng qua quan biết thống Bút chơi với anh em Từ, Mỡ. Từ, Mỡ lại là anh ruột của một cô bé mà cả đời, lúc nào quan cũng thấy thèm thèm, khao khát. Lấy thì con mụ ba giết quan. Quan đành phải yêu thầm, nhớ vụng. Vậy mà thằng con cả của quan ở bột Thiệt lại... Cho đáng đời nhà nó. Hôm nay quan về đây không phải để cho lũ quân lính hí hửng kiểm chác, cũng không phải để hiểu dụ cho dân tổng Cuội. Quan cũng không thiết gì họ đón rước linh đình. Đã làm quan, phải biết ra oai, biết đánh lừa dân chúng để lúc nào họ cũng phải nghĩ rằng quan làm việc gì cũng là việc nước, việc dân, vất vả đêm ngày lo cho dân, cho nước, có lúc nào quan nghĩ đến việc riêng, lo toan gia thất. Bởi thế quan phải sức cho các nơi. Cũng như ngày xưa quan sức cho các làng phải lo toan việc rước nước, lo hội thi nói khoác ở miếu ông Cuội là vì một con bé mà quan đã nhìn thấy. Bây giờ vẫn là con bé ấy quan phải sức đi các nơi việc quan về quê phủ dụ dân hướng về quốc gia mà phụng sự! Quan phải mục kích xem dân chúng đã thực sự yên ổn làm ăn! Quan phải kiểm tra bọn Việt Minh đã thực sự “mất đất” chưa? Và... Bao nhiêu việc cấp bách nữa quan phải làm. Nhưng... những cái “phải” ấy đã làm quan mất thì giờ, vô tích sự... Chuyện kinh lí của quan nếu không có cái đoạn “phải dò xét âm mưu xảo trá của con vợ thằng trùm Việt Minh nguy hiểm” thì coi như vứt mẹ nó đi. Đây là lúc quá trưa,

tên quan hai đã phải trở về bắt, quan lớn hàng tỉnh đột ngột hỏi thẳng đồn Bạt:

- Bọn Việt Minh chống phá ra sao?
- Bẩm quan, trừ tên Kiêm thoát li trước ngày Quốc gia về cai trị tổng ta, còn lại tên nào, chúng con đã lần lượt “cắt vó” hết. Hiện chúng đang bị giam trên các đồn Tây.
- Còn cha mẹ, vợ con nó ở nhà?
- Dạ không một đứa nào dám ho he chống lại.
- Thôi được. Dẫn quan đi thị sát xem sao.
- Dạ... dạ... - Thằng Bạt nói gần như líu lưỡi lại, rồi theo lệnh nó phải đích thân dẫn quan đi. Sau khi đưa quan vào nhà hai tên Việt Minh đang bị giam trên đồn Tây, quan bắt dẫn quan đến nhà vợ tên Kiêm trùm Việt Minh. Nhìn túp lều gọi là “nhà” thấy vắng lạnh, quan quát:
 - Nó đâu? Tại sao hôm nay không đi đón quan?
 - Bẩm quan lớn. Dạ... Bọn nguy hiểm phải tập trung ở đồn không được đi.
 - Đồn nào?
 - Dạ... dạ... thưa... Bẩm quan ở địa hạt tổng này.
 - Mày định để tao đến tra hỏi cái xác nhà không này à? Ngu. Ngu hơn con lợn.

Thằng Bạt run lấy bầy vợi sai bọn hương dũng đi đưa mẹ con Đất về. Quan ném cái bọc bội nhìn ra phía trước cửa hỏi:

- Nhà ai?
- Dạ, bẩm quan nhà tên Từ Việt Minh. Còn đằng sau đây là tên Mỡ, em nó, cũng là Việt Minh.
- Đã cho rà soát kĩ chưa?
- Dạ bẩm kĩ rồi ạ.
- Chắc không?
- Thưa... Con xin lấy đầu ra bảo lãnh. Đây là khu tối trọng điểm nhất. Chúng con phải theo dõi suốt cả ngày cả đêm không hề có lúc nào chúng con...
- Thôi! Cho cắt tất! - Quan thần thờ đi đi lại lại từ sân nhà Đất sang đầu nhà Từ rồi thần thờ quay trở lại. Đây không giống chỗ quan đã nhìn thấy ngày xưa. Cảnh tan hoang ảm lạng như một bãi tha ma! Cái túp lều mẹ con Đất ở trông như một đụn rác đổ nghiêng. Ruột gan quan cứ nẫu ra. Nước mắt dâng lên ở hai vòm mắt và sống mũi hăng hăng cay, quan phải lấy khăn mùi soa áp chặt vào mặt để nó hút lấy những giọt nước mắt có thể chảy ra. Hơn mười bốn năm giời rồi! Giá như nó cứ nhanh nọc, độc ác, cắn xé và tham lam như hàng chục con đàn bà khác thì quan chỉ cần rút lại ít tiền, cùng lắm cho bọn hầu hạ ban phát cho nó một chút ân huệ gì đấy rồi ráo tay là xong. Hết nợ. Đằng này! Nó cứ lạng lẽ cắn răng nuôi con giữa rừng rú, không đòi gì, không than thở trách móc một lời. Một con bé ngờ ngác thật thà lúc nào

cũng là người lớn, còn quan lớn như một thằng trẻ ranh. Hèn. Một thằng kẻ cắp đã cuồn măt cả thời con gái của nó. Thực ra, quan không bao giờ muốn rời bỏ nó. Nhưng quan lại không có cách gì vượt ra khỏi vòng kiềm toả của các mẹ vợ quan, để có thêm một bạn đời thứ tư. Ba con quỷ cái như ba cái chân kiềng kim chặt lấy quan bằng những cách khác nhau, cách nào cũng độc địa khó lường. Giữa dạ mà nói, hai mẹ trước của quan cũng đàn độn, đầu đến nổi. Nhưng con mẹ ba mưu mẹo xảo trá khi nó biết “hai chị” “không xơ múi” gì nữa nó liền tỏ ra “nhường” hết cho các chị rồi lập liên minh tay ba có tất cả con cái cộng sự “lo cho ông nhà chúng mình”.

Bọn hương dũng không dám đi theo. Ba mẹ con Đất lếch thếch đem nhau về. Khi nhìn thấy thằng con mình suýt nữa quan “ó” lên một tiếng và nhao lại ôm nó. Cái miệng rộng, sang. Hàm răng hơi nhô vừa đủ để là người có duyên, xởi lởi, không vồ. Cả cái miệng, hàm răng và mái tóc rẽ tre là của quan, không trộn vào đâu được. Chỉ có điều hai má và cằm của quan núng nính làm cái miệng quan hơi thụt lại, hàm răng cũng như lui vào, còn lớp da mặt nó sát tận xương như đẩy cái miệng nhô cao hơn. Nhưng đích thực là cái mặt của quan những năm lên chín, lên mười.

Quan cười cười đi gần lại hỏi thằng bé trước:

- Họ bắt mẹ con cháu lên đồn hả?

Thằng bé gườm gườm quay mặt đi.

Trời ơi, cái mắt gườm gườm, cái mặt sung sĩa kia là của bố con hồi nhỏ chứ ai. Quan đi gần lại phía mẹ nó nói nhỏ:

- Cô bảo, con chơi với tôi một tí.

Nét mặt Đất không hề thay đổi, chị nhìn theo bảo con:

- Xem môi còn lửa, cạo khoai nấu cho em bát cháo, con.

Có một cái gì làm ruột gan quan như thắt lại. Quan đi theo con chui vào cái lều quây bằng cây ngô và lá chuối. Thằng bé thổi lửa chưa lên. Quan cúi xuống giúp nó. Nó rút cái môi rơm lại. Quan cười cười hỏi:

- Nấu nhiều nhiều cho bác ăn với nhá!

Im lặng.

- Cháu đi học chưa?

- Bạn hương dũng nó có hành hạ mẹ con cháu nhiều không?

Vẫn lặng thinh.

- Hàng ngày mẹ con làm gì để kiếm ăn?

Bỗng thằng bé oà khóc đứng dậy:

- Ông có định giết mẹ con tôi cứ giết đi, không việc gì phải dò la.

Hai mắt quan cay cay. Quan giữ lấy tay thằng bé, lấy khăn mùi soa chấm chấm nước mắt rồi rút tiền đặt vào tay nó.

- Bác người làng này. Bác cho con.

- Ông có nhiều tiền cứ nuôi lính ông đi bắn giết đồng bào, không mua chuộc

dụ dỗ được tôi đâu.

Thằng bé giật tay khỏi tay quan, lao ra đứng ở ngoài cửa. Ông quan đàn mặt như kẻ thất trận.

- Thôi cháu cứ vào mà nấu cháo. Không cho bác nói chuyện thì thôi.

Quan nặng nề chui ra khỏi túp lều đứng nhìn nó có vẻ thèm thuồng như muốn được làm thân với nó. Nhưng nó lại đi ngay vào bên trong không cho quan nhìn.

Ở chỗ đầu nhà cũ, nay là luống rau cải mới trồng, Đất ngồi ôm con bú, chỉ vội vàng đưa tay áo quạt nước mắt cứ lặng lẽ giàn xuống miệng. Quan đến bên, đứng ở phía sau chị, nói:

- Tôi có lỗi với cô quá.

- ...

- Vì cái thế tôi không thể chăm lo mẹ con được. Nhưng tôi không phải là thằng đều cẳng đến nỗi thế đâu. Tôi biết, khi có con đáng ra phải cho cả bàn dân thiên hạ biết mình đã có con, mình sung sướng như thế nào. Nhưng cô có con thì như một cái hoạ phải trốn lủi, phải giấu kín mọi chuyện, không được hé răng nói với ai nửa lời. Con có bố mà cũng không biết mặt bố, cả đời không được gọi một tiếng “bố”. Nhưng tôi thì cũng thèm gọi nó một tiếng “con” mà nó không cho gọi. Tôi không dám trách gì mẹ con. Tôi chỉ mong mẹ con đừng coi tôi là kẻ lừa lọc, tráo trở quá đáng như thế.

- ...

- Cả chuyện này tôi chỉ cốt để gặp mẹ con xem mẹ con ăn ở ra sao. Chúng nó đồn bao nhiêu chuyện nguy hiểm, bậy bạ sau vụ ở bột Thiệt. Ngày ấy tôi đã bắt chúng nó phải thả về nhưng không biết về nhà nó còn hành hạ mẹ con như thế nào?

Im lặng.

- Nếu thấy gì khó, cần ở tôi...

- ...

- Chả nhẽ cô lại không thể nói với tôi một lời. Nói gì cũng được. Cô thấy có những gì cần ở tôi, cứ nói đi.

- Tôi chỉ cần ông đừng bao giờ nói gì về đứa con tôi.

- Thôi được. Cứ biết thế đã. Tôi nghe cô. Còn gì nữa nào?

- Đừng bao giờ làm hại đời những người con gái nữa.

Hai hàm răng ông quan phải cắn vào môi như muốn bật máu. Một lời kết án, lại là sự răn dạy làm quan đứng lặng như chết một lúc rồi bảo:

- Thôi, cầm hộ cho tôi ít tiền tôi cho con.

- Đền ơn ông. Mẹ con tôi sống thế này mười mấy năm nay nó quen rồi.

Chị nhất định không cầm. Ông nói như van lạy chị cũng không nhận. Ông đành quay đi.

- Nói với con hộ tôi. Tôi đi.

Nước mắt người đàn bà tự nhiên lại giàn xuống hai má. Chị phải ôm ghì lấy con, chạy vào gục đầu xuống ổ khóc tức tưởi. Thằng Hiếu đứng lặng nhìn mẹ nó. Hai mắt nó vẫn lên như lửa cháy. Nó hiểu chính tên quan tỉnh trưởng giả bộ thương xót dân chúng nghèo đói kia đã nói những gì để mẹ nó phải đau đớn đến nỗi này.

Ra đến ngõ, quan cho gọi thằng đồn trưởng lại:

- Từ nay không được bắt con vợ thằng Việt Minh ấy đi trình diện nữa.
- Bẩm quan vâng ạ.
- Cho hương dũng bảo an đập tường nhà tao mang gạch đến xây cho nó. Mà nhà không bị đốt, ngói, gỗ đâu?
- Dạ... Bẩm thưa quan... Bọn du kích Việt Minh sợ trên đồn lấy nhà quan làm chuẩn căn đại bác nên nó dỡ vứt gỗ xuống ao, ngói xếp lại và phủ... Đến khi xây đồn con đã cho mang về đồn để chờ thỉnh quan.
- Đưa hết đến làm đúng như nhà cũ cho nó.
- Dạ bẩm... Sợ con mẹ nó không ở.
- Không phải cho nó. Ngày con mẹ nó chết tao đến, anh em nó bảo cái nhà đó coi như cửa chung để thờ tổ tiên, sau này gọi là nhà thờ họ. Mẹ con con Đất về ở đây là trông coi quét dọn chứ quyền gì. Đây là quốc gia bảo vệ những nơi tôn nghiêm thờ cúng. Như tao đã cho lệnh xây dựng tu sửa lại miếu ông Cuội nghe chưa?
- Dạ bẩm quan...

Rồi như sợ đám hương dũng ngu không hiểu hết mưu sâu của quan đối sách với bọn Việt Minh, quan phải giảng giải:

- Con Đất là vợ thằng Việt Minh đầu sỏ ở vùng này. Muốn thu phục nó quy hàng hoặc ít ra cũng không để nó tuyên truyền nói xấu Quốc gia, thì Quốc gia lại phải tỏ là Quốc gia đại lượng. Như tao không thèm đếm xỉa gì đến tất cả đám dân chúng ngoại bối đã cướp hàng vạn tấn thóc của nhà tao. Nghe không?
- Dạ, bẩm quan. Chúng con xin vâng lời quan trên anh minh quảng đại ạ.
- Sức cho các làng nội nhật từ nay đến tết phải tu bổ xong miếu ông Cuội và làm lại nhà thờ họ cho tên Việt Minh đầu sỏ. Phải làm cho dân chúng hiểu Quốc gia bao giờ cũng tôn thờ trời phật tổ tiên chứ không như bọn cộng sản khổ rách áo ôm vô thần.
- Dạ thưa... Bẩm quan lớn các đình chùa khác thuộc tổng này...
- Cái gì?
- Dạ bẩm, con định trình quan những đình chùa khác thuộc tổng ta bị đồn Tây và quan quận cho phá xây đồn thì chúng con sẽ phải...
- Ngu. Quan lệnh đến đâu hãy làm đến đấy. Sức nào một lúc làm lại được tất cả. Hiểu chưa?
- Dạ dạ... dạ dạ...

Chuyện làng Cuội

P1 - Chương 7

Một cái lều mới tựa lưng vào phía ngoài cái tường mới trông như một miếng giẻ rách vá cái quần bằng vải nâu mới. Ba mẹ con chị sống trong ngôi lều ấy cho đến hai năm sau Việt Minh về phá bớt hương dũng, anh Văn Yên, lúc ấy là bí thư huyện uỷ quyết định, gia đình nhà chị mới chịu vào ở trong ngôi nhà do hương dũng xây. Nhưng dù chị hay bất cứ ai có đầu óc tưởng tượng phong phú đến đâu cũng không thể nghĩ được rằng sáu năm sau, khi đội cải cách về, ngôi nhà này lại là yếu tố quyết định trong bản án tử hình của chồng chị. Hãy còn dài lắm. Còn bao nhiêu đạn nổi chìm lênh dênh mới đến sáu năm sau kể từ khi ngôi nhà hoàn thành. Đây là những ngày rậm rịch vào tết Nguyên Đán Kỉ Sửu (1949). Hàng trăm bảo an, hương dũng cầm búp đa, mã tấu và bông súng đứng hai bên để phó tổng kiêm đồn trưởng, ông Bạt và hội đồng hương chính đi giữa tiếng pháo ăn mừng ngày cất nóc, khánh thành ngôi nhà của Quốc gia làm cho Việt Minh. Đất vẫn đi đập đất thuê bên kia sông. Mấy tháng nay chị được phép đi mót hái, làm thuê, sáng đi, tối về, nếu ở đâu qua đêm phải xin phép. Mẹ được đi làm, tối về nhìn thấy nắm cháy, nắm cơm mất đĩa nào cũng sáng lên tung bùng, cười nói riu rít như chim. Dù cơm hay cháy, thằng Hiếu cũng rất công bằng. Cứ nhai một miếng mớm cho em, lại một miếng nuốt xuống bụng. Thằng em khoái trí cười như nắc nẻ mỗi lần thằng anh trợn mắt giả vờ nuốt “ực” nhưng lại nhổ tọt vào mồm nó. Ăn xong, nó đưa em cho mẹ rồi ghé vào tai thì thầm: - Ngày nào nó cũng có chuyện để thì thầm - “Hôm nay lão Bạt bắt phu gánh vôi hồ về nhà nó. Bảo lấy một tí ngăn cho con lợn sề nó ỉa riêng nhưng lại xây cả cái bàn thờ ở giữa nhà”. “Hôm nay bác Từ gái bảo: Bác Mỡ sắp được tha đấy mẹ ạ. Bác Mỡ được tha trước rồi bác Từ và hàng chục người khác cũng phải được tha. Làng tề rồi. Bắt hết dân đi, quan lấy ai mà cai trị”. “Hôm nay thằng bảo an coi phu lại bóp vú cô đánh vữa người làng Nhằng. Cô ta tát cho thằng bảo an hộc cả máu mũi”.

Mẹ nó gắt:

- Sao con lại cứ đi để mắt vào những chuyện vợ vắn ấy. Mẹ đã bảo con, cứ trông em, vợ rác, giặt giũ, tắm rửa cho em, kệ xác ai muốn làm gì thì làm.
- Thì con bé em đứng đấy tự nhiên con thấy nó “chộp” vào cô ta chứ con có để ý đâu.

Bỗng tiếng chó, tiếng người hùa vào nhau xô lên:

- Ôi làng nước ơi, Việt Minh

- Ôi làng nước ơi! Việt Minh

- Ôi làng nước ôi ô ô....

Sẵn một phản ứng quen thuộc, nhanh như chớp, thằng Hiếu nghe người thổi phụt ngọn đèn dầu ở mặt hòm rồi cầm cái mồi rom đang cháy, quay đầu vào phía trong. Tiếng chó sủa, tiếng người kêu vẫn vờ ra oa oa. Chó nhà ai cũng phải sủa, người nhà ai cũng phải kêu: “Việt Minh! Việt Minh”. Chó không sủa, người không kêu là chưa chấp Việt Minh. Nên bất cứ ở một xó xỉnh nào có tiếng chó rồ lên và tiếng kêu Việt Minh là như một bệnh dịch lan ra cả làng, cả tổng. Những lúc ấy hương dưng, bảo an xách súng, vác búp đa, mã tấu chạy ình ịch khắp nơi. Có tiếng thì thảo. Rồi tiếng bước chân rón rén phía ngoài lều của mẹ con nhà Đất. Từ khi tổng Lỗi về, chị không phải đi trình diện, lại được đi làm thuê. Rồi chúng lấy gạch, ngói của ông tổng mang về xây nhà cho chị. Rồi chánh phó đồn và bọn bảo an, hương dưng đưa nào gặp chị cũng chào hỏi, sẵn đón. Rồi đêm đến lại rình rập, không hở ra một phút nào. Liệu tổng Lỗi còn chút lương tâm thương tình cảnh ngộ con chị như lão nói hay: “Thằng chồng nó làm to bên Việt Minh, quan lớn muốn nó phải quy phục”. Chắc chúng nó nghĩ khi mẹ con có nhà cao, cửa rộng thì anh ấy sẽ quy hàng để được sum họp với vợ, với con nên đêm nào cũng ráo riết rình anh. Liệu anh có biết chúng nó lập mưu như thế không? Mỗi tiếng cho cấn, tiếng người kêu thét lên lại làm chị giật thót tưởng như anh về. Cứ pháp phồng đêm đêm cho đến tận những ngày giáp tết chị mới biết tin anh bị bắt. Hôm ấy chị đi cào cỏ lúa thuê về hốt hải vút cho con nắm cơm rồi nằm thở dài thườn thượt. Đến khi thằng Hiếu cho em vào ngủ chị mới ghé vào tai nó dặn:

- Mai mẹ đi sớm. Con đỡ em chơi, trông em cẩn thận nhá.

- Thế mọi ngày con bỏ em chơi một mình à?

- Mẹ phải dặn thế vì mai có khi mẹ về muộn, có thể phải đến khuya.

- Sao mẹ lại không về sớm như mọi ngày.

- Nhà chủ người ta muốn xay giã cho người ta có gạo ăn quà tết. Mẹ có về muộn cứ cho em ăn rồi bế em đi ngủ. Còn ba bơ gạo. Đêm nay mẹ nấu một. Còn hai bơ mẹ chia làm sáu phần để ở hai mẹt. Mẹt trên nấu cháo, mẹt dưới thổi cơm cho em. Mỗi ngày bốc ở mỗi mẹt một phần. Nhỡ mẹ có đau bụng đến mai hay cả ngày kia chưa về được, con cứ thế con làm.

- Đau bụng? Thôi ở nhà mẹ ạ. Không có gạo, con nhịn, cho em ăn, mẹ đừng đi làm nữa.

- Mẹ phòng xa thế để có ai hỏi, cứ thế con nói. Mà nhỡ mẹ về muộn thật, con không sốt ruột.

- Mẹ cứ cố về sớm mẹ nhá. Ngày nào hễ thấy xâm xẩm tối mẹ chưa về là em cu khóc đòi bế ra ngõ.

Câu nói như xát muối vào ruột gan chị. Nhưng chuyện này chị không thể nói

ra được. Chiều nay đi làm về đến gần bến Rạp chị gặp cô em gái của anh bạn tù cùng quê của chồng, cô ấy đã đi sang bên này “cắt cỏ” suốt bảy ngày mới dò hỏi được tin chị.

Biết chị vẫn đi làm thuê ở bên ấy, ba chiều nay cô ra bến dò lân la chuyện trò, chờ chị. Cô cho chị biết anh đã bị bắt ngay từ sáng hôm chị tiễn anh đi. Tra khảo mãi không được, nó đưa anh lên mạn ngược tiếp đạn cho lính Tây. Anh bị ngã nước rụng hết tóc, người xanh bủng như tàu lá ngâm nước. Nó đưa anh về “Nhà Tiễn” Hà Nội được hai tháng nay. Đi không vững nhưng hàng ngày phải đội than ở bến Phà Đen. Chị phải khai là người làng Chay, hỏi anh Mộc.

- Có cơm, chị mang cho anh một nắm. Đói lắm. Là anh trai em bảo thế. Anh ấy không dẫn đâu.

Cô nói đến đâu, nước mắt chị trào ra đến đấy rồi khóc bật lên thành tiếng.

Người chị lả đi, chân tay run rẩy, cô gái phải dìu chị xuống đò và dặn:

- Nếu đi được, mờ sáng ngày mai chị ở đây em đưa chị đi.

Chị lau nước mắt, “đội ơn” người bạn gái mới quen và khi lên khỏi con đò lại phải xăm xấn đi như không có chuyện gì, như mọi ngày chị vẫn phải cắp cái nón đựng nắm cơm, nắm cháy bọc trong lá chuối khô.

Ngày hôm sau chị đến Phà Đen thì anh bị sốt rét nằm ở “căng”. Người bạn tù của anh khuyên chị ở lại để ngày mai anh ấy “khỏi” sẽ ra đây. Phần pháp phòng chờ gặp chồng, phần đau thắt ruột lo cho hai con ở nhà, suốt đêm chị phong phanh manh áo cánh nâu rách, gục đầu vào đồng than, nhem nhếch như một con “ăn sương” ở bến Phà Đen.

Ở nhà, từ lúc tối nhọ mặt người, thằng em đã khóc đòi mẹ. Dỗ dành thế nào thằng em cũng không chịu để anh mớm cơm, mớm nó xệu xạo gọi “mẹ mẹ” hàng giờ đồng hồ làm cho thằng anh không chịu được cũng khóc thầm, nuốt nước mắt vào mồm. Nó sợ không dám nằm. Hai anh em đói meo, ôm nhau ngồi dựa lưng vào tường cùng khóc. Rồi vẫn như mọi đêm: chó cắn và người kêu. Tóc gáy thằng Hiếu dựng lên, nó lo thon thót không hiểu mẹ nó làm sao? Hay là mẹ nó biết lính lại bắt mẹ nên mẹ phải dặn dò nó. Đến quá nửa đêm, cả hai anh em nó mệt, đói, ôm nhau vừa thiếp đi, hương dũng lại đập liếp bằng cây đay xông vào rọi đèn lục soát rồi túm tóc lôi thằng Hiếu dậy quát:

- Con mẹ mày đâu. Nói ngay không ông bắn.

Thằng em khóc rú lên. Thằng Hiếu ôm chặt lấy em.

Nó nói cụt lủn:

- Đi làm!

- Làm thật bố mày sao giờ này chưa về?

- Mẹ tôi đang đi ỉa tháo dạ bên kia sông phải nhấc người về. Các ông không giúp gì thì thôi còn nói bậy.

- Láo. Con mẹ mày vừa ra khỏi nhà gặp thằng Kiêm.

Rồi như, không thể để cho tên Việt Minh đầu sỏ chạy thoát, mấy thằng hương dũng cũng vọt ra khỏi nhà.

- Việt Minh. Việt Minh. Nó chạy ra lối này.

Chính chúng nó giật cái cổng làm bằng mấy cành rào rất sơ sài chạy ra và kêu: “Nó chạy lối này”. Cả làng mới có bốn cổng, thành bốn điểm canh. Riêng nhà Đất nó để cho mẹ con chị cái cổng riêng rất sơ sài “để chị đi lại cho tiện”, nhưng nó là cái bẫy để bọn chỉ điểm hau háu nhìn vào đấy. Hơn một trăm bảo an, hương dũng và hàng chục thằng chỉ điểm “đi cày”, “bắt rắn”, “bắt cua”, “câu lươn”, “vò ếch” rình rập suốt ngày đêm, mà lúc Đất đi vào khoảng quá nửa đêm hôm qua thì lại không thằng nào biết gì. Đến bây giờ mới mở cái “cổng” chạy ra đuôi. “Đứng lại. Đứng lại”. Tiếng hương dũng hô. “Bọn Việt Minh” vẫn chạy, trong tiếng keng thúc, tiếng còi thổi, tiếng chân chạy. Ba phát súng bắn lên báo hiệu tối nguy cấp. Lập tức đuốc đốt lên. Mỗi người dân một bó đuốc cùng đốt lên. Làng sáng rực như ban ngày. Những con chó đứng vểnh mõm nhìn ánh đuốc sáng, vẫy đuôi như là thích thú quên mất chức phận của chó là phải cắn và sủa. Người cũng không kêu nữa. Đã “trông thấy nó” rồi thì chỉ có đuôi, phải bao vây bốn bề, phải báo động khẩn cấp cho các xã, phải chặn đường chạy ra sông Cái. Từng xó xinh, bờ bụi, từ trên ngọn cây đến các ao bèo đều tỏ rõ, có thể trông thấy từng đàn kiến đen đang bò lên tổ ở ngọn tre cột. Thấy cả con thằn lằn nằm trên những cánh bèo nghển cổ lên nhìn mà không thấy Việt Minh. Con Đất thì còn lẩn khuất ở đâu, còn ba thằng lao vọt ra cổng chạy về phía miếu Cuội. (Sáng hôm sau lính đồng đem một trung đội đến tăng viện thì “nó” có chín thằng tất cả).

- “Chín thằng” nó chạy làm hai mũi. Một mũi 5 thằng có cả tiểu liên, súng trường, dao mã tấu chạy ra phía đầu Cuội Thượng; bốn thằng kia, có một thằng cầm lựu đạn chạy theo con đường lên miếu. Anh em hương dũng đuổi theo bủa vây ngay, chưa thể ra sông được. Vậy thì nó còn lẩn khuất đâu đây. Hôm ấy, các làng phải mổ lợn nấu cơm cho lính đồn Tây và hương dũng ăn, nằm phục bắt sống bọn Việt Minh cùng với con Đất. Sục xạo đến quá chiều, lính đồn rút về. Người bảo họ nghi binh để Việt Minh “lên” họ “chụp”, người nói “sục” mãi không thấy gì phải bỏ đi.

Suốt ngày hôm nay thằng Hiếu không thôi nấu gì. Nó không thể dậy được, nó nằm ở ngoài góc sân. Còn thằng em cứ ngồi ở giữa ổ không kêu đói, không khóc một tiếng. Lúc 10 giờ sáng vẫn không thấy tăm tích Việt Minh và con mẹ Đất đâu, đích thân thằng Bạt vào nhà nhìn ngó, mở cả hòm ra xem rồi nó hỏi thằng Hiếu.

- Sao mẹ mày không có nhà?

- Đã bảo đi làm bị đau bụng nằm ở bên kia sông, các ông lại không tin.

- Làng nào?

- Ông sang bên ấy mà hỏi, tôi biết đâu được.

- Láo. Nứt mắt ranh đã lí sự kiêu con mẹ mày. - Nó nghiêng răng, rít lên:

- Không tìm thấy con Việt Minh cái, ông từng xẻo mày.

Nó lôi thằng Hiếu ra khỏi lều tát rồi đập, rồi dựng ngược lên tra khảo. Thằng Hiếu vẫn một mực bảo mẹ nó đi làm. Từ đấy thằng Hiếu nằm ngất lịm ở một góc sân mà những người ruột thịt như các bác Từ, bác Mỡ gái không ai dám bước sang cái “ô” Việt Minh đang được bao vây vòng trong, vòng ngoài.

Đến sẩm tối, đám hương dưng vừa sùng sờ không hiểu bọn Việt Minh đã thoát qua sông bằng cách nào thì chính con mẹ Đất lại dẫn xác xuống dò đi về bên này. Nó phờ phạc, “xộp” đi thể kia rõ ràng nó đã phải chạy trốn suốt đêm hôm qua. Lập tức tên Bạt cho lực lượng “áp sát”. Chị về đến nhà không thấy các con đâu, hốt hoảng gọi rồi ra khỏi lều đi tìm con. Lúc về thấy cửa ngõ toang toàng đã ngờ ngờ. Vừa chạy ra ngõ, chị vừa khóc gọi con. Có tiếng khóc của thằng cu con ở chỗ bụi chuối, cạnh đường sang nhà bác Từ. Chị lao về chỗ ấy bẻ thóc lên cuống quýt hỏi như hỏi một người lớn: “Anh đâu!”. Thằng bé chỉ tay về góc sân, chỗ xó tường giữa nhà ngói và lều. Thằng Hiếu đã tỉnh, nghe tiếng mẹ gọi nhưng đói, đau và âm ức, tủi thân quá, nó không thừa được. Một tay bẻ thằng bé, một tay dìu thằng lớn vào nhà. Chưa kịp hỏi con vì sao lại đến nông nổi này một thằng hương dưng xăm xăm vào hỏi xằng giọng:

- Từ đêm qua mày đi đâu? Lên đồn ngay.

- Tao đi làm ăn. Quyền gì mà hỏi.

- Đ. mẹ nó. Định ngoan cố. Chúng ông cắt họng.

- Cha để bố thằng mất dạy. Mày cút ra khỏi nhà tao ngay.

- À... à... mày...- Nó vác búp đa xông vào gần ổ. Chị chồm dậy cầm con dao bầu ở mặt hòm, quay ra. Thằng kia lao bắn ra cửa, hét thất thanh:

- Con Việt Minh có vũ khí. Vũ...

Thằng Bạt đứng chẹn ngay ở cửa tát “bốp” vào mặt thằng hương dưng làm thằng ấy hơi chúi đi. Bạt bước vào nói:

- Nó bố láo gì với chị đây?

- Bố nó cũng chả dám láo với tôi. Tôi hỏi ông, đứa nào đã đánh con tôi sưng cả mặt, mũi thế này?

- Chị cứ để tôi hỏi xem đứa nào. Tôi trị bỏ mẹ nó.

Thằng Hiếu nằm ổ nói:

- Chính lão ý nó đánh và đập con.

Thằng Bạt hỏi chị cùng với lời thằng Hiếu nói, nên Đất đứng ngoài không nghe rõ tiếng con.

- Bây giờ cho tôi hỏi: Tại sao chị đi vắng mà không bảo gì cho bà con xung quanh hoặc anh em chúng tôi để xem các cháu có chuyện gì? Chị để chúng

nó đói là suốt mấy ngày trời rồi.

Bằng cái giọng the thé thớ lợ, thằng phòng nhì đã làm mẹ con chị bao phen khốn đốn.

Với những thằng khốn nạn này, nó chỉ có quan trên, mà là quan trên đang còn thể lực. Nó có thể móp mình lại liếm vào gót ông quan trên ngày hôm qua khi ông ấy đang có quyền chức. Đến hôm nay nó lại có thể lạnh lùng quay mặt đi nếu như ông ta không còn gì có thể làm suy chuyển đến chức quyền của nó. Loại người như nó làm gì có tình nghĩa, trước sau như cái lời xoén xoét của nó. Mày đã thích quan trên, tao đem hẳn “ông cụ” quan trên của mày ra trị. Nghĩ vậy, chị lạnh lùng bảo nó:

- Độ nọ quan lớn trên tỉnh không dạy dỗ gì các anh phải đối với tôi thế nào? Ai cho phép các anh đêm nào cũng rình mò mẹ con tôi. Anh có thích làm phó tổng tuần và trưởng đồn hương dũng tổng này nữa không?

Nỗi uất ức bùng bùng dồn lên làm cho cái mặt nó dày ra. Quả thật, nó chưa thể hiểu do một cái gì đấy mà quan lớn tỉnh trưởng lại không cho bất cứ ai đụng đến mẹ con này. Nó đành nuốt hận xin chị bỏ qua mọi việc. Nó ra khỏi cửa quát mắng đám hương dũng.

- Ông cấm chỉ từ nay thằng nào còn bén mảng đến đây! Cút!

Chắc là máu nó cũng đang bầm tím lại như cái đêm 29 tết này. Nhưng, chẳng lâu la gì. Chỉ tám tháng sau nó có dịp “nói chuyện” với chị để cho cái u bầm tím trong lòng nó được “vỡ” ra.

Có cái gì ném vào vách lá đã đến lần thứ ba. Chó lại cắn xò lên. Tiếng người kêu cũng xò lên. Không nghe tiếng bước chân chạy gấp gáp. Cũng không có động tĩnh gì để chứng tỏ vẫn có người lò dò, rón rén bên ngoài cái lều lá mía. Cái tiếng lách cách lên quy lát súng ở phía hàng rào chỉ cốt để chứng tỏ là: “Hương dũng đây”. Rồi, hương dũng đi. Tiếng chó, tiếng người lại xô nghiêng về phía cuối làng. Tiếng ồn lên rồi tiếng súng nổ cũng ở phía ấy. Có tiếng bàn tay rờ rờ lần tìm ngoài cái phen che cũng bằng lá mía. Chị cầm lấy cái dao bầu ở đầu giường sẽ sàng ngồi dậy: “Đất, Đất”. Tiếng chị quát ra:

- Thằng nào muốn mất đầu vào đây với tao.

- Anh đây. Cửa ở chỗ nào?

- Tiên sư chúng bay, lại muốn giờ trò gì hả?

- Đừng nói to. Anh “nuốt hết ba con giun rồi” đây mà.

Chị run bắn lên không biết là mừng hay là hoảng sợ nữa.

Hai tháng trước chị lên thăm anh, anh sốt rét bụng beo. Anh bảo: “Thôi để cơm ở nhà cho các con. Lần sau lên, cho anh mấy múi bưởi và đào cho anh ba con giun anh nuốt”. Cách nửa tháng nữa, chị lên Phà Đen chờ tù ra đội than. Các bạn tù của anh cho chị biết: anh khỏi sốt, nó chuyển anh đi “căng” khác rồi. “Nuốt ba con giun” chỉ có chị và anh biết. Nhưng vẫn còn bán tín bán nghi. Biết đâu trong tù có người biết chuyện làm phản. Chị rón rén ra sát

cửa. Anh biết chị đến gần, bảo:

- Đừng sợ. Đã nhận ra anh chưa?

- Gì ơi. Anh ơi. Vào đi. Em mở cửa đây rồi, vào đi.

Anh lách mình vào, nắm lấy tay chị. Chị ôm ghì lấy chồng và gục đầu vào vai anh. Không biết vì nỗi mừng đột ngột hay sợ hương dưng ập vào, chị vẫn cứ run lập cập. Anh xiết vào người chị như là để cho chị yên tâm hơn. Anh nói:

- Đừng sợ. Mấy anh cùng trốn với anh kéo nó xuống xã dưới rồi. Các con thế nào?

- Khoẻ cả.

Anh quay vào phía đầu ổ đứng nhìn các con. Chị cũng nhìn như để chia sẻ với anh cái giây phút đầu tiên được nhìn thấy đứa con của mình. Anh cúi rạp người xuống. Vẫn không nhìn rõ mặt con.

Anh thì thào hỏi vợ, cũng đang cúi xuống cùng anh:

- Con giống ai?

- Cả.

- Nhưng ai nhiều hơn.

- Anh.

Anh ôm chầm lấy chị thay cho một lời nói: “Cảm ơn em nhiều lắm”. Nhưng không nói ra được. Chị gục vào vai anh, để giữ chặt lấy cái giây phút ngây ngất đến đờ đẫn này. Chị ra hiệu cho anh trèo vào ổ bế con lên mà nhìn. Anh lúng túng chùi chân, làm theo lời vợ. Chị bảo:

- Em ra ngoài kia gác. Thấy em sang nhà bác Từ kêu Việt Minh thì anh chạy lại sau nhà. À anh vào lối nào? Ừ cứ lối ấy mà ra, không được xuống chỗ cổng. Anh biết chỗ cổng chưa? Thôi để em chỉ.

Dặn dò chồng xong, đợi anh rón rén bước vào cái ổ lá chuối khô, chị ra ngoài gác. Vẫn tiếng kêu, tiếng chó sủa xuôi mãi phía cuối xã. Chị thấy lạnh và cũng muốn nhìn chồng một chút nữa, chị vào nhà lấy chiếc bao tải gai khoác lên người. Anh đang ngồi giữa ổ ôm thằng Mai, “cu con”, và rờ lên người nó. Thằng Hiếu đang thì thào nói chuyện với anh. Thấy mẹ vào nó nhồm dậy bảo mẹ nói chuyện với chú để nó ra gác. Kiên giữ tay nó lại:

- Không kịp đâu con. Chú phải đi.

Anh đặt “cu con” xuống rồi trườn cả người mình lên con. Thằng bé vẫn ngủ say như chó con. Anh “thơm” lên khắp người con làm thằng bé giật mình thức dậy. Thằng Hiếu vội ôm lấy em. Kiên ôm lấy cả hai anh em nó:

- Thôi, chú đi.

Thằng Hiếu hút nước mũi cho khỏi chảy xuống miệng, gật đầu. Anh hỏi vợ:

- Đưa anh đi một đoạn được không?

Chị sẽ gật rồi cúi xuống dẫn Hiếu:

- Đứa nào hỏi, con lại nói như mọi hôm nhá.

Thằng Hiếu biết mọi điều quan trọng mà mẹ với chú không thể biết nên nó phải dặn:

- Ra khỏi hàng rào lên ngay xuống ruộng ngô. Luồn trong ấy mà đi. Lính đồn Tây nó hay đi “ba tui” vào tầm này đây.

Cả mẹ và chú đều gật đầu ngoan ngoãn rồi chú theo mẹ ra khỏi lều.

Chui vào cánh đồng ngô, hai vợ chồng cũng chỉ dùng đàng tiển nhau đúng mười phút đồng hồ rồi chị phải quay về để anh bơi qua sông gặp các bạn tù trốn tiếp ra vùng tự do. Và, trên chiếc bao tải đầy rải ra đồng ngô, sự “ân ái” vợ chồng cũng chỉ diễn ra chưa đầy hai phút đồng hồ ấy, chị thấy nó xoá đi tất cả những gì đã đổ xuống đầu chị hơn hai năm qua. Nhưng rồi nó lại như tất cả những hạnh phúc chơi vơi, nỗi đau đón nhọc nhằn cả cuộc đời chị dồn lại ở đây, từ đây niềm vui mỏng mảnh và nỗi đắng cay nhục nhã cũng lớn dần lên dồn lên chen lấy từng hơi thở của chị.

Thằng quan hai Pháp ở đồn Thiệt được thăng chức, trước khi đi nơi khác nó bảo thằng chỉ điểm làng Cuội, tổng Bạt.

- Ông Lỗi tỉnh trưởng không thể gia ân riêng cho con Đất, vợ thằng Việt Minh. Ông ấy hành động chỉ cốt để dân chúng biết nhà nước Pháp - Việt bao giờ cũng rộng lượng kể cả với kẻ lầm lỗi, kẻ dám chống lại quốc gia. Ông là người có niềm tin dễ dàng, một đức tính rất đáng yêu nhưng lại rất nguy hiểm cho giới nhà binh chúng ta. Ông tin ông Lỗi đứng ra bảo hộ cho nó hay sao? Không đâu. Ông Lỗi đã tha cho nó tội chết trong việc đâm mù mắt người thông ngôn của tôi chỉ vì ông Lỗi không muốn cái mất chốt của thằng con ông ta lại dính đến “cái” của con Việt Minh ấy. Ông có hiểu không. Tôi sẽ nói với ông thiếu úy, người thay thế tôi để ông toàn quyền xử trí con Đất, không ai có quyền ngăn cản ông thực hành công việc của mình.

Có gì làm cho Bạt mừng rỡ hơn những lời của ông thầy nó. Nhưng nó lại làm theo cách của nó: ngọt nhạt, thờ lợ một cách man rợ. Hắn cho “mời” chị Đất lên đồn hỏi nhẹ nhàng:

- Chị có mang cháu được mấy tháng rồi?

- Thưa ông, bốn.

- Từ thời gian nào nhỉ?

- Từ cách đây bốn tháng.

- À vâng, tôi vô duyên quá. Thế chị gặp anh ấy...

- Không phải với chồng tôi.

- Vậy hả. Thế chuyện đầu đuôi thế nào, chị có thể cho tôi biết được không?

Chị Đất hiểu... tôi với chị cùng làng, cùng xã tắm chung nước đầm Cuội cho nên... tôi muốn biết hơi tò mò một chút về chuyện này, để có quan trên về hỏi, cũng liệu mà...

- Ông muốn hỏi tôi ăn ở với ai, ở đâu chứ gì?

- Chị hiểu cho thế nào cũng được.

- Tôi đi làm thuê làm mướn, đêm hôm ở bến đò Rạp bên kia. Họ bức tôi nên tôi không thể biết người đó là ai.
- Vậy là...
- Tôi chữa với ai mà không phải với chồng mình chả là chữa hoang.
- Tuy chị. Để các quan trên, có thể quan lớn trên tỉnh có hỏi, tôi nói có bằng cớ của chị. Chị chịu khó viết ra giấy cho tôi những điều chị vừa nói.
- Tôi sẽ viết.
- Ngoài cái giấy này, chị viết cho ba chữ to: “Tôi chữa hoang” để không ai có thể nghi chị đi lại liên lạc với anh ấy.
- Ông muốn bắt tôi làm gì thì cứ bắt đi.
- Thôi hãy tạm như thế đã. Chị ngồi dậy một chút, cho tĩnh tâm lại. Chị hơi bức rồi đấy.

Với nỗi uất hận cần được trả, nó có thể “tùng xẻo” hoặc đút chị vào rọ thả trôi sông mới hả. Dẫu sao nó cũng là thằng đàn ông như bất cứ thằng đàn ông nào ở cái tổng Cuội này. Không thể, không có một thời ngơ ngẩn trước vẻ đẹp của Đất và tấp tễnh tìm cớ bắt chuyện với cô. Ngoài ý đồ trả thù “con Việt Minh”, nó còn có hạnh phúc là được nhìn sự tan hoang của con người cho bỏ nỗi thèm khát vụng trộm.

Ba ngày sau khi gặp chị, phó tổng Bạt đi lên đồn Tây với bốn hương dũng hộ tổng. Đi từ sáng sớm. Bắn năm tràng súng. Không biết để làm gì. Chắc chuyện chó cắn người kêu ban đêm đã uể oải, chán, lại có chuyện bắn súng tiễn ông phó tổng lên đồn Tây để cả làng, cả tổng bàn tán. Cứ như là phải có những chuyện lạ, làng mới đỡ chìm lặn như chiếc thuyền đắm nằm dưới đất bùn. Chuyện bắn súng lúc tỉnh mơ chưa hết ngơ ngác thì lúc mặt trời lên khỏi ngọn tre chuyện xảy ra ở làng Cuội mới thực là đại sự. Đầu tiên tù và trống phách, loa, mõ, phường bát âm và kèn đám ma đều nổi lên inh ỏi ở miếu ông Cuội. Chưa ai hiểu sự gì xảy ra đã thấy hàng trăm bảo an, hương dũng tua tủa búp đa, súng ống, giáo mác chạy rầm rập từ các nơi về miếu. Dân làng cũng chạy theo. Chả mấy chốc người đã đông nghịt kín hết cả sân, cả rệ cỏ, cả các ngã đường đi vào miếu. Hai bảo an cầm búp đa và hai hương dũng cầm súng trường về mặt nghiêm trọng dẫn “vợ tên Việt Minh chữa hoang” đi đến.

Một người đàn bà chữa trần như nhộng bị trói hai tay quặt về đằng sau, đầu cạo trọc bôi vôi trắng, cổ đeo một cái gông và trên trán dán miếng giấy “Tôi chữa hoang” do chính tay chị viết. Phía dưới, nơi cần phải che một miếng vải thì chúng úp một miếng mo cau gài phía trong dây thừng trói ngang người. Cái mo ấy về cái sự... nhả nhở của đàn ông và đàn bà bằng mực tàu mà trẻ con bảo là... cái mồm tổng Bạt đang ngửa lên nhai tòi gà.

Cái luật lệ khắc nghiệt của làng đối với người nhẹ dạ, cả tin xưa kia, đã có phần phôi phai trong dăm bảy năm gần đây, đột nhiên tổng Bạt “khôi phục”

lại hết sức dã man. Dù nó đã đi từ sáng sớm nhưng ai cũng hiểu cái trò này do nó bày ra. Để giữ cái bộ mặt “nhân nghĩa”, nó đã lánh đi từ sớm tinh mơ. Chả trách, đi lên bột Tây nó vẫn đi lại ngày vài ba lần như cơm bữa, hôm nay lại bắn súng. Tiếng trống mõ, tiếng kèn Tàu thổi “tí toét” nhảm nhăng xong là “a lô... a lô...” trẻ con chạy ùa ra đường đón xem. Hương dưng, bảo an dẫn chị đi vào sau miếu. Bao nhiêu người lớn đều quay mặt đi. Không biết trong đám dân chúng ai đã xô ra lấy cái khăn vuông buộc vào thùng che phía trước người chị. Nhưng bọn hương dưng giật ném phất đi. Tưởng đem chị ra trước công chúng bêu riếu, nhục mạ chị nhưng lại chỉ nghe thấy tiếng thở dài, tiếng can ngăn, xin xỏ hoặc tiếng chửi ào ào của dân làng. Bọn hương dưng dày mặt ra như... cái mặt mo của phó tổng Bạt. Chúng hô nhi kéo, kèn thổi, trống thúc liên hồi để át tiếng ồn ã của dân chúng. Hai bà chị dâu: bà Từ, bà Mỡ bất chấp bảo an cầm búp đa cản, xông vào chửi té tát vào mặt thằng đồn phó và đám hương dưng làm cái việc thất nhân đức. Hàng chục cụ già phải xô lại ôm lấy thằng Hiếu cầm dao định xô vào chém bọn hương dưng. Người ta giữ lấy dao của nó và cũng không cho hương dưng bắt nó. Chúng làm xong cái trò “Khai mạc” rồi dong chị đi. Nhìn bà con xóm làng gạt nước mắt, hai hàm răng chị cắn lại đầu cúi xuống, nước mắt rơi lã chã trên đường ra khỏi miếu. Chúng nó dong chị ra đê quai, đi dọc hết khu ngoại bổi rồi mới quặt vào đê chính. Dân chúng hai bên đường đổ xô ra xem sự nhơ nhuốc của một con đàn bà làng Cuội. Ai cũng diếc mồm mắng chửi, xỉ vả và khinh bỉ nhổ vào mặt chị. Có chỗ cả hàng trăm mét, người hai bên đường thi nhau nhổ tới tấp vào mặt. Có lão ho lao vợ bỏ, đứng không không nhăm nhăm nhổ vào mồm chị. Chị đã mím thật chặt hai môi nhưng cái bãi như là mủ, như là phân có cảm giác ai cầm cái xẻng xúc từ đâu hất vào mặt chứ không phải từ một cái mồm. Chị “oẹ” lên một tiếng rồi gục xuống nôn thốc nôn tháo, hai tay muốn ôm lấy bụng mà không ôm được. Vật vã, nôn oẹ cho đến khi người thiên hạ công chị về nhà thì chị đã ngất lịm mà không thấy thằng bảo an, hương dưng nào. Từ chiều cho đến đêm hôm ấy người làng Cuội đổ lại gọi hồn, đánh gió, nấu cháo đồ cho chị và ngồi quây lại quanh cái lều lá mía của mẹ con chị, pháp phởng chờ chị dần dần tỉnh lại. Bao nhiêu người ra vào ồn ã. Nhưng đêm đó, chó không sủa và không có người làng nào kêu. Không phải chỉ dân làng Cuội, cả làng Nhập, làng Nhắng, làng Đại, làng Phù... tất cả người dân ngoại bổi chứng kiến và nghe thủng câu chuyện nó rấp tâm làm nhục chị, vợ anh Kiêm, ai cũng thấy có cái gì ghèn ghen, không thể nói ra, không thể nhắc lại, không thể gọi nó là cái gì, nhưng rõ ràng đã có một cái gì như là kim hãm, như là không ổn không thể tiếp tục, không thể chấp nhận sự đồng hành cả trong ý nghĩ và tình cảm, nó báo hiệu một cái gì đó không thể bình yên sắp sửa xảy ra mặc dầu tên phó tổng Bạt đang ngồi trong lô cốt đổ rượu vào mồm đám hương

dững, hết lời khen ngợi bọn đồ đệ trung thành, đáng để cho hấn tin cậy giao phó những việc hệ trọng.

Như mọi đêm, đêm nay mọi trang bị súng ống đạn dược đã nai nịt gọn gàng, đã sẵn sàng chờ nào “ời lên” của dân làng và tiếng chó “ắc ắc” là hương dưng lao tới. Mà lại im ắng. Đã quá nửa đêm vẫn không thấy tiếng chó cắn, tiếng người kêu. Sinh ra cái đám hương dưng chỉ cốt để giữ gìn “yên lành” cho làng xóm mà khi thấy làng xóm yên lặng lại thấy buồn, thấy bơ vơ như kẻ thất nghiệp. Với đám này, lúc nào trong làng cũng phải có địch mới vui, mặt mũi chúng mới hoạt bát, linh lợi hẳn lên.

Cho đến đêm nay ông phó tổng Bạt mới thực sự hả dạ, thực sự mãn nguyện. Chính nhờ có cách đây đoạ bêu riều con Đất mà dân làng phải khiếp sợ. Họ im lặng vì sợ đấy. Hấn khoái trá nghĩ mà không thể ngờ rằng đêm nay và những đêm sau bằng cách gì hấn cũng không thể bắt người dân kêu đồng loạt theo tiếng chó cắn. Cả mãi mãi sau này vẫn là thế.

Chuyện làng Cuội

P2 - Chương 1

Chuyện tình thứ ba

“Quê hương tôi lúa ngô xanh rì bao la trù phú. Đây bàn tay lao động, đây người nông dân làm nên. Nhưng quê tôi, bao nhiêu năm vẫn một xóm nghèo ngày tháng gieo neo sớm chiều thiếu đói...”

Quê hương tôi thiết tha chờ mong đón đợi về làng... Đợi về làng là cuộc đời ta đời mới là sướng... sướng... ớ vui... ui.. u...”.

Đêm nào ánh đuốc của thiếu nhi cũng rực sáng ở các xóm thôn, ngõ ngách. Hô khẩu hiệu rầm rộ khắp nơi rồi về miếu ông Cuội tập hát đến quá nửa đêm.

Mỗi em đóng một quyển sổ tay, chép đặc khẩu hiệu, bài hát và đua nhau chép thơ ở các sách lớp 4, lớp 5. Hội nghị nào của người lớn các em cũng đến phục vụ hát và đọc bài thơ tranh đấu và bài gì nữa không biết tên cứ gọi là “bài gì mà đúng là dậy đây”. Từ thiếu nhi lan tới các ông, các bà đi làm cỏ, gánh phân, đào ao, xây chuồng lợn cũng nhắm thuộc về có khí thế tranh đấu “long trời lở đất” nay mai:

“Hôm nay ngày tranh đấu.

Chủ đồn điền ủ rũ đứng co ro

Thân lợn sề tiu nghỉu cái mặt mo”

Hoặc là

“Nông dân đã nói thì làm

Đã đứng là dậy đã vùng là lên

Đã lật, lật dưới lên trên...”

Chưa bao giờ nhà bà Đất lại rộn rã tất bật và tối mắt tối mũi suốt ngày đêm như thế. Cả nhà công tác. Cả nhà phải gánh vác công việc hệ trọng như là quả đất sắp sửa bửa vỡ ra nay mai. Bà ca cẩm một cách mãn nguyện: “Trời ơi, tôi cứ phục dịch bố con, chú cháu nhà ông ấy hội họp ghi chép sổ sách cũng đã hết hơi rồi”. Và trong bụng bà thầm ước: Giá như cả đời bà cứ được sắp ngửa ngược xuôi lo toan công việc giúp chồng con như những ngày này! Thôi thì cũng là “sông có khúc”. Cái lúc bà được làm người vài ba năm nay, tuy vẫn đói rách, chật vật nhưng cũng là được làm người, được sum họp vui vầy chồng vợ, con cái. Con cái mới có cái họ, cái tên trong sổ sách đảng hoàng. Họ thằng Hiếu, do chị nhớ cái ngày lưu lạc của hai mẹ con nên bảo nó là họ Lưu. Anh thêm chữ Minh ở giữa. Thằng cu em là Mai, cu út là Sau. Cả hai đều “Nguyễn Văn” theo bố. Ngày ấy anh được huyện uỷ cử về trực

tiếp làm bí thư chi bộ, kiêm trưởng ban nông hội xã Ngoại Thương. Thăng Hiếu làm trưởng ban phụ trách thiếu nhi xã. Ngày ấy định mở chiến dịch Lạc Đà (Dromadaire). Hai chú cháu bận hoạt động chống phá âm mưu địch, một mình chị phải gánh hai con chạy loạn, lúc về mất cả hai con lợn, 13 con gà mà thăng Hiếu lại đòi cưới vợ. Anh phụ trách lấy em đội trưởng thiếu nhi, thật đẹp đôi. Con cháu nó cũng hiền lành, nhanh nhẩu. Bố chết sớm, mẹ con mót hái nuôi nhau nhưng con bé sáng dạ. Học bình dân đứng nhất. Lại đẹp nhất xã. Làm gì anh trưởng ban chả mê. Tính tuổi ta, thăng Hiếu 20, con cháu Xuyên 16 là vừa. Thống Bút bảo: “Lấy vợ xem tuổi đàn bà”. Cưới năm nay là Kim Lâu. Ôi dào, chả biết lâu hay mau gì mà cưới nhau đầu năm, cuối năm đã tòi ra cho bà một “cục vàng”. Trộm vía nó chứ, cháu gái bà rồi mai kia lại chả ăn đứt con mẹ nó. Chỉ trừ khi nó bú mẹ còn bà không thể rời nó ra một phút. “Ông mày, thăng bố mày, các chú mày bà cho đi hoạt động hết, bà chỉ cần có cháu bà đây là đủ rồi: bà quên hết. Chỉ cần nhớ đến cháu bà thôi nhá!”. Để con được một năm chúng nó xin ra ở riêng. Chú Kiêm bảo: Cả nhà dọn vào một nửa. Một nửa để vợ chồng anh Hiếu. Nhưng chúng nó xin sang ở với bà ngoại. Thôi thế cũng được. Vợ thăng Hiếu, con cái Xuyên nó là lớn, bà cụ bảo ở bên ấy giúp bà trông nom các em. Tuỳ. Chú Kiêm bảo: “Các con thích ở đâu thì ở. Nếu ở bên ấy, cho các con rặng tre mà làm nhà”. Chị gái chú cho cái xe đạp, chú bán, tậu được con bò cũng cho hai vợ chồng dắt về bên ấy làm lưng vốn.

Mọi dự định êm ấm ấy mới đang bắt đầu. Nghĩa là năm ngoái mới phá rặng tre nhà bên này mang sang ao nhà bên ấy ngâm. Vợ chồng nó ở tạm gian nhà tre một gian hai trái ở bên ấy để cuối năm bỏ móng lấy ngày, sang năm xây. Ông thống Bút bàn thế. Nhà này cứ “âm ừ” nghe ông. Đằng nào, cuối năm tre cũng mới chín, bò bán mới được giá chứ tuổi tác, kiêng khem gì. Lúc nào có thì làm. Bằng không, hẵng cứ thế này đã. Hai đứa nó ra ở bên ấy cho vợ chồng nó “rộng rãi” còn con nó vẫn vút cho bà nội. Tiếng là ở hai nhà vẫn ăn một nồi đã riêng tây cái gì. Con mẹ nó từ “em thiếu nhi” thoát cái có con, đã thành phụ nữ, được bầu vào chấp hành. Bà vừa trông cháu vừa hầu hạ ba chú cháu công tác. Vẫn là bữa đực, bữa cái, lúc bát bánh đúc ngô, khi vài củ khoai lang, dong riềng, nắm ngô rang mà trên thuận, dưới hoà vui vậy, ẩm cúng thế này bà còn mong gì hơn. Cũng là ở hiền, gặp lành. Ngỡ tưởng đời mình đã là bỏ. Không ngờ lại được đến lúc như thế này. Thôi, cũng bỏ cái công chìm nổi nuôi con cho chồng vào tù, ra tội, đánh giặc giải phóng đồng bào, giữ gìn làng xóm yên vui, đầm ấm. Ông ấy bảo:

- Mẹ nó này, tôi biết mẹ nó mỗi ngày vác cây tre đi chợ chỉ kiếm được bát gạo cho cháu, còn thừa đồng nào may ra chỉ đủ khoản chè mạn, thuốc Lào cho tôi tiếp khách. Cố chịu vất vả, thiếu thốn ít ngày nữa là đời sống bà con nông dân ta sẽ thay đổi cơ bản đấy.

- Đi đến đâu em cũng thấy bà con thì thảm thế. Đội người ta về kì này là vùng ngoại bối không bao giờ còn đói khổ, ngập lụt nữa.
 - Không hẳn là thế. Căn bản là người nông dân được giải phóng hoàn toàn.
 - Thế ngày trước bố thằng Mai đưa bộ đội về đánh bắt bảo chúng ta được giải phóng hoàn toàn rồi còn gì nữa.
 - Đây mới là giải phóng khỏi ách đế quốc thôi. Còn phải tiến lên đấu tranh giai cấp ác liệt nữa.
 - Thế cái thằng giai cấp lại ác hơn thằng đế quốc à? Nó thế nào mà sao em chả thấy bố Mai nói gì bao giờ.
 - Khổ quá. Tôi không ngờ mẹ mày lại... Đúng là nay mai mẹ nó phải chịu khó đi học tập. Các đồng chí ở đội ta giảng cho mẹ nó hiểu.
- Người vợ ghì một hơi thở dài. Nhưng lại nhắc đầu chồng đặt lên cánh tay mình, hỏi:
- Thầy thằng Mai thấy em lạc hậu có ghét em không?
 - Mẹ nó thấy tôi có điều gì không phải mà lại nói như thế.
 - Em biết thầy thằng Mai thương hết lòng nhưng chỉ sợ thầy nó đi đây đó được học hỏi, chúng bạn nhiều, lại thấy em quê mùa.

Bỗng người chồng nhắc mình lên hẳn phía trên ôm ghì lấy vợ.

- Kệ nó... Nào... “Ta về ta tắm ao ta” thế này vẫn hơn.
- Ừ... ừ... thầy nó...

Không ngờ sau đêm nay không bao giờ vợ chồng người bí thư chi bộ xã này được nói với nhau những lời âu yếm.

Bao nhiêu cút, bao nhiêu nong nia, mệt thúng đều được đem ra kẻ khẩu hiệu bằng vôi, căng, cấm, treo ở tất cả mọi nơi. Bất cứ chỗ nào có mảng tường gạch, tường vôi là có khẩu hiệu.

“Phóng tay phát động quần chúng. Triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức”.

“Kiên quyết đánh đổ bọn cường hào ác bá, đầu sỏ, gian ác”. “Có nghèo ôn nghèo, có khổ kẻ khổ. Không bao che, không bị mua chuộc, không để lọt lưới bọn phản động làm tay sai cho đế quốc, phong kiến”. “Bản cố quyết tâm một lòng đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông đánh đổ bọn địa chủ cường hào ác bá”. “Nhiệt liệt hoan nghênh chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất”.

La liệt là khẩu hiệu. Rục rỏ là cờ bay. Vang lừng là tiếng hò, tiếng hát.

Người đứng ra tổ chức khí thế tung bừng đón đợi suốt cả nửa tháng trời ấy là đồng chí Kiêm huyện uỷ viên trực tiếp làm bí thư chi bộ xã. Cả xã nô nức đi mít tinh nghe đồng chí Kiêm nói chuyện và reo lên khi giới thiệu đội cải cách đã về với bà con nông dân chúng ta. Nhưng đội cải cách ra mặt đêm hôm trước, đến đêm hôm sau đã ra lệnh bắt Kiêm, cùm hai chân và trói hai tay “giật cánh khi” để ở miếu ông Cuội. Không thể đợi “rung chà, cá nhảy”. “rút dây động rừng” một cách thông thường được. Phải “chõm ngay con cá

to”. Phải diệt ngay “đầu não của nó” để “nó” không có khả năng tổ chức lực lượng chống phá. Chiến thuật của đội 5, cụm 7 thật bất ngờ, nhanh gọn, không cho địch kịp giở tay. Tối hôm trước là người đứng đầu xã. Tối hôm sau là tên đầu sỏ. Tối hôm trước anh Đội Quyền vẫn “bắt rết” nằm “ba cùng”, tối hôm sau đã thành kẻ tội phạm nguy hiểm không ai có thể đến gần. Bí mật bất ngờ tuyệt đối. Xã Ngoại Thượng nhập với Ngoại Trung vẫn lấy tên là ngoại Thượng. Có 14 xóm, việc bố trí đồng chí Quyền về xóm 1 (xóm Cuội Thượng) cũng làm cho kẻ địch chủ quan không thể nào phát hiện ra chủ trương của ta. Vì thế ngay từ những ngày đầu tiên của bước đầu tiên đồng chí Quyền đã chứng tỏ khả năng “làm nòng cốt” của đội công tác.

Dân chúng gọi đồng chí là anh đội Quyền. Anh đội Quyền năm nay chừng 45, 46 tuổi, miệng rộng, môi dày, mắt có lông quặm, người xóm Cuội gọi là “mắt viền vải tây”. Sau đêm ra mắt, anh khoác bao gạo, túi dết về nhà Kiêm. Sáng hôm sau anh đi lân la tìm nhân mối, bắt rết vào nhà anh Thó. Đến chiều anh liền để túi dết đầy, trở lại nhà anh Kiêm, lấy quần áo gói trong cái khăn vuông và hai bao gạo đi đến nhà anh Thó thì trời vừa tối. Anh ăn cơm ngô ở nhà anh Kiêm từ sáng sớm, đến lúc này nhà Thó dọn ra bốn củ khoai lang, hai củ dong riềng để trong bát yêu tàu, đặt trong cái mâm mộc, Thó bê lên đặt trước mặt, mời anh rồi chủ nhà đi ra cửa. Anh đội Quyền bảo cả nhà cùng ăn cho vui. Anh Thó bảo: “Mời bác xơi, nhà em, cháu nó xin phép trước cả rồi”. Anh gọi tất cả bốn đứa con nhỏ ra sân. Đợi bố quay đi, bọn trẻ bầu ở khe liếp nhìn vào. Anh chỉ ăn mỗi thứ một củ. Đêm bụng sôi ề ề đau thắt lại không ngủ được nhưng vẫn nằm im như người ngủ say. Gần sáng anh ngồi dậy. Anh Thó cũng dậy theo anh, thổi mỗi rom châm đèn. Anh đội Quyền nhớ lời đội trưởng dặn lúc khuya khoắt tỉnh mịch mà gọi khổ thì dễ dàng được nhiều khổ lắm. Thế là anh gọi. Anh Thó là người khổ nhất xã này. Chuyện thằng con trai anh chết đói năm lụt không có chỗ chôn, ông Cu Từ phải mang thả trôi sông ai cũng biết. Bảy đứa con lớn đi ăn đi ở mỗi đứa một nơi, bốn đứa nhỏ nheo nóc như là cái kiếp của anh phải đẻ nhiều và đứa nào cũng đói rét, nhem nhếch. Nhưng không biết nó tại ai, vì sao, anh không thể nói được. Anh đội Quyền phải kể chuyện mình làm mẫu. Quê anh ở Bình Lục. Nhà anh ba đời là cố nông. Cố nông là không có tác đất cắm dùi. Đời ông đi ở. Đời bố đánh dậm và chạy te, đời anh lại đi ở. Từ năm 45 lại đây anh lại đi chạy te và đánh dậm theo nghề của bố. Bị địa chủ cường hào ác bá bóc lột anh không được ăn học. Anh là cốt cán của đợt 4 mới được đi học ban đêm. Biết mặt 23 hoặc 24 chữ cái nhưng chưa biết đánh vần ngoài chữ “Quyền” tên anh. Khi làm chánh án toà án nhân dân đặc biệt kí vào bản án tử hình của tên bí thư chi bộ Quốc dân đảng phản động anh cũng chỉ kí chữ Quyền. Còn họ và tên do anh thư kí viết. Nhà anh khổ nhất huyện nhưng khi kể làm mẫu cho anh Thó, anh cũng chỉ kể chung chung hàng mấy tiếng đồng

hồ mà loanh quanh chỉ được có thể. Những gì được học tập bồi dưỡng để đi cải cách đợt năm này anh quên mất. Còn những gì đội làm trong khi ở nhà thì anh nhớ rất kĩ. Nghĩa là ngày hôm sau anh cũng đi “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) làm cỏ đồ với vợ chồng anh Thó. Hai ngày sau nữa anh đi “thăm nghèo, hỏi khổ”. Tiếp theo là “cắm rễ”, “xâu chuỗi”. Rễ thì anh cắm vào nhà anh Thó là được rồi, không bị “thối”. Bà con xóm Cuội ai cũng bảo nhà anh Thó là nghèo nhất, trong sạch nhất. Từ “rễ cái”, trong một tuần anh đã “xâu chuỗi” được 37 người. Đêm học tập phát động quần chúng cắm thù tổ khổ, ngày đi xâu chuỗi liên tiếp mà những lần lên phản ánh tình hình ở đội đều bị phê bình là chậm, chưa gây được khí thế. Đội phó phụ trách tuyên huấn yêu cầu anh phải giảng ý nghĩa, mục đích tầm quan trọng của cuộc đấu tranh một mất một còn này có tác dụng quyết định trong nhiệm vụ hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân để nước ta nhanh chóng tiến lên chủ nghĩa xã hội cùng các nước anh em trong phe ta. Nhưng việc đó anh đã học rồi. Học nhiều lần là khác. Nhưng chữ nghĩa không biết, không ghi chép được. Với lại, bảo anh phải ngâm mình dưới nước suốt ngày giá rét để đánh dấm còn dễ hơn ngồi nghe giảng. Thành ra hai mắt anh cứ díp lại, lồm bồm nghe câu được, câu không, đúng sai có biết đường nào mà lần.

Ai ngờ, đến đây bao nhiêu thứ phải giảng giải cho bà con nông dân anh đều phải làm hết. Được cái, bài nào anh cũng nhớ mang máng và anh cũng biết “co” ở chỗ này sang chỗ kia cho nó liên nhau nên cũng nói được trơn tru. Có bài anh lại “tóm” nó gọn lại để bà con dễ nhớ. Chẳng hạn nói về nhiệm vụ chiến lược đấu tranh chống bọn đế quốc xâm lược ở miền Nam và đánh đổ bọn phong kiến bóc lột ở miền Bắc, phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc, sản xuất xây dựng... anh tóm lại bốn điểm như sau: Điểm thứ nhất: Trước đây chúng ta đã anh dũng ghê lắm. Thăng tướng Ca-di và thăng Tắc Xi (DeCastries và Delattre de Tassigny) đã thua thì nay thăng AXuHao (Aixenhao) có to đến mấy thì to cũng không xui thăng Ngô Đình Diệm đánh được ta. Đấy nó như thế!

Điểm thứ hai: Xưa kia dân ta bị một cổ ba vòng (ba tròn) phong kiến là đế quốc Pháp là Nhật, địa chủ là phú nông đã đè lên đầu bắt dân ta phải cúi xuống, dân ta vẫn cứ ngóc đầu dậy được thì bây giờ đã được thoát ra cả ba cái vòng rồi bà con bần cố ta phải vùng lên tranh đấu. Đấy nó như thế!

Điểm thứ ba: Đảng ta rất là sản xuất (có tiếng ai đó nhắc là sáng suốt. Anh đội Quyền nghiêm mặt lại) tôi nói là Đảng ta rất là sản xuất lãnh đạo bà con bần cố ta làm ăn thì không sợ đói kém, mất mùa nữa. Đấy nó là như thế?

Điểm thứ tư: Khi cả miền Bắc cũng như miền Nam ta vững mạnh rồi thì là thăng Mỹ có bom hoại tử hay bom kinh khí cũng không thể dọa ta được.

Đấy nó như thế!

Anh vừa nói xong thì ở một góc nào đó có tiếng nói to: – Thừa đội, nên nói

phong kiến và đế quốc, Pháp và Nhật, vì nước Pháp ở bên Tây mà nước Nhật ở bên đông, hai nước khác nhau đấy ạ.

Anh đội Quyền lấy tay khum khum che mặt nhìn ra phía tiếng nói. Chưa nhận ra ai thì anh Thó đã nói:

- Thừa đội. Anh Hiếu người nhà tên Kiêm đấy ạ.

“Đúng rồi. Tên Kiêm xảo quệt, ngoan cố nó vẫn gài người vào hàng ngũ chúng ta để phá hoại”. Ý nghĩ ấy chợt loé lên như một sự khám phá mới mẻ khiến anh phải hành động kịp thời. Anh như đã thành người khác, trông dữ dội, kiên quyết.

- Các đồng chí du kích đâu. Trói tên Hiếu lại.

Bốn anh du kích với hai khẩu súng, hai quả lựu đạn gác ở bốn góc sân miếu xông ngay lại trói Hiếu trước sự ngỡ ngàng, sợ hãi của mọi người. Anh đội Quyền phê bình anh Thó:

- Tại sao đồng chí không đình chỉ người nhà tên Kiêm lại, còn cho đi học tập?

Nói vậy nhưng anh biết là chưa có chỉ thị của anh, trưởng xóm, không dám làm bất cứ việc gì.

Sau một ngày đội về, toàn bộ con dấu, sổ sách, súng đạn của chi bộ, uỷ ban, công an, xã đội và các đoàn thể nộp lại cho đội. Mọi quyền hành của Đảng và chính quyền, đoàn thể đều do đội quyết định hết thảy. Dưới đội là các trưởng xóm, phó xóm, xóm đội (chỉ huy du kích) và công an xóm. Ngoài các chức danh trên của các xóm ra, toàn bộ các tổ chức của xã, thôn, xóm ở vùng tạm chiếm thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc bộ đều có địch chui vào phá hoại, kể cả chi bộ đảng cũng là chi bộ quốc dân đảng nên phải đình chỉ. Rồi dưới sự lãnh đạo của đội giám tô, cải cách, mọi tổ chức sẽ được bắt đầu từ “rễ” “xâu chuỗi” mà lên. Các tổ chức du kích được củng cố đầu tiên. Trừ “rễ” và “chuỗi” lựa chọn được cốt cán, từ cốt cán đưa vào du kích. Trong số 10 người của xóm Cuội Thượng có bốn “bị bắt” làm hương dũng nhưng không gây tội ác gì. Họ đều là cố nông không hề có một tấc ruộng đất, suốt đời phải nai lưng làm thuê cho địa chủ. Thực ra, ở vùng này tất cả đàn ông từ 18 tuổi trở lên được hưởng một suất đình. Sau cách mạng và sau giải phóng cả đàn ông đàn bà đều được một “suất đình” ruộng công điền như nhau. Bốn người kia hoặc lười thối thây, lại không biết làm ăn hoặc rượu chè cờ bạc phải bán ruộng hoặc cho làm giẽ lấy một phần. Vả lại, đi làm thuê sẵn miếng ăn và xà xẻo vụng trộm nó cũng dễ. Làm thuê dễ gấp trăm lần tự mình phải nghĩ ra cách làm giàu, tội gì không đi làm thuê cho nó nhàn cái thân khỏi phải lo nghĩ. Ăn mày, làm mỗ mà kiếm được miếng ăn cũng còn đi nữa là làm thuê. Từ hôm được thành lập, du kích chỉ chờ có sự “long trời” để ra oai, được quát tháo, hù dọa, được trợn trạo “làm việc quan trọng”. Mà lại chưa có việc thì buồn. Cho nên, phải có bắt người, có canh gác, rình mò,

mắt tròn mắt dẹt thì thảo thì du kích xóm này mới vui. Anh đội Quyền rất bằng lòng đêm nay mình đã “rung chả” cho “cá nhảy” lên rồi. Anh đã “thăm nghèo hỏi khổ” và trong khi học tập đã có hàng chục người tố khổ trong các tiểu tổ bản cổ mà vẫn chưa thấy căm thù tên Kiêm. Xóm có 121 hộ theo tỷ lệ phải có 6 địa chủ, mà mới có một tên Kiêm thì lại không ai nói gì. Đúng là có bàn tay nó khổng chế và mua chuộc, lừa phỉnh bà con bản cổ. Chưa có cách lần ra đầu mối phá tan âm mưu của nó, nó đã tự “lạy ông tôi ở bụi này”. Đội du kích dẫn thằng Hiếu đi, mọi người ổn định trở lại, anh đội Quyền nói:

- Chính địa bản xóm ta là cái hang, cái ổ của địch chống phá. Nhưng hôm nay mới là con cá nhỏ thôi. Con cá to sụ nó mới chỉ quẫy đuôi rồi lặn đi chúng ta chưa nhìn thấy nó đâu. Nhưng nó không thể thoát khỏi tay chúng ta. Đặt vó, úp nơm, chạy te không được, chúng ta sẽ có lưới quét mà mày còn rúc xuống bùn thì ông, à quên, thì các ông các bà nông dân lao động sẽ tát cạn. Các nước anh em người ta có máy hút, hút cạn cả nước sông, nước biển còn được nữa là đây chỉ là đám cá đồng, tép riu.

Ngay đêm đó anh đi gặp ban chỉ huy đội và cho giải thằng Hiếu đến. Ban chỉ huy biểu dương anh nhảy bèn. Ngay sau khi bắt phó tổng Bạt người Cuội Hạ, ban chỉ huy đã kết luận tên Bạt chỉ là tên phản động bên ngoài ai cũng thấy rõ tội lỗi của nó. Tên Kiêm mới là tên địch vô cùng nguy hiểm. Ban chỉ huy đội đã quyết định lấy xóm Một làm trung tâm. Bổ sung đồng chí Lăng đội phó tăng cường cho xóm Một. Kể từ giờ phút này (10 giờ đêm) lấy thêm du kích đội 10 (một phần làng Nhắng nơi đóng trụ sở của đội) canh gác nơi giam tên Kiêm thật nghiêm ngặt. Quản thúc mẹ con mụ Đất, không cho nó liên hệ với bên ngoài. Muốn đi đâu phải xin phép đội, kể cả đi đưa cơm cho chồng, con nó. Được phép đi, phải hẹn giờ. Sai cho bắt tạm giam ở miếu Cuội. Giam bao nhiêu tùy theo nó chậm trễ lâu hay mau.

Cái gian lều lợp lá mía đã được dỡ xuống làm chuồng bò dưới bụi tre cạnh cổng hương dũng mở ngày xưa. Từ hôm tịch biên, niêm phong nhà, mẹ con Đất xuống ở thế chỗ con bò đã được bà con bản cổ dắt đi. Du kích gác cả ngày cả đêm. Mỗi phiên ban ngày được chỉ nửa đấu ngô, hoặc 10 củ khoai lang. Ban đêm ba củ dong riềng để anh em nướng ăn khỏi buồn ngủ. Những anh bảo an hương dũng ngày xưa rình mò quát tháo (nhưng chưa gây tội ác) vợ tên Việt Minh đầu sỏ nay là bản cổ được chọn vào du kích canh gác cẩn mật con mẹ Đất vợ thằng đầu sỏ phản động, cường hào ác bá. Tên đồn trưởng Bạt, phó tổng, một tên chỉ điểm gian ngoan ngày đêm đi lùng sục tìm kiếm tên Việt Minh đầu sỏ, nay lại cùng bị cùm chung với nhau, mỗi người một đầu nhà.

*

Anh Lãng năm nay 28 tuổi. Nước da trắng sần sít lại rất hợp với cái mặt thon của anh. Anh có đôi mắt vừa sắc sảo vừa mơ màng dù một bên là con mắt giả, lại có cái cười nửa miệng, hóm. Lại nói năng lưu loát. Lại có năng lực chấp nối những điều mơ hồ thành cụ thể, rất chặt chẽ không ai có thể bắt bẻ. Cái dung nhan của anh và anh Quyền hoàn toàn trái ngược nhau. Nhưng năng lực của hai người khác nhau lại còn rõ hơn cái vẻ ngoài. Cùng ngồi học với nhau, anh Quyền ngủ gật hoặc có thức thì nghe câu nào cũng chỉ lồm bồm. Anh Lãng nghe thoáng qua, thậm chí nghe phong thanh mà người ta gọi là “nghe hơi nôi chõ” ở chỗ quán nước anh cũng có thể tưởng tượng ra được cái chuyện gì đấy, hoàn chỉnh như thật. Tất cả những cái đó anh trở thành con người của xóm Một như sau: Anh ấy là chánh văn phòng đảng vụ đoàn uỷ đội 4 (thực ra ngày ấy anh chỉ là cán bộ văn phòng phụ trách thống kê). Mới 23 tuổi (chứ không phải 28 tuổi). Chưa thèm để ý đến ai. Nếu như ai thích “lai lịch” thì anh Chi Lãng có một hoàn cảnh và lai lịch tuyệt vời, là niềm mơ ước của nhiều thanh niên lúc bấy giờ. Là con liệt sĩ. Thành phần gia đình bản nông. Bản thân: phụ thuộc. Tham gia cách mạng từ năm 18 tuổi. Có bằng xéc-ti-phi-ca nên vào làm văn phòng, rồi lên đến chánh văn phòng huyện uỷ. Tham gia liền hai đợt cải cách. Cái thành phần bản nông tức là nhà ông nghèo nhưng cả bố mẹ, em gái và bản thân Lãng không hề có ai biết làm ruộng. Có 5 sào ruộng tư cho cây rẽ còn cả nhà trông vào quán nước cạnh đường số Một Nam Định đi Hà Nội, là chỗ để xe đỗ dọc đường, thường xuyên chứa hàng từ vỏ quạch, hàng tấm, hàng sành sứ đến mua bán vàng bạc trao tay hoặc mách mồi (kể cả mồi người “làng chơi” ở quê cho khách tỉnh) mà bốn năm chục năm sau người ta gọi bằng cái tên nghe như tiếng Tây “Cô-ti-chi-cho-mếch”. Bản nông là loại nghèo khổ, đói rách nhưng bất cứ lúc nào Lãng cần vài “đồng cân” là mẹ và em gái tìm cách gửi ra vùng tự do cho anh. Những khi anh đi “ba cùng” thế nào anh cũng tìm cách đi đến hàng quán nào đấy hoặc tối khuya hoặc sáng sớm hay giữa trưa để mua cái đùi gà, đùi vịt, quả tim, miếng gan, miếng lăm chó luộc gói vào lá chuối để trong túi dết về đến giữa đường lánh xuống ruộng hay góc cây vắng vẻ như là đi đại tiểu tiện gì đấy. Ăn xong, chùi mồm cẩn thận, anh trở về. Nếu là khi có người biết anh đi chợ, ra quán thì khi về thế nào cũng có củ khoai, miếng sắn, cái củ bột, củ dong riềng luộc hoặc lẻ ngô rang, mấy quả dưa chuột... móc ở túi dết ra mời gia đình hoặc anh em cùng bộ phận văn phòng “liên hoan”. Những lần như thế anh thường nhận được lời trách móc âu yếm “tưởng mò mẫm đi chợ mua được cái gì!” Tin phải chỗ sa hàng quán, chợ búa thì anh “mượn” được chiếc xe đạp Xteclinh hoặc Pogio của “thằng em rể, em họ” nào đấy để bảo đảm việc “cùng” nhin, “cùng” ăn

khoai, ăn vài hạt ngô rang với bà con nông dân được “kiên trì chịu đựng”. Phải nói, anh không những là một cán bộ đội lập trường vững vàng, đứng hẳn về phía bên cổ hăng say nhiệt tình cách mạng, đánh địch quyết liệt mà còn có trình độ, mưu trí linh hoạt trong tất cả mọi tình huống gay go phức tạp nhất. Từ một nhân viên thống kê của đội 4 anh trở thành đội phó vào loại xuất sắc của đội 5. Còn cái cách chắc chắn anh còn lên. Nhưng hồi địch tạm chiếm mẹ anh ở trong vùng tề, đi xem bói người ta bảo: số anh chỉ đi phò tá cho người khác. Không bao giờ được làm mình chủ dù tài sức, mưu mẹo hơn hẳn người đứng đầu. Có leo đến đâu cũng chỉ có làm phò tá.

Xuống xóm Một buổi chiều thì buổi tối nghe Quyền và tất cả cốt cán nói lại cách thức tiến hành trong những ngày vừa qua, anh phải uốn nắn lại, gần như giảng giải bài toán khó cho đám học trò dốt. Từ chủ trương, chỉ thị của trên anh đã vận dụng nó như thế nào, cách thức ra làm sao, anh tổng kết kinh nghiệm bản thân từ đợt bốn đến giờ, đọc như đọc chính tả cho các cốt cán ở các tiểu tổ chép.

A – Lấy khổ gọi khổ. Khổ chủ nói ra nỗi khổ của mình từ đơn giản đến tinh vi, từ cái chung đến từng điểm riêng nổi bật. Từ những điểm mọi người đều biết đến việc không ai biết. Từ căm thù một tên địa chủ cụ thể đến căm thù cả giai cấp của chúng. Không tố một lần mà phải tố đi tố lại nhiều lần.

Nhưng không phải là “cơm nguội rang lại” mà càng tố càng đào sâu mãi vào tội ác của nó. Tố từ tiểu tổ bản cổ trước rồi mới đến tố mở rộng. Một mình bà con chưa dám tố, cốt cán phải tố trước, lần nào cũng hăng hái xung phong tố trước để quần chúng mạnh dạn tố theo. Kết hợp tố riêng với tố khổ tập thể về một việc gì đó của một tên địa chủ. Lúc đầu chưa cho trung nông tố vì họ còn trơn tru hơn, bản cổ ngại và đề phòng họ tố lẫn át bản cổ, nhưng lại biết dùng họ để “gây men” khi bản cổ còn nguơng. Tránh tình trạng vừa rồi bản cổ “đóng cửa” tố khổ lâu quá. Làm như thế bản cổ thì chán mà trung nông họ cảm thấy bị gạt ra ngoài.

B – Cán bộ tiểu tổ phải biết lấy điểm nào khổ chủ thấm thía nhất, nhớ dai nhất khoét sâu vào, kể cả chuyện nhỏ nhất nhất cũng có thể thành mối thù lớn. Không được bỏ qua tất cả mọi chuyện nhỏ nhất nhất. Có khi một chuyện nhỏ nhất nhất của khổ chủ còn lớn hơn chuyện chết người ở chỗ khác. Chẳng hạn như tên Kiêm mắng một người có thù với vợ con nó là “Mày ngu như bò” thì người ấy đau đớn hơn là nghe một người ở Hà Nội bị chết trôi ở đây. Dù chỉ một câu nói mắng mỏ như thế cũng phải biết nắm lấy phát triển nó ra, phân tích cho khổ chủ thấy mình bị khinh thường, rẻ mạt. Phải thấy được nỗi chua cay âm ức của kẻ bị xỉ nhục mà nuôi lòng căm thù.

C – Phải động viên mọi người đều quy về một mối, truy đến tận cùng. Ví dụ thế này. Một người mắc bệnh gầy yếu xanh xao cũng phải bồi dưỡng cho người ta tự hỏi: “Vì sao mà gầy yếu xanh xao?” – “Vì hay ốm” – “Vì sao mà

ôm?” – “Vì thiếu ăn?” – “Vì sao mà thiếu ăn?” – “Vì lụt lội mất mùa”, – “Lụt lội mất mùa sao vẫn có nhà nó vẫn có ăn, vẫn khoẻ mạnh béo tốt?”

Phải bảo cho bà con bản cố biết so sánh cái thiếu của người ta với cái thừa của kẻ khác, cái khổ của người ta với cái sướng của người khác. Phải khích lệ những cái thêm của người ta đang có trong tay kẻ khác. Phải biết hỏi: Tại sao người nông dân hai sương một nắng quần quật suốt ngày đêm mà vẫn khổ sở đói rét? Kẻ khác lại phê phỡn sung sướng. Vì sao? Vì số phận! Vì lười biếng, dốt nát? Phải nhớ rằng không có số phận nào hết. Đã là bản cố nông không có ai lười biếng ngu si cả. Bà con bản cố có ai phản đối chúng ta nói như thế không? Một trăm lần không. Dù người đui què mẽ sứt người ta cũng không thể nghĩ là mình lại kém cỏi, ngu si, lười biếng hơn kẻ khác.

Vậy thì lúc ấy ta sẽ hỏi bà con: “Có ai muốn chịu khổ cực cay đắng hết đời này qua đời khác không?” Chắc là sẽ không ai nói “có”. Vì đâu mà người nông dân, nhất là bà con bản cố ta, phải chịu khổ cực? Đến đây người ta đều có thể trả lời một cách dễ dàng. Ta hỏi tiếp: Có nên căm thù cái bọn bóc lột đại gian ác ấy không? Căm thù thì phải làm gì? Lúc này chắc chắn ai cũng có thể biết không còn con đường nào khác là đấu tranh. Nhưng đấu tranh một mình không thể đánh đổ được bọn cường hào, địa chủ bóc lột. Muốn thắng lợi phải đoàn kết người nghèo (bản cố) mới đánh được kẻ giàu (địa chủ). Như thế gọi là đấu tranh giai cấp. Giai cấp bản cố phải đấu tranh một mất một còn với giai cấp địa chủ giành thắng lợi thì mới hết khổ cực.

Thế là những câu chữ rắc rối không sao hiểu hết bây giờ nó cứ rõ như ban ngày. Ai cũng như muốn nuốt lấy, muốn học thuộc lòng từng lời mình bạch của anh đội phó trẻ trung. Khi chỉ còn hai người, anh đội Quyền nói:

- Báo cáo đồng chí, hôm nay tôi thấy sáng ra nhiều điều lắm. Tôi cũng đã đi sâu khêu gợi thì, bà con ai cũng bảo: Họ biết là có địa chủ, cường hào ác bá nhưng ở nơi khác. Còn làng này chỉ có một thằng tổng Lỡ thì nó đã chạy vào tận trong Nam mất rồi. Tay chân của thằng Kiêm nó gài chắc như đóng cọc be bờ. May có đồng chí trực tiếp xuống xóm. Nhưng tôi vẫn thấy khó làm được cái khí thế nó nổi lên.

Về thành phần cơ bản và sự trung thành với giai cấp của Quyền thì không ai có thể nghi ngờ nếu không muốn nói là phải học tập. Về năng lực, ai cũng thấy anh phải làm một công việc quá sức anh nhiều quá. Phần không ai dám thay đổi nhiệm vụ của anh, phần khác sợ bị mất uy thế chung của đội cải cách nên anh vẫn phụ trách xóm Một. Trên thực tế anh chỉ là người để anh đội Lãng sai vặt. Tuy vậy Lãng vẫn nói:

- Anh cứ yên tâm, tôi sẽ giúp để xóm Một của anh không chỉ là điểm của đội mà phải làm cho nó có tiếng ở cả cụm bắc này – Lãng còn nhắc mấy hôm nữa Quyền chuyển sang “rẽ” khác ở.

Quyền cãi lại:

- Báo cáo anh, rề này chắc lắm, làm rề cái cũng được.
- Tôi không nói rề của anh đã “thối” hay làm sao. Anh phải chuyển vì ở lâu một “rề” các “rề” khác nghĩ là đội không tin cậy. Người ta sẽ tị nạnh, không phần khởi đầu tranh.

Quyền nghe thủng, “Vâng” một câu lí nhí rồi mặt cứ đần ra không biết nói gì nữa. Hai hôm sau anh đến ở nhà “rề” Soạn, em anh Bàn, còn Lãng ở nhà bà ba Xôi.

*

* *

Chi xuống xóm Một hai ngày anh đội Lãng đã làm cho khí thế nó bênh hẳn lên. Anh cũng đã lên xong hồ sơ của tên Nguyễn Văn Kiêm đại phản động địa chủ, cường hào ác bá gian ác. Ngoài phần “lai lịch” thông thường ra, hồ sơ của Nguyễn Văn Kiêm như sau: Kiêm vốn xuất thân từ một gia đình trung nông lớp trên đã lưu manh hoá. Cả bố và mẹ đều bị chết trong khi ăn cắp ở ga Văn Điển. (Tháng 2 năm 1943, sau khi lên Văn Điển mua sắm, cảm lợn về ăn được hai hôm cả bố mẹ và em trai Kiêm đều chết ở nhà). Anh rề làm phòng nhì cho sở mật thám Hà Nội, đóng vai chữa đồng hồ ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên để theo dõi các hoạt động của ta ra vào nội thành (anh rề Kiêm là con của gia đình bán cháo quẩy buổi sáng ở phố Hàng Đậu. Vì đông con nên ai muốn học nghề gì cũng được, người nào phải học lấy một nghề. Bố mẹ sắm cho bộ đồ rồi đi đâu kiếm ăn thì tùy. Năm 1935 anh ấy về nhờ một nhà kê cái tủ kính chữa đồng hồ ở phố huyện. Người nhất còn hơn cả con cáy. Mới nghe tin trung đoàn Thủ đô ra khỏi Hà Nội đã xách đồ nghề, mang vợ con từ Văn Giang chạy xuống tận một làng hẻo lánh thuộc huyện Tiên Lữ. Sang giữa năm 1946 các em phải đi đến “áp tải” mới dám đưa vợ con về Hà Nội). Tên Kiêm đã được anh rề nuôi dưỡng, nhồi sọ cho tư tưởng chống đối cách mạng từ bé. Tên này, móc nối với Kiêm liên lạc với tên Lỗi làng Cuội Trung làm tay sai cho Pháp và Nhật. Sau khi Nhật đổ, quay hẳn ra ôm chân thực dân Pháp. Lỗi làm đến chức tỉnh trưởng. Kiêm được gài vào làm cán bộ Việt Minh huyện rồi chuyển sang bộ đội. Tháng 3-1947 Kiêm giả vờ về nhà cưới vợ đêm hôm trước, sáng sớm sau chúng đón Kiêm tại dốc Vĩnh, nguy trang là địch phục kích. Sau đó Kiêm làm nhiệm vụ dò xét để quân Pháp tiến công lên căn cứ cách mạng ta ở chiến khu Việt Bắc. Trong khi Lỗi về làng bắt nhân dân lao động phải bỏ ra hàng nghìn công (con số do bà con nông dân tố cáo bị bắt làm phu là 9357 công) để xây nhà cho thị Đất, vợ Kiêm – bắt bảo an, hương dũng gác cho thị Đất để thị hàng ngày sang bên kia sông cung cấp tin tức, các hoạt động của ta cho địch. Hẳn đã chỉ đạo tên Bạt, phó tổng kiêm đồn trưởng, là tên ác ôn khét tiếng đi càn quét, bắn

giết, chặt đầu hàng trăm cán bộ và cơ sở bí mật của ta thuộc ba huyện ven sông Hồng, phá tan tất cả các cơ sở. Các cơ quan đầu não của huyện và tỉnh phải bắt đầu đi nơi khác. Tháng 5 năm 1951 biết thế phản công của ta đang như thế chẻ tre phá tan hệ thống đồn bốt, tháp canh của ta ở đồng bằng Khu Ba, tên Kiêm đóng vai “trốn tù” trở về hoạt động trong cơ quan huyện uỷ. Âm mưu của hắn lúc này là cài cắm lâu dài ở địa bàn chiến lược cung cấp những tin tức về chủ trương, đường lối của ta cho tên Lữ hiện đang là tay sai đắc lực cho Ngô Đình Diệm hòng âm mưu đánh ra miền Bắc của chúng ta và tổ chức lực lượng tại chỗ phá ta từ “ruột” mà ra. Hắn đã leo lên đến chức huyện uỷ viên trực tiếp làm bí thư chi bộ thực chất là chi bộ quốc dân đảng và v.v...

Không ngờ đội lại biết được tí mẩn không biết bao nhiêu chuyện kinh khủng. Bà con nông dân ngồi nghe đội “cung cấp” quá trình phản động của tên Kiêm ai cũng rợn hết cả người. Thì ra nó gian ngoan lừa đảo từ bao giờ? Bà con nông dân sờ đầu gogi nói chân thật, ai nói thế nào nghe vậy làm sao biết được nó lại thâm hiểm quỷ quyệt đến thế. Đây, cứ bảo là nó lành, nó thương người nữa đi: Có thể nào với nhau tổng Lữ mới bắt dân xây nhà cho vợ nó? Tội bán nước hại dân, từng xẻo nó là phải rồi!

Hai tên Từ và Mỡ, anh ruột thị Đất là chỗ dựa tin cậy của Kiêm bị bắt. Con mụ Bùi Thị Đất, tên chỉ điểm lợi hại cho giặc, bị bắt. Sự dồn dập quyết liệt của đội Lãng đã biến những cuộc tổ khổ tràn lan chung chung, tập trung vào đối tượng chủ yếu. Nhân dân hoảng hốt sợ “liên quan” nên háo hức đi họp, đi tố khổ. Chiều chiều, anh Thỏ trưởng xóm chỉ cần đứng trên cây bàng ở sân miếu giơ cái loa bằng vỏ quả bầu trắng lên: “A lô, a lô mời bà con nông dân lao động”... là già trẻ, gái trai sấp ngửa nhanh chóng kéo nhau ra miếu để học tập, đấu tố mà thực ra là để nghe ngóng xem những ai đã bị đình chỉ học tập, những ai đã có người tố đến! Ai đã bị “liên quan”? Liệu nhà mình có làm sao không? Ai chả có liên quan với thằng phản động đầu sỏ từ ngày đi cướp thóc, đi mít tinh? Ai chả dính dáng hơi hướng họ hàng nhà Từ nhà Mỡ và mụ Đất với Thống Bút, tên xã uỷ cường hào. Đang là du kích, là bà con bản cổ đây, bị lên thành phần, bị đình chỉ, bị bắt ngay đây. Thành ra ai cũng “lạnh” ở trong người, thấy hồi hộp chờ đợi các tiếng “bà con nông dân lao động” phát ra từ cái loa của anh Thỏ trên cây bàng ở sân miếu. Rồi tiếng loa ấy cất lên. Gia đình Nguyễn Văn A, Phạm Văn B nào đấy kể từ tối nay bị đình chỉ học tập. Trong cả cuộc đời làm ruộng chân lấm tay bùn, chưa bao giờ người nông dân lại thêm được đi họp, được tố khổ như lúc này. Tố được nhiều, tố mạnh, tố “sâu sắc” thì đỡ bị liên quan. Lúc đầu chưa quen còn ngượng, còn vấp, còn chưa có gì đặc biệt. Về sau được gọi khổ, được bồi dưỡng khổ chủ nên ai cũng nghĩ phải nhập tâm cho thuộc. Ngày đi làm, đêm về ngủ đều phải nghĩ, phải nhắm cho thuộc. Nghĩ mãi nhập tâm mãi, khi tố

ai cũng thấy như mình đang lên đồng, người như mê đi không còn thấy ông bà, bố mẹ, không thấy vợ chồng, con cái, anh em ruột thịt. Không thấy họ hàng bạn bè, xóm làng, quê quán. Không có trước sau, trên dưới, không có tình yêu và những kỉ niệm, không có tình nghĩa và ơn huệ. Những ông bà “đồng” khổ chủ tâm niệm chỉ có đấu tranh giai cấp. Chỉ có sự độc ác và nỗi đau khổ. Chỉ có những âm mưu thủ đoạn và những biện pháp chống trả. Chỉ có một mất, một còn và không thể đội trời chung. Chỉ có tình yêu giai cấp và tình yêu tranh đấu. Chỉ có bản cổ và những kẻ độc ác. Chỉ có chiến thắng của giai cấp bản cổ và sự sụp đổ của giai cấp địa chủ tham tàn độc ác. Bản cổ là tất cả. Bản cổ như đức chúa trời ngự trị cả muôn loài. Cứ như là kinh thánh “Hỏi đức chúa trời là ai” “Thưa đức chúa trời sinh ra trời đất”. Nếu bây giờ anh đội Lãng hỏi: “Bản cổ là ai” – Chắc chắn người làng Cuội phải “Thưa, bản cổ sinh ra trời đất”. Nhất đội nhì trời mà. Đã liên miên hàng tháng trời đêm nào cũng đi họp, đi tố, vẫn thấy thèm, vẫn sợ lên thành phần, bị đình chỉ. Giá thử ba năm liền đi họp suốt đêm cũng không thấy ngại ngần. Nhưng thiếu một đêm học tập, tố khổ thì quần quai trần trọc chờ đến đêm sau sao mà dài dặc. Có thể nói anh đội Lãng là người muốn cái gì có thể làm được việc ấy. Cái hồ sơ của tên phản động Nguyễn Văn Kiêm anh đã nhanh chóng lập được, đội và đoàn uỷ tưởng là do nông dân tố giác. Bà con nông dân lại tưởng đội “người ta tài tình biết từ chân tơ kẽ tóc của nó hàng mấy chục năm nay”. Cho nên ai cũng “à” lên “đúng rồi”. Cái việc ấy cũng đã biết mà không nói lên được. “Đúng rồi. Sáng hôm nó đi...” “Đúng rồi; thằng tổng Lỡ đến gặp riêng con mẹ Đất, đuổi hết hương dưng ra ngoài...” “Đúng rồi, chính mồm thằng Kiêm bảo họ ăn ở với nhau, không phải con mẹ Đất chữa hoang. Đi tù sao lại được ăn ở với nhau? Nó cho thằng tổng Bạt bày ra trò bêu riếu để không ai ngờ vực, quả là mưu cao” “Đúng rồi...” Bao nhiêu cái “đúng rồi” của bà con nông dân càng khẳng định khả năng tưởng tượng tuyệt vời của anh đội Lãng. Anh cho mọi người chép lại, kí tên coi như bản hồ sơ gốc kia là do nông dân tố giác. Phản phát hiện có liên quan đến tên anh rề và bố mẹ đẻ của tên Kiêm cũng được mang đi lấy xác nhận của chính quyền các địa phương. Những ngày ấy chính quyền các địa phương do cốt cán nắm, việc xin giấy tờ đi đâu, làm gì mà xác nhận không có liên quan, không có tội thì khó khăn vô cùng. Nhưng chứng nhận cho kẻ có tội lại vô cùng dễ dàng.

Những tội trạng chính, quyết định số mệnh tên Kiêm cơ bản đã hoàn thành. Khí thế của bản cổ cũng đang bùng lên như lửa cháy, ngay đến anh đội Lãng cũng không ngờ nó lại “lên” nhanh đến thế. Cái khó của anh lúc này làm sao vừa không để xảy ra manh động, vừa không làm phong trào chùng xuống. Vừa đưa được khí thế sôi sục đánh đổ toàn bộ uy thế của chúng vừa biết cho lúc nào nó “đổ” thì vừa, không được để nó “đổ” non. Hôm chưa bị bắt, mụ

Đất bảo anh Thó vốn là người em họ xa của mụ:

- Xin phép anh cho tôi ra đồng mót ít khoai ạ.

Anh Thó quát:

- Con địa chủ cường hào gian ác, ai cho mày được phép gọi lão xược như thế?

Thị Đất run rẩy, chưa biết phải làm gì, nói thế nào, anh Thó ra lệnh:

- Ai cho mày đứng nói. Quỳ xuống. Từ nay mày nói với ông bà nông dân, kể cả ông bà mới đẻ cũng phải xưng con thừa ông bà nông dân. Nghe chưa?

Thị Đất lật bật ngồi xuống:

- Thừa ông nông dân.

- Tao là cán bộ. Không phải ai cũng “thừa ông nông dân” hiểu không?

- Thừa ông cán bộ, con xin phép ông cho con đi ra đồng mót nắm dải khoai về nấu cho các con con.

- Mày giả nghèo, giả khổ định trốn tránh tội ác hả?

- Thừa ông cán bộ, con không dám gian trá. Hai thằng con con nó đang xui đi ở góc lều, không tin ông đến chứng giám.

- Ông không thèm nhìn vào cái chỗ thối nát của giai cấp chúng mày. Mày định mua chuộc ông phải không. Các đồng chí du kích. Gô cổ con mụ này lại.

Ngày ấy sức mạnh của cán bộ đội và xóm là lệnh bắt. Lúc nào trong túi áo cũng có một nắm giấy lệnh bắt người, lệnh tịch thu, lệnh tịch biên, lệnh tạm giữ... Có lệnh đã viết trước, có lệnh đến chỗ tội phạm mới kê xuống đầu gối viết vào tờ lệnh có dấu lưu không. Còn vũ khí của du kích là thùng. Anh nào cũng có vài ba dây thùng cuốn kiểu khoanh giò dài chừng gang tay nhét vào cặp quần, bất cứ lúc nào cũng có thể rút ra trói. Lệnh giấy hay lệnh mồm cũng trói. Trưởng xóm, phó xóm, xóm đội ai cũng có quyền ra lệnh trói và giải đi. Nhưng hôm nay hai du kích xóm lại túm tay thị Đất lôi và ẩy nó vào gian lều của nó, không trói. Có lẽ anh trưởng xóm biết tội của nó chỉ như thế là vừa, anh không nói gì. Anh đi báo cáo tình hình mới xảy ra này với cả hai anh đội. Anh đội Quyền nói:

- Đồng chí “thái độ” nó thế là đúng lắm (chắc anh muốn nói là đồng chí tỏ thái độ...) không được một phút nào chúng ta lơ đãng ăn phải mồi câu của nó.

Anh đội Lăng ngồi hơi nghiêng chỉ gật gù như cổ giấu một nụ cười im lặng. Lúc anh Thó đi ra ngõ, anh Lăng đi theo nói nhỏ:

- Đồng chí bảo du kích cho phép nó cắt quả bầu trắng ở giàn “niêm phong” để nó nấu cho con nó ăn. Không được để nó chết. Kể cả chết đói, chết rét hay tự tử mà chết cũng không được để nó chết. Bọn chúng rất muốn chết để trốn nợ nông dân. Phải để nó sống bà con nông dân mới có thể “đòi nợ” nó cả thể xác lẫn tinh thần. Khi nào toàn bộ giai cấp của nó bị đánh đổ lúc đó ta

mới xét xử, tùy theo tội của nó mà ta cho nó sống hay là chết. Nó chết là quyền của chúng ta chứ không phải là nó có quyền muốn chết lúc nào thì chết, đồng chí hiểu không?

Chuyện làng Cuội

P2 - Chương 2

Giả như con vợ nó tinh táo mà nhớ ra thằng chồng nó đã mấy chục năm áp mặt vào nó bằng cái cầm nhẫn thín thì sẽ không làm theo thằng chồng dẫn lúc anh du kích đi đái. “Cho tôi cái lưỡi dao bào (mince lame) ghì vào miếng bầu trắng để tôi cạo râu”.

Giả như tên Kiêm đừng có bộ râu quai nón ngày nào cũng phun đen tua tủa đầy mặt! Vì những cái “giả như” ấy, mà cái chết của tên phó tổng gian ác để lại hồ sơ của Kiêm những dòng như sau: “Ngày 4-4 tên Đào Văn Bạt cửa dứt cổ tự sát lúc nửa đêm. Năm giờ chiều hôm ấy tên Kiêm xin phép đi đái vào nôi hông dưới bụi tre ở phía sau nhà. Khi Kiêm đái xong, tên Bạt cũng xin đi. Gặp nhau giữa đường, lợi dụng lúc hai du kích (một dẫn tên Kiêm, một dẫn tên Bạt) chào nhau, tên Kiêm nhanh chóng đặt vào tay tên Bạt một lưỡi dao bào” rồi đưa tay lên cổ giả vờ gãi để làm ám hiệu cho Bạt cửa vào cổ. Trong lời khai thì Bạt đã thú nhận tất cả mọi hành động giết cán bộ, phá vỡ cơ sở cách mạng của hắn đều nhận chỉ thị bí mật của tên Kiêm, Kiêm là thượng cấp luôn luôn bám sát tên Bạt, không bao giờ tên Bạt dám trái lệnh Kiêm. Biết để Bạt sống sẽ lần lượt khai hết những bí mật quan trọng khác, Kiêm ra lệnh cho tên Bạt phải tự sát để bịt đầu mối.

(Trong biên bản hỏi cung tên Bạt có một đoạn như sau: Hỏi: Trong thời kì cách mạng ở vùng này, mày có biết Kiêm là người có quyền quyết định số phận của mày không? Trả lời: Thưa đội. Có. Con có biết ông Kiêm là người có quyền để con sống hay bắt con chết ạ. Hỏi: Có bao giờ mày dám chống lại những mệnh lệnh chỉ thị của Kiêm? Trả lời: Bẩm đội, không bao giờ con dám hé răng nói một lời hỗn hào với ông ấy, chứ có bao giờ lại dám chống lại.

Hỏi: Có nghĩa là Kiêm bảo làm bất cứ việc gì kể cả bảo mày phải chết mày cũng không dám cưỡng lại? Trả lời: Bẩm đội, đúng như thế ạ. Tên Bạt đã xem lại và kí vào hai bản một để hồ sơ của hắn, một kèm theo hồ sơ của Kiêm).

Anh đội Lãng là người đặc trách hỏi cung của hai tên nguy hiểm xảo quyệt. Anh trực tiếp hỏi và ghi lời khai của chúng. Với đoạn hỏi cung trên anh chỉ cần chừa một chỗ không cần rộng lắm để ghi thêm một chữ “phá” trong câu hỏi mở đầu. Câu hỏi ấy có nghĩa là “Trong thời kì phá cách mạng ở vùng này...” Vậy thì Kiêm ra lệnh cho Bạt phải cửa cổ tự sát. Bạt phải làm theo là tất nhiên.

Từ khi Bạt phải chết theo lệnh của Kiêm xã này còn thêm ba tên nữa tự sát bằng treo cổ, nhảy xuống đầm Cuội và cắn lưỡi. Chưa bị bắt cũng đã tự vẫn chết. Cuộc đấu tranh càng đến giai đoạn cuối cùng gay go quyết liệt. Phải có những biện pháp kiên quyết táo bạo hơn nữa mới chặn được bàn tay chống phá của chúng mà kẻ đầu sỏ không còn ai khác là tên Kiêm. Vì sự nguy hiểm của tên này nên việc giam giữ nó từ nay phải hoàn toàn bí mật. Bốn du kích bịt mắt nó, dắt nó đi lên trại giam của cụm lúc 10 giờ đêm. Đi đến giữa đường thì bàn giao, bản thân bốn anh du kích cũng không thể biết nơi giam sắp tới của Kiêm. Những tên còn lại từ nay không những chỉ cùm, còn phải trói cả tay, chỉ trừ khi ăn hoặc đi ỉa, đi đại mới được cởi trói nhưng thùng vẫn xiết ở một bên cánh tay.. Anh du kích cầm đầu dây đứng quay mặt đi đợi. Khi nó làm “các việc mả mẹ” nhà nó xong lại dắt vào như dắt con chó, cho vào cùm, trói lại. Có nhiều tên mắc bệnh trĩ bệnh táo bón ỉa chày hàng tiếng đồng hồ vẫn phải cầm dây thùng đứng đợi. Có anh sốt ruột chửi giục. Nó lạy rồi rít.

- Xin ông. Con lạy ông cho con xin tí nữa.

- Mày định giả vờ ngồi đây, phải không?

- Lạy ông, tự nhiên con mắc bệnh này con muốn ngủ mãi làm gì.

Về sau các anh du kích bảo nhau. Càng chửi, càng quát tháo nó càng thót lại không ra được, mình càng khổ. Vậy ra mình cứ phải kiên trì đứng ngủi cút chúng nó. Tiên sư cái bọn địa chủ xã Cuội này có gì ăn mà cút lại thôi không thể ngủi nổi.

*

* *

Lăng về làng Cuội Thượng (xóm Một) được năm ngày, Hiếu được thả về. Lí do thứ nhất, xét thái độ và lời nói của anh ta do bỗng bột xốc nổi, không nghĩ đến tác hại của nó để tên địch đầu sỏ (ý chỉ Kiêm) lợi dụng. Bản thân không có động cơ xấu, không có chủ tâm làm mất uy tín của đội.

Thứ hai: Cơ bản là anh cùng giai cấp với chúng ta. Anh sinh ra và lớn lên đã mang dòng máu huyết thống của một chiến sĩ cách mạng. Cha anh Lưu Minh Lâm sinh năm 1914 (không rõ quê quán) bố mẹ chết đói từ năm ba tuổi, lớn lên với người mẹ nuôi (đã chết) Lâm đi theo cách mạng từ tháng 6 năm 1931 hoạt động tại vùng La Hiên, Thái Nguyên. Tại đây đã gặp Bùi Thị Đất. Cưới vợ tháng 1-1933. Hiếu sinh ra (10-1933) thì người cha đã bị giặc

Pháp bắn chết trong một trận phục kích trên đường anh đi công tác từ Đại Từ đi Võ Nhai tháng 7 năm 1933.v.v...

Điều quan trọng nhất, quyết định cái lai lịch hoàn hảo lại không được ai biết đến. Anh đội Lãng đi dọc bờ tre phía tây xóm Cuội Thượng. Những âm mưu, thủ đoạn, những cách đánh, cách trấn áp địch đang rối tung trong đầu. Một cô gái đi ngược chiều run rẩy dừng lại:

- Con chào ông đội ạ.

Anh ngẩng lên. Không nhớ tên nhưng nhận ngay ra nó và chắc nó cũng nhận ra anh từ hôm đội ra mắt. Hôm ấy anh đã nói những điều chắc chắn không người dân lao động nào có thể quên. Các anh nhớ nó, cô gái đứng hàng đầu xóm Cuội Thượng, sát bàn anh đứng nói chuyện. Anh đã gặp nhiều, chơi bởi nhiều, đến tối nay mới thấy đôi mắt “rộp mắt” làm cho không khí quanh chiếc đèn măng sông trước mặt anh dịu hẳn xuống. Và cái miệng cười! Sao mà ngoan thế?

Lúc bước xuống anh còn “sâu sát” bà con lao động hỏi: “Đây là thôn nào?” “Báo cáo đội, chúng em thôn Cuội Thượng!”. Cô ta nói xong, anh còn nhớ có cô đứng sau chen vào: “Báo cáo đội, chị Xuyên, chấp hành xã, phụ trách phụ nữ thôn Cuội Thượng em đây ạ!” Tối đó anh có hứa sẽ có dịp về Cuội Thượng gặp bà con. Nghe tiếng chào sáng nay anh sững sờ chừng một vài giây, hỏi lại:

- Cô là...

- Con là Xuyên, vợ tên Lưu Minh Hiếu ạ.

Anh “à” một tiếng trong khi hai chân như muốn khụy xuống. Anh làm làm bỏ đi không kịp để cho vợ thẳng phản động chào lại.

Vợ thẳng Hiếu gục mặt xuống thành giường khóc. Thái độ của anh đội phó Lãng sáng nay làm nó vừa sượng sùng vừa đau đớn nghĩ đến sự hèn mọn của mình. Cô cũng hoảng sợ về một tai họa nào đấy sẽ ụp xuống. Gần trưa, con vợ Hiếu và mẹ Đất đến miếu ông Cuội gặp đội. Cuộc thăm vấn vợ tên phản động được diễn ra ở cái bàn bằng tre có phủ mảnh vải nhựa màu mận chín kê ở gian bên phải miếu. Vợ tên phản động ngồi run rẩy cạnh anh du kích. Ngồi chờ khoảng 10 phút anh đội Lãng đến. Du kích được ra ngoài “tăng cường” gác con mẹ Đất ngồi chờ ở ngoài góc bàn. Cửa miếu được mở rộng ra. Đội ngồi vào ghế tựa cho nó ngồi vào cái ghế băng đối diện. Cứ ngồi như thế và im lặng đến mấy phút. Anh đội vẫn nhìn vào cái mặt cúi gằm của nó. Đã hàng tuần nay anh cứ thắc thỏm tìm cách xuống xóm Một để... gặp cô ta. Đến sáng nay... không ngờ... Độ nửa tiếng sau khi hăm hăm bỏ đi anh đột ngột ra lệnh cho Thỏ: 11 giờ cho du kích dẫn mẹ con con Đất đến để anh làm việc. Vợ thẳng phản động thấy run lên vì sợ và ngượng trước cái nhìn của đội như táp lửa vào mặt nó. Đội hỏi. Hình như môi đội đã khô lại nên câu hỏi nghe nhỏ và không hiểu đội định hỏi gì?

- Thế nào?

Mặt vợ thẳng phản động tái ngắt. Nó không thể trả lời được câu hỏi của đội. Đội cũng đủ nhận ra sự vô nghĩa của câu mình vừa hỏi. Anh dịu giọng nói:

- Tôi đã nghiên cứu kỹ toàn bộ hồ sơ về tên Kiêm và vợ chồng cô.

- Dạ.

- Cô cũng là con nhà lao động.

- Bẩm thưa đội. Chính anh ruột con chết đói năm 1945.

- Cô lấy chồng phải theo nhà chồng.

Cô như người bước hụt, ngồi lặng. Anh đội thở dài như là thông cảm, như là thương xót hoàn cảnh của cô. Anh ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt cô. Cô vội vàng cup mặt lại như là chạy trốn. Đội hỏi:

- Cô còn thích công tác nữa không?

- Thưa đội. Từ ngày ở thiếu nhi, rồi lên phụ nữ đến giờ con không lúc nào nề hà.

- Tôi hỏi bây giờ cô còn thích không?

- Dạ... thưa. Nếu lại được công tác con thích ạ.

- Nếu chỉ có hai người như thế này cô không phải xưng con và gọi tôi bằng anh thôi.

- Dạ. Con sợ.

- Nhưng nếu tôi thích thế thì có được không?

- Dạ thưa. Quyền ở đội. Cho thế nào con... à em được thế ạ. Em chỉ sợ chồng em vẫn bị oan ức.

- Có thật là oan?

- Dạ thưa...

- Cô muốn chồng cô được thả?

- Thế thì con, à em đội ơn đội...

- Không cần thế. Cô còn có thể công tác? Có thể tiếp tục công tác.

- Gia đình chồng em được xuống thành phần hờ anh?

- Không bao giờ. Hình như cô có vẻ thương xót tên đại phản động địa chủ ác bá này?

- Không không ạ. Em chỉ sợ là... Chúng em là phân tử liên quan, làm gì cũng khó.

- Cái khó là... tìm cách tách ra để không bị liên quan thì có làm gì vợ chồng cô mới được làm.

- Thôi thì trăm sự em nhờ ơn đội...

- Được. Khi thoát khỏi thành phần bóc lột, cô có dứt khoát đứng về phía bà con bần cố để đấu tranh?

- Đội và bà con nông dân bảo em lợi xuống sông em cũng lợi ạ.

- Không ai có thể bắt buộc cô phải làm việc gì. Vấn đề ở đây là cô đã thực sự thấy cuộc đấu tranh giai cấp là sâu sắc, mà tự nguyện đứng vào hàng ngũ

của giai cấp từ bỏ tất cả mọi mối quan hệ phức tạp?

- Dạ. Thừa đội em tự nguyện ạ.

- Cô dám từ bỏ...?

- Em xin từ bỏ mọi thứ.

- Bố mẹ?

- Vâng.

- Anh em.

- Vâng!

- Chồng con?

Đội vừa hỏi bàn chân của đội dưới gầm bàn bỏ khỏi dép để lên bàn chân cô. Cô giật mình, mặt đỏ ửng lên mà không dám rút chân mình lại. Cô hơi quay mặt ra phía gốc bàng, run rẩy bảo đội.

- Em sợ.

Anh đội cứ coi như cái chỗ của bàn chân mình tất nhiên nó phải ở trên chân cô, không có gì cần phải nghĩ đến. Mặt anh nghiêm lại dặn, trong khi mắt nhìn ra ngoài.

- Tất cả mọi cử chỉ và xưng hô, cô vẫn cứ phải như mọi ngày.

- Vâng ạ.

- Nếu gia đình tên Kiên và cả chồng cô biết những gì về nội dung cuộc thẩm vấn của tôi với cô, cô hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Vâng ạ. Em chỉ xin đội cho em nếu con mụ Đất nó có hỏi là đội hỏi gì mà...!

- Cô nhớ lại những gì anh Quyền, anh Thỏ hỏi mọi ngày. Tôi cũng hỏi như thế. Cô cũng vẫn trả lời như thế.

- Vâng ạ.

Đội nhắc chân ra khỏi chân cô mỉm cười.

- Nhớ kĩ chưa?

- Dạ. Em nhớ rồi ạ.

Anh đứng dậy quát:

- Các đồng chí du kích.

- Có!

Hai du kích như ngòi ngủ gật giật mình đồng thanh “có” rất to, chạy vào đứng nghiêm ở cửa miếu. Đội nói:

- Cho nó về.

Xuyến đứng dậy, đội dặn lần cuối:

- Trong khi chờ đội xem xét, không được có hành động gì láo xược với bà con nông dân, nghe chưa.

- Dạ. Bẩm thừa đội, con xin nghe rồi ạ.

Con Xuyến không bị quản thúc nên chỉ dẫn ra đến đầu miếu cho nó về. Anh đội Lăng lệnh:

- Cho mụ Đất vào.

- Rồi.

Con Xuyên mới lớn lên không tham gia bóc lột và là con dâu đã ở riêng được ba năm. Nó chỉ liên quan đến thằng chồng nó và đang xét tách thành phần nên được ngồi trước mặt đội. Thị Đất là địa chủ đại gian ác, trực tiếp bóc lột nông dân phải đối xử khác. Vào đến cửa miếu, nó quỳ xuống khoanh tay trước ngực, lê vào trước mặt đội.

- Con xin bâm ông đội, con đã được đến hầu đội a.

Đội Lãng quên phắt, đã quá trưa từ lúc nào, anh chưa ăn cơm. Anh đi ra khỏi miếu như không hề có ai ở cạnh, không hề nghe mụ Đất vừa chào đội. Hai du kích ngồi ở ghế băng, dựa súng vào vai gác con mụ đại địa chủ quỳ chờ đội hỏi. Ra sau đình nhìn thấy Xuyên đi xa xa còn ngoảnh lại. Đội gật đầu và Xuyên cũng gật đầu vừa như chào, vừa như cô đã hiểu tất cả những gì anh đội đã dặn dò. Nếu cô không muốn bị cắt đầu thì phải biết “sống để bụng, chết mang đi”.

Vừa đói lả, vừa tê dại cả hai đầu gối thị Đất cứ đổ ụp xuống rồi lại chống tay gượng dậy khoanh ở ngực trông như mụ quỳ lễ thánh. Quỳ đã quá lâu đến hai giờ đồng hồ vẫn không thấy đội quay lại, mụ van xin hai ông du kích thưa với đội để đội ra xét hỏi mụ rồi cho mụ về với hai đứa con mụ cũng đói lả nằm còng queo ở nhà. Hai anh du kích trước đây cũng là thiếu nhi do thằng Hiếu phụ trách và cũng thấy thương tình mụ lúc này nhưng không ai dám cả gan thưa với đội lời cầu xin của mụ. Hai anh ngồi nhìn mụ cứ “đổ” xuống “đổ” lên như con gà dù ngáp chết, không ai chịu được. Các anh xách súng đứng ở cửa nhìn ra cánh đồng. Trong thâm tâm anh nào cũng muốn cho mụ ngồi xuống. Khi đội đến, quát nó phải quỳ cho nghiêm chỉnh. Nghĩ vậy nhưng cả hai người đều không ai dám nói ra, đều sợ “thằng bạn” nó báo cáo. Dù là hai thằng bạn thân, chơi với nhau từ bé, kể cả chuyện bóp vú con nào cũng nói với nhau, đến lúc này vẫn cứ phải cảnh giác. Đang là bạn bè, thoát cái nó thành cốt cán. Cũng có thể thoát cái nó thành kẻ thù giai cấp. Nó là kẻ thù giai cấp, phải đấu tranh. Nó là cốt cán phải đề phòng. Thù đấy. Bạn cũng ngay đấy. Biết thế nào mà dám tin nhau.

- Con lạy các ông. Thương tình hai con con ở nhà.

-...

- Con cắn cỏ trăm lạy, nghìn lạy...

- Cầm mồm. Đã bảo cứ chờ đấy. Mà muốn chết hả?

Lại chính anh quát, bảo anh kia:

- Để nó léo nhéo chịu không nổi nữa. Mà gác, tao liêu đi gặp anh đội.

Ở nhà Thó, hai “đội” đã ngủ dậy vắt mần nhưng vẫn ngồi trong giường. Anh Thó pha nước. Thấy du kích đến, anh ra cửa hỏi nhỏ. Nghe du kích nói xong, anh ra lệnh cũng nhỏ:

- Cứ để nó quỳ đấy đã. Các anh dậy uống nước xong còn đi hội ý.

Anh đội Lãng nhìn ra hỏi:

- Chuyện gì?

- Báo cáo anh. Thị Đất nó bảo buổi sáng nó được đội cho gọi.

- Nó đâu?

Du kích:

- Thừa đội, nó vẫn quỳ ở miếu. Chúng em vẫn canh gác cẩn thận ạ.

Anh đội Lãng chợt nhớ là anh có lệnh cho nó cùng đi với Xuyên từ sáng.

- Tạm cho nó về. Đúng bảy giờ tối dẫn nó đến đây.

Anh du kích “rõ”. Xách súng chạy đi. Đúng bảy giờ tối anh lại dẫn nó đến quỳ dưới nền nhà anh Thó, ngay trước mặt anh đội Quyền. Một cậu học sinh lớp năm, người duy nhất được học ở trường cấp hai của huyện, hết giờ học được trưng dụng làm thư kí riêng cho anh Thó, ghi biên bản. Trong khi đó tại gian giữa nhà địa chủ Chăm anh đội Lãng hỏi Hiếu khi vừa được tháo cùm ở chân và cởi trói ở tay.

Hỏi: - Anh biết gì về những tội ác của tên Kiêm?

Thưa: - Con đã khai nhiều lần là con không hề biết gì.

Hỏi: - Tên Kiêm có biết việc anh làm mất uy tín của đồng chí Quyền?

Thưa: - Hôm ấy Kiêm đã bị giam giữ. Từ khi “ông ta bị bắt con đã về ở hẳn nhà vợ con, không hề có liên lạc gì bên ấy.

Hỏi: - Anh có biết những cuộc họp Quốc dân đảng ở nhà tên Kiêm?

Thưa: - Con cũng thấy mấy cuộc họp kín ở đấy. Họ bảo là họp chi bộ. Con không biết là chi bộ gì ạ.

Hỏi: - Cuộc họp huyện uỷ ở nhà Kiêm tháng 2 năm 1952 bị máy bay đến bỏ bom chết 10 người dân anh biết chứ.

Thưa: - Cả vùng này ai cũng biết chuyện ấy ạ.

Hỏi: - Tôi muốn hỏi anh có biết bàn tay gián điệp trong vụ này?

Thưa: - Ngày ấy chúng con đều được phổ biến là có Việt gian.

Hỏi: - Có bắt được Việt gian không?

Thưa: - Dạ không.

Hỏi: - Làm sao mà bắt được. Nó ngay trong cuộc họp. Anh có biết lúc bom nổ, Kiêm ở đâu?

Thưa: - Ông Kiêm đi tìm mẹ con đi mua cá mòi ở ngoài sông. Ông Kiêm vừa gặp mẹ con thì nghe “rầm”.

Hỏi: - Đang họp sao lại bỏ ra sông?

Thưa: - Ông ấy nói thấy mẹ con đi lâu quá nên phải đi tìm.

Hỏi: - Bỏ họp, đi mang cá về?

Thưa: - Con thấy ông ấy bảo nghỉ giải lao.

Hỏi: - Một vở kịch dàn xếp khá. Xem ra anh có vẻ kiên trì bao che cho tên phản động?

Thưa: - Xin đội xem xét thương tình cho con. Hắn âm mưu những gì, làm việc cho địch ở đâu ngay trong lúc ở nhà thì lúc nào hắn làm việc cho địch, lúc nào làm việc của ta con cũng không thể biết một tí gì. Quả thật như thế. Con không dám man trá, giấu giếm điều gì. Xin đội xét cho hoàn cảnh của con. Vợ đại con thơ. Nếu con có làm sao thì vợ con con...

Anh đội Lăng có vẻ mũi lòng trước lời van xin của Hiếu. Anh gật gật như đã tìm ra được một chút hi vọng mỏng manh nào đấy. Anh hỏi:

Hỏi: - Anh ăn riêng từ khi nào?

Thưa: - Từ đầu năm 1954, sau khi con lấy vợ được hơn một năm.

Hỏi: - Đầu năm 1953 ở vùng này học tập chính sách giảm tô giảm tức?

Thưa: - Đúng như vậy ạ.

Hỏi: - Sao anh lại không ăn riêng từ đầu năm 1953?

Thưa: - Chúng con mới lấy nhau chưa biết thế nào. Với lại, cả hai chúng con đều đang bận công tác.

Hỏi: - Anh có hiểu, muốn tách thành phần phải không phụ thuộc kinh tế từ ba năm trở lên?

Thưa: - Con cũng có được nghe nói như thế ạ. – Nói xong lúc trở về nhà, anh mới biết mình ngu. Đáng nhẽ phải nói: “Con biết như thế nên xin đội ra tay cứu giúp con”. Cũng may, đội không thêm chấp chuyện nhỏ nhặt.

Hỏi: - Anh nghĩ gì về bọn địa chủ “ngồi mát ăn bát vàng”?

Thưa: - Bọn địa chủ độc ác dã man, tham tàn xảo quyệt bóc lột tận xương tủy người nông dân lao động. Ta phải kiên quyết đánh đổ giai cấp địa chủ, cường hào ác bá.

Hỏi: - Anh thuộc như thế là tốt. Tôi muốn hỏi từ đáy lòng anh?

Thưa: - Tự đáy lòng con, con cũng căm thù. Kiên quyết không đội trời chung với chúng trong cuộc đấu tranh lay trời lở đất, một mất, một còn này ạ.

Hỏi: - Nếu được đứng về phía nhân dân lao động, có lúc nào anh để bọn địa chủ lợi dụng phản lại giai cấp bản cổ?

Thưa: - Con xin thề sẽ không có một mảy may giây phút mềm yếu nào để cho bọn địa chủ lợi dụng phản lại giai cấp đấu tranh, phản lại lợi quyền của giai cấp bản cổ.

Hỏi: - Trong mọi trường hợp?

Thưa: - Vâng ạ: Bất kể trường hợp nào, trong hoàn cảnh nào.

Hỏi: - Kể cả có thể phải hi sinh?

Thưa: - Dù có phải hi sinh thân mình để bảo vệ lợi quyền. Vâng, cả uy tín và danh dự của giai cấp con cũng xin sẵn sàng hi sinh.

Anh đội Lăng có vẻ bằng lòng sự thành thật quyết tâm hồi cải của cậu thanh niên mới vào đời. Anh hướng dẫn cho cậu viết bản tự kiểm điểm xin lỗi anh đội Quyền và bà con nông dân lao động. “Cam đoan không bao giờ... Nếu

tôi còn có lời nói, việc làm tái diễn...” Chiều mai nộp cho anh đội Quyền. Tối mai công bố mọi việc trước bà con nông dân lao động. Còn bây giờ anh cho Hiếu được hạ thành phần xuống bản nông kể từ giờ phút này. Anh lệnh cho du kích thả Hiếu về. Nói xong, đội đi ngay. Hiếu luống cuống thu dọn bộ quần áo, cái khăn mặt trong rổ bát đĩa vợ mang cơm đến ăn xong chưa rửa (Bao giờ vợ mang “cơm” đến cho anh mới mang bát đĩa bữa trước về rửa). Thu dọn xong, bê cái rổ ra đến cửa tự nhiên anh thấy mình ngơ ngác, không biết buồn hay vui. Lúc bị cùm, trói, bị hành hạ sỉ nhục chỉ mong làm sao được thoát ra ngoài. Về với vợ con! Bằng giá nào cũng đánh đổi để được cái phút tự do. Đến bây giờ sắp đi khỏi cái gian nhà lạnh lẽo đầy đặc muỗi đốt ban đêm, dãn căn ban ngày, và một cái cùm gỗ lim ở dưới chân, những sợi dây thừng trói trên tay lại thấy bằng hoàng, ngơ ngẩn. Thèm được thả ra. Thèm xuống thành phần, được làm người nông dân lao động! Thèm được cái phút âu yếm bên vợ, bên con, anh đã thề bồi, đã hứa hẹn cam kết bất kể một điều gì anh đội Lãng muốn. Không phải anh hối hận những gì đã nói ra. Cũng không sợ những điều cam đoan sẽ viết ra giấy nộp cho anh đội Quyền vào chiều mai. Anh sẽ không bao giờ có lời nói và việc làm “xúc phạm” “làm mất uy tín” của đội và của bất cứ ai. Anh chợt nghĩ đến cái thành phần bản nông, cái gia đình “cách mạng” và nguồn gốc lai lịch trong sạch mà anh vẫn khai từ trước đến nay. Bằng những cái đó anh đã được tách thành phần khỏi gia đình ông Kiên và mẹ anh! Mẹ anh và ông Kiên thành kẻ thù giai cấp không thể đội trời chung! Thuở nhỏ anh đã đọc loáng thoáng quyển vở gần như chép lại những bức thư mẹ không gửi được. Ngày ấy anh không hiểu gì. Đến khi đội về, hình như chú Kiên linh cảm thấy điều gì, chú bảo: “Thôi vợ chồng con dọn hẳn về bên kia mà ở”. Hôm ấy đội chưa “ra mắt”. Chú Kiên đi họp, mẹ đi làm, anh lục lọi tất cả “gia tài” riêng của mình để tách ra khỏi cái nhà ngói năm gian to nhất xã này. Một cái ống tre đã hàng chục lần chôn xuống, bới lên, bây giờ anh tìm thấy nó trong tay nải của mẹ ở dưới đáy chum. Anh bóc ra một cuốn vở cuộn tròn, cuốn vở anh đã đọc ngày trước. Những điều còn thấp thoáng trước kia bây giờ như hòn đá đè lên đầu anh đang gục xuống ở xó buồng. Làm sao mẹ lại đẻ ra con? Giá mẹ cứ đẻ cho chó tha, hay là ngay lúc đẻ xong mẹ quăng con đi để khỏi khổ mẹ, khổ con, đeo đẳng suốt đời sự dối trá thế này! Chưa bao giờ anh thấy một nỗi xót xa, một nỗi tủi hổ và hoảng sợ nó như bây giờ. Cũng chưa bao giờ anh thương mẹ, một người mẹ đã khôn khổ gian nan vì con! Mẹ đi làm về, chạy vào buồng thấy con gục vào chiếc tay nải mẹ đã hiểu điều gì xảy ra. Mẹ giật lấy quyển sổ tay trong tay con van lạy: “Mẹ đã đẻ ra con, mẹ đầy đoạ bêu riếu con! Thôi mẹ cần cớ lạy con, con cho mẹ xin. Con đừng nói ra chuyện này. Con mà nói ra thì bằng con giết mẹ đi còn hơn con ời!” Anh để mẹ cầm lấy quyển vở. Mẹ để nguyên vai áo mẹ thấm đẫm nước mắt con “Mẹ ơi,

đừng bao giờ mẹ nghĩ con khinh mẹ. Con hiểu mẹ đẻ ra con gian truân bằng người ta đẻ ra mười lần. Mười lần người ta đẻ, người ta còn được chia sẻ sự vui mừng với làng xóm rồi làng xóm chia sẻ nỗi cực nhọc vất vả với người ta. Còn mẹ! Bây giờ con chỉ xin...” “Bây giờ là quyền ở con. Mẹ chỉ sợ con biết thì khổ thân con, không ngờ con đã biết cả rồi!” “Con muốn mẹ cho con đốt đi để vợ con con, các em con sau này. Rồi đội người ta đã về đánh đổ đế quốc phong kiến.” “Làm thế nào cốt con khỏi khổ là mẹ vui rồi, mẹ giữ làm gì”.

Trưa hôm ấy ngọn lửa đã châm vào “quá khứ” của hai mẹ con đặt ở giữa bếp tro. Còn đêm nay! Anh du kích nâng anh dậy bằng tình thương bạn bè.

- Anh Hiếu sao thế này?

- Thừa... Bẩm. Con.

- Ở anh Hiếu làm sao thế?

- À à... Cuồng chân quá. Nó cứ tê cứng lại không nhấc lên được. Bây giờ thì...

Tối hôm sau chính anh đội Quyền nói rất dài dòng, vòng vèo về cái lí lịch mang huyết thống cách mạng của anh, về cống hiến và sự hi sinh của người cha đã sinh ra anh. Còn cái con đã đẻ ra anh bị choáng ngợp trước hào quang phú quý, trước sự phỉnh nịnh lừa gạt ngon ngọt của bọn đế quốc phong kiến, phản động mà đã dứt bỏ tình nghĩa với người chiến sĩ cách mạng để làm vợ một tên đại địa chủ, đại phản động gian ác đang chờ ngày “trả nợ” bà con nông dân ta. Cho nên con mù Đất từ nay không thể là mẹ của anh. Nó thuộc về giai cấp bóc lột. Anh là giai cấp bị bóc lột. Hai giai cấp phải đấu tranh một mất một còn không thể có mẹ con tình nghĩa gì vào đấy. Anh kết luận:

- Cũng còn may đấy bà con ạ. Nếu đội không sáng suốt, suýt nữa giai cấp ta mất một cốt cán lọt vào tay địch. Thế mới biết thằng địch nó có mưu thâm hiểm thật. Đấy nó như thế. Thôi thế là xong hết mọi vấn đề. Từ nay tôi với đồng chí Hiếu có gì ta bỏ khuyết cho nhau. Đồng chí Hiếu có nhiều khả năng lắm đấy bà con ạ. Ta phải “hoạt động” đồng chí ấy. Đấy nó như thế. Chúng ta phải cùng nhau nhất thống hiệp lực thì nhất định thằng địa chủ đại gian đại ác phản động ở đây có mưu mô đến mấy thì cũng không thể được bà con bàn cổ ta. Đấy nó như thế. Đề nghị bà con ta cho một tràng pháo tay hoan hô đoàn kết thắng lợi.

Hội nghị vỗ tay đôm đốp. Ai cũng mừng cho vợ chồng anh Hiếu. Cho xóm làng có thêm một người cùng giai cấp đấu tranh. Ngay cả thị Đất không được đi họp, thấy người ta kháo nhau cũng mếu máo mừng cho vợ chồng nhà nó và con “chó cún” của mù không phải chịu cảnh chui lủi thừa bầm nữa. Không ai nói tường tận với mù, mù cũng biết nhờ ơn đèn đội soi xét. Ai cũng bảo ông đội Lăng là người sáng láng, công minh, con cháu mù mới được phận nhờ. Số kiếp mù trời đã dày đoạ thế, mù đành thế. Con cái mù

được đứng vào giai cấp là mù như được sống lại rồi. Ít ngày sau nghe ngóng biết con dâu, con giai lại được tin cần, được giao công tác mù càng mừng cho con và cũng le lói một hi vọng đến một ngày nào đó chẳng hạn dăm bữa nửa tháng nữa chồng mù cũng “oan” được thả về, nhà mù xuống thành phần, được là “bà con nông dân lao động”, được đi họp, hai đứa con mù được chơi đùa với những đứa trẻ khác! Chưa khi nào mù thấy mình lẻ loi, đơn độc đến mức này. Ngày trốn lủi ở xó rừng La Hiên cũng vẫn còn có người dám gần gũi! Khi bị cạo đầu bêu riếu khắp nơi, bà con cũng còn dám xúm lại cuu mang. Bây giờ ai cũng sợ liên can, trông thấy mù như thấy một con hủ cái, phải vội vàng quay mặt, phải lánh đi. Thà rằng cứ đánh đập, cứ cùm kẹp, cứ để chết đói, chết khát, cứ bắt tù đầy còn đỡ rừng rợn khủng khiếp hơn sự nhát loạt lạnh lùng của cả làng, cả tổng. Có thời nào, có ở đâu ông giời lại sinh ra cái giai cấp tởm lợm như cái giai cấp nhà mù? Ai ai cũng sợ theo dõi, mà ai ai cũng đi theo dõi. Ai ai cũng vì miếng cơm manh áo mà khiếp đảm, sợ bị theo dõi, sợ liên can. Thời nào con người chả cần miếng cơm manh áo. Có nhẽ thời này có nhiều công tác quá, ai ai cũng sợ mất công tác, ai ai cũng muốn tiến bộ, cũng muốn đội tin, muốn mình là người quan trọng hơn kẻ khác nên nỗi sợ hãi nó tràn ra như là cả tổng, cả huyện đang có dịch tả hay đậu mùa? Mót được vài bát dãi khoai, mù cấp cái rổ ở nách cúi mặt đi về. Bao giờ mù cũng phải cúi mặt để các ông bà nông dân khỏi quát mắng: “Mày còn muốn vênh vang cái mặt lên hả”. Lên đường cái, mù vừa ngược nhìn lên, thấy ngay một ông nông dân độ bốn năm tuổi tổng ngồng, cong người cầm “chim” đá. Mù cúi xuống

- Con chào ông nông dân ạ.

Ông nông dân thích chí, quay người cầm “chim” “vót” vào mặt mù. Nước giàn xuống mồm mần mẩn, mù không rõ chỉ là nước đá ông nông dân hay là nó trộn cả nước mắt của mù. Mù lầm lũi cúi mặt đi. Các ông du kích và bố mẹ “ông nông dân” đứng cách đấy chừng mười lăm bước cười ha hả, ha hả!

*

* *

Hắn 44 tuổi. Hai má hắn nhô lên tua tua râu như chùm lấy cả hai con mắt lơ lơ thụt hẳn xuống. Lưng hắn không không trên đôi chân đã teo lại. Hắn đi lẩy bẩy, xiêu về phía trước, có cảm giác đầu hắn cắm xuống đất, bất cứ lúc nào. Hắn được ra khỏi cùm và được cởi trói ra khỏi phòng giam. Hai du kích

đi hai bên, cặp súng ở nách, chúc xuống. Họ sẵn sàng đến mức độ, nếu tên đại địa chủ quốc dân đảng phản động ngoan cố chỉ cần nhấc chân chạy, không một viên đạn nào của hai khẩu súng ra khỏi người hắn. Đi qua sân cỏ rộng của bãi bóng lâu ngày không có người đá, hắn được dẫn đến phòng chỉ huy trưởng trại giam. Đến cửa, một du kích lấy mũi súng đẩy hắn vào phòng. Nếu hắn không lấy hai tay chống kịp xuống đất, hắn đã ngã dập mặt. Hắn bò dậy ngả đầu vào tường ở một xó nhà thờ và hai chân thông thọt trên nền đất. Hai con mắt lơ dờ thụt hẳn xuống hai hố mắt đang nhắm lại. Bỗng hắn choàng dậy khi có tiếng quát:

- Ngồi thu chân lại. Ngay ngắn lại.

Nhanh như chớp, hắn ngồi thẳng lên, trông gọn ghẽ. “Thì ra mày vẫn cứ giả vờ ốm yếu”. Anh du kích lăm bắm rồi đứng nghiêm chào người đến gặp hắn. Người ấy chừng 46, 47 tuổi, da dẻ hồng hào, tóc lốm đốm bạc, ông hơi đứng ngó người, rồi mới nhìn thấy hắn ở ngay xó nhà cạnh cửa ra vào. Hắn nhận ngay ra ông. Còn ông, phải cho hắn ngồi lên ghế băng trước mặt, mới nhận ra hắn. Tất cả đã thành con người khác hẳn với một con người đã từng sống, làm việc với ông. Mới xa nhau có năm năm trời hắn đã đến nỗi này. Ông hỏi:

- Anh thấy tôi có khác lắm không!

- Bắm!... thưa ông, cũng không già đi bao nhiêu. Chỉ có tóc... lại... bạc.

Xuýt nữa thì ông gắt: “Thưa bắm kiểu gì buồn cười”. Song ông nhận ngay ra kẻ ngồi trước mặt ông là kẻ nguy hiểm, không phải một huyện uỷ viên ngồi trước mặt bí thư huyện uỷ năm năm trước.

- Riêng lúc này anh gọi tôi như cũ. Tôi tự giới thiệu. Hiện nay tôi là đoàn phó đoàn Tây cải cách ruộng đất. Tất cả những câu hỏi của tôi anh cứ suy nghĩ kĩ, nói cho chính xác, thành khẩn. Chỗ nào chưa nhất trí có thể thảo luận và anh có quyền đề đạt những ý kiến của mình. Tôi hỏi:

- Tại sao anh chống phá lại chính sách cải cách ruộng đất?

- Bắm thưa – à báo cáo anh.

- Anh cứ nói ngay vào nội dung, không phải thưa bắm, báo cáo mất thì giờ lắm.

- Tôi không chống phá.

- Ai đưa lưỡi dao cạo và ra hiệu cho thằng Bạt tự tử? Ai chỉ đạo kẻ khẩu hiệu đả đảo cải cách ruộng đất?

- Tôi có râu nên người ta bắt tôi phải có lưỡi dao cạo. Thực chất tôi không hề có bất cứ một thứ gì trong người. Tôi cũng không hề biết chuyện thằng Bạt chết bằng cách gì, lúc nào. Còn khẩu hiệu thì, hôm chuẩn bị đội ra mặt, tôi huy động rất nhiều người kẻ khẩu hiệu vào tất cả mọi chỗ, mọi cái có thể được. Lúc kẻ xong mới kiểm lại thấy khẩu hiệu “đả đảo địa chủ cường hào...” quá nhiều mà khẩu hiệu “Cải cách ruộng đất muôn năm” lại quá ít.

Lúc ấy anh em họ rửa mặt để khẩu hiệu “đả đảo” trôi hết vôi đi, lau khô mặt để kẻ khẩu hiệu: “Cải cách...” vào đấy. Không ngờ lúc ráo mặt, chữ đả đảo lại hiện ra mờ mờ và khẩu hiệu cải cách đã át đi những vẫn có thể đọc được cứ “đả đảo”. Khi biết việc này tôi đã cảm không được treo cái mặt khẩu hiệu ấy lên, anh em họ làm theo. Cái mặt ấy đã cất đi, rồi mà suốt mấy tháng nay tôi vẫn bị truy. Người ta truy bức tôi ngay hôm bị bắt, tôi đã yêu cầu đội cho thu cái mặt ấy lại để xem xét. Xin anh hỏi lại. Mà việc làm ấy là của anh em thông tin tuyên truyền kết hợp với trường phổ thông cấp I và chi đoàn thanh niên, sao lại gán vào tôi. Tôi chỉ biết nó khi khẩu hiệu đã kẻ xong, tôi xem từng cái rồi mới cho treo, cho cấm.

- Chính những người ấy họ khai: tất cả mọi khẩu hiệu đều viết theo chỉ thị của anh?

- Vâng. Trong cuộc họp chi bộ xã, tôi đã yêu cầu các ngành, giới đều phải làm mọi việc để nó tạo nên khí thế phấn khởi đón đội về xã. Tôi đã giao cho ngành thông tin phải kẻ tất cả các khẩu hiệu.

- Thôi được, việc này để lại. Tôi hỏi tất cả những việc khác, anh chỉ nói “có” hoặc “không” chưa cần giải thích.

- Anh có vào quốc dân đảng không?

- Có.

- Anh bị Tây bắt ở dốc Vĩnh?

- Đúng ạ!

- Anh có bí mật gặp thằng phó tổng Bạt hồi “đen tối”?

- Có ạ.

Người hỏi cung thất vọng. Ông ngồi thụt ra như kẻ ngồi trước mặt ông xỉ vả ông, như là hấn vừa xọc một lưỡi dao vào lòng tự trọng của ông. Trong khi người ta luận tội hấn ông đã khẳng định: Ông là người trực tiếp chỉ huy hấn khi khởi nghĩa tháng Tám. Từ năm 1950 đến 1952 ông về huyện làm bí thư huyện uỷ thì hấn là một uỷ viên. Ở tên này không thể nghi ngờ gì về sự chân thật và lòng trung thành tuyệt đối với Đảng. Tưởng có sự oan khuất, nhằm lẫn gì đó, ông đề nghị cho thẩm tra lại hồ sơ. Đoàn uỷ chấp nhận và giao việc này cho ông. Về đây ông thấy mình trở thành kẻ quan liêu nếu không muốn nói là bao che. Đến lúc này ông mới ở người vì chính ông chưa hề đọc lí lịch của hấn. Ở với nhau trong cảnh vào sống ra chết chả nhẽ ngày nào cũng giở lí lịch của nhau ra mà xem. Với lại, cơ quan tổ chức, bảo vệ họ làm việc này. Thấy không có vấn đề gì thì để ý làm gì.

Ông đã đẩy nắp bút để gấp sổ lại, giọng cổ trần tỉnh hỏi:

- Anh có khai và hàng năm bổ sung vào lí lịch của mình?

- Báo cáo anh. Không những khai, bổ sung mà tất cả những đợt chỉnh quân, chỉnh cán ở trong bộ đội và chỉnh huấn ở tỉnh tôi đều kiểm thảo và viết đến hàng chục bản “kiểm điểm sự việc” rồi. Bổ sung hàng năm cũng hàng chục

bản nữa. Viết bao nhiêu cốt để tổ chức lưu kho làm của riêng, không đưa lên cấp trên đọc, không thêm phân tích, kết luận. Lúc có sự việc gì mới lại ồn cả lên, “triển khai” một cách vội vàng, “kết luận” một cách hấp tấp bất kì số phận của người ta ra sao.

- Lúc này không phải là lúc chỉ trích dài dòng. Anh nói cụ thể từng việc tôi nghe.

- Vâng ạ. Việc theo quốc dân đảng của tôi nó thế này. Khoảng cuối năm 1942, trong anh em học sinh truyền nhau cái tin Việt Minh nổi lên chống lại giặc Pháp. Rồi lại bảo có Việt Quốc, Việt Cách cũng đánh Pháp đuổi Nhật như Việt Minh. Thế là bàn nhau mỗi anh đi theo một bên xem đầu đuôi thế nào. Tôi đi với mấy anh em theo Quốc dân đảng. Được hai tuần thấy Quốc dân đảng toàn những con nhà khá giả chỉ bàn luận, chỉ trích tất cả Pháp Nhật và Việt Minh. Họ không tập luyện gì để đánh Pháp, đánh Nhật. Họ có vẻ là những người “gió chiều nào che chiều ấy”. Thế là anh em học sinh bàn nhau bỏ Quốc dân đảng đi tìm Việt Minh. Sau này mới biết nó là tổ chức phản động. Còn lúc ấy cứ thấy ai bảo đi cứu nước là theo, có biết đầu đuôi thế nào. Còn nhiều anh em ở lớp học cũ công tác ở các nơi biết chuyện này.

- Anh có liên lạc được với họ?

- Tôi phải tìm và theo sát địa chỉ độ mười lăm anh để báo cáo tổ chức xác minh. Việc này trong chính huấn đã làm rồi. Bây giờ đội lại không tin, bắt tôi phải công nhận chi bộ Ngoại Thương do tôi làm bí thư là chi bộ Quốc dân đảng thì gí súng vào cổ, tôi cũng không nhận.

- Việc “Tây bắt” anh ở dốc Vĩnh?

- Tôi đã trình bày tỉ mỉ. Nhưng có một mình tôi đi, và sáng hôm ấy nó chỉ bắt được một mình tôi, làm sao mà ai chứng nhận được.

- Anh dẫn chúng lên Việt Bắc?

- Nó mở chiến dịch, bắt tù đi tải đạn. Không đi sao được.

- Có ai xác nhận?

- Được nửa chiến dịch tôi bị ngã nước nặng nó phải đưa về giam ở Nhà Tiền. Ở đây liên lạc được với chi bộ và những anh em cùng trốn tù đã xác nhận thời gian này.

- Việc anh bí mật liên lạc với tên phó tổng Bạt?

- Anh còn nhớ nghị quyết huyện uỷ tháng 6 năm 1951 là để quét sạch được hệ thống đồn bót tháp canh đầy như nêu cối chúng ta phải vận dụng nhiều biện pháp trong đó có biện pháp vừa dung hoà vừa vận động thuyết phục để nó tự phá đồn, đi theo ta. Tôi đã bí mật liên lạc với tên Bạt để nó tự phá đồn Tổng Dũng và 8 đồn bảo an, hương dũng khác ở vùng ngoại bô. Ta không mất một viên đạn mà thu được 25 súng các loại và hàng trăm hoả mù, lựu đạn mà ngày ấy anh đã khen tôi.

- Việc anh với tổng Lỗi?

- Tôi không hề biết tên này và không có quan hệ gì ngoài việc nhận chỉ thị của anh cho dân phá kho thóc nhà nó.
- Tôi muốn nói về cái nhà...
- Thưa. Chính anh “ra lệnh” cho nhà tôi và các cháu phải bỏ cái lều lá nửa lên ở đây khi tôi còn chưa về hẳn xã.
- Nhưng... tại sao tên Lỗi lại ra lệnh cho hương đưng phải làm nhà cho vợ con anh?
- Báo cáo, tôi không thể nào giải thích được việc này ngoài những điều anh đã phân tích cho tôi hồi ấy “Có thể nó mị dân”. Có thể nó muốn xoa dịu nỗi căm giận của cô Đất khi bị thằng con trai nó giở trò mất dạy. Có thể làm ra để người khác giữ hộ những kỉ niệm của nó, sau này cần thiết đòi lại. Và vân vân...

Người thủ trưởng cũ của hắn giảm được nỗi bức bối thì nỗi buồn lại dâng lên. Ông thở dài không cần giấu hẩn:

- Còn những việc khác? Việc gì có, việc gì không anh nói đi.
- Báo cáo anh, việc gì cũng có cả. Nhưng người ta lấy một việc có thật ai cũng biết, để làm cái bao rồi nhét bao nhiêu cái ruột giả vào trong mà không ai cần tìm ra sự giả dối, vu oan. Thí dụ như việc tôi bị bắt lại báo tôi tìm cơ để đi với Tây. Làm gì có ai trông thấy việc đó để xác nhận. Tôi là người của tổ chức mà trình bày bao nhiêu lần tổ chức vẫn không tin. Bây giờ có khi chính cái thằng Việt gian bắt tôi hôm ấy nó bảo là tôi tìm gặp Tây, có lẽ tổ chức lại tin. Không thì, “vấn đề chưa rõ ràng” “om” cho rục xương hết đời này qua đời khác.
- Anh nói gì thế? Có phải anh định lợi dụng lúc làm việc với người bạn cũ của mình để tố cáo tổ chức?
- Nếu lợi dụng, tôi đã xin anh tìm cách tha cho tôi. Tôi oan quá. Vợ tôi bao nhiêu năm bị dày đoạ vì tôi. Bây giờ lại là vợ thằng phản động! Hai đứa con tôi nó còn bé quá. Nhưng tôi không xin anh bất cứ một điều gì cho tôi.
- Anh đề nghị được gặp cấp trên để làm gì?
- Được gặp cấp trên! Lại được gặp anh. Một lúc tôi được cả hai thứ. Tôi xin phép anh. Nếu tôi có điều gì vô ý thức anh tha thứ cho tôi. Từ lúc trông thấy anh tôi mừng quá nên tôi nói năng có phần quá đà. Được gặp anh đây rồi, được gặp cấp trên đây, tôi yên tâm rồi. Nói thật với anh, suốt mấy tháng nay tôi không sợ cùm kẹp si nhục, không sợ đói khát ốm yếu, không sợ...
- Anh sợ gì cứ nói thẳng ra đừng ngại.
- Tôi chỉ sợ Đảng ta gặp khó khăn. Anh phải phản ánh ngay với khu uỷ và Trung ương, cơ sở Đảng trong các chi bộ ở nông thôn bị phá toi bởi hết rồi. Ngày trước địch nó chà đi xát lại không thể nào phá được chi bộ ta, bây giờ vỡ hết. Mục đích tốt đẹp của Đảng ta không khéo bị chệch đi rồi anh ạ. Anh phải báo cáo ngay với Trung ương, không có nguy cấp lắm. Đã bao nhiêu

lần tôi định viết thư báo cáo với Trung ương mà họ không coi trời cho tôi. Xin gặp bao nhiêu lần họ cũng lờ đi. Mặt hấn méo đi vì đau đớn, và hoảng hốt, vì lo sợ. Cứ y như là không có hấn nói với Trung ương thì mọi việc sẽ ngưng trệ tức khắc, sẽ suy sụp không phương cứu chữa. Trong khi đó vợ con hấn thêm khát có hấn biết chừng nào. Họ cũng khao khát được làm người như mọi người. Thêm không có dòng chữ đeo đẳng bên lí lịch “Bố do ta xử bắn trong cải cách. Đây là loại đối tượng không...” Nhưng hấn thì đến phút chết cũng không để ý đến cái chuyện nhỏ nhất ấy, dù hấn là người hết lòng thương vợ, thương con.

Chuyện làng Cuội

P2 - Chương 3

Hai mươi ngày sau khi đoàn phó Văn Yến gặp Kiêm, toà án nhân dân đặc biệt xét xử tên địa chủ, quốc dân đảng phản động đại gian đại ác được mở tại xã Ngoại Thượng nay đổi là Đại Thắng. Nhân dân lao động thuộc mười xã phía tây huyện, cả trong và ngoài đê mang cơm nắm, rước cờ, biểu ngữ đi dự đấu. Đúng sáu giờ sáng phải có mặt ở đấu trường tại bãi bồi trước đầm ông Cuội để ổn định tổ chức. Các cán bộ đội và cốt cán trong toàn cụm cũng đến dự cuộc đấu diễn hình ở bước một này. Ngày hôm trước khi đấu, thị Đất đến xin anh Thó đi dỡ khoai lang. Anh Thó bảo:

- Hôm nay cho mày ba nôi.

Mụ ngõ ngàng mừng. Không hiểu vì sao hôm nay anh Thó lại ra ơn cho mụ dỡ gấp ba mọi ngày. Anh Thó lại nói:

- Đúng ba giờ sáng ngày mai, mang con ra tập trung ở miếu. Mang khoai, nước đi. Ngồi cả ngày đấy.

Mụ bủn rủn chân tay, mắt hoa lên phải bấm mười đầu ngón chân lõm vào đất, mụ mới khỏi xiêu người đi. Nghe những ông bà nông dân bàn tán ở mấy ruộng khoai bên cạnh ruộng của mụ từ những hôm trước, mụ tin chắc ngày mai mẹ con mụ mang nhau đi dự đấu chồng mụ. Chọc cái đầm xuống đất, mụ gục đầu xuống cánh tay, rồi cứ ngồi như thế không thể nhấc nổi cái đầm lên nữa. Những ông bà nông dân chiều nay dỡ khoai cạnh ruộng mụ cũng cặm cụi lặng thinh, không ai nói một lời. Có những tiếng rơi tới tấp quanh mụ. Chưa kịp nhận ra điều gì, mụ đã bị người ta ném trúng vào lưng. Không kịp đợi đến ngày mai, người ta đã trút “căm thù” lên mụ ngay từ bây giờ?

Mụ cố ngẩng mặt lên để trông thấy sự độc ác của làng xóm! Tất cả mọi người đều quay mặt đi, không ai thèm liên quan đến mụ! Nhưng quang mụ đã đầy lên những củ khoai tròn tím mà ruộng nhà mụ không thể nào có những củ khoai to, đều như thế. Nước mắt mụ ứa ra, mụ muốn chấp tay lại quay bốn bề mà kêu: “Các bác, các anh các chị ơi. Em đội ơn xóm giềng nhiều lắm. Em chỉ mong đừng ai khinh rẻ hắt hủi mẹ con em là quý rồi. Đừng vứt khoai sang, nhờ có ai người ta thấy”. Những người nông dân vẫn quay lưng về phía mụ. Cho đến khi tất cả đội dây, bê khoai về, cũng vẫn không có một ai thèm nhìn, hướng hồ lại nói gì với mụ! Mụ lặng lẽ đi nhặt những củ khoai bà con ném cho để vào rổ. Sao lại vừa đúng miệng rổ, vừa ba nôi anh Thó cho phép? Chắc ai cũng hiểu mụ phải mang khoai về trình trưởng xóm, không ai có thể cho mụ nhiều hơn. Thì ra mọi người biết cả cái

tiêu chuẩn mù được phép ngày hôm nay! Đợi mọi người về hết mù Đất mới ôm đồng dây ở đầu bờ đặt vào một bên quang gánh về để nó đúng phép “đào khoai thì phải có dây”. Chứ nhà mù làm gì có bò, có lợn mà cần đến dây khoai. Hôm nay anh Thó trông thấy mù, cho đi ngay không cần phải bới từng củ, nhắc thử bó dây khoai như mọi ngày. Về đến đầu ngõ mù nhận ra cái dáng thẳng Hiếu đi qua chỗ ruộng khoai mù vừa ở đấy về. Càng gần, càng rõ là nó. Mù nghe đồn là nó đi học thuế nông nghiệp ở tỉnh một tháng. Mù nhắm tính đến nay mới được một nửa. Sao nó đã về. Hay lại có liên can gì, người ta đuổi học? Mù giả vờ để gánh xuống, bỏ dây khỏi quang, bê rễ khoai ra giếng rửa chờ con. Từ hôm con được “xuống” thành phần mù lại lo nó có chuyện gì, phải “lên” thì khổ thân vợ chồng, con cái nó. Thành ra mù cứ đêm ngày thấp thỏm lo cho con hơn là nỗi cực nhọc tủi hổ của vợ chồng mù. Khi nghe phong thanh người ta kết tội chồng có làm việc cho thẳng tổng Lỗi nên nó mới làm cho cái nhà này, mù đã định khai ra cái gốc gác của nó. Thôi, xấu thì đã xấu rồi, còn gì để xấu thêm mà phải trốn tránh. Khai được chuyện này ra, bao nhiêu chuyện khác sẽ gỡ ra được, chồng mù không phải bị buộc oan, không phải “ngàn cân treo sợi tóc” như bây giờ. Nghĩ đến con, mù lại run lên, không dám hé răng nói điều gì. Giữa chồng bị tù đầy và có thể người ta xử bắn với con suốt đời mang nhục, suốt đời bị lạnh nhạt khinh bỉ, bị theo dõi, mù phải chọn đường nào để mất? Con ơi, đã bao nhiêu đêm mẹ khô nước mắt vì nỗi giằng xé day dứt lòng mẹ, mẹ thèm khát cả chồng và con mà giới bắt mẹ chỉ được chọn lấy một. Mẹ muốn chết trước khi người ta nhục hình chú Kiêm nhưng giới lại bắt mẹ không được để các con mẹ bơ vơ! Đã bao nhiêu lần chỉ tìm cách đi qua, đi lại để được trông thấy cháu, trông thấy “con chó cún” của bà nhưng thấy cháu rồi mẹ lại phải đi như chạy, phải quay mặt trốn lui để cháu khỏi reo lên gọi bà, để bà khỏi phải nhao đến ôm cháu vào lòng. Bà cháu quần quýt với nhau được một tí, bố mẹ nó lại “liên can” chả bỏ khô sở thêm. Tránh con bao nhiêu lần nhưng hôm nay mù cố tìm cách gặp nó chỉ để nói với nó một câu. Ngày mai xử chú. Con liệu mà tránh, khỏi mang vạ vào thân. Nhưng mà nó rẽ đi đường khác rồi. Có nhẽ nó không nhìn thấy mẹ. Mù đành trông trước trông sau rồi đứng nhìn con. Đến khi cả mù và nó chìm vào bóng tối mù mới bê rễ khoai lững thững quay về.

Còn Hiếu? Nó cũng thấy hai chân rã rời không muốn bước khi nó phải tránh mẹ nó. Lớp học hướng dẫn làm biểu mẫu thuế nông nghiệp của tỉnh triệu tập một tháng nhưng chỉ học có hai mươi ngày. Ban chỉ đạo đã cho học viên thuộc cụm này thu xếp về trước khi kết thúc năm ngày để dự một cuộc đấu tranh điển hình. Tên Nguyễn Văn Kiêm, địa chủ đầu sỏ, là chân tay của địch gài vào tổ chức Đảng từ trước Cách mạng Tháng Tám đến nay. Hắn đã chỉ điểm giết hại hàng trăm chiến sĩ Cách mạng, phá vỡ hàng chục cơ sở của ta.

Khắp nơi đồn ầm ĩ về tên địch nguy hiểm, về cuộc đấu ngày mai. Ở lớp học của Hiếu người ta nói công khai: “Các đồng chí về dự bắn tên Kiêm”. Gặp mẹ, Hiếu phải nói thật hay là nói dối? Nói dối để làm gì? Nói thật để làm gì? Tránh đi để mẹ bớt một đêm đau đớn, thêm được một đêm hi vọng. Ngoài lí do ấy ra, anh vẫn không đủ can đảm để người ta bắt “quả tang” anh vẫn liên lạc với mẹ. Ngày anh được thả về, được đi họp, anh đội Lãng dọn đến ở nhà mẹ vợ anh. Hai ngôi nhà của vợ chồng anh và của mẹ vợ trông như hai cái lều, cách nhau một vườn chuối rộng hơn một sào mà anh vẫn tưởng từ cái gãi tai bên này tiếng thì thầm của vợ chồng ở bên này bên kia đội vẫn nghe, vẫn biết. Vợ anh làm phó chủ tịch kiêm trưởng công an xã đi họp với đội suốt ngày suốt đêm thì không nói làm gì, còn anh được giao làm trưởng ban thuế nông nghiệp không làm việc ở bên cạnh đội nên vẫn có du kích theo dõi. Người ta vẫn nghi anh chưa dứt khoát vứt bỏ cái kẻ làm mẹ mình để đứng hẳn về phía bên cô. May mà đêm nay anh mới về! Nếu ở nhà, liệu anh có tránh khỏi không lên đầu tổ, xia xói vào mặt chú Kiêm ngày mai?

Cái cánh cửa ra vào nép bằng lá chuối của nhà anh khép kín. Giờ này chắc vợ anh không thể có nhà. Bao nhiêu công việc ngày mai cô ấy phải tham gia. Liệu ngày mai người ta có bắt cô ấy phải lên tổ không? Những lần tổ ở tiểu tổ, ở xóm, ai cũng bảo cô ấy là người biết đấu tranh, nói năng có bài bản, lớp lang đầu vào đây. Đêm về nằm bên chồng cô ấy bảo: “Mình cũng phải đấu mạnh thì người ta mới đỡ “nghi”. “Đấu mạnh” ở chỗ vắng mặt chú ấy còn được! Ngày mai cô ấy phải đứng trước mặt chú Kiêm xia xói, gọi thẳng nọ, thẳng kia. “Bà đây. Bà là Xuyên đây mà có biết không”. Chao ôi! Ngày mai! Có tiếng con đùa cười ở bên nhà mẹ vợ, nhưng anh chưa thể sang được. Anh cũng phải sửa soạn cho mình bộ mặt “ngày mai”. Sẽ nói, sẽ cười, sẽ căm thù, sẽ đả đảo? Liệu anh có làm được hay lại cứ bần thần mà thương mẹ, thương các em và chú ấy. Ngày mai anh sẽ ngồi đâu? Ai hỏi gì? Phải trả lời những gì? Trời ơi, căng thẳng quá. Anh thần thờ đi lại sát cửa đưa tay rờ rờ xem các then chỉ gài sơ sài hay khoá cẩn thận. Bỗng anh rút tay lại. Tiếng vợ anh rên rầm phía trong:

- Ôi ôi, ới đội ới, em chết mất!

Tiếng anh đội Lãng thì thảo câu gì nghe không rõ. Tiếng vợ anh:

- Không. Không sao đâu, cứ cho em chút nữa đi. Nửa đi. Nửa đi anh đội.

Trời ơi sướng quá. Em chết mất anh ới.

Hiếu tưởng mình đang ngạt thở giữa con nước lũ ào ào cuốn trôi đi, chơi vơi, chơi vơi. Không biết bám vào đâu. Hai chân run bần, anh phải ngồi xuống, chống hai tay xuống đất như một con vật bốn chân bám chặt vào đất mới khỏi đổ kênh ra. Vẫn run quá. Phải bám cả mười đầu ngón tay vào, đặt ép cả người xuống đất để đỡ run. Anh không sợ đau khi người mình đổ ra đất. Nhưng “đổ” ra lúc này sẽ gây tiếng động, sẽ lộ. Lộ ra lúc này là anh

chết. Chỉ có anh là con trai mụ địa chủ phản động hằn thù giai cấp, âm mưu làm mất uy tín của đội, đánh vào đội ngũ cán bộ đội và cốt cán nòng cốt của cuộc cách mạng long trời lở đất chứ đội không bao giờ lãng nhãng làm chuyện bậy bạ. Đội không khi nào xâm phạm đến quyền lợi của bà con nông dân lao động. Không bao giờ đội sai trái thiếu sót. Không kẻ nào cả gan dám có cử chỉ, lời nói làm giảm sút uy tín của đội lúc này. Lúc này chỉ có bọn phản động như chó cùng dút giậu chống phá điên cuồng cuộc đấu tranh có tính chất quyết định thắng hay bại của bản cổ ngày mai! Chao ơi. Giá lúc này anh có một con dao! Một khẩu súng! Hoặc nhảy vào bóp dái thằng đội, bóp cổ con vợ rồi mình đập đầu vào cối đá mà chết! Hai thứ vũ khí đều không có. Còn sự liều lĩnh thì anh là kẻ nhu nhược. Đã không có gì trong tay, không đủ can đảm để làm việc gì, thì phải cam hòng, phải “không được biết gì”. Có tiếng động ở trong giường, dấu hiệu của mọi việc đã xong xuôi, hai người hỏi nhau “Đến giờ chưa anh?” Hiếu vội vàng bò lồm cồm như một con chó bò khỏi sân nhà mình. Ra đến ngõ mới dám đứng dậy, mới đủ sức đứng dậy rồi chạy ngược lại con đường mình mới đi. Phải chạy thật nhanh, thật xa, phải không để lại dấu vết gì chứng tỏ là anh đã về đến đây, đã như một con chó bò lồm cồm ở trước nhà mình. Đang chạy lao đi như có ai đuổi, nghe tiếng ào ào ở con đường ngang, cắt con đường anh đang chạy. Anh dần lên độ vài chục bước rồi lững thững quay lại. Gần đến ngã tư nơi anh vừa chạy qua, một người quát:

- Ai?

- Tôi. Hiếu đây. Ai đấy?

Anh đội Quyền, anh Thó và dăm bảy anh du kích từ “trường đấu” về. Nghe Hiếu giải thích cho họ vì sao lớp học của anh được lệnh gấp rút về sớm. Anh đội Quyền bảo:

- Thế là may lắm. Ngày mai đồng chí sẽ thấy một cuộc đấu tranh quyết chí tử. Mà tối nay đồng chí được dự cả đấu thử nữa.

- Thế thì phần khởi quá. Em phải đi như chạy suốt từ trưa đến giờ, nóng ời là nóng.

Anh đội Quyền bảo:

- Đồng chí mới về đến đây đã ăn uống gì chưa. Dọc đường ăn rồi à? Thế thì ra đầm Cuội ta tắm cho mát rồi về họp. Anh em đây cũng vừa đi, sửa sang lại trường đấu ướt đầm mồ hôi. Về họp tôi sẽ giới thiệu với bà con, ở như trên tỉnh người ta cũng cho lớp học đồng chí Hiếu về dự đấu ngày mai. Chết chết, quan trọng không đâu bằng. Đây nó như thế.

Cứ mỗi lần nghe anh đội Quyền nói chỉ muốn phì cười. Nhưng bây giờ thì Hiếu không thể nào cười được. Lội xuống đầm, không biết nước lạnh hay vì sao, Hiếu vừa nhúng người xuống nước đã thấy rét run lên. Anh bảo anh đang ra nhiều mồ hôi tắm lâu sợ cảm. Lên mặc quần áo ngồi ở bờ đầm anh

mới nhận ra mình không thể ngồi ở đây. Cái kẻ gọi là cha của anh đã gieo tội ác vào cuộc đời mẹ anh và để bao nhiêu người khác phải gánh chịu, xảy ra ở chỗ này. Một kẻ khác vừa xọc lưỡi dao vào ruột anh cũng lại đẩy anh đến bờ đầm như là sự gặp gỡ của những nỗi đau đớn. Sao anh lại phải ngồi lại chỗ này? Ba mươi năm sau, khi làm bí thư huyện uỷ anh quyết định lấp đầm Cuội. Dân chúng chỉ biết lấp đầm để có cánh đồng rộng mới tiến lên làm ăn lớn, có ai biết điều gì đã xảy ra đêm nay liên quan đến quyết định lấp đầm? Cũng chẳng thiếu gì việc làm để “cho dân no” mà thực chất chỉ cốt đạt được mong muốn thâm lặng của riêng ai đó. Cốt thoả mãn ý đồ của mình rồi dân no, đói kệ họ. Quan trọng gì. Cùng lắm thì rút kinh nghiệm để “trưởng thành” nhanh chóng sau này. Công bằng mà nói có rất nhiều “công lao đóng góp” của anh đội Lãng trong đêm nay. Trong đêm nay anh là người thầy học đầu tiên của Hiếu về những cuộc chiến đấu sau này. Muốn tiến lên, muốn giành lấy mọi thứ, anh ta biết cách bày đặt ra mọi thứ kẻ thù để đấu tranh. Kẻ thù càng nham hiểm, cuộc đấu tranh càng quyết liệt, càng chứng tỏ sự vững vàng, kiên định mưu trí cao cường của anh. Kẻ thù càng độc ác xấu xa hơn hẳn thì anh càng tốt đẹp trong sạch, thành người cao cả hơn muôn người. Ngày xưa chú Kiêm đi đánh kẻ thù thật thì vào sông ra chết, tù đầy, đầu rơi máu chảy may ra mới “tìm” được địch để tiêu diệt. Bây giờ kẻ địch “tự tạo” ở làng này ở trong tay anh Lãng cả. Lại có chỉ tiêu nhất loại phải đủ năm phần trăm nên anh “tìm” “địch” cũng dễ, mà “tiêu diệt” chúng cũng dễ. Thoắt cái là kẻ thù, thoắt cái lại là người cùng giai cấp. Bà con bản cố chẳng biết đường nào mà lần. Chỉ có điều, ngày xưa đánh được địch thật, có chiến thắng thật, dân cũng được giải phóng thật. Còn bây giờ anh ấy đánh địch giả, thắng lợi giả, dân làng Cuội cũng “no ấm” giả. Ngoài kẻ “làm cha” của Hiếu đã liếm gót Tây đi vào miền Nam là có thóc gạo ở trong nội đồng, còn cả ba xã Ngoại bối đồng loạt nhà ba sào ruộng trồng một vụ ngô, một vụ khoai lang, có ai được hạt gạo! Địa chủ cũng chỉ có nắm dãi khoai, mấy quả bầu trắng. Tịch biên rồi lại phải để cho nó ăn, không con cái nó chết đói. Nông dân được cái gì? Nơi nào có địa chủ thật, người ta cứ đoàn kết mà đấu tranh. Còn ba xã Ngoại bối đều nghèo đói, khổ sở như nhau việc gì phải tốn đến 84 anh cán bộ, đội, bắt dân thức khuya dậy sớm 5, 6 tháng giời liền đấu tranh. Tìm ra được 26 địa chủ thì sửa sai lại phải hạ cả 26 xuống bản nông và trung nông. Bắt ba người lại phải làm lễ truy điệu giải oan cả ba. Riêng có tên phó tổng Bạt chẳng cần đội về, chẳng cần phát động, cả tổng đều biết nó là phản động, tay sai, chỉ điểm phải “tùng xẻo” chứ không chỉ bắn cho nó chết ngay. Tất cả là cũ rồi. Ai cũng biết rồi. Nói ra để làm gì? Có lợi lộc gì hay chỉ để cho thích mồm? Nhưng anh đội Lãng ạ. Anh bảo: Cái chết trôi sông của mẹ tôi là do tôi gây ra và hơn thế, tôi đã thành kẻ “lưu manh đều cáng”, để anh phải cầm dao định giết tôi ở cửa bếp nhà anh nhưng anh lại quên mất cái

hành động đều cang của anh ở trong gian lều nhà tôi đêm nay. Anh cũng không nhận ra chính tôi là học trò của anh suốt mấy tháng giời ở sân miếu ông Cuội. Trong những ngày tháng này cứ như anh là người tăng gia sản xuất được ra kẻ thù. Sản xuất ra tội trạng, ra khí thế đấu tranh. Sản xuất ra cả thắng lợi. Đến bây giờ tôi mới hiểu các anh “đã lật dưới lên trên” là thế nào. Mọi người về đến nơi, dân làng đã đông đặc và Xuyên đã cất lên cái giọng hát lúc tha thiết lúc trầm lắng sâu xa cái điệp khúc “Quê hương”. Rồi cả già trẻ, trai gái vỗ tay cùng hát dồn dập như một dàn đồng ca khổng lồ: “Quê hương tôi thiết tha chờ mong đón đội về làng. Quê hương tôi khát khao ngày đêm trút sạch hận thù... Đội về làng là... à cuộc đời ta đổi mới, là sướng... ướng... ứ ớ... ơ. Vui... ui... u...” Cái từ cuối chỉ còn một mình Xuyên ngẩng mặt ngân vút lên rồi vuốt giọng dài ra, ngọt ngào mơn man làm mặt Hiếu nóng bừng, anh đứng lấp mãi vào chỗ tối cố nuốt một làn hơi nóng cộn lên, hai hàm răng anh xiết chặt lại. Rồi anh cười cười với một câu nói thâm thì trong đầu: “Nếu còn ở với anh, nhất định có nhiều dịp sướng... ướng vui đấy em ạ”. Nghe anh đội Quyền nói gì đấy, anh đội Lăng từ cửa miếu chạy ra gốc bàng vừa bắt tay vừa ôm choàng lấy Hiếu, không giấu nổi niềm vui cuồng quýt:

- Về lâu chưa?

- Em sắp ngã chạy về tưởng không kịp buổi tập dượt cuối cùng.

Anh Quyền:

- Đồng chí ấy mới về đến đầu làng Nhặng gặp bọn tôi. Anh em rủ nhau đi tắm nên về muộn.

Lăng:

- Không sao. Không sao. Tối nay ta có thể thức suốt đêm. Mừng quá. Mình rất mong cậu. Mình được biết lớp học có 20 ngày nhưng không ngờ trên lại cho cậu về sớm kịp dự ngày mai. Cậu nghe đồng chí phó chủ tịch độ này hát hay đấy chứ?

- Từ khi ở đội thiếu nhi em đã biết cô ấy hát khá.

Xuyên từ giữa sân len ra đứng cạnh chồng hỏi nhỏ:

- Anh về nhà với con chưa? Nó nhớ bố ngày nào cũng nhắc, làm em cứ sốt cả ruột.

- Giữa đường gặp anh Quyền, anh Thó rủ đi tắm luôn, chưa kịp về nhà.

- Anh hay coi thường ghê cơ. Đi đường nóng chưa chi đã tắm. Mà anh ăn gì chưa cơ?

- Ăn quà rồi. Tắm xong lại thấy đói.

Xuyên hơi ngần người thanh minh rằng từ hôm anh đi, hai mẹ con cô vẫn ăn cơm bên bà ngoại. Anh Lăng bảo:

- Bây giờ mình giao nhiệm vụ hai cậu về nhà Xuyên kiếm cái gì cho Hiếu ăn rồi hai cậu lại ra đây. Đi đi. Cứ yên trí. Đêm nay còn dài.

*

* *

Đêm nay bà con nông dân lao động làng Cuội nô nức chuẩn bị cho ngày mai. Ngày mai, theo anh đội Quyền thì nó là cái lúc tát cạn rồi, cá phơi mình ra rồi ta chỉ việc lấy cả hai tay chịt đầu, tóm đuôi không cho nó quẫy. Còn anh Lăng thì nói: “Ngày mai chúng ta được nhìn thấy thành quả đấu tranh gian khổ và quyết liệt của giai cấp. Nó là biểu hiện cao nhất của sức mạnh bản cổ vùng lên. Khi bản cổ đã vùng lên thì sức mạnh kinh hoàng khủng khiếp của nó sẽ làm rung chuyển cả trời đất, không có gì có thể cản nổi”. Suốt bốn tháng bảy ngày ròng rã. Sáng ra đồng cùng nhau ôn nghèo gọi khổ, tối về họp bàn tranh đấu, căm thù và khóc lóc, uất giận và đau thương, hào hứng và căng thẳng... bà con hiểu cái sức mạnh bản cổ là thế nào. Ngày mai rồi tất cả sẽ ngỡ ngác. Bà con bản cổ, nhất là các khổ chủ, lên đấu sẽ ngỡ ngác trước sức mạnh vũ bão của giai cấp mình. Kẻ thù sẽ ngỡ ngác về sự sụp đổ tan tành của chúng. Những phân tử còn lừng khờng ngỡ ngác không biết rồi những gì sẽ xảy ra! Vì thế đêm nay già, trẻ, gái trai, những nông dân lao động của cả ba xóm Cuội (thượng, trung và hạ nay gọi là xóm 1, xóm 2, xóm 3) phải nghìn nghịt tập trung ở miếu ông Cuội để xây dựng khí thế chung cho trận đấu cuối cùng, ngày mai. Cái khí thế bùng bùng vang lên trong tiếng trống, tiếng loa, tiếng hô khản cổ nó dậy lên khiến cả hai thằng con trai tên đại địa chủ phản động cũng đòi mẹ cho ra phục ở bờ tre xem và háo hức chờ đợi ngày mai! Lúc chập tối rửa khoai về, mẹ nó bảo:

- Luộc thêm vào để mai mang đi.

- Đi đâu hả mẹ?

- Đấu địa chủ, còn đi đâu.

- Hà hà. Thích quá.

Thằng bé em bảy tuổi, thằng Sau ôm lấy cổ mẹ nó khoái trá. Đây là lần đầu tiên nó được ra khỏi nhà, được đi đấu địa chủ với bà con nông dân lao động. Thằng Mai chín tuổi, nó ít nói nhưng biết rất nhiều chuyện. Riêng ngày mai nó chưa biết người ta đấu bố mình. Mặt nó vẫn nhăn lại mắng em:

- Làm gì nhặng lên thế. Để yên cho mẹ thở.

Suốt ngày ở nhà với anh, anh bảo gì không nghe là “ăn” cũng nên thằng em sợ anh hơn sợ mẹ. Nghe anh mắng, thằng em len lét rời khỏi tay mẹ, mẹ nó kéo nó vào lòng.

- Thôi cho em ngồi với mẹ một tí. Nó nhớ mẹ quá đây mà.

Thằng anh làm lúi lo toan như người lớn. Nó xếp khoai ra mẹt, lấy bát múc canh bầu, so đũa rồi mới mời mẹ và em.

- Nào thôi, để mẹ ăn đã. Nay đi ngủ sớm.

Canh múc ra, khoai xếp vào mẹt đều đã nguội, mẹ vẫn không ngồi vào ăn. Từ hôm người ta giải bố đi, mẹ bị giam ba ngày rồi được tha về, hai anh em không phải mang cơm cho bố mẹ, chúng nó rất sợ phải ăn một mình. Dù sớm khuya thế nào nó cũng đợi mẹ về ăn cùng. “Hình như mẹ làm sao ấy. Em thấy mẹ lau nước mắt”. Thằng em thì thầm với anh. Đã ngồi xuống mâm, thằng anh lại đứng lên. Thằng em cũng bỏ củ khoai vừa cầm, đứng dậy hết nhìn mẹ, lại nhìn anh. Mẹ quay lại bảo:

- Các con ăn đi. Mẹ phải có việc đã.

Hai đứa đứng im, không đứa nào chịu ngồi xuống mâm. Mẹ bảo thằng Sau ra ngoài “gác” để mẹ bàn chuyện với anh Mai. Từ ngày bố bị bắt, Mai như người lớn, một người bạn của mẹ. Có việc gì từ to tới nhỏ mẹ cũng bàn bạc và hỏi ý nó. Để rồi nó lại nghiêm trang ra lệnh cho thằng em phải thế này, thế khác mà không cần giải thích. Thằng em được “gác” là việc hệ trọng nhưng nó vẫn đứng ngoài khe cửa hé mắt nhìn vào. Không nghe được mẹ nói gì, chỉ thấy mẹ thì thầm xong anh Mai bắt nó vào nhà ăn cơm còn mẹ ra cửa, đi. Hai anh em ngồi xuống. Thằng Mai hơi nghiêng mặt ra phía sau lấy vạt áo chấm nước mắt. Tiếng khóc thút thít bật lên, nó không thể giấu giếm được em như mọi khi. Thằng em không thể hiểu chuyện gì, nó chỉ thấy sợ. Nó cầm củ khoai ở tay, nhìn chằm chằm vào anh. Nước mắt nó cũng lặn lẽ chảy xuống. Rồi hai anh em cùng khóc thành tiếng, cùng mếu máo gọi “mẹ ơi, mẹ ơi” chả đứa nào dỗ đứa nào. Chả đứa nào ăn uống gì. Những củ khoai vẫn nằm lạnh lẽo quanh bát canh bầu cũng lạnh tanh ở mâm.

Ra khỏi ngõ, mộ Đất luôn ngay vào ruộng ngô. Phải còng người xuống, mộ lần theo các hàng đồng đi về phía miếu. Lần mò qua hàng chục thửa ruộng, mồ hôi toá ra và hơi thở mệt nhọc không thể làm dịu lại nỗi hoảng hốt của mộ “Liệu ngày mai người ta tha cho anh hay đem anh ra tử hình?”. Nỗi hoảng sợ của mộ đã không kìm lại được khi nói với con “Mẹ phải liều đi xem người ta nói gì bố con. Ngày mai người ta đem bố về đầu đấy con ạ”. Đến gần sân miếu, mộ nằm phục xuống, nhào dần vào chỗ có thể nghe ngóng được. Cả sân miếu sáng loá ánh đèn của ba cái măng sông treo thành hàng. Người đen đặc như muỗi. Nằm nghe một lúc mộ mới biết tối nay tất cả bà con nông dân lao động của cả ba xóm Cuội đến đây để tập dượt “đấu” cho thành thạo. Ở gần ngọn đèn chính giữa, anh đội Lãng giở sổ nhìn rồi nói:

- Rút kinh nghiệm lần chúng ta vừa làm thử, tôi nhận xét và bổ khuyết sau: Một lớn, nhận định chung: Chúng ta có 36 người lên đấu chia thành từng nhóm như sau: Ba người tố về chiếm đoạt ruộng đất. Bốn người về phát canh thu tô. Sáu người bị đánh đập dã man. Năm người về lợi tức (vay ngô, khoai). Một người bị cưỡng hiếp. Bốn người tố tội làm tay sai gián điệp. Ba người tố tội hoạt động Quốc dân đảng. Sáu người tố về tội bóc lột nhân

công. Hai người tố âm mưu giết tên Bạt, bịt đầu mối. Hai người tố về âm mưu chống phá cải cách. Nếu một hoặc hai người ở nhóm nào đó “đầu” nó đã “gục”, toà sẽ gọi người tố thuộc nhóm khác để đảm bảo đúng thời gian đã định.

Hai lớn: ưu: Trong tám người tố thử, mới có ba người gây được xúc động nhiều như: Anh Thó, chị Xuyên, bà ba Xòì... Những người khổ chủ này đâu có bằng chứng cụ thể, nói từng việc rành mạch, rõ ràng. Bà ba Xòì tóc cái váy lành bằng vải lên để hở cái váy bằng bao tải ở phía trong ra so sánh ngày xưa khổ cực bị bóc lột thậm tệ, với ngày nay sung sướng. Rất cụ thể, làm người ta nhớ ngay. Anh Thó nói: “Ngày xưa mày bắt tao uống thuốc cấm. Bây giờ đòi cho tao uống thuốc “nói” tao mới được mở mày mở mặt, mới được nói”. Như thế là anh Thó ví rất sinh động. Hay là chị Xuyên bước lên bục đầu hỏi ngay: “Mày còn nhớ đồng cây ngô không?” Nhất định nó phải hỏi lại “đồng cây ngô nào ạ”. Lúc bấy giờ mới nói: “Mày còn giả vờ hả. Cái đồng cây ngô mà mày đề ngửa tao ra trong đêm 12 tháng chạp năm 1953 có nhớ không? Mày làm tao mất trinh tuyết rồi (chị Xuyên cứ nói chữ “tuyết” được đây. Nó mộc mạc, rất thành thật) mày làm hại đời tao rồi mày mới bắt tao phải lấy anh Hiếu là con riêng của vợ mày để mày phi tang, trốn tránh tội ác”. Như thế là gây được phản nộ rất lớn. Tiếng đả đảo của anh Thó hô lên lúc ấy và bà con rầm rộ hô theo rất đúng chỗ, tạo ra một khí thế khác hẳn. Ngày mai cứ thế ta phát huy.

Ba lớn: Khuyết: Còn khuyết điểm của những khổ chủ khác là:

Một: có những việc tố chưa đủ tư liệu, chứng cứ và lí lẽ, buộc tội nó chưa sắc bén. Ví dụ: tố nó đi gặp thằng Lỗi tỉnh trưởng năm 1946 và nó giao nhiệm vụ phá cơ sở của ta cho thằng Bạt năm 1951 thì phải nói rõ lúc ấy sáng hay chiều, đêm hay ngày, nhớ được giờ càng tốt, ở đâu, nội dung nó nói như thế nào? Thằng kia có nói hoặc làm gì không? Những khổ chủ này sau đây gặp đội để bổ sung đầy đủ những điều vừa nêu ở trên.

Hai: Những khổ chủ tố nó về tội tức phải nói cụ thể là bao nhiêu? Nó đã làm cho gia đình mình đói khổ như thế nào. Và phải bắt nó trả, bắt bồi thường như thế nào?

Ba: Tố chưa đủ điều kiện như chị Lạnh nói: Tao đẻ bò ăn ngô, mày đánh tao. Lúc đó bà con nhắc: “đánh bằng gì” mới cuống lên nói: mày tát tao. Lúc bà con nhắc “thương tích” lại vội vàng nói “Mày thương tích tao”. Như vậy nếu không đủ điều kiện tự làm cho nó có lí là không được. Đẻ bò ăn ngô thì nó tát, có gì gây được lòng căm thù? Không đủ điều kiện cũng rất khó thuộc. Đã không thuộc dễ cuống làm giảm tác dụng cuộc đấu.

Bốn: - Tố chung chung và “giáo đầu” giống nhau như... ai cũng hỏi câu: “Mày biết tao là ai không?” Tố về bóc lột nhân công chỉ nói nhờ có Đảng và Chính phủ, nhờ mặt trận bà con chúng tao mới được vùng lên đấu tranh với

giai cấp của mày. Giai cấp của mày là gian ác, ngồi mát ăn bát vàng, còn giai cấp bần cố chúng tao bị bóc lột tận xương tận tủy. Có người lại nói nhảm: giai cấp bần cố chúng tao là xương là tủy, làm mọi người cười ồ lên, mát hết khí thế.

Bốn lớn: Bỏ khuyết:

Một: Các tổ nhóm sau đây về ôn lại, sửa chữa cho nhau khi nào nhớ đầy đủ, thật trơn tru mới giải tán. Về nhà ngủ các khổ chủ thấy chỗ nào còn ngắc ngứ phải nhẩm lại, thậm chí còn phải ngồi dậy mà tập thử. Làm như lúc bước lên bục đấu, đứng trước mặt nó.

Hai: Ngày mai, chỗ nào khổ chủ bị “vấp” quên mất bà con ở nhóm phải nhắc ngay và các đồng chí tuyên truyền phải cầm loa đứng ngay dậy “đả đảo”.

Ba: Nếu người lên tố có nói nhịu hoặc quên, không ai được cười. Ai cười coi như phản động làm giảm ý chí đấu tranh của nông dân. Lúc khổ chủ chịu hoặc quên, bà con cùng nhóm cạnh đây có thể chạy lên tát vào mặt nó hỏi: “Mày còn ngoan cố nữa không?” hoặc: “Tên địa chủ độc ác, mày phải đền tội” v.v...

Chú ý không được đánh nó chết. Tất nhiên trên này đã có án tử hình rồi.

Nhưng phải vạch trần hết sự thâm độc xảo quyệt và tội ác tày trời của nó đã. Nếu bà con ai thấy căm thù quá cứ tự động đứng lên hô đả đảo hoặc chạy lên túm tóc, túm áo nó giật giật, thét lên: “Tội mày trời không dung, đất không tha” hoặc “Phải trả nợ máu cho chúng tao”.v.v...

Càng nghe thị Đất càng tê dại mê man... Anh đội Lãng nói:

- Còn một điểm cuối cùng nữa tôi phải phổ biến nốt rồi giải tán về các nhóm.

Mụ Đất vội vã bỏ trở về. Chừng dăm bảy chục mét mụ đứng vụt dậy chạy như ma đuổi. Đã quá nửa đêm. Thằng Mai vẫn ngồi ôm em cạnh mâm khoai và bát canh nguội lạnh. Em ngủ, còn nó thức. Mẹ nó đột nhiên lao vụt vào cửa rồi ngã vật xuống cái nong vốn là “giường” của ba mẹ con. Chân tay lạnh cứng, mẹ nó như người trúng gió. Thằng Mai buông em ra ngã bên cạnh mâm, nó chạy lại lay đầu mẹ. Thằng em cũng tỉnh dậy. Hai anh em túm tay lay lay đầu mẹ, khóc nức lên. Mẹ nó vẫn cứng lại. Hai đứa sợ run lên. Chúng chỉ dám hoảng hốt gọi thầm mẹ không dám kêu. Kêu khóc, du kích xộc vào, bắt mẹ đi, mẹ chết mất: “Mẹ ơi, mẹ ơi... ơ... Mẹ ơi. Mẹ ơi... ơ... ơ” Chừng mười lăm phút sau mẹ nó mới tỉnh lại, liềm vào hai vành môi khô se, mẹ nó nói đứt quãng:

- Mẹ không... ông... làm sao đâu.
- Mẹ ơi. Mẹ ơi. Mẹ đừng làm sao nhớ.
- Ừ mẹ không làm sao. Các con ăn no chưa?
- Rồi ạ.
- No lắm rồi mẹ ạ.

Cả hai đứa sợ mẹ biết hai anh em chưa ăn gì, đói thì mẹ chết nên chúng cùng nói dối để mẹ khỏi chết.

- Nằm xuống đây với mẹ. Mai khép cửa rồi ngủ đi con. Sắp phải đi rồi.

Cả hai đứa đều không chịu nằm ngủ. Mỗi đứa ngồi một bên, nó cứ sợ rời ra mẹ lại đi mất.

- Không ngủ. Ngày mai các con ốm. Mẹ chết mất.

- Nằm xuống em.

Thằng Mai bảo em nằm vào lòng mẹ, còn nó trước khi nằm hẳn, hỏi mẹ:

- Ngày mai người ta có đầu bố không mẹ?

- Không thấy người ta nói gì đến bố.

- Mai người ta bắn bố đấy mẹ ạ.

- Sao lại nói liều thế hở con.

- Chiều nay con ra đầm Cuội gánh nước, thấy mấy đứa nó đi xem chôn cọc, đào hố về nó nói như thế.

Nó bảo người ta đào hố chôn cọc rồi lại phủ cành cây kín đi để không ai biết.

- Người ta xử người xã khác đấy.

- Không phải mẹ ạ. Ai cũng bảo ngày mai đầu tên Kiêm đầu sỏ.

Im lặng. Mẹ ôm ghì lấy thằng Sau. Thằng Mai lại lập cập nói:

- Con sợ họ bắn bố lắm mẹ ạ. Mẹ ơi con sợ lắm.

- Mai ơi, con ơi. Con ơi... ời anh ơi. ời giời cao đất dày ơi... ơ...ơ

- Ới bố ơi. Bố ơi...

- Ới bố ơi. Bố ơi.

- Ới anh Kiêm ơi. Là anh ơi. Ới ông bà nông dân ơi.

- Ới mẹ ơi là mẹ ơi, bố con đâu rồi mẹ ơi.

- Ới mẹ ơi bố con đâu rồi mẹ ơi.

- Ới ông giời ơi. Ới anh ơi...! Ới giời cao đất dày ơi. Chồng tôi làm gì nên tội nên tình mà hãm hại chồng tôi. Ới giời ơi. Ới ồ, ồ...

Nhưng giời thì cao, mà đất thì dày. Tiếng kêu của ba mẹ con mụ, dù có là thống thiết bi ai, có là xé ruột xé gan, nát lòng nát dạ hàng trăm người đứng ở đầu nhà hướng về phía nhà mụ lặng lẽ lau thắm nước mắt thì vẫn không thể thấu đến trời cao và đất dày.

Năm giờ chiều ngày hôm sau, trước khi du kích lao đến nhét giẻ vào mồm chồng mụ, mụ còn nghe thấy tiếng gọi. “Các con ơi, Mẹ nó ơi. Tha cho...” rồi mụ mới ngất đi. Mụ không thể biết rằng khi những người du kích xách súng phui quân đứng dậy và anh đội Lãng bắn phát súng lục cuối cùng vào đầu, máu ộc ra thì có tiếng thất thanh của một cán bộ tóc lốm đốm bạc nhảy từ ô tô xuống kêu: “Đình lại. Đình thi hành án lại”. Nhưng chỉ còn có máu chảy đỏ nhòa thân cọc. Những sợi cỏ gà khô cứng dưới chân làm ông bước liêu xiêu rồi ngã gục. Người ta vội vàng chạy lại đỡ ông dậy. Khuôn mặt ông

đã đầy cát và hai mắt đỏ vằn lên như máu chảy ở trong đôi mắt người cán bộ
lão thành ấy.

Chuyện làng Cuội

P3 - Chương 1

Chuyện tình thứ tư

Mới 27 tuổi, làm bí thư đảng uỷ khoá đầu tiên vào đầu những năm 60 đã là ghê. Nhưng Hiếu bảo cuộc đời phấn đấu của anh giống như đám kiến cánh trong thân cây tre cọc ở đầu ngõ. Đám kiến chui từ ống tre ra đều hốt hoảng chen nhau nhao lên rồi mới vòng xuống. Từng đàn, dài như một sợi dây luồn qua đám tay gai xuống gốc đi tha mồi. Có con tha được hạt mỳ ngô, tí vỏ khoai lang, hạt tằm, có con chỉ quẹt đầu vào đồng phân trâu, phân bò cho nó dính vào râu, vào mõm mang về góp phần xây lên cái tổ đen kịt ở chỗ ngã ba giữa thân và cành tre, trông như cái sọ đầu lâu. Hiếu cũng “nhao lên” rồi kiên nhẫn cặm cũi đi tha mồi như con kiến, có hơn gì. Từ trưởng ban thuế nông nghiệp, sang làm địa chính rồi trưởng ban giao thông, phó ban vận động hợp tác xã nông nghiệp, trưởng ban thương nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã thôn Thượng, uỷ viên uỷ ban rồi phó chủ tịch, rồi chủ tịch và trúng đảng uỷ (được phân công làm bí thư) khoá đầu tiên khi chuyển từ chi bộ xã thành đảng uỷ. Không phải chỉ bằng năng lực, tận tụy, xốc vác chín chắn và có nhiều sáng kiến. Anh còn là người khiêm nhường, kín đáo, tình nghĩa trước sau và nghiêm chỉnh dứt khoát, biết kính trên, nhường dưới. Nghĩa là, một con người toàn diện như anh rất khó kiếm. Anh là một cán bộ công nông đích thực, có rất nhiều khả năng và đức độ của xã, của huyện và cả của tỉnh vào những năm sau này. Bác Văn Yên đã nhiều lần bảo thế. Sau khi kết thúc thời kì phụ trách công tác sửa sai của huyện bác bảo mẹ:

- Những gì không làm tròn bổn phận đối với anh Kiêm, tôi sẽ phải có trách nhiệm với thằng Hiếu. Anh Kiêm không hề yêu cầu gì ở tôi. Nhưng tôi biết anh ấy rất hi vọng ở thằng Hiếu. Thằng bé ngoan và có năng lực công tác. Lo được cho nó để nó thay anh Kiêm lo cho chị và các em nó sau này là trách nhiệm của tôi, chị đừng ngại!

Từ ngày ấy bác Văn Yên đã “nhìn ra” thằng Hiếu, niềm tin cậy của bạn mình, có đầy đủ bản lĩnh và tư thế làm cán bộ chủ chốt sau này. Bác rất không bằng lòng với việc làm của các anh Cu Tù, Cu Mỡ. Hai anh là cán bộ lâu năm, từng vào sống ra chết, lại là bậc cha chú lớn tuổi mà bồng bột. Ai lại cùng với thống Bút hò hét con cháu đi nhét cút vào mồm cốt cán tổ điều. Làm thế để làm gì, trong lúc sửa sai rất cần sự ổn định để đoàn kết toàn dân. Thằng Hiếu trẻ, nhưng nó xử lí bình tĩnh êm thấm đâu vào đấy.

Trong lúc cả làng sôi sục chạy đuổi “nhét cút vào mồm con Xuyên”, làm

con bé xanh xám mặt mũi, cắt không còn hột máu, thằng Hiếu đứng ra chặn mọi người và ôm lấy vợ bảo:

- Em cứ bình tĩnh, đừng sợ.
- Người ta giết em chết mất anh ơi.
- Bà con đây ai cũng thương anh, không ai nỡ giết em.
- Em chết thì thôi. Chỉ tội con còn bé. Mà anh “gà trống nuôi con”.

Anh vuốt tóc vợ khiến những bà con đi “diệt” cốt cán phải vội vàng quay mặt đi. Còn Xuyên, trước bàn tay che đỡ dịu dàng và vững chãi của chồng, cô muồn ghì xiết lấy anh kêu lên “Anh ơi, em biết ơn anh, em yêu anh biết chừng nào. Anh có hiểu được lòng em lúc này không?”.

Về đến nhà, anh bảo vợ:

- Mọi việc anh sẽ thu xếp với làng xóm. Chỉ có một điều.

Anh ngập ngừng. Vợ anh hỏi:

- Có nguy hiểm lắm không anh?
- Em phải xin lỗi mẹ. Làm sao để mẹ hiểu, em cũng bị người ta bắt buộc. Tình thế lúc ấy không thể không làm được. Đến bản thân các anh đội không tìm đủ năm phần trăm là địa chủ cũng chết nữa là mình.

- Liệu mẹ có tha tội cho em không anh?
- Thì anh phải xin mẹ cho em. Mẹ thương anh thế nào anh biết rồi.

Cô ôm lấy chồng. Nước mắt cô ướt đầm mặt anh:

- Nếu được thế thì bảo em liếm xuống đất mà lễ sống mẹ với các em, em cũng làm. Mẹ anh là mẹ em, đi đâu mà thiệt hả anh.

Nhưng chiều hôm sau cô van lạy thế nào, mẹ cũng quay mặt đi. Hai thằng em Mai, Sau ngồi ở bậu cửa, chống tay lên cằm, mắt đưa nào cũng guồn guồn... Im lặng. Bỗng anh Hiếu hỏi:

- Mẹ còn nhớ cái chiều tối trước khi bắn bố con (từ khi sửa sai anh không gọi bằng chú nữa). Con đi học ở tỉnh về trông thấy mẹ bê cả rổ khoai đứng nhìn con ở chỗ bờ giếng?

- Sao tôi lại quên. Tôi đứng chờ anh. Anh sợ liên quan đến con mụ phản động, anh phải tránh mặt.

- Hôm ấy mẹ có giết con, con cũng không thể nào làm gì để mẹ hiểu con được. Con đã ra đầm Cuội tự vẫn mà không xong.

- Anh là cốt cán ai động đến lòng chân anh mà phải đi tự vẫn!

- Không phải chuyện đầu tó. Chuyện khác.

Sau một giây nặng nề, căng thẳng, anh nói dịu dàng:

- Chuyện này có lẽ Xuyên kể cho mẹ nghe thì hơn.

Xuyên mừng rỡ:

- Chuyện gì hở anh?
- Chuyện chập tối hôm ấy em và anh đội Lãng đóng cửa lại. Em quần quai kêu: Ôi đội ơi, em sợ quá, đội cho em chút nữa đi. Nữa đi anh ơi.

Chuyện ấy đây!

Hai mắt cô trợn ngược lên như điện giật.

- Anh nói gì thế? Anh định giết tôi hãy để tôi ra khỏi nhà này đã.

- Cô ngồi im đây.

Giọng anh vẫn nhỏ nhưng nghe ròn rợn, khiến cô phải sững lại. Anh tiếp:

- Chưa hết đâu. Ngay đêm hôm sau. Bắn oan bố tôi xong, bác Văn Yến triệu tập đội và cốt cán ở lại phổ biến quyết định đình bản án tử hình của bố tôi, lúc về cô và thằng Lãng đi đến ngã ba đầm Cuội cô đã làm gì với nó còn nhớ không? Chính cô kéo tay thằng Lãng đi vào bờ đầm giúi đầu nó xuống bảo: “Anh cho em đi”. Thằng Lãng bế cô đặt nằm trên cỏ bảo: “Từ nay ta “chuyên bước” ra bờ đầm. Thằng chồng em nó về rồi. Đội “cắm rề” cốt cán phải rút vào bí mật”.

- Ôi giờ ời. Anh định đuổi tôi đi thì anh cứ bảo, không phải vu oan giá họa như thế. Ôi giờ ời là giờ ời.

- Tôi bảo cô im. Nếu đi được, cô đã đi rồi. Đêm ấy cô hỏi thằng Lãng: “Anh cho em đi với anh. Anh ời, em không thể xa anh được nữa đâu”. Thằng Lãng nó ngồi nhồm dậy nghiêng rặng lại bảo cô: “Anh cấm em từ nay còn nói lại với anh câu này nữa. Người ta xây dựng cốt cán là để hoạt động ở đây. Không phải xây dựng để cho cô thoát li, có hiểu không?”. Lúc ấy cô khóc như cha chết. Không biết cô đã nhận ra điều này chưa. Một thằng đàn ông chưa vợ đã tặng tịu với bao nhiêu đứa con gái khác (bác Văn Yến biết chuyện của nó đấy) không bao giờ nó lại rước con mụ nạ dòng về làm vợ. Nhất là nó đang sợ cái câu: “Em bắt rề đội. Đội xâu em” đang âm lên ở vùng này.

Cô vợ ôm lấy mặt kêu lên hô hô, cứ đập mặt xuống lại ngẩng lên như người lữ. Anh biết tiếng khóc của đàn bà khi xô xát bao giờ cũng nhằm cái đích ăn vạ giành thắng lợi. Nhưng anh vẫn thần thiên nói:

- Chuyện này tôi nói cốt để mẹ hiểu cái ngày hôm ấy con mẹ cũng chả sung sướng gì. Thế thôi. Chuyện vợ chồng với nhau để lúc khác. Bây giờ tôi để cô nói chuyện với mẹ.

- Anh giết tôi đi. Giết đi. Tôi còn nói gì nữa.

Cái con đàn bà nó ngu là thế. Định lấp liếm bằng tiếng khóc và tiếng kêu cứ như gào lên nào ngờ càng lu loa càng nông nổi, hớ hênh. Cái chuyện dan díu bao giờ cũng hấp dẫn. Tiếng kêu khóc của cô đã lôi kéo hàng trăm người lạng lẽ ngồi ngoài ngõ lắng nghe sự thú nhận của cô. “Tôi ngủ với thằng Lãng đấy. Anh giết tôi đi. Cứ giết đi”. Đến lúc này thì anh Hiếu lại có thể đến bên vỗ vào vai vợ:

- Em buồn cười nhĩ. Chuyện riêng của vợ chồng mình để lúc khuya khoắt đóng cửa mà bảo nhau sao lại làm âm lên lúc này.

Thế là, nếu anh đội Lãng ở đây mà đánh giá tổng kết thì chỉ một sự việc vừa

xảy ra Hiếu đã giành được bốn thắng lợi lớn.

Một là: Bà mẹ muốn ôm chầm lấy con trai để xoa dịu nỗi đau đớn âm ỉ nhức nhối hơn cả đau đớn, khổ sở của bà.

Hai là: Hôm trước anh là cốt cán, cùng đội ngũ với giai cấp bản cổ, hôm nay anh là người của nỗi oan trái cùng cảnh ngộ với những người bị giam giữ cùm, trói.

Ba là: Trước nhân dân và bác Văn Yên, người bí thư tỉnh uỷ của những năm sau, anh là một con người đầy bản lĩnh, biết kìm nén và chịu đựng, biết vì cái chung mà nén nỗi đau riêng, gương mẫu đi đầu trong sửa sai.

Bốn là: Anh đã làm được phần nào của những gì anh nghiêng rặng lại trong đêm cùng anh đội Quyền và anh Thỏ tắm ở đầm Cuội: “Phải sống”.

Và sau này anh còn tiếp tục làm cho vợ anh “sướng vui” thì dân làng vẫn phải kêu lên: “Anh ấy chịu đựng thế là quá lắm rồi”.

Mấy ngày sau, Hiếu lên huyện, bác Văn Yên nắm chặt tay anh khen: “Cháu làm công tác ổn định tư tưởng tuyệt vời lắm. Đúng là những nỗi khổ gặp nhau thành niềm an ủi lớn. Cháu bác được lắm”.

Anh cũng đến mẹ vợ, kể lại mọi “sự tình”. Bà mẹ vợ vừa xấu hổ vừa rung rung cảm động trước sự rộng lòng tha thứ của con rể.

Phải mất mười sáu ngày vừa vật vã đau đớn, vừa uất giận và hổ thẹn “nghe ngóng” trước sự dỗi dằn lạnh lùng và kiên quyết “cùng nhau” của chồng, Xuyên mới lại trở lại “ái ân”. Đêm ấy đã xoá đi những mặc cảm ngăn cách ở chị. Chị yêu anh một tình yêu kính sợ và sự nồng cháy kìm nén trong nỗi rụt rè.

Cái đó hoàn toàn không phải do chị “hối cải” sau sự phản bội của mình. Nếu chỉ có thế, cái sức mạnh “gái một con” ở một “hoa khôi” của xã chị sẵn sàng chia tay anh. Vả lại, chị biết rằng anh không thể nào làm trái ý bác Văn Yên: “Không ai được vì những chuyện cá nhân, riêng tư làm phá vỡ khối đoàn kết chung trong lúc này”. Chị yêu anh, một tình yêu sợ hãi, nó ở chỗ khác, chỗ quy luật riêng rất tuyệt vời của đàn bà. Ấy là khi những thằng đàn ông đam mê cuồng nhiệt yêu thương thành thật hết lòng, chăm lo, chiều chuộng hết lòng và hết lòng sợ hãi sự cãi cộ ồn ã thì các bà, các chị sẵn sàng cuời lên cổ nó, ngồi lên đầu nó, dày xéo cái thân phận làm than của nó không biết đến đâu là tận cùng kể cả hôm qua các bà, các chị bị bắt quả tang ngủ với giai, hôm nay các bà, các chị vẫn điềm nhiên giành lại quyền bà chủ. Kể cả thằng đàn ông đó là ông tướng, các chị, các bà cũng không nề hà gì mà không làm “tướng” của các vị tướng để toàn quyền trị vì vừa nghiêm ngẽ, vừa êm ái, rộn ràng. Còn khi những thằng đàn ông biết yêu một tình yêu mero mực gian dối, biết phỉnh nịnh tinh vi và mon trớn dịu dàng, biết giả vờ đau khổ và sâu sắc một cách rẻ tiền, biết lạnh lùng và nghiêm nghị mà không khô khan cứng nhắc thì y như một con nghiện đã chạm tới mà không thoả mãn cái bản chất

khao khát khám phá mong muốn chiếm đoạt sự lạ, khiến các bà các chị cứ thấy hao hao thiếu hụt, lúc nào cũng phải cố lên, dần tới, chơi với, chơi với trong nỗi uất giận khinh bỉ mà thêm thường chấy bỏng để giành lấy sức mạnh từ cái bản chất yếu đuối của mình. Cái tâm trạng hốt hoảng sợ mất, sợ rơi, sợ vỡ, sợ vào tay kẻ khác khiến cho chị cứ như một con chó sẵn sàng cắn lại chủ nhưng lại phải cum cúp biểu lộ lòng trung thành để thoả mãn cái bản chất khao khát: Phải chiếm đoạt lấy lòng tin của chủ.

*

* *

Bây giờ đã vào giữa tháng 10. Cái nắng nao nao và những làn gió hanh se lạnh vẫn như là mùa thu còn bỏ quên, như là giữ cho mùa đông nổi nhớ bằng khuâng của những buổi chiều vàng ươm, tiếng cười vỡ ra trên mặt đầm Cuội. Mùa đông mới chỉ bắt đầu ở những đôi má đỏ dấy lên của các cô gái trong tổ đôi công và những làn sương trắng mỏng manh phủ trên những cánh đồng cày vỡ đầu tiên của làng Cuội.

Sau những tháng sửa sai, những mắc mớ được gỡ ra, bà con chòm xóm lại đoàn kết thương yêu nhau trong các tổ đội sản xuất được hình thành, trong tiếng cười, tiếng hát rộn ràng. Đêm đêm không ai rình mò, không còn ngờ vực, làng xóm yên vui giữa thanh bình êm ả. Có được bước biến chuyển ổn định nhanh chóng như ngày hôm nay không ai không nghĩ đến sáng kiến của Hiếu. Bác Văn Yên về tỉnh mang theo nỗi băn khoăn làm sao phải có sự thông cảm thực sự giữa cán bộ cũ và mới? Hiếu lên tận tỉnh trình bày với bác ý định tổ chức lễ truy điệu ông Kiêm. Nghe xong bác khen:

- Tốt lắm. Vừa tình nghĩa với oan hồn người đã khuất, vừa tập hợp được cán bộ cả cũ, cả mới. Nhưng cháu phải bảo đảm không được nhân đây mà khóc lóc kể lể, bêu riếu nhau. Tuyệt đối không được ăn uống, rượu chè.

- Cháu xin hứa với bác. Sau lễ truy điệu này linh hồn bố cháu sẽ được thanh thản hơn.

Anh cũng xin bác viết mấy chữ cho bí thư, chủ tịch xã nói việc này của tỉnh và huyện quyết định để họ khỏi hiểu lầm anh. Anh đưa cho lãnh đạo xã và truyền đạt tinh thần nội dung của “bác Văn Yên”. Hai người đều là cốt cán, chỉ mong có dịp được làm lành với cán bộ cũ nên họ mừng lắm. Hiếu lại truyền đạt “ý kiến bác Văn Yên” với bác Từ, bác Mỡ. Rồi anh nói:

- Các bác phải làm sao cái chết của bố cháu không bị tủi nhục. Bác cháu mình lại có dịp bắt chúng nó phải phục dịch. Cũng là dịp để mình “nắn gân” xem thái độ của chúng ra sao rồi ta sẽ liệu “nói chuyện” với chúng nó sau. Mà bác Văn Yên cũng sẽ thu xếp để về dự đây.

Được phó bí thư tỉnh uỷ về dự truy điệu em rể! Được bắt bọn cốt cán phải

hầu hạ! Được toàn chi bộ, uỷ ban, các ngành giới cúi đầu nhận tội (nó cúi xuống mặc niệm em mình là nhận tội, chứ lại không). Toàn những điều trùng ý các bác. Hay!

Cuộc họp toàn thể cán bộ, đảng viên cũ, mới của toàn xã bàn việc tổ chức lễ truy điệu đồng chí bí thư chi bộ Nguyễn Văn Kiêm có mặt trăm phần trăm. Đồng chí Bùi Như Từ phó ban sửa sai được bầu làm trưởng ban tang lễ. Bí thư chi bộ và chủ tịch xã cũng là phó ban sửa sai được bầu làm phó ban. Chi uỷ đang họp, ở ngoài cánh đồng đã biết những chuyện mà nhiều đảng viên không thể biết: “Anh Hiếu không có chân ở ban bệ nào đâu nhưng mọi việc bàn bạc với tỉnh, với huyện, với ông cũ ông mới ở xã là anh ấy làm tất. Kì này anh Hiếu đứng ra làm ma “khô” cho chú dựng là cả tỉnh, cả huyện biết, chả phải vừa!”.

Chương trình của ban tổ chức: Lễ truy điệu tiến hành trong một đêm và nửa ngày. Cụ thể là: đêm hôm trước các đoàn thể, chính quyền, đảng viên và nhân dân đến thăm hỏi, chuyện trò, ngày hôm sau chín giờ sáng ra mộ làm lễ. Bí thư chi bộ đọc diếu văn và mặc niệm. Xong, giải tán. Ông trưởng ban có một chương trình khác, chương trình của một mình ông. Ông bảo thống Bút giúp Nạc gọi phường kèn, phường trống, phường bát âm đến “phục vụ” trước quy định của ban tổ chức một đêm, một ngày. Đầu tiên là thống Bút làm lễ phục hồn. Khổ thân chú ấy. Nằm dưới đất gần ba tháng, mồ mả được đắp điểm cẩn thận rồi vẫn chưa phải là chết, vẫn chưa được nhập vào cõi âm. Tưởng đã lìa cõi trần gian, dương thế về nơi thiên thu an nhàn, thông dong cõi Niết Bàn, nào ngờ vẫn hồn xiêu, phách lạc. Không còn là người dương, lại chưa ra người âm, vẫn bơ vơ như ma tà đạo tặc giữa đám chúng sinh không nơi trú ngụ. Phục hồn xong mới là người chết. Chôn dưới đất ba tháng trời mới được làm người chết, mới được phát tang. Khăn xô trắng loá lên, đầy nhà, đầy sân, đầy cả vườn chuối tiêu ra tận đầu ngõ, chỗ cây tre cộc dăng tồ kiến cánh đen kịt lên tận đầu. Tiếng khóc nhòa nhòa giữa tiếng kèn, tiếng trống tể thôi thúc trang nghiêm. Hàng tiếng đồng hồ kèn trống tể “suông” vừa dừng, phường bát âm “thay ca” lại cất lên cái âm thanh “kì kèo mắc mớ” nghe cứ ỉ eo, dầm dề. Rồi lại kèn thờ. Rồi cả kèn con cháu, họ hàng có đến hàng trăm người tranh nhau nhờ các ông phường kèn khóc hộ. Các ông rất tận tình nhưng không lấy tiền “thương” vì hôm nay là nhiệm vụ tổ đổi công của các ông đi phục vụ. Đêm hôm trước “vui quá”. Đêm hôm sau các sư được lệnh đến tụng kinh. Cả xã chỉ còn lại nửa ngôi chùa bị phá nham nhờ để đựng các đức phật lẫn lóc như khoai sọ để trong kho và một ông sư già vừa đi học tập cải tạo vì tội cúng lễ về. Vừa thăm nhuần chính sách “bài trừ mê tín dị đoan” xong lại được lệnh xã đi cầu siêu cho vong hồn bí thư chi bộ. Vừa cấm tuyệt đối không được hành nghề, lại được lệnh phải đi tụng kinh, thành ra cả tiếng mõ, tiếng đọc kinh cứ thấp thỏm, thẳng thốt.

Tiếng mõ thì to tiếng tụng kinh lại nhỏ, cứ như sắp chìm hẳn đi. Mắt nhìn vào sách, tay gõ mõ và chấp lên cung kính trước ngực, miệng đọc mà ruột thì cứ thậm thọt như ở đằng sau đang có người rình, đang có thùng và súng. Sắp có. Này này sắp có tiếng quát: “Ngồi im không được động đây” “Mày có biết tên Thích Ca là trùm phản động đầu sỏ vừa bị bà con nông dân ở quê nhà nó tử hình nó không? Mày lại muốn xuống cầu cạnh nó hả?”.

Nỗi hoảng sợ với lần bị bắt cách đây vài tháng vẫn ám ảnh nhà sư ngay cả khi đã được “lệnh” của chủ tịch xã là “phải cúng thật nhiệt tình vào”. Các vải không chỉ ở làng Cuội mà cả hàng tổng đã lần lượt kéo đến chen chúc quanh sư như là sự đùm bọc, như là sự che chở đỡ cho giọng đọc của sư to lên và tiếng mõ hơi nhỏ lại làm nền cho những lời kinh cung kính được vang lên rành rọt.

Bày ra trò tụng kinh niệm Phật Hiếu muốn nó tạo ra sự trang trọng linh thiêng của các bà già khắp nơi. Qua mồm các bà ấy, đám ma to lên rất nhiều. Nhưng anh lại sợ nó dính đến chuyện mê tín, bác Văn Yên mà biết? Bác Cu Từ bảo: “Mày kệ tao để xem có đứa nào dám cản tao”. Biết việc làm cốt để xác định quyền lực của bác mình, khó ai có thể ngăn được, nếu không có lệnh của bác Văn Yên. Anh yêu cầu bí thư và chủ tịch:

- Đề nghị các anh cho dừng việc tụng kinh lại. Chương trình làm gì có chuyện này.

Bí thư:

- Thôi, cũng sắp xong rồi. Lát nữa nổi trống tế. Các cơ quan đoàn thể đến viếng là đẹp.

Chủ tịch:

- Đụng vào việc của Cu Từ có mà mục mả. Ai chả biết tụng kinh cho nó đủ lễ bộ, lo gì anh. Mê tín hay không là ở mình. Mai mình ra lệnh cho sư gác mõ lên là xong.

Bằng cách nghĩ cụ thể ấy, Hiếu biết họ sẽ chịu trách nhiệm trình bày nếu bác Văn Yên hỏi đến. Anh yên tâm mà “đau đớn”, “xót thương” và mệt mỏi vì bắt tay, vì gặt đầu khi khách “chia sẻ”... Bao nhiêu khách xa, bạn gần, anh đều phải tiếp. Còn mẹ chỉ quay mặt vào phục ở chân bàn thờ: “Thôi con tiếp người ta. Mẹ biết đường nào”.

Suốt hai ngày, hai đêm hàng mấy trăm người chạy ngược chạy xuôi, tất bật, tíu tít. Bất cứ lúc nào ông Từ cần cái gì, từ thay cái ngọn cây chuối ở đôi độc bình, bàn thờ rước vong phải chằng thùng đồ, phải đi chục cây số mượn đúng cỗ đòn đám ma ngày xưa, mới đặt mình tinh nhà táng lên được. Tất cả đều có hàng chục người xô đến nhận việc. Cái gì cũng “có ngay”, cái gì cũng hoàn hảo đúng ý ông muốn. Đám ma không có người, không có ảnh vẫn cứ khóc lóc tang thương, vẫn sùi rầu rĩ, vẫn cứ xón xác hoảng hốt.

Vợ chồng Hiếu và hai anh em Mai – Sau đều mặc áo xô. Ba đứa con trai đội

mũ rơm, chống gậy vòng còn bà Đất và Xuyên mũ mấn bò dài. Tất cả đều thắt đai ngang người bằng dây chuối. Những người ruột thịt này như là nước mắt khô, chỉ khóc được từng lúc tự nó rào ra, từ mỗi người gợi nhớ đến một hình ảnh, cử chỉ gì đấy mà tự nhiên nước mắt rào ứa ra, không ai khóc thành tiếng. Tiếng khóc và kể lễ “nguồn cơn”, lời lẽ thì bi ai thống thiết mà người nghe lại cứ thấy vui. Những tiếng khóc “thường trực” là của những người đội khăn trắng. Không biết họ hàng đâu ra mà lắm thế. Phải mấy trăm cái khăn trắng. Mấy trăm người ấy, kể cả đảng viên và quần chúng, kể cả cán bộ và nhân dân, cả cốt cán, khổ chủ và người từng bị giam cầm đầu tở. Họ vát vả sắp ngửa ngược xuôi hò hét, quát mắng nhau ồm tỏi. Ấy là những cái có để từ đây họ bắt chuyện với nhau, sai bảo nhau, cùng nhau “túc trực” hai bốn tiếng trên hai bốn để chẻ củi, đun nước, pha chè, bê điều, tằm trầu, tước dóm... Bao nhiêu người vát vả chỉ cốt hỏi ông Từ, anh Hiếu rằng vôi, rằng chè, rằng nước sôi và ấm tích, cán cờ và vàng hương, điều văn và vòng hoa... ngành giới nào đi trước và ai ở nhà đón tiếp cấp trên... Ai cũng có việc để phải hỏi, phải bàn để ngầm nói “Tôi đây mà. Tôi đang vát vả đấy. Lúc nào tôi cũng hết tình, hết nghĩa với nhà anh, nhà bác đấy”.

Sáng hôm sau, lúc 9 giờ, xe con của bác Văn Yến, có bí thư huyện uỷ đi cùng làm cho lễ truy điệu giải oan cho bí thư chi bộ xã Ngoại Thượng nay là Đại Thắng trở thành một biểu tượng đẹp để diễn hình trong toàn tỉnh về thắng lợi sửa sai. Nhìn sự chan hoà thân ái của tất cả cán bộ cũ mới xã Ngoại Thượng có mặt ở đây, phó bí thư tỉnh uỷ hỏi bí thư huyện:

- Anh biết ai là trung tâm đoàn kết ở xã này?
- Báo cáo anh, bà con ở đây ai cũng phải công nhận cậu Hiếu là người có bản lĩnh rất vững vàng. Có khả năng tập hợp quần chúng, có nhiều sáng kiến và tổ chức rất khá.
- Thăng này còn nhiều triển vọng đi xa. Anh chú ý bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nó.

Khuôn mặt đau khổ vẫn gục xuống đầu chiếc gậy vòng và mảnh khăn xô che kín mặt, không nghe thấy câu gì trong những lời trao đổi giữa hai nhà lãnh đạo cấp trên, chỉ một thoáng ngẩng lên, hai tay chấp lại tạ lễ, anh đã hiểu cái kết quả ngày hôm nay nó đến mức nào. Để rồi từ đám ma “khô” này 34 năm sau anh lại làm đám ma “ướt” của người mẹ trôi sông với sự đầy đủ gấp hàng trăm lần. Chỉ có điều, cái kết cục nó lại hoàn toàn ngược lại với sự sắp đặt của anh, mà kẻ phá hoại anh, chính con Huyền, lúc này là đứa con gái chưa đầy bốn tuổi đang núp vào người lay lay cánh tay anh hỏi: “Bố ơi, có ai chết mà làm ma đem chôn hả bố”.

*

* *

Bà cũng giống như mọi người, ai cũng ước ao thèm khát được khen. Được một lời khen của người khác đã thích, hưởng hồ lại được cả huyện khen. Ngoài cái nhẽ ấy ra bà còn nổi thèm được làm người như người khác. Hơn 40 tuổi đầu đã bao giờ được làm người! Khắc khoải mong được làm người, được như chúng bạn đã thăm thăm xa xôi, hưởng hồ lại được giấy huyện khen.

Dân làng Cuội bảo: không biết có phải vì được giấy khen hay được đi họp “gõ” cho bao nhiêu năm không được họp mà bà không vắng mặt trong bất cứ một buổi họp nào. Làm việc gì bà cũng gương mẫu đi đầu. Việc đi họp, đúng là bà thích thật. Còn “gương mẫu” thì bà nghe lời con giai bà. “Mẹ phải gương mẫu hơn mọi người đấy nhá”.

- Thế gương mẫu nó là thế nào?

- Là việc gì cũng phải làm. Xung phong nhận trước người khác, làm tốt hơn người khác.

- Ủ, có chỗ nào gương mẫu anh cứ bảo mẹ.

- Phải làm thế nào để không ai kêu mẹ anh Hiếu không gương mẫu đấy.

Thế là bà gương mẫu. Bà biết, con bà muốn bảo được người khác thì mẹ nó phải làm gương, làm mẫu cái đã. Với lại, hai thằng Mai, Sau nó đã thiết thòi không có bố, bà phải thay ông ấy để sau này không có chút tư vương nào cản bước nó đi theo bằng anh, bằng em. Bà gương mẫu xung phong đầu tiên vào tổ đổi công rồi họp tác xã. Người ta bầu thủ kho, không ai nhận làm, bà lại xung phong. Ngày ấy thủ kho chưa “to hơn thủ trưởng” và cũng chưa biết đường ăn cắp. Với lại, kho họp tác mới có cút mèo, cút chó, chuột chết, rác rưởi và mạng nhện. Hãy nói đến kho và việc bầu thủ kho họp tác xã Cuội Thượng (trong văn bản bỏ chữ Cuội nhưng toàn dân vẫn quen mồm gọi như trước đây). Kho là cái hậu cung miếu ông Cuội. Miếu ông Cuội làm lại theo lệnh của tổng Lỗi vẫn “chân lùn, mái vồng” đúng như ngày xưa. Thực ra chỉ xây lại tường xung quanh và cửa bớt chân cột còn mọi thứ vẫn là “của nó”.

Mái ngói và rui mè trước khi Tây càn đến các cụ phụ lão đã dỡ mái, giấu ra đằm Cuội. Chỉ còn lại những cột lim to hai vòng tay ôm và tường bao quanh. Khi đến, Tây bắt phu phá tường lấy gạch gạch đi xây đồn, còn lại cột tua tua trên nền cũ. Tây đã phá, vì sao tổng Lỗi lại cho xây lại? Có người bảo nó muốn ghi nhớ lại cái nơi nó làm chủ trò hội thi nói khoác năm cuối cùng! Có người lại bảo nó còn có âm mưu thâm hiểm gì nữa không biết được! Tốt nhất là phá. Bọn địa chủ xã này nghèo lỗ đít, chả có quái gì chia quả thực cho bà con bần cố. Đến bước hai. Cải cách, đội cho dỡ cả mái, phá tường, cửa cột, bậy đá kê để chia quả thực. Hậu cung được giữ lại để chứa các tượng, ngai, gương đao. Khi các họp tác xã hình thành, Hiếu, bí thư đảng uỷ, cho tất cả các chỗ còn lại của đình chùa, miếu mạo biến thành kho. Những

tượng gỗ, tượng sành sứ sơn son thiếp vàng, những gương giáo, long đao, bát bửu, long, cờ được “giải tán” làm quần vớ, cán xẻng, chuỗi dao, trẻ con bẻ tay ngai và đầu tượng chơi. Vải được xé làm khăn quàng cổ, làm tay nải, giẻ lau và dùng ở những chỗ có thể dùng được. Theo cách nói của anh Quyền thì: “Đây, kho nó là như thế”. Còn việc bầu thủ kho, cũng lại phải dài dòng như vốn nó đã xảy ra. Ở các tổ chức mới mẻ đầy sức hấp dẫn này làm cho bao nhiêu người lăm le hội họp được giới thiệu làm chánh, phó chủ nhiệm, kế toán, thủ quỹ, đội trưởng, thư kí. Nên không ai từ chối khi được trên dự kiến. Trên đã dự kiến rồi, bầu nhanh lắm. Đến thủ kho, nó vô cùng quan trọng. Vì đây là sự sống còn của cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa hai con đường tập thể và tư hữu. Tập thể là hợp tác xã với tính ưu việt, tuyệt đối của nó nhất định phải thắng tư hữu. Gì chứ, cái khoản máy cày chạy phành phạch suốt đêm, điện đóm sáng trưng là cái chắc. Lại có máy bay chuồn chuồn đi bỏ phân. Cứ bấm máy là nó tòi ra, việc gì mình phải mớ tay vào. Nghe đâu có cả máy và côm. Người già yếu có máy đâm lưng, xoa bóp. Lúc ấy cứ gọi là của cải nhiều như nước sông. Vậy nên kho là quan trọng bậc nhất. Hợp tác xã không có kho như người mẹ nuôi con không có bầu sữa. Có kho là phải có thủ kho, tức là người làm thủ lĩnh của cái kho ấy.

Hai đêm học tập đã thông thạo quan trọng đến như thế rồi, bầu ai, người ấy cũng đành đành giã như đĩa phải vôi. Bằng cách gì đó họ cũng không chịu nhận. Bà con nông dân nhà ta vốn “ăn chắc”. Họ chỉ tự hỏi: “Thủ kho quan trọng thế, sao lại không được ở trong ban quản trị? Anh thủ kho chẳng qua là anh giữ nhà chứ gì. Giữ kho như giữ nhà, chỉ có loại... Nghe nó tẹp nhẹp, xấu xí thế nào. Chỉ được giữ, không có quyền hành gì. Lại vất vả. Lại hao hụt, thất thoát! Chả ai đại”.

Bà Đất xung phong. Dân làng hoan hô rầm rầm. Bà Đất làm là nhất. Ai cũng nghĩ thế, nhưng không ai nữ giới thiệu bà làm cái việc cực nhọc ấy.

Ba mẹ con bà Đất phải quét tước dọn dẹp cọ rửa cật lực suốt ba ngày mới xong được cái hậu cung. Hợp tác cho đóng bộ cánh cửa và giao cho bà cái khoá Trung Quốc, hai chìa. Bà được trang bị hai cái nong vựa, hai lá cọt và tám chiếc chảo đánh đại. Nhưng đến vụ thu hoạch bà lại dựng nong, cuộn cọt cuộn thùng mang về gác trên bếp. Ngô đỗ thu xong giao cho mọi nhà mang về tự phơi, tự đập. Đến khi nộp thuế, bán “nghĩa vụ” theo tỉ lệ mà gánh đi. Cứ gọi là rậm rạp. Thành ra kho bà Đất không đựng ngô đỗ mà lại đỗ phân chuồng và ủ phân xanh để bón cho vụ sau. Ba mẹ con bà cứ tiếc mãi công dọn “kho” lại để làm chuồng phân. Bà thành thủ kho phân. Cũng chẳng có làm sao. Cột nhất ai cũng nộp đầy đủ, cân kẹo đảng hoàng, ngô đỗ hợp tác sai quả, chắc hạt, bà con ăn nên làm ra, đời sống dư dật là anh Hiếu nhà bà nó cũng nở mày nở mặt. Con làm bí thư đảng uỷ, mẹ cứ là gương mẫu xung phong. Xung phong tiến quân vào khoa học kĩ thuật, xây hồ xí hai

ngăn đầu tiên. Xung phong nộp ngô đồ đạt tiêu chuẩn loại nhất. Xung phong đầu tiên lăn xuống ao lấy bùn làm phân. Xung phong... như thế mà khi thằng Mai học xong lớp 10 lại phải ở nhà. Nó là thằng có chí, học giỏi, đồ đạt cao. Nhưng “Dù sao, con em những người bị cách mạng xử lí cũng không được đi học đại học và đi làm bất cứ việc gì ngoài việc làm ruộng ở nông thôn”. Những năm sửa sai anh Hiếu là con bà, gọi chú Kiêm bằng bố. Bây giờ thành phần của anh ấy và tất cả mọi mối quan hệ giống như khi đã được tách thành phần trong cải cách. Anh gọi chú Kiêm bằng ông ấy. Duy có bà, anh vẫn gọi bằng mẹ. Anh không hề nói gì chuyện khó khăn của thằng Mai với bà. Anh là người quyết định cuối cùng số phận những người đi học, đi thoát li nhưng lúc mẹ hốt hoảng hỏi “vì sao” anh chỉ âm ừ bảo:

- Chắc là do sức khỏe hoặc có chuyện gì đấy, mẹ để tôi hỏi lại xem.

Anh ấy lại bận nhiều việc, không thấy nói lại với bà. Chắc là chưa hỏi được. Bà nghĩ thế. Nhưng chính con Huyền lại ôm lấy cổ bà lúc bà đang ngồi cạnh đồng phân ở cửa miếu.

- Bà có buồn không hở bà?

Cháu bà (nói trộm vía cháu) nó tinh khôn như người lớn. Biết hết mọi chuyện lúc nào nói chuyện với cháu, bà cũng nói như với bạn bè, hoặc cố làm ra thế.

- Đang lúc làm ăn tiến tới, sao lại buồn?

- Cháu nói chuyện chú Mai cơ. Bà chưa biết đâu. Cháu biết rồi đấy. Chú Mai không được đi học. Giấy gọi “đại học” gửi về rồi nhưng bố cháu phải theo chỉ thị của huyện, không cho chú ấy đi.

Bà cũng có linh cảm thấy điều ấy khi anh Hiếu có vẻ tránh bà. Về nhà, bà thấy hai mắt thằng Mai đỏ hoe. Bà bảo:

- Mẹ độ này cũng yếu lắm rồi. Con ở nhà đỡ đần mẹ. Kèm cặp cho em nó học. Một vài năm nữa có đi đâu hãy đi.

Thằng Mai nổi cáu:

- Mạt kiếp cũng chả được đi đâu. Ai người ta tin mình mà đi với ở.

Mấy tháng sau người ta tuyên thanh niên xung phong đi làm đường. Bà phải tức tốc nói như van lạy Hiếu cho em đi. Tưởng khó khăn thế nào. Hoá ra lại đi cùng con giai lão Bạt và ba đứa học hết lớp bảy ở đội thủy lợi của hợp tác. Thằng Mai cũng cứ đi. Hơn hai năm sau, tức là cuối năm 1965 nó gửi thư về khoe đã được chuyển sang bộ đội và chuẩn bị “vào sâu” trong “B”. Bà mừng rỡ, gặp ai cũng khoe “Cháu nó được đi vào “B” rồi”. Anh Hiếu cũng phấn khởi. Ở cuộc họp nào nói về chiến thắng của quân dân miền Nam anh cũng bảo:

- Thằng em tôi hiện nay là chiến sĩ Quân giải phóng. Nghe nói đơn vị nó vừa được tuyên dương đơn vị anh hùng, đánh rất giỏi.

Thôi, thế là mừng, thằng Mai là chiến sĩ giải phóng, đánh nhau ở trong “B”

không biết sống chết thế nào nhưng thằng em nó ở nhà, có “đi đâu” đã có thằng anh nó “đỡ” cho. Gia đình đi “B” người ta cũng ưu tiên. Nhưng khi thằng em chuẩn bị thi tốt nghiệp lớp 10 thì thằng anh là kẻ phản bội Tổ quốc. Nó là tên chiêu hồi. Đài của địch nói là nó đã kêu gọi chiến hữu cùng tiểu đội, trung đội quay súng trở về với “chính nghĩa Quốc gia”. Bà Đất không hề hay biết gì chuyện đó. Cán bộ trên huyện, trên tỉnh nghe đài, người ta lan truyền cho nhau đến tận những bà đi làm cỏ ở đồng Cuội cũng biết, cũng thì thầm. Tự nhiên bà lại thấy ai cũng lang lang, tránh đi, mỗi khi trông thấy bà. Bất đắc dĩ có phải gặp mặt nhau hoặc vì công việc gì đấy thì cũng hỏi han cho có lệ, bàn bạc qua quýt, không thấy ai vồ vập, cười nói bả lả hoặc xẻ lấy miếng vỏ, quệt tí vôi như mọi khi. Bà lại thấy hoảng sợ. Trong mọi nỗi đau đớn, bà hoảng sợ nhất, đau đớn nhất là khi bị tách ra khỏi mọi người. Kể cả người thân lẫn người sơ đều không muốn “dính” đến bà, không cho bà nhập vào niềm vui, nỗi buồn, những đói no, sướng khổ của họ. Thật khôn khổ cho cái kiếp của bà. Sao bà lại sinh ra vào cái thời buổi lạ lùng. Thoắt cái cả làng, cả tổng xô lại ai cũng như xé ruột xé gan cho bà. Thoắt cái lại quay phắt mặt đi, nhất loạt lạnh lùng, nhất loạt xa lánh. Ai cũng phải đề phòng như bà là kẻ “nguy hiểm chết người”. Có chuyện gì thế hờ trời đất? Chắc không phải do chuyện công tác của bà. Ai cũng bảo bà là cán bộ thủ kho phân mẫu mực. Ai đến cân bà cũng khiêng, xúc, vun quét quét tước hộ. Bà giữ gìn bảo vệ phân của công không hề rơi vãi một li. Vậy thì có chuyện gì đây. Bà cũng lên tìm hỏi mấy anh trong ban quản trị vẫn quý mến, tin cậy bà. Không ai dám hé răng nói lại với bà cái chuyện liên quan đến bọn Mỹ – Ngụy đang là tin mật không được phổ biến. Nhưng chính cái Huyền lại chạy vào ôm lấy bà khóc:

- Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà có biết chuyện chú Mai không?
- Làm sao, làm sao hờ cháu ơi. Chú Mai...
- Chú ấy đi theo địch rồi. Lại cả lên đài của nó rủ quân giải phóng của mình về hàng nữa.

Thế là mọi chuyện dân làng đối với bà hai ngày nay bà biết cả rồi. Đêm hôm đó, đợi thật khuya bà mới dám đi tìm anh Hiếu. Anh buồn bã bảo bà:

- Thì đúng thế còn gì nữa. Người ta phổ biến, tôi ngồi, mặt dày như cái mặt mo ở trên huyện ấy.
- Giời ơi, sao anh không bảo mẹ một câu.
- Bảo để làm gì?

Biết anh ấy đang phải nén nỗi giận dữ lại, bà gục mặt xuống như một kẻ tội phạm trước mặt con. Lại đau đớn. Lại tủi hổ. Nhưng bà không dám khóc. Không dám hé răng kêu than khóc lóc. Một lúc sau anh Hiếu lầm lũi đứng dậy đi dọn dẹp chỗ ngủ. Bà lủi thủi ra về. Con Huyền từ trong giường chạy vọt ra. Mặc cho bố nó quát, bà can, nó cứ vào ngủ với bà đêm nay. Đến giữa

đường hai chân bà như không còn đủ sức bước. Bà ngồi sụp xuống. Đêm tối che giấu cho khuôn mặt hồ thẹn và tiếng khóc thầm vụng của bà. Con Huyền quay mặt vào bụi tre đứng lặng im chờ bà khóc. Rồi tự nhiên nước mắt nó cũng chảy ra. Nó lặng lẽ lấy vạt áo lau, không để cho bà biết, sợ bà lại khóc nhiều hơn. Nhưng khi bà nó kêu: “Ồi Mai ơi, con có biết những lúc như thế này của mẹ không, con ơi...” Nó quay lại bảo bà nó:

- Bà còn gọi chú ấy làm gì. Nếu chú ấy thương đến bà chú ấy đã không làm thế.

Nghe cháu nói, bà quặn ruột lại. Nỗi đau của bà như là tăng lên gấp bội nhưng trước cháu bà như là bé bỏng, không dám khóc nữa. Hai bà cháu về đến nhà, thằng Sau đang đi tìm mẹ bên nhà bác Từ. Bác vẫn thức, biết em gái đã về nhà, ông cho thằng Sau về gọi mẹ sang. Nghe tin đồn cả mấy ngày, chập tối nay ông mới chính thức nghe thằng Hiếu nói. Ông thấy giận em gái. Nó không xui con nó làm cái việc khốn nạn ấy, nhưng ông vẫn tím mặt lại khi nhìn thấy em. Có lẽ vì nó đã đẻ ra thằng ấy. Mà sao nó lại phải cuống quýt cho thằng con đi “xung phong”. Để bây giờ ông cũng mang tiếng là bác nó. Em gái chào, ông không trả lời, cũng không bảo ngồi. Phải lâu lắm mới nén được cơn giận, ông hỏi như quan toà.

- Tại sao ngày ấy cô phải dùng dùng cho nó đi?

- Em chỉ nghĩ bao nhiêu bạn bè nó được đi đây đi đó. Để cháu ở nhà tủi thân nó. Thôi thì không được bộ đội cháu nó được là thanh niên xung phong.

- Dễ thường chỉ một mình cô lo cho con cô hả?

Ông dừng lại như để bà Đất phải tự hiểu là các bác có bao giờ bỏ rơi mẹ con nhà cô. “Một giọt máu đào”...

- Chính hiểu được tấm lòng của các anh nên không bao giờ em dám làm điều gì trái ý các bác. Phải im lặng thật lâu, ông Từ mới lại nói ra cái điều hệ trọng mà không bao giờ ông đem bàn bạc với đàn bà. Dù việc của cô, nhưng cô là đàn bà tôi cũng không bàn. Ông lại hỏi:

- Cô có biết ngày ấy tôi đã định như thế nào không?

Tất nhiên là em gái không biết. Ông hỏi cốt để cho em phải hiểu được cái dự định sâu xa của ông, chứ không phải để cho em trả lời. Ông tiếp:

- Tôi bàn với thằng Hiếu rồi. Nó bận không đi được thì tôi đi. Tôi xuống tỉnh gặp bác Văn Yến xin bác ấy nói xuống huyện mình để thay đổi cái lí lịch cho bọn trẻ khỏi tội chúng nó.

- Em cứ nghĩ sửa sai cho nhà em, cả tỉnh cả huyện về làm lễ truy điệu rồi.

- Đúng là đàn bà các cô chỉ nghĩ nông nổi, vật vãnh. Người ta sửa sai là hạ thành phần, giả nhà cho cô, dù nó chỉ còn cái khung. Cô không là giai cấp bóc lột, chồng cô không là phản động, được khôi phục đảng tịch. Nhưng ai sửa sai cho chú ấy sống lại. Không sống lại được, tức là vẫn ám ức với cái án tử hình chứ gì? Gia đình cô là gia đình cách mạng. Nhưng các con cô sau

này ai dám bảo nó không còn uất ức với cái chết của bố nó. Cho nên nó vừa xuất thân của một gia đình cách mạng nhưng nó lại là phần tử có thù oán với cách mạng, buộc người ta phải phòng xa, không được để nó đi đâu, không diệt từ mầm mống của nó, sau này nó phá ra, có giới mà giữ. Bây giờ cô đã thấy nhỡn tiền thằng con cô chưa?

- Em nghĩ là cháu nó dốt quá. Bằng cái sào xông rồi, tối tắm đi học tổ, học nhóm vẫn phải thằng em đưa đi. Nó không phải vì oán giận gì mà theo địch đâu.

- Có nghĩ là người ta đổ oan cho con nhà cô. Cái gì nó cũng có nguồn gốc sâu xa cả.

- Em chỉ nói, cháu nó có thể lầm lạc nhưng không phải vì nó oán thù cách mạng. Bác nói vậy sao con nhà Bạt có giấy tư về xã nó là dũng sĩ?

- Cái đó cũng chưa chắc. Huyện các anh ấy bảo uỷ ban xã cứ giữ đấy để người ta còn điều tra lại xem sao đã.

- Thế thì bác cũng nhờ trên huyện người ta điều tra lại chuyện thằng cháu họ em.

Đúng là chuyện đàn bà. Ông nghĩ bụng rồi lừ lừ đứng dậy, lừ lừ quay đi, để lại sự xót xa âm thầm của cô em gái nổi đau ngổ ngàng trên khuôn mặt non nớt của thằng cháu 17 tuổi. Những dòng nước mắt mặn chát và tiếng khóc của nó cố ghìm lại. Cho đến tận sáng, lúc mẹ và cháu gái đã luộc xong khoai giục nó dậy ăn rồi đi học, nó buông một câu gọn lỏn như chém ngang niềm hi vọng cuối cùng của mẹ nó.

- Con bỏ.

Chuyện làng Cuội

P3 - chương 2

Những chiếc xe con của đoàn kiểm tra và khách tham quan các tỉnh nối đuôi nhau rời khỏi sân miếu ông Cuội. Hai tay giơ lên tự nắm vào nhau rung rung chào khách vừa hạ xuống, Hiếu quay lại cười cười với hàng chục cán bộ của xã đứng sau anh: Hàm răng trắng hơi nhô ra vừa tới cái ranh giới để có cảm giác “vỗ”, lập tức nó vòng lại, rộng ra trông rất sang và có duyên. Hàm răng ấy vẫn cười cười hào phóng trong suốt cuộc hội ý của đảng uỷ. Sau bất cứ đoàn kiểm tra hoặc tham quan nào đi, đảng uỷ cũng hội ý rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng tiếp khách mới. Hôm nay ưu điểm là chủ yếu. Nhà ông Mây có ba con đi bộ đội. Hai vợ chồng và bốn đứa con nhỏ của ông ở trong một nhà tranh dột nát và ải một chỉ chục xô đi, khuyu xuống, trông lụp xụp quá. Sáng sớm nay vợ chồng con cái kéo nhau sang ở nhà ông Hỷ mới xây. Lạ nhà nhưng không hề ngỡ ngàng chút nào. Đoàn tham quan kéo vào nhìn cơ ngơi khang trang, cả 40, 50 người ai cũng gật gù khen: “Khá quá”. Bà Ba Sỏi là mẹ liệt sĩ, một thân một mình, già yếu vẫn ở túp lều trông như cái chuồng lợn đã được anh Nạc đón về từ chiều hôm qua để bà nhận mặt nhớ tên các cháu. Đêm bà lại về lều, sáng sớm nay lại sang ở với vợ chồng anh (!) Khi đoàn đến, các cháu con anh Nạc xúm xít quanh bà đọc báo cho bà nghe tin tức. Được khen: “Ấm cúng quá. Thế này các chiến sĩ ở ngoài chiến trường chả còn lo gì mẹ già con thơ ở nhà”. Các y sĩ, y tá, của xóm của thôn mặc áo choàng trắng, đội mũ chữ thập đỏ nghe tim, nghe phổi, bắt mạch đo huyết áp đánh mắt hột cho hết mẹ liệt sĩ lại đến con bộ đội như là sinh ra các gia đình quân nhân là phải ốm đau để y tế còn chăm lo, chữa chạy. Các cháu thiếu nhi thì đến giúp các nhà vợ bộ đội neo bán. Nào quét tước nhà cửa, chăm lợn, nuôi gà (nhà nào không có gà, mang của nhà khác đến nhốt trong các chuồng, các nơm) trông cứ là ngăn nắp, sạch bong. Đoàn kiểm tra của tỉnh và khách tham quan các tỉnh bạn đến thống nhất kết luận: “Đây là một bài học thực tế sinh động, hết sức sáng tạo trong công tác hậu phương của xã Đại Thắng. Có lẽ không có một bài bản, sách vở lí luận nào lại có sức thuyết phục bằng ở đây. Đặc biệt là sự thương yêu đùm bọc của bà con thôn Cuội đáng là tấm gương để các nơi khác phải học tập noi theo mà phấn đấu”.

- Vâng thì chúng ta còn nhiều đoàn tham quan – Bí thư đảng uỷ nói sau khi nghe trưởng ban tuyên huấn tổng kết kết quả thu được. Phải mở rộng thêm chuồng trại. Phát triển thêm đầu lợn của hợp tác. Quay thêm đặng ở đầm Cuội thả cá chép. Mỗi con ít nhất là một cân trở lên để còn đón nhiều khách.

Rồi anh yêu cầu nuôi một vụ gà đẻ lấy trứng. Các đoàn thể từ các cháu thiếu nhi đến các cụ phụ lão phải có mỗi người một “đầu gà”. Có những đôi vợ chồng tham gia cả bốn, năm ngành, giới, lại là bố mẹ của một vài thiếu nhi là con của hai cụ phụ lão, nghiêm nhiên phải có hơn chục “đầu gà” thịt, “đầu gà” đẻ nộp cho xã. Ngoài ra phải trồng cam, chanh quýt, na, chuối, mít, vải nhãn ở tất cả mọi chỗ, mọi nơi để lấy quả. Không có quả thì đi mua để có “cây nhà lá vườn” làm quà tặng khách. Cũng là kết quả của phong trào “ba đảm đang” và “cây tình nghĩa” của người ra đi, với người ở lại để khách thấy được sự sáng tạo của xã mình. Đậu xanh, lạc vùng là sản phẩm của vùng này thì không nói. Cái “anh” gạo nếp cũng phải có dăm ba tấn. Nó đi kèm với đậu xanh, lạc là có ý nghĩa lắm. Cho nên cũng phải có dăm mẫu ruộng “thí nghiệm tăng sản lúa nếp”. Bất cứ việc gì bí thư đảng uỷ đề ra, là có hàng hàng chục nghị quyết của đảng, chính quyền đoàn thể và không biết bao nhiêu là cuộc họp để “quán triệt”. Có những người bảo cứ yết lên bảng hoặc gọi loa để mọi người làm, khỏi phải họp. Làm tất cả những việc đó không một nhọc bằng họp bàn về nó. Thế nhưng không họp bà con lại buồn, nhớ và nhiều lúc không có việc gì mà làm. Vả lại, nhiều việc phải phổ biến nội bộ, chỉ thị riêng trong nội bộ, xử lý trong nội bộ, bàn bạc cãi cọ nhau trong nội bộ. Cũng là lạ. Không biết nội bộ nó là gì mà phổ biến đến tận đứa trẻ con. Ngành nào, cấp nào làm gì cũng là làm theo những chỉ thị, nghị quyết nội bộ chứ không làm theo luật pháp. Luật pháp cứ ra, cứ học, cứ thuộc ra rả như con vẹt mà làm gì, xử lý bất cứ việc gì, kể cả tội giết người cũng cứ là từng làng, từng xóm, từng ngành, từng giới có cách giải quyết riêng theo những chỉ thị, nghị quyết nội bộ của người ta. Luật pháp coi như thừa, vô tích sự “Luật pháp của bà con nông dân mình đặt ra để phục vụ bà con mình chứ nó là cái gì mà phải sợ nó. Không có lãnh đạo, luật pháp vứt”. Anh Hiếu bảo thế. Nên cả làng, cả xã sợ những chỉ thị, những ý kiến nói mồm truyền tụng “nội bộ” của anh Hiếu và các ông uỷ ban, đảng uỷ chứ chả sợ gì luật pháp. Việc tày đình các anh ấy đã tha, đã có “chỉ đạo” thì luật pháp coi là cái đình mục.

Quả là khách quan ngày càng tấp nập. Khí thế của xã cũng phấn khởi bừng bừng. Cán bộ từ ban chỉ huy đội trở lên đều phải lo toan việc tiếp khách, phải sắp ngửa ngược xuôi trong những dịp mỗ hàng chục con lợn, vài ba con bò, hàng năm tạ gà, và cá... Cứ là rậm rịch náo nhiệt, nô nức hàng tuần lễ. Hàng mấy trăm người phục dịch đều có tí chút cải thiện hơn ở nhà quanh đi quẩn lại chỉ mấy củ khoai lang, bát cơm bột ngô nguội. Thế là vui. Anh chị em phục vụ vui, vợ chồng con cái họ ở nhà cũng thấy vui. Cả làng cũng vui. Dân mình chỉ cốt lấy cái vui làm chính. Vui lắm. Nhưng không bao giờ bí thư đảng uỷ, sờ đến một điều thuốc lá của công. Anh phải tiếp hàng trăm, hàng nghìn cán bộ của tất cả các ngành giới từ các tỉnh đến trung ương.

Cuộc nào anh cũng phải đứng ra cười, bắt tay và “vinh dự quá”. Không có anh, khách coi chuyện đi của mình là “thất bại”. Xã thì buồn lặng hẳn đi. Ai cũng thấy vắng bí thư thành tích xã mình “chìm” hẳn. Thành ra, đoàn khách nào muốn chắc chắn gặp được bí thư đảng uỷ phải đăng kí trước. Có được thư riêng của bí thư, chủ tịch tỉnh càng “chất lượng”. Dẫn khách đi thăm thăm khắp xã suốt ngày. Nói xa xa suốt ngày. Đến khi khách ăn bữa cơm “rau dưa” anh lại lên đi đâu đó, hút thuốc thuốc lào, làm vài củ khoai lang, nắm ngô rang hoặc củ dong riềng, uống bát nước vối rồi lại ra cạnh xe cười, nắm tay lại, gật gật tiễn khách. Có lần anh đã phải gắt lên khi đảng uỷ “rút kinh nghiệm”.

- Tôi đã nói bao nhiêu lần rồi. Các anh đừng quan tâm đến việc tôi có ăn hay không làm trọng. Bằng cách nào để chúng ta đạt được kết quả cao như chúng ta mong muốn chứ không phải chuyện miếng ăn. Các anh thử nghĩ xem xem, khi tôi không ngồi vào với khách trong bất kì trường hợp nào thì chúng ta huy động sự đóng góp của dân và tranh thủ sự hỗ trợ của trên kết quả hơn, hay tôi sà vào với khách rượu chè say sưa có kết quả hơn?

Phải nói, dăm bảy năm nay, kể từ khi vận động xây dựng hợp tác xã, Hiếu đã đưa Đại Thắng trở nên những xã hàng đầu của tỉnh, trong tất cả mọi lĩnh vực. Dân chúng nai lưng ra làm, của đồ ra tiếp khách tặng quà cũng lắm. Nhưng cũng được bao nhiêu là việc. Đường sá, nhà cửa, vườn tược, chuồng trại, kho tàng, hội trường, trụ sở, trường học, trạm xá xã trông cứ khang trang, sạch, đẹp hẳn lên. Thanh niên đi bộ đội nhiều, làng cứ quang hẳn ra. Việc lại nhiều lên. Xong tất. Thế mới biết cái sức của bà con nông dân mình ghê thật. Căn bản anh đứng đầu có làm cho người ta moi hết sức mình ra hay không? Phải nói anh Hiếu giỏi.

Hàng trăm, hàng nghìn đoàn đến xã này đều phải nhận ra vai trò của anh. Vậy mà một thằng nhà báo mất dạy nó đã dám láo xược nói anh không ra gì. Thằng ấy nó về đây ba lần không viết nổi một chữ lên mặt báo. Chính nó “đổi” cái tên Lưu Minh Hiếu của anh thành Lưu Mạnh Hiêu. Hôm ấy, sau khi họ ăn uống tiệc tùng, anh đến định “tán dóc” với đám nhà báo. Vào đến cửa đã thấy họ buông màn, nằm hóng chuyện. Thằng nhà báo kính cận, mặt nghênh nghênh trông rất đáng ghét. Nó ngồi hút thuốc vặt ở ghế, nó chỗ vào:

- Tay này có khả năng và mưu mẹo rất ghê đấy. Nhưng không Minh mà cũng chẳng Hiếu đâu các ông ạ. Rồi các ông cứ nghiệm mà xem. Cái mắt và cái mồm của hắn rất chửi nhau. Cái mồm là mồm thằng tán gái thành thần. Con kiến trong lỗ cũng phải chui ra với nó. Còn cái mắt lạnh tanh, bạc.

Kính. Cái mắt gian ngoan xảo quyệt, mưu mẹo và tàn nhẫn lắm. Nhưng tất cả những cái ấy lại được giấu kín đi ở những cái nhìn thường xuyên khép hờ, kiểu kín kín hờ hờ, rất khó có ai phát hiện ra con người thật của hắn.

Đúng ra tên của tay này phải là Lưu Mạnh Hiêu chứ không thể là Lưu Minh

Hiếu được.

Hiếu đã định cho dân quân gô cổ thằng nhà báo phản động lại. Đây không chỉ là chuyện mê tín gieo rắc tư tưởng hoài nghi trong nhân dân mà rõ ràng là âm mưu của địch nhằm phá vỡ những cơ sở vững chắc của hậu phương chúng ta. Nhưng làm thế sẽ ầm lên. Những cái mồm của bọn nhà văn, nhà báo nó mà “toe” lên thì có giới bịt lại. Không được đăng lên báo, nó cũng truyền mồm cho nhau. Bọn này quan hệ nhiều, lại nhớ dai. Trị nó mà để nó biết, là hạ kế. Tốt nhất là coi như không hề nghe thấy gì. Với uy tín của mình, chỉ cần cái thư gửi đến, chắc chắn thủ trưởng của nó sẽ phải đuổi nó, việc gì phải làm ầm ĩ lúc này.

Anh đã làm cái việc để tên nhà báo kia trở thành kẻ phá hoại phong trào “điển hình” phải ra ngoài biên chế một cách dễ dàng. Nhưng với anh, mãi mãi sau này nó cứ ám ảnh cái tên của thằng nhà báo nó nói. Khi anh làm phó chủ tịch tỉnh và có những “quan hệ” bị vỡ lở cùng với việc vỡ đê Quân Tái do anh trực tiếp chỉ huy, mất khoảng hơn một tỉ đồng, không biết từ đâu truyền ra, cái tên Lưu Manh Hiếu của anh cả tỉnh biết. Đây là chuyện sau này. Còn hiện giờ? Ngay sáng ngày hôm sau anh vẫn cho tặng đoàn báo chí văn nghệ gạo nếp, gà, cam, đồ xanh, và chè thuốc. Anh cười rất vui nắm chặt tay thằng mang kính cận hện:

- Khi nào có điều kiện anh lại về với tôi. Anh em mình có dịp hàn huyên với nhau. Tôi sẽ dẫn anh đi và kể cho anh nghe những điển hình ở đây, tha hồ anh viết. Hàng năm không hết chuyện.

Lại rút kinh nghiệm. Lần này họp vào buổi tối. Thành phần cũng mở rộng đến các đội trưởng sản xuất và tổ trưởng các giới. Lại khen ngợi và khâm phục, lại biểu dương và học tập. Cái khó của việc tiếp các đoàn tham quan sau này là làm sao nói được khác với những đoàn trước. Có chữ nào hay ho, đắt giá nhất họ dùng hết cả rồi.

Nhưng lời lẽ với làng này quan trọng gì! Căn bản người nói là ai? Kì này toàn các đoàn “cóp” nên có nhiều báo chí đi theo. Các đài báo lại tha hồ mà ca ngợi, tán dương, lại nghe không kịp, đọc không xuể cho mà xem.

Thành ra, người chủ trì rút kinh nghiệm hôm nay chỉ nói vài câu còn chủ yếu để cho gần trăm đại biểu xuýt xoa “bổ sung”. Ai cũng kì cốp, nhặt nhạnh từng lời, từng động tác, cử chỉ của khách để làm “tài liệu” và để lại xuýt xoa phổ biến cho các đội, các xóm về sự đánh giá thành tích của xã nhà trong đợt này. Hết phần một, rút kinh nghiệm. Phần hai, bổ bươi. Những cờ, huy hiệu, tặng phẩm và “sổ vàng” để ở nhà truyền thống như mọi khi. Còn 50 quả bưởi Đoàn Hùng phải bổ ra chia cho 510 gia đình quân nhân. Những gia đình có từ ba con trở lên và gia đình liệt sĩ do bí thư và chủ tịch trực tiếp đưa đến. Còn tất cả các cán bộ trong toàn xã phải chia nhau đến từng nhà. Tuy mỗi gia đình chỉ được một múi bưởi nhưng tất cả mọi công sức và những

phần khởi tự hào ở trong ấy. Vậy nên tất cả được phổ biến cách làm như sau: Người đưa bưởi phải cầm cả hai tay nói: “Hôm nay chúng tôi (hoặc chúng em, hoặc chúng con, hoặc chúng cháu) được đảng uỷ, uỷ ban uỷ nhiệm đến báo cáo với ông (hoặc cụ, hoặc bà, hoặc chị, hoặc cô) là: Nhờ có gia đình ta hết lòng động viên anh (gì đấy) đánh giặc rất là giỏi ở chiến trường nên cả trung ương và các tỉnh đều biết đến gia đình ta. Đây là chút kỉ niệm rất là nhỏ của trung ương và tỉnh uỷ tỉnh bạn giao cho đảng uỷ và uỷ ban là phải mang đến tận tay mỗi gia đình có công góp lớn cho cách mạng”.

Gia đình nào cũng run run cảm động, cũng giàn giụa nước mắt và chia nhau cả nhà ăn múi bưởi xong, những ngày sau lại nuôi lợn, nuôi gà, lại nộp đồ, nộp lạc “buộc bụng đãi khách” mà vẫn cứ phần khởi tự hào, lại sẵn sàng cho con đi ra mặt trận, lại sẵn sàng gánh chuối, gánh khoai, gánh lạc, gánh đồ đi tặng bộ đội cao xạ, bộ đội hành quân trú tạm ở xã bên. Vậy mà người nào cũng cứ thấy nhẹ nhàng lâng lâng. Vui. Căn bản là vui quá. Cái niềm vui của Hiếu đã hút được từ tấm lòng chân thành, từ tình yêu làng, yêu nước nồng nàn vốn có của người dân để bày ra các trò cho mọi người được vui vầy theo ý của mình. Sáu gia đình có 3 con đi bộ đội và 9 bố mẹ liệt sĩ nhưng chủ tịch lại nhật 16 múi bưởi. Hai người đi hết một lượt 15 nhà và gần 12 giờ đêm.

Còn lại một múi chủ tịch rụt rè nói với Hiếu:

- Anh để tôi đem lại biếu bà cụ.

Hiếu gạt phắt đi. Nói thế nào cũng không được. Cuối cùng nó là múi bưởi “thừa”, “anh cầm về cho con cháu” Hiếu mới chịu nhận.

Thấy anh đến, thằng Sau cuống quýt gọi mẹ. Cả mấy tháng giờ nay anh không đến nhưng ngày nào anh đi đâu, làm gì, con Huyền nó vẫn nói. Thằng Sau nghĩ: anh ấy bận quá. Cũng có thể anh ấy giận mẹ về tội anh Mai chạy theo giặc. Mẹ nghĩ: Nó sợ liên quan, người ta sẽ làm mất uy tín của nó. Thôi, đằng nào mẹ cũng chịu mang tiếng rồi để nó tránh đi, nó còn phải làm việc. Nghĩ vậy, bà vẫn thấy tủi thân. Cũng dứt ruột để con ra đi vào nơi hòn tên mũi đạn như mọi người. Đến khi mọi người có “tiêu chuẩn, chính sách” ưu tiên, bà lại trở thành con mẹ thằng phản bội tổ quốc. Mọi người có bao nhiêu người hỏi han chăm lo, dù chỉ là một lời hỏi thăm, bà lại là kẻ người ta phải quên đi, phải chừa ra. Hàng trăm đoàn tham quan đến xã xem xét từng gia đình bộ đội được đãi ra sao, có gì khó khăn, có gì còn thiếu hụt? Ai ai cũng được an ủi, khích lệ. Còn bà thì người ta phải đem “giấu” đi và lại như một con hủi phải chạy trốn khỏi khách thập phương biết mặt, biết trong xã này có một mẹ thằng phản quốc. Thấy con đến bà vừa mừng, lại vừa giận. Tủi thân quá, mong mỗi con quá mà giận chứ nó có tội tình gì. Rồi bà lại thấy sợ nữa. Không biết nó đến có chuyện vui hay lại để trút lên đầu bà những chuyện buồn bực. Hay đoàn kiểm tra của trên về có sự cự nự trách cứ gì nó về tội thằng Mai? Vì không biết đầu đuôi thế nào nên từ dưới bếp bà

uể oải đi lên, không ra mồ hôi cũng không phải lạnh lùng. Hiếu chưa nhìn thấy bà, hỏi em:

- Mẹ đâu. Đi ngủ rồi à?
- Tôi đây. Có việc gì, anh phải sang muộn thế?
- Có đoàn tham quan người ta tặng ít buổi cho các gia đình quân nhân. Mỗi nhà có một mũi, nhiều nhận gì. Sau cầm đưa cho mẹ này.
- Gia đình này làm gì có tiêu chuẩn.
- Nó làm nó chịu. Mẹ đẻ ra nó, cho nó đi bộ đội thì mẹ là gia đình bộ đội.
- Tôi khôn khổ khôn nạn vì trót đẻ ra nó!
- Nó đi rồi, mẹ có xui nó đâu mà sợ.
- Sao bây giờ anh mới nói với mẹ anh thế?
- Thì cái gì nó cũng phải lựa xem lúc nào. Mẹ tưởng bây giờ người ta đã để yên cho mẹ chuyện ấy à! Nhưng thôi. Để mọi việc tôi sẽ phải lo. Bây giờ tôi muốn cho thằng Sau đi bộ đội. Mẹ thấy thế nào?
- Thằng anh thế, ai người ta dám để thằng em đi?
- Thằng Sau thích đi, tôi sẽ xin.

Sau:

- Được đi thì em thích quá. Anh xin cho em đi đi anh.
- Định đi phải không vướng mắc gì cả.
- Chỉ lo mẹ ở nhà.
- Dễ thường ở nhà người ta chết cả đấy. Định đi thì phải xác định quyết tâm lập công.
- Em sẽ rửa nhục cho mẹ, để mẹ cũng phải như những người khác.
- Xác định thế cũng tốt. Lúc hành động mới quan trọng. Phải chấp hành mọi kỉ luật mệnh lệnh cho thật nghiêm. Lúc đánh nhau phải nghĩ chết thì thôi, đừng làm thằng hèn. Nhục lắm.
- Anh cứ yên tâm. Không bao giờ em để cho mẹ nhục nữa đâu.
- Tao cũng nghĩ thế, nhưng đêm nay cứ phải suy xét cho kĩ đi. Sáng mai trả lời tao.

*

* *

Sau đi bộ đội được bảy tháng. Anh đã chiến đấu trận đầu tiên với máy bay giặc Mỹ tại trận địa của đại đội 4, tiểu đoàn I, sư đoàn 736. Đây là sư đoàn cao xạ đúng như các anh ở tỉnh đội đã hứa với Hiếu sẽ “Gửi thằng Sau vào đơn vị chiến đấu ở ngoài Bắc”. Có nghĩa là nó có thể lập công mà không sợ đi theo giặc như thằng anh. Cái giấy khen sau trận chiến đấu đầu tiên như là một liều thuốc “cải tử hoàn sinh” làm cho bà Đất lại ngẩng mặt lên được. Lại có thể sớm khuya chia sẻ niềm vui, nỗi buồn qua miếng vỏ quạch, miếng

trầu cùng chị em, bà con xóm giềng. Lại có thể được họp hành, ngoài công việc thủ kho phân, bà được vào chân “hội mẹ chiến sĩ” tham gia phục vụ bộ đội, phục vụ chiến đấu. Những cuộc chiến đấu chỉ như gió ào qua. Đây là những đoàn quân đêm đêm đi như nước chảy qua làng. Những đêm máy bay giặc Mỹ, đi gây tội ác những đâu, rền rĩ suốt ngày đêm trên đầu. Những trai gái trong làng ào ào xung phong ra mặt trận. Chưa có bom rơi đạn nổ, chưa trông thấy đầu rơi, máu chảy của những chiến sĩ anh dũng hi sinh nhưng làng vẫn phải sẵn sàng. Tiễn người ra đi rồi, người ở lại tập luyện trong các đội dân quân, những đơn vị “bộ đội làng” hành quân rèn đức ý chí, những tiểu đội tập trung đi lên huyện đón lõng bắn máy bay tầm thấp. Rằm rập đêm đêm là những “chiến sĩ” của làng đeo gạch, đeo đất đi rèn luyện “vai trăm cân, chân ngàn dặm” vượt Trường Sơn”; sẵn sàng lên đường bất cứ lúc nào để thực hiện cho kì được quyết tâm của toàn dân đồng bằng sông Hồng “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” cho miền Nam thắng lớn. Thao thức đêm đêm là những người mẹ, người vợ ngồi bên nồi nước chè xanh, những rổ khoai luộc và những chiếc đuốc cày dựa vào gốc tre cho những đoàn quân qua làng không bao giờ báo trước. Chao ôi, là truyền thống yêu nước đánh giặc mỗi xóm, mỗi xã, mỗi thôn kiên trì bám lấy cơ sở, kiên trì xây dựng mỗi xóm thôn, làng xã thành pháo đài chiến đấu “bất khả xâm phạm”. Họ đã hiểu được cái “huyết thống” của đồng bằng, cái ý chí quật cường của một dân tộc nhỏ bé khiêm nhường này “không thềm nhìn ngang” với bất cứ nơi nào.

Sau ba tháng đi “tập huấn” ở quân khu Hiếu trở về vừa là người tổ chức, vừa là đội viên của đội cơ động bắn máy bay tầm thấp, đội viên của trung đội “bộ đội làng”, đeo gạch đeo đất hành quân “vượt Trường Sơn”. Anh là một bí thư đảng uỷ kiêm chính trị viên xã đội thực sự là linh hồn của Đại Thắng chịu đi “hút” lấy trí khôn của mọi nơi về cho làng mình. Mỗi lần đi dự đại hội thi đua, đi báo cáo điển hình trên tỉnh, trên quân khu và các tỉnh khác về, từng ẩm chè, điều thuốc, cân đường, hộp sữa được tặng, được cho, anh đều cho mời tất cả những ông bố bà mẹ và vợ bộ đội tập trung ở hội trường cạnh đầm Cuội để ông già thì hút thuốc, bà già thì ăn trầu còn các chị “cầm hộ” kẹo bánh về chia cho các cháu, Ai có phần nấy. Vì “đây là công lao của bà con ta, tôi chỉ là người đi báo cáo lại với cấp trên, với bà con nơi khác để các nơi biết được các gia đình ta đã có tinh thần, có tấm lòng cao cả với nước, với dân như thế nào. Rồi tôi lại chuyển lại lời khen của cấp trên về sự khâm phục của bà con nơi khác về với bà con mình. Nếu không có công lao của bà con, tôi làm gì có cái vinh dự như thế này. Bây giờ cả nước biết đến Đại Thắng. Từ trong chiến trường cũng biết hết bà con ta ai đóng góp công sức như thế nào. Bà con ta nghe đài, người ta nói rồi đấy. Không có các cụ, các ông bà, các chị ngồi đây làm sao cái làng “sống ngâm da, chết ngâm xương”

lại ghê gớm đến thế. Thôi thì...”.

Lại chỉ cần có thể, là từ bà già rụng hết cả hai hàm răng đến thằng bé thò lò mũi đều hăng hái đêm ngày đi đào hào giao thông, đắp ụ bắn máy bay, gác đêm, báo động có máy bay địch... Không còn biết mệt mỏi, vất vả là gì. Bà mẹ của anh, bà Đất lại được khắp khởi cuốn vào những bận bịu với cái kho phân của mình, với những thùng nước muối để anh “bộ đội làng” đi tập về ngâm chân, và với cái chức tổ trưởng “hội mẹ”; lại được đi chợ mua mắm muối, rau cỏ cho các vợ bộ đội, được tắm rửa, giặt giũ cho các cháu bé của các gia đình neo đơn. Lại được chăm vậ, mắng mỏ và rì rầm to nhỏ với con cháu gái “xấu xí” của bà. Từ khi chú Sau đi bộ đội, bố Hiếu cho Huyền vào ở với bà, cho “vui cửa vui nhà”. Cũng từ ngày ấy, đi đâu thì thôi, về nhà anh Hiếu lại ngủ trong này với hai bà cháu, ít khi về nhà. “Công việc tôi tầm mắt mũi, còn hờ ra lúc nào, mà nghĩ đến vợ đến con”. Gọi là ở đây cũng chỉ nửa đêm gà gáy anh ấy mới về đặt mình chưa ấm chỗ đã lại đi, có khi nào có thì giờ để anh ấy hỏi han gì đến bà cháu. Công việc của làng xã vẫn nhip nhàng tiến tới, trông anh ấy lại sầu muộn, khổ sở. Hay lại có chuyện gì ở chỗ thằng Sau mà anh không tiện nói với mẹ? Mấy tháng nay nó lại không gửi cho mẹ chữ nào! Anh Hiếu bảo “nó bận “cơ động” chiến đấu, làm sao nó biên thư luôn được”. Liệu có phải như thế không? Nhỡ có mệnh hệ nào, bà chỉ còn nước đào lỗ mà chui xuống! Thằng anh đã đại dột sa vào vòng tội lỗi xấu xa. Bây giờ đến lượt thằng em? Lạy trời, lạy phật phù hộ độ trì cho con để con cứ hăng hái mà xông pha đừng bao giờ nghĩ chuyện quay lui mà khổ mẹ, khổ anh con ơi.

Nhưng nỗi buồn của anh Hiếu, không những bà không thể hiểu mà, ngay chính bản thân anh ấy cũng không thể hiểu hết cái sức mạnh có thể giúp anh thực hiện “quyết liệt” câu nói như một lời nguyện khi nghe chị hát ở sân miếu trước đêm xử bắn chú Kiêm “Nếu còn ở với anh, nhất định có nhiều dịp “sướng... ương vui” đấy em ạ”.

Cái “dịp” ấy nó không thể xảy ra khi bộ ngực chị còn ngồn ngộn và cái cơ thể tròn lẳn chắc nịch của “gái một con” ở một cô gái xinh tươi, đẹp nhất xã này. Lúc ấy anh càng “cắm thù” lại càng thấy khát, càng sợ như con mèo sợ mất miếng mỡ ở miệng mình nên càng cố giành giật lấy nó ra khỏi vòng tay kẻ khác. Cố chiếm đoạt lấy nó và ra sức tàn phá nó. Nó giống như chuyện của bố ông Thống Bút rụng hết hai hàm răng, “hợp họ” ở nhà mình, chúng nó mua toàn xương. Lão không nhai, không gặm được thì lão mút cái nước rồi vớt xương cho chó nhà mình, nó cũng đỡ tiếc của. Những cô gái xinh đẹp san sẻ tình cảm cho kẻ khác làm giá trị của họ tăng lên hàng chục lần, nhưng họ cũng phải trả cái giá cho thằng chồng nó tàn phá mình, hoặc tinh thần hoặc thể xác, gấp hàng trăm lần. Cái giờ phút chờ đợi trả thù ấy đã đến với cô gái làng Cuội rồi. Ấy là khi cái tuổi 30 “đã toan về già” như ngồi chồm

hồm trên khuôn mặt võ vời, hai gò má nhô lên, vòm mắt đã rão thành một quãng tối, cái mồm cũng đã rộng ra, cái môi không giòn, hai hàm răng đã khô, cái ngực cũng xẹp xuống và bước đi không gọn gàng xăm xắn, bàn chân, bàn tay đen đúa nứt nẻ, chai sần. Bình thường không có chuyện gì xảy ra thì với một “cô Xuyên” hôm nay đã muốn đòi cả cái xe đạp Thống Nhất, cái đài Siêng Mao cho một thằng nào đó để nó lại “cho em chết đi”, huống hồ ở một con người đầy năng lực như anh Hiếu lúc nào cũng tâm niệm phải rửa một mối hận. Thằng Sau đi bộ đội hơn hai năm nay đã làm cho cả mẹ và anh yên bề “ảnh hưởng” của thằng Mai. Cái tuổi 35 tràn đầy sức lực của anh cũng không cần đến quan hệ vợ chồng với Xuyên. Quyết tâm bỏ cô ngày càng tăng lên dữ dội. Nhưng anh phải ghìm nén lại. Đến lúc này đã là lúc có thể chín muồi. Anh hỏi mẹ:

- Bà thấy cô Xuyên độ này thế nào?

- Từ ngày em Sau đi, mẹ nó cũng chạy đi chạy lại luôn. Mẹ con vẫn vui vẻ lắm.

Nói xong thấy con lặng đi. Bà hoảng.

- Có chuyện gì mẹ không biết, anh cứ bảo mẹ. Có bao giờ mẹ làm điều gì trái ý con mà ngại.

Phải một lúc anh mới lại hỏi, giọng có vẻ bức.

- Sao mẹ chóng quên thế?

- Thế chuyện gì mẹ có nhớ đâu.

- Mẹ quên cả kẻ giết chồng mẹ rồi chứ gì?

- Thì từ ngày sửa sai bảo thôi, chín bỏ làm mười, giữ lấy tình mẹ con thì mẹ phải giữ. Nhưng như mẹ, sống để bụng chết mang đi.

- Bây giờ mẹ lại không còn để bụng mang đi nữa?

- Cốt là ở cái thằng đội Lãng. Không đời nào mẹ có thể quên cái thằng sát nhân ấy. Còn con mẹ Xuyên xem ra cũng là nhẹ dạ. “Theo đóm ăn tàn”.

- Mẹ nói thế có khác gì nhổ vào mặt tôi. Tôi là thằng lừa lọc ăn gian nói dối. Đi kêu gọi mọi người đoàn kết, bỏ qua mọi chuyện nhưng mình lại vẫn nhỏ nhen ti tiện thù oán với con vợ mình.

- Thì mẹ cũng nghe anh mà đánh chữ đại xá cho nó. Rồi còn cháu Huyền nó đây, bỏ con bỏ cháu mình thế nào được.

- Phải biết đại lượng tha thứ để toàn dân tập trung lại mà nghe theo mình.

Mẹ thấy những thằng như thằng Thố, con mụ Xôi và bao nhiêu người khác tôi có thêm phân biệt đối xử với họ?

- Ôi dào, những ngày anh đi học thuế trên tỉnh không biết chứ, thằng Thố nó sợ nhục tôi hơn con chó.

- Như thế nào cũng coi chúng là bọn ngu si, dốt nát. Thời nào cũng chỉ là thằng dân đen hong hóng ngửa mặt lên như con chó đói chờ được miếng xương là ngoáy tít cái đuôi lên mừng, xun xoe. Chỉ cần một cái lừ mắt, một

cái phảy tay hoặc một tiếng “xuy” của chủ là chạy tung hoành đi khắp nơi cắn tứ tung, kể cả cắn vào bố mẹ mình cũng làm để vừa ý chủ. Những thằng cốt cán ngày ấy chỉ cần một củ khoai sống, một lẻ ngô rang là nhắng nhít cả lên, vênh mặt ra oai quát nạt hành hạ làm khổ nhục người khác. Kể cả anh em ruột thịt. Hoặc chỉ cần khen một câu, cho nó được là người tin cậy hơn kẻ khác là sẵn sàng rình rập mò mẫm đêm hôm, thì thảo trợn trạo như việc chết người đến nơi. Mẹ có biết từ ngày tôi làm việc, tôi đã sử dụng bọn cốt cán, xâu chuỗi ngày trước thế nào không? Tất cả chúng nó đều thích hung hăng chờ đợi được sai bảo, được hầu hạ, tôi chỉ cần cho nó làm cái chân dao thốt, gọi là phụ trách hậu cần, hầu hạ nấu nướng, gánh nước cho khách rửa chân là đã mừng rồi rít, vâng dạ răm ran, đêm hôm mưa gió châu chực được sai bảo. Những thằng này là loại người dễ sai bảo nhất. Từ ngày làm việc tôi lại thấy yêu những thằng như thế. Cứ những thằng dốt đặc cán mai, bảo gì nghe nấy, tôi rất thích. Còn bọn có chút học hành chữ nghĩa thì chỉ thích tranh luận và góp ý, trừ mấy thằng nó chịu nghe mình, chưa nói nó đã hiểu ý còn toàn là bọn vô tích sự, chỉ chờ hở ra cái là phê bình góp ý. Không cảnh giác với nó rách việc ngay.

Tôi nói tất cả những chuyện như thế để mẹ biết là những thằng như thằng Thố, anh em nhà Mống, Mến không nguy hiểm gì cả, chẳng qua là nó ngu, mình bỏ qua cho nó thì nó chịu ơn mình. Còn con Xuyên là con xảo quyết không thể nào tưởng tượng được. Nó vừa ăn nằm với thằng Lãng xong lúc tôi về nó lại ôm lấy cổ tôi nũng nịu: “Sao lâu thế. Có nhớ em không, hay lại có cô nào trên tỉnh quên em rồi”. Nói thật với mẹ, ngày xưa sai không vì tập trung để mình oan cho chú thì tôi chỉ muốn chém cho con Xuyên một nhát rồi mình ra sao thì ra.

- Tội là tội ở cái thằng đội Lãng. Còn nó, mẹ cũng nghĩ ngày ấy nó còn trẻ người non dạ.

Bống Hiếu quát làm bà giật bắn.

- Tôi biết mẹ vẫn thương nó hơn thương tôi. Thế mà lúc nào cũng thon thốt “mẹ vì con vì cái”.

Ngồi nhìn theo con đi ra cửa, mồm bà há ra như định nói: “Thôi mẹ xin anh. Nên như thế nào thì bảo mẹ vậy” nhưng bà vẫn lặng câm, để mặc cho nước mắt chảy vào miệng. Bà ngồi cứng đờ như kẻ phạm tội trong vành móng ngựa đã biết bản án của mình rất nặng nề mà không biết khi nào quan toà mới trở lại để đọc lời tuyên án cuối cùng.

Con Huyền đi học về. Nhìn bà, con cháu gái ranh mãnh của bà nó biết chuyện gì xảy ra:

- Có phải bố cháu vừa xỉ vả bà không?

- Bà cấm không được nói thế cháu ơi.

- Bố cháu muốn bà đứng ra “bỏ” mẹ cháu chứ gì?

- Ô kìa con bé này!
- Bố mẹ cháu phức tạp lắm. Chả ai thèm nói gì với ai. Theo cháu, cứ bỏ nhau quách đi. Cháu theo ai theo một người cho đỡ mệt cái thân.
- Huyền! Bà cấm! – Bà quát nó rồi lật vạt áo lên bụng lấy mặt. Nó sà vào ôm lấy bà. Bà vội vàng buông vạt áo ra, vuốt tóc cho cháu. Rồi cả hai bà cháu không ai biết cháu phải đồ bà hay bà phải đồ cháu. Không thể biết hai bà cháu bây giờ phải nghe ai, phải làm gì, phải nói năng như thế nào về bố mẹ nó. Cả hai cùng không hiểu vì sao từ ba bốn năm nay bố mẹ nó không hề đi lại “tình cảm” với nhau mà vẫn như là “trời yên, biển lặng”!

Chuyện làng Cuội

P3 - Chương 3

Con đường Hiếu vẫn đi từ nhà đến huyện dài 12 ki lô mét. Ở đoạn giữa có một cây đa ở cạnh đường thuộc địa phận ấp Phù Hoa nên gọi nó là cây đa Phù Hoa. Từ cây đa Phù Hoa đến ấp dài hơn một ki lô mét. Có một ngôi nhà mới xuất hiện vài ba năm nay đã um tùm cây và sạch mát. Từ ngôi nhà lên đường phải qua một chiếc cầu gỗ gồm ba cây tre đóng then giằng vào nhau dài ba mét bảy, bắc qua con mương rộng gần ba mét. Cái quán nhỏ lợp tranh lưng tựa vào gốc đa, quay mặt ra đường. Ba đoạn tre buồm đóng trên cọc ở ba mặt làm ghế. Quán khiêm tốn với với mấy chục bìa đậu, một lọ kẹo bột lẫn cả kẹo dôi nhô lên trước lọ kẹo vừng. Lọ lạc rang có cái chén hạt mít ở trong, cũng với lọ đường trắng đầy bằng cái đĩa xếp những quả chanh thành ngọn đuôi sóng đôi với nhau, hơi lui xuống, so với kẹo dôi. Trước mặt hàng lọ đứng, là cái hộp vuông, mặt kính đựng thuốc lá Trường Sơn, Tam Đảo và Diên Biên. Hai túi ni lon treo lưng liêng từ mái xuống đầu chõng, đựng thuốc Lào và chè Thái. So với cái chõng nước lỏng chõng chén bát chè xanh và cặn chè mạn, những cái lọ thủy tinh ngăn ngăn đựng kẹo bánh, mặt chõng ướt nhoèn nhoẹt lờm chờm cặn thuốc, bã chè, bên cạnh những chiếc bánh chưng, bánh lá lạnh teo, đây là chõng hàng “hiện đại” nhất huyện lúc bấy giờ. Chủ quán là chị Nho, mũi dọc dừa, răng khềnh, mắt sáng sánh và da trắng như trứng gà bóc. Chị là người làng Bái Trung, nhưng ông bà ngoại ở Hà Nội nên chị ăn học ở trên ấy. Lấy chồng và đẻ con cũng ở trên ấy. Chồng chị là sinh viên đại học sư phạm. Lẽ tất nhiên, khi ra trường anh được phân công ngay lên Tây Bắc. Năm 1962 anh xung phong vào dạy học trong bộ đội rồi xung phong đi “B”. Chị có hai đứa con đều là gái. Đứa lớn 15 tuổi, có năng khiếu “chạy” nên đã vào học ở trường thể dục thể thao ở Từ Sơn. Đứa bé 12 tuổi theo mẹ sơ tán về ông bà ngoại ở Bái Trung từ giữa năm 1965. Chị và mẹ đẻ ra ngoài ấp. Cháu ở trong làng với ông, tiện việc học hành. Từ ngày có quán chị Nho, khách qua đường năng dừng lại nghỉ dưới gốc đa hơn. Quán của chị lúc nào cũng chật ních tiếng cười nói. Chủ yếu là người đi chợ, cánh học sinh, bộ đội tên lửa và đám công nhân địa chất. Các cán bộ xã, huyện qua đây ghé vào uống bát nước chè xanh, hút điếu thuốc Lào rồi lặng lẽ đứng lên, quên cả chào chị chủ. Ngày ấy buôn bán là thành phần phức tạp, dù chồng chị là bộ đội nhưng chị xúc phạm đến danh dự của một gia đình quân nhân, không nên tỏ thái độ đồng tình. Vả lại, người đẹp bao giờ cũng là

bạn đồng hành, không thể tách rời với mọi sự lằng nhằng, bừa bãi. Mà tách rời sao được khi tất cả mọi thằng đàn ông vừa thèm người ta, vừa chửi bố người ta. Thế là có dư luận. Là thành kẻ xấu. Các anh cứ lẫn xả vào kẻ xấu mà tán tỉnh, mà nhìn trộm, mà ước muốn mê muội để rồi lại không ngớt lời chê trách lên án con mẹ rẻ tiền, kệch cỡm (trừ những cái nhìn, cái nhếch môi cười với mình). Quán chị Nho chỉ mở ban ngày. Người ta bảo chỗ gốc cây đa rất nhiều ma ám, nó lại là nơi tụ tập của bọn “ăn sương”. Chị Nho biết hết mọi chuyện “ngày xưa” ấy. Chị thích. Không biết vì chuyện ma quỷ ngày xưa làm dân chúng quanh vùng sợ hay biết chắc những năm tháng đánh giặc, trộm cắp biến đâu hết mà mẹ con chị ra ở giữa cánh đồng trống trải!

Vào một buổi chiều vắng vẻ như bao buổi chiều vắng vẻ Hiếu đã đạp xe qua đây. Bao nhiêu lần qua đây anh rất muốn ngồi lại uống chén nước, hút điếu thuốc và cũng như bao nhiêu người khách ngồi lại cốt để nhìn người chủ quán lúc nào cũng ban phát cho khách những cái nhìn dịu dàng như là bạn, là người quen biết từ lâu. Nhưng anh cũng lại giống tất cả cán bộ các xã trong huyện, đến trước cây đa, nhìn thẳng, đạp mãi miết như đang có công việc gấp gáp. Chiều nay anh vừa liếc nhìn người chủ quán thì bị “bắt quả tang”, chị tươi cười nói:

- Mời bác Hiếu xơi nước đã.

Hiếu xuống xe.

- Sao chị lại biết tên tôi.

- Tên bác cả nước người ta còn biết. Chúng em ở xã bên cạnh, bác lại không cho chúng em được vinh dự biết tên bác ư?

Anh đỏ mặt lên vì cái tiếng “ư” sao lại ngọt, nhẹ và sự ngưỡng mộ của chị đối với anh.

Chị pha ấm chè mới và bóc bao Điện Biên giấy bạc mời anh. Anh bảo:

- Tôi cũng biết tên chị từ khi mới dọn quán đây.

Lại đến lượt chị hơi bẽn lèn. Đúng là giữa anh và chị chủ quán chưa biết ai nổi tiếng hơn ai. Dù được đi đây đi đó nhưng lần nào lên đến ga Hàng Cỏ trông thấy con “phe” đã thấy đẹp hơn vợ mình, hướng hồ lại gặp Nho, con người có cái cười “toàn dân”. Chị ta vừa mở quán nửa tháng trời, cả huyện đã biết “lai lịch”, có riêng gì anh. Chỉ uống xong một ấm nước, nói dăm ba câu chuyện băng quơ, anh chào chị ra về. Chị nói:

- Khi nào qua đây lại mời bác vào hàng em uống nước.

Trong một giây anh lặng người không nói gì, chị đã nhận ra sự câm lặng thiêng liêng ấy và đến khi đôi mắt của anh nhìn chị vắng lặng như chiều mùa đông lằng đằng có những làn sương và khói lam chiều phủ lên cánh đồng Phù Hoa trống trải một màu trắng mờ màng như trong hoang vu thì người chị như ngấm lạnh, giọng nói chìm xuống.

- Thôi, anh...

Hai tuần sau, vào lúc bảy giờ tối, bà mẹ loà loạ mọ với đám củ ứt dưới cái bếp che kín cửa “phòng không” nấu cơm để chị “tiếp khách” ở ngay cái ổ hai mẹ con nằm. Ngọn đèn “phòng không” để trong ống tre bưng cũng được vắn nhỏ đi để “địch” khỏi trông thấy. Mọi việc nhanh gọn đến nỗi bà mẹ chưa cho cạn xong nồi cơm đã thấy “anh bạn của nhà con” chào bà ra về.

- Bác ở lại xơi cơm đã. Nho, giữ bác lại con.

Tiếng nói của bà mẹ vọng ra mà bà thì vẫn cười cười quay vào. Nho khép chặt hai cánh tay mình để hai bàn tay anh luồn từ phía sau bóp chặt lấy hai bầu vú, từng đợt anh đẩy cô đi ra sân như là có vẻ dùng dằng, cô nói tiếp lời mẹ:

- Bác ở lại ăn cơm rau dưa với mẹ con nhà em, ngại gì.

Cô phải giữ chặt lấy anh để giữ cho người mình khỏi khuỵu xuống. Anh cũng ghì xiết người mình vào phía sau em nói:

- Thôi xin phép bác với chị để đến khi khác.

Bà mẹ ử xong nồi cơm lần mò mở cửa ra chào anh, nhưng hai người đã rời nhau ra, vòng phía sau bếp lên đường rồi. Và trước khi anh mở khoá dất xe ra khỏi quán, chị còn “tiếp” anh một lần nữa cho bổ nỗi thèm khát ngầu ngiên suốt mấy năm nay. Lần này thì anh không bị “sốc” như lúc còn trong ổ và lúc đi qua bếp. Anh đủ sức làm cho chị phải kêu rú lên khiến bà mẹ phải hốt hoảng hắt nước vào lửa, mặc cho tàn tro bay vào mồm vào mắt, vừa ôm lấy mặt vừa nhao ra cửa hỏi:

- Máy bay nó đến hờ con?

Chị vội vàng lấy tay bịt mồm anh lại:

- Cao xạ bắn ở phía bờ sông nhiều lắm.

- Thế nó đâu rồi?

- Nó vừa chạy. Con đang chờ xem nó có vòng lại được nữa không.

Nói chữ “được” chị bấm vào tay anh nhưng bà mẹ không để ý đến cái chữ ấy làm gì. Bà dặn con:

- Phải để ý. Có gì thì phải báo mẹ trước. Nó đến nơi mới kêu làm mẹ cuống lên gio vào đầy mắt rồi.

Từ độ ấy công việc trên tỉnh trên huyện nhiều, lại ngủ ít, người Hiếu rộc hẳn đi. Cũng may, anh vào loại có sức, lại được ít sâm bồi dưỡng nếu không gánh vác làm sao nổi trăm công nghìn việc. Do đi lại nhiều vất vả, lại phải lo nghĩ đến công việc. Mỗi lần về nhà trông mặt anh phờ phạc, có lúc ngời đàn ra như người mất tem phiếu, khiến hai bà cháu đi lại phải rón rén, nói năng phải thì thào để khỏi ảnh hưởng đến anh. Những cái đó đối với bà Đất có hề gì. Cốt sao con cái nó vui vẻ làm được nhiều việc. Cái khó nhất của bà là cứ phải “làm lại” bộ mặt mỗi khi con mẹ Xuyến gặp chồng ở nhà bà. Đang vui vẻ, trông thấy chị, bà phải cau có, nói năng dằn dỗi. Lúc đầu Xuyến sững sờ khó hiểu, sau nghe con Huyền nói, chị thấy tội nghiệp bà lão. Chính tội lỗi

của chị đã làm cho bà phải khổ sở như thế. Sáng nay chị chạy vào hỏi:

- Cháu nó đâu rồi hả bà?

Bà vội vàng quay mặt. Chắc anh Hiếu ở nhà nên mẹ phải im lặng. Chị lại nói:

- Con định đưa cháu đi cắt bộ quần áo. Bà thấy cháu ở đâu bảo giúp con.

- Con chị đâu, chị đi mà hỏi. Tôi không phải là con ở cho nhà chị.

Nhìn vào mặt bà, chị suýt bật cười. Lúc quay mặt đi chị lại thấy nước mắt chỉ chực ứa ra. Không nỡ hành hạ bà, chị phải lủi thủi quay về.

Sáng nay anh Hiếu ngồi dậy không thấy bọc bố như mọi khi. Anh dặn bà:

- Mẹ bảo con Huyền chủ nhật tới tôi đưa lên phố huyện đo quần áo, không phải may vá ở đâu.

Đến đêm. Anh đi đâu về đã khuya lắm còn bảo bà pha ấm nước chè. Hai mẹ con ngồi uống nước ở giữa sân, anh vẫn bảo bà, giọng đau đớn như mọi khi.

- Cứ thế này tôi cũng đến chết mất thôi.

Bà thở dài bảo:

- Liệu thể nào cho nó ra ngô, ra khoai, anh giải quyết dứt điểm đi.

- Nhưng mẹ còn thương hại cô ấy.

- Vì anh, vì sợ tội nghiệp cháu tôi, tôi phải “đoàn kết”, tôi mắc mớ gì vào đây.

Anh ngồi lặng đi chứ không gất. Phải hút mấy điếu thuốc Lào xong anh mới nói:

- Có giải quyết được hay không là ở mẹ cả.

Khốn nạn cái thân tôi. Tất cả mọi việc ở nhà này từ xưa đến nay hể có gì xấu xa, khúc mắc là tại tôi cả. Nghĩ vậy, nhưng bà chỉ dám hỏi:

- Sao lại tại tôi?

- Không phải tại mẹ, nhưng tôi hỏi: mẹ có dám nói ra hết nỗi đau khổ âm thầm của mẹ không?

Anh lặng đi. Bà chờ mãi anh mới giảng giải vòng vèo, chuyện này, chuyện nọ, khó khăn trở ngại này, khác để cho bà hiểu: Nếu anh đứng ra bỏ vợ, lập tức cả nước đồn ầm lên. Mất hết. Nhưng nếu “đây là mâu thuẫn mẹ chồng con dâu căng thẳng hàng chục năm nay vẫn không thể nào dàn xếp được! Bà mẹ chồng không thể nào chấp nhận một người con dâu đã đi ngủ với đội lại vu oan giết bố chồng (chú Kiêm cũng như bố của tôi, không sợ nói sai). Cứ nhìn thấy chị ta, tôi lại không thể nguôi được nỗi đau đớn, thương xót với người chồng đã chết oan uổng. Anh Hiếu còn vợ thì phải bỏ mẹ. Tôi không thể mẹ con với cái người vu oan giá họa, gấp lửa bỏ tay người khác được”. Cứ mỗi một chỗ cần nhấn mạnh để mẹ phải nhớ anh Hiếu lại hỏi:

- Mẹ có hiểu không đấy?

- Thì anh cứ nói đi.

Bà vẫn ngồi lặng ở giữa đêm tăm tối, vắng lặng. Lăn theo các sợi dây tròng

vào cổ bà từ đêm ở giữa cánh đồng Tam Bách Mẫu bà vừa trách phạt mình, vừa thương cái kiếp làm người của con. Bà già rồi kể làm gì. Còn nó! Đến lúc được làm người lại mắc vào con vợ. Phải năm chìm bảy nổi mới được như bây giờ! Nhỡ ra có mệnh hệ nào, công lao đổ xuống sông xuống biển hết. Vì con mà mẹ phải lên thác xuống ghềnh, mẹ đâu có quản ngại. Khốn nỗi, mẹ không sao làm được cái việc bụng nghĩ một đằng, lại mồm nói một nẻo. Trong lòng thấy thương nó, tội nghiệp nó mà mặt mày lại phải sung sĩa hắt hủi nó, mẹ không thể làm như thế mãi được. Ba bảo con:

- Ngày sửa sai mẹ đã trót nói với bác Văn Yên, mẹ bỏ hết mọi sự để giữ cái tình mẹ con.

- Thì tôi đã bảo mẹ phải nói là: Tôi cố nén nhưng càng ngày nó càng bùng lên không sao nén lại được nữa. Mẹ hiểu không?

Thấy mẹ có vẻ lắng nghe, anh bồi dưỡng thêm:

- Mẹ phải nhớ làm gì, nói gì, với ai, ở bất cứ đâu mẹ cũng phải để người ta hiểu được là: con trai tôi vì việc chung nên nó cố nén lại để tha thứ cho cô ta, nhưng tôi thì không thể nào tha thứ cho nó được.

Anh định “bồi dưỡng” thêm sự phần uất cho mẹ bằng cái tin: Tôi nghe người ta nói, con Xuyên nó bảo: “Tao đổ anh Hiếu bỏ được tao đây. Bảo tao ngủ với đội mà bỏ tao à? Đội bắt tao ngủ thì tao ngủ. Ngày ấy nếu đội bảo mẹ anh ấy làm như tao bà ấy cũng phải làm nữa là tao”. Nhưng sợ mẹ phần quá làm toáng lên, không khéo lại hỏng việc. Với lại, nói nhiều làm cho bà rối. Có khi các việc đâu đâu thì nhớ, việc chính lại quên.

Đêm càng khuya mọi động tĩnh càng chìm đi, chỉ còn tiếng thở dài vất của mẹ và tiếng sụt sịt của con. Anh ngồi xồm, gục mặt xuống hai cánh tay khoanh lại đặt trên đầu gối. Giọng anh nghẹn ngào nấc nấc cất lên tiếng kêu mà anh đã từng kêu bao nhiêu lần với mẹ:

- Trời ơi, sao mẹ lại để ra tôi làm gì để tôi khốn nạn thế này. Không khéo tôi phải bắn viên đạn vào đầu mình mới yên. Trời ơi.

Bà Đất vội vàng.

- Đổ xuống sông xuống ao cái đại dột đi. Ăn với nói.

Bà bảo:

- Hay anh đọc cho mẹ viết vào giấy.

- Để làm gì?

- Để kêu với cấp trên cho anh bỏ chị ấy.

- Mẹ định...

- Không. Anh đọc nhưng là của mẹ, cứ viết vào đấy tại mẹ tất cả.

- Tôi muốn mẹ phải trình bày với tất cả mọi người.

- Thì đấy. Mẹ sợ lúc nói mẹ lại quên hoặc giả nó chệch đi mất.

- Mẹ không nhớ được thì thôi kệ tôi.

Anh vùng vằng đứng dậy. Con Huyền chạy từ trong nhà ra ôm lấy bà:

- Sao bà lại không vào ngủ với cháu để cháu sợ?
Hiếu nhận ra điều gì, hỏi con:
- Mà rình ở hè kia hở Huyền?
- Đâu ạ. Con ở trong giường vừa ra đây.
- Ở trong giường sao lạnh run lên thế?
Con bé im lặng. Giọng anh rít qua kẽ răng:
- Mà mà bép xếp chuyện gì, tao bầm mà ra nghe không?
Con bé hoảng hốt ghì chặt lấy bà vội vàng “vâng ạ”.

*

* *

Tất cả vẫn là thăm kín. Cái con đường anh đi lên huyện, lên tỉnh, đi báo cáo điển hình khắp nơi vẫn phải đi qua cây đa Phù Hoa. Mỗi lần đi về, khách khứa ồn ào đầy quán, anh vẫn nhìn thẳng, đạp xe vội vã như đang có việc gấp gáp. Nếu có ai nhìn thấy anh trong một giây liếc mắt vào và đứng cái giây ấy chị chủ quán nhìn ra thì cũng không biểu hiện gì chứng tỏ hai người có quen biết nhau. Ngay cả hai lần về Hà Nội “giải quyết” cái hậu quả ân ái của hai người, quán phải đóng cửa mỗi lần mười ngày và chị chủ quán có hơi xanh đi, cũng không ai có thể biết chuyện gì đã xảy ra. Một bề vẫn bình yên. Bề kia, cái đơn li hôn một mình anh kí cũng chỉ thăm kín gửi đến viện kiểm sát và toà án huyện. Một lần uỷ ban xã mời đương sự và hội phụ nữ xã (lẽ ra cả đảng uỷ, nhưng Xuyên đã rút sinh hoạt ra khỏi chi bộ thôn Cuội Thượng) để hoà giải, cũng rất thăm kín. Buổi hoà giải “nhẹ nhàng”. Anh Hiếu dù đau xót vẫn sẵn lòng tha thứ, nhưng mâu thuẫn gia đình vẫn ngày càng sâu sắc được cụ thể hoá ở lời khai trước uỷ ban và hội phụ nữ của mẹ anh Hiếu, bà Bùi Thị Đất khai như sau: “Nếu chị Xuyên định sống yên vui với anh Hiếu thì phải đem chồng tôi về trả tôi. Bằng không, hãy giết tôi đi để anh chị đoàn kết với nhau”.

Toà án huyện đã ba lần tổng đạt Hoàng Thị Xuyên đều vắng mặt không có lí do. Nhưng hồ sơ đã được hoàn chỉnh. Tuy vậy, bước này mới chỉ như hòn gạch “xếp nốt” mua lòng lợn ở cửa hàng huyện để mọi người quen tai dần và ai cũng cảm thấy: “Chuyện mẹ con nhà này căng thẳng, kéo dài không có khả năng hàn gắn”.

Khổ thân anh Hiếu.

Những đường đi nước bước, những tính toán chi li đã đầu vào đây, trong Đại hội đảng bộ huyện vẫn có ý kiến yêu cầu xem xét việc anh Hiếu “chuẩn bị” bỏ vợ. Họ đặt câu hỏi: Có phải vì anh là người có uy tín, đi đây đi đó nhiều,

thấy con gái các nơi trẻ đẹp, liệu có xuất hiện tư tưởng chán cô vợ già xấu ở nhà không? Ý kiến ấy đã được phê phán là không có cơ sở để nói như thế. Thiếu xây dựng, không hiểu hết nội tình gia đình anh và nguồn gốc của nó, người nói có ý đồ xấu.v.v... Anh cũng vẫn trúng vào thường vụ, vẫn là đại biểu đi đại hội đảng bộ tỉnh và con đường đi tới của anh là tỉnh uỷ viên, có thể còn là thường vụ. Ngay đêm ở đại hội về, sau phút “gặp gỡ”, chị Nho nâng khuôn mặt anh lên khỏi mặt mình, hỏi:

- Chúng nó tố cáo các anh tội hủ hoá nên mới về bỏ vợ hả?

- Ai bảo em thế?

- Ôi, đại hội huyện có gì, ở quán này biết hết. Có khi còn trước cả đại biểu các anh. Như cái chuyện anh đang phấn đấu vào tỉnh uỷ ấy.

- Bọn xấu nó định phá anh.

- Em cứ thích cho nó phá anh đấy.

- Em nói gì thế?

Anh ngồi nhồm dậy, rời khỏi chị. Chị kéo anh nằm xuống.

- Em chỉ thích cho nó phá anh chẳng còn gì, để chúng mình bên nhau suốt ngày suốt đêm.

Anh bật hắt người đứng lên, khiến chị không kịp níu giữ.

- Anh không ngờ em lại có ý nghĩ đốn mạt đến như thế.

- Anh chửi em đấy à?

- Em có biết anh khốn đốn bao nhiêu năm phấn đấu để được đến ngày hôm nay không?

- Đối với em cái đó không có ý nghĩa gì.

- Nhưng nếu không có cái đó anh chả là quái gì đối với em.

- Anh nhầm. Đối với em lúc này, em cần một thằng đàn ông của anh, chứ không phải cái chức của anh. Nói đúng ra nó cũng có chút tác dụng lúc ban đầu để hấp dẫn đàn bà, để làm quen cho nó nhanh. Em thì chỉ thích ông anh cái điểm dai sức và biết làm cho em thích thôi ông anh ạ.

Chị lại ôm lấy anh. Anh gạt phắt chị ra quát:

- Câm mồm đi. Giọng lười như một con đĩ.

- Tao nói cho thằng lưu manh kia biết nhé. Nếu tao là con đĩ, mày là cái gì.

Ở đại hội nó phê bình chỉ như gãi ghe cho mày. Còn tao mà nói ý à? Tao lên hắt trung ương tao nói, tao chỉ cần nói một câu mày đã đi tù rồi chứ không đến câu thứ hai đâu.

- Đừng có dọa thằng này hiểu không?

- Thôi được rồi.

Bằng cách đối xử của con vợ mình đêm hai vợ chồng đứng cạnh thằng Lãng ở miếu ông Cuội và sau đấy anh biết những con đàn bà dù nhà quê, nó cũng có khả năng biến hoá như con yêu tinh, thoát cái hiện ra nanh vuốt của quỷ dữ, thoát cái lại dịu hiền, ngây dại như trẻ thơ. Ngay từ đầu gặp con này anh

đã không để lại dấu ấn gì, dù một chữ viết để nó có thể tóm giữ ngoài hai lần nó đã tự đi “giải quyết”. Nhưng rõ ràng câu nói cuối cùng đầy tự tin của nó buộc anh phải ngại. Vốn là người rất có bản lĩnh giành lại chủ động, xử lí nhạy bén những hoàn cảnh bí bách nhất, anh nhanh chóng trấn tĩnh lại.

Trong lúc phải tập trung đối phó với dư luận, chống lại bọn phá mình ở đại hội tỉnh tháng sau, làm căng thẳng với cô ta để làm gì nhỉ? Tại sao lại sa vào tranh cãi những chuyện vớ vẩn ấy? Nó nói gì cho thích mồm nó, mình ừ hử mà không làm cũng chả có sao, huống hồ im lặng để kệ nhà nó! Đúng là thằng ngu mới đi bắt đàn bà phải công nhận sự thất bại hoặc tội lỗi của nó trước mặt mình. Giành lại thắng lợi ở bọn nhẹ dạ này không có cách nào hơn là khéo léo lừa và nịnh. Kể cả có đâm, có thui và tát vào mặt nó cũng là để lừa nó, nếu không, đánh nó chỉ để mình trở thành thằng vũ phu, tổ cho thiên hạ họ cười. Sau dăm bảy phút im lặng anh mới hỏi:

- Em đã bình tĩnh lại chưa?

Im lặng.

- Nếu em bình tĩnh anh sẽ hỏi một câu cuối cùng rồi chúng mình vĩnh biệt nhau.

Những câu cải lương như thế này đàn bà cảm động lắm. Đừng khinh thường nó. Chính các nhà thông thái lại hay thất bại trong tình yêu vì không biết hoặc không đủ sức nói những câu cải lương như “vĩnh biệt em”, “chúng mình sẽ đưa nhau lên cõi vĩnh hằng”...

- Anh muốn hỏi gì thì hỏi. Việc gì tôi không bình tĩnh.

Khi nó đã trả lời, kể cả trả lời bằng câu chửi bố mình, cũng không phải là ý muốn “vĩnh biệt”, lúc ấy lại còn cất lời lên hỏi là đại ngu.

Anh từ từ đi lại gần như để chị có thể nghe thật rõ ràng lời nói như là gang thép của anh. Anh giang tay ra, ôm ghì lấy chị. Lúc đầu chị cố đẩy ra, sau rồi đâm túi bụi vào lưng vào tay anh. Cho đến khi chị thoả mãn rồi anh chỉ cần dặn một câu như ra lệnh:

- Nếu không khôn khéo giữ tuyệt đối bí mật, mà để hở ra một tí, họ có đầy đủ khả năng để bắt chúng ta không được nhìn thấy nhau, chứ không phải là chuyện chức tước của anh. Anh thiết quái gì cái chức ấy. Nhưng có cái chức ấy mới có điều kiện để chúng mình sống với nhau, nghe chưa.

- Vâng.

- Anh cấm không bao giờ được ăn nói như vừa rồi.

- Biết lỗi rồi, người ta mới chiều, lại cứ nói dai.

Sự đồn đại ở quán nước mà Nho nói với anh chỉ mười ngày sau nó thành sự cân nhắc gay cân ở ban tổ chức tỉnh uỷ. Vấn đề trục trặc vợ chồng, do nguyên nhân sâu xa từ hồi cãi cách để lại, sự căng thẳng chủ yếu là mẹ chồng con dâu, không phải anh có tư tưởng chê vợ già, xấu. Cũng không có hiện tượng gì về sự quan hệ của anh với bất cứ cô gái nào. Các đảng viên

trong đảng bộ và bà con ở làng Cuội còn bảo: được người nghiêm chỉnh, đứng đắn như anh Hiếu cũng khó. Nhưng dư luận đồn đại âm ỉ quá. Không phải chỉ quần chúng, ngay các cán bộ xung quanh huyện, xung quanh tỉnh cũng xôn xao khắp nơi. Một đồng chí tỉnh uỷ viên mà có nhiều dư luận như thế nhất là dư luận về đồng chí ấy chê vợ, có nên không? Nên để lại xem xét kết luận xong đã.

Một phía khác, cũng của ban tổ chức lập luận. Nếu chỉ căn cứ dư luận, thì dư luận đồn ai cái gì cũng phải chịu à? Tại sao chúng ta không lãnh đạo dư luận? Vấn đề là: sự việc ấy có hay không, chứ không phải dư luận nhiều hay ít. Cũng không phải là “nên để lại nghiên cứu”. Cả 33 đồng chí sẽ vào tỉnh uỷ nay mai đều có dư luận chuyện này, chuyện khác có đề cập lại “nghiên cứu” không?

Tóm lại, trong khi chờ đợi xin ý kiến cuối cùng của thường vụ, chủ yếu là chờ đồng chí Văn Yên bí thư đi công tác ở nước ngoài về, ban nhân sự tỉnh chưa thể thống nhất về trường hợp này. Bằng con đường nào đó, Hiếu biết tất cả mọi ý kiến. Thường vụ huyện uỷ đã có công văn và bản thân anh cũng đưa đơn đề nghị thường vụ xem xét, kết luận sớm việc này để anh còn ổn định công tác. Anh nói ráo riết rằng: Nếu có bất cứ một biểu hiện nào về mối quan hệ bất chính với người khác về chê vợ, anh xin chịu kỉ luật nặng nhất, khai trừ khỏi Đảng. Nếu không, tỉnh uỷ phải thông báo cho các nơi thanh minh cho anh. Cả công văn huyện uỷ và đơn của Hiếu được gửi lên tỉnh rồi. Nhưng trong lúc phải tìm cách đối phó “bịt” dư luận anh vẫn đều đặn đi qua cây đa Phù Hoa đêm đêm. Lại thiếu ngủ. Lại ăn uống thất thường. Anh gầy xọp hẳn, hai mắt đã trũng sâu càng sâu thêm. Hàm răng cũng có thiên hướng “vẩu” thực sự.

Hiếu vẫn ngồi gục mặt xuống hai cánh tay ở đầu gối như thói quen mỗi khi anh ngồi xôm ở giữa sân. Mới hơn bảy giờ tối. Mẹ và con Huyền đã đi ngủ. Hai bà cháu biết bố nó độ này lo nghĩ căng thẳng, bà cháu phải tránh hết mọi nhẽ để khỏi “đụng” đến anh. Anh đang nghĩ khi bác Văn Yên về phải tìm cách gặp bác trước, nếu không “cụ” nghe ai đó đụng đến chuyện dư luận “quan hệ” “cụ” cứ gạt phắt đi một tiếng là xong. Biết đâu khi gặp, nghe mình trình bày cụ thấy phức tạp quá cũng gạt đi. Chao ôi, sao mà nhọc nhằn. Giá mà nó cứ thi cử hoặc bỏ tiền ra mà mua, còn đỡ hơn chạy vạy, nghe ngóng, lạy lục nhục nhã như thế này. Đang con quần bí thì có người cứu anh. Người ấy, một anh thượng úy trợ lí chính sách của tỉnh đội và cô chuẩn úy cũng làm chính sách của huyện đội đến báo anh cái tin sét đánh: hai thằng em anh đều có giấy báo tử. Có những nỗi đau vô cùng của người này lại là cứu cánh đặc lực cho người kia. Hiếu và hai cán bộ chính sách phải ra trụ sở đảng uỷ đóng kín cửa lại. Ngọn đèn bão không cần che chắn được kêu to. Anh cán bộ chính sách tỉnh giờ các giấy tờ và hiện vật ra trước mặt.

Hai hàng nước mắt lặng lẽ lăn trên má Hiếu. Thằng Mai đã hi sinh anh dũng trong một trận chiến đấu giữ chốt. Nó đã diệt được năm tên Mỹ thì bị trúng đạn của cả một trung đội địch bắn vào một mình nó. Khi đồng đội lấy được xác ra, đạn đã găm gần như kín người. Cái tin địch đưa trên đài, biến nó thành kẻ chiêu hồi là do chúng đánh vào hậu cứ trung đoàn bắt được hồ sơ của quân lực. Còn thằng Sau ở ngoài Bắc thì chỉ có giấy báo tử kèm với bằng khen và gói quần áo, không có người trực tiếp như ở đơn vị Mai về tận tỉnh giao bằng đúng sĩ, huân chương và bộ quân phục nhuộm máu mang kí hiệu K5. Anh cán bộ chính sách nói:

- Báo cáo anh. Đây là trường hợp nó đặc biệt quá. Ban chỉ huy tỉnh đội không dám quyết định xử trí như thế nào nên phải cho chúng tôi về xin ý kiến của anh. Tôi cũng xin trình bày dự kiến của chỉ huy có hai phương án. Một: tung tin bán tín, bán nghi dần dần. Độ ba bốn tháng sau nếu thấy có thể được, lựa thời điểm nào đó để báo cho bà cụ. Hai: có thể một vài tháng nữa báo cho Mai trước. Cũng là dịp công bố với quần chúng, thanh minh cho anh ấy. Rồi tùy theo, một hai năm sau ta báo nốt trường hợp thứ hai.

Hiếu:

- Tôi không thể nào ngờ nó lại quá đặc biệt như thế này. Tôi đề nghị các anh báo cáo tỉnh uỷ và huyện uỷ để xin chỉ thị. Nếu không, nhờ nó xảy ra chuyện gì! Về phía tôi, tôi sẽ phải tìm mọi biện pháp để ổn định tư tưởng cho bà cụ nhà tôi. Tôi lo nhất bà cụ không đủ sức chịu đựng nổi.

- Đây, cái chính là ở chỗ đó, báo cáo anh...

- Cho nên các anh có trách nhiệm báo cáo với tỉnh uỷ cho ý kiến sớm chủ trương và giao cho tôi hoàn toàn chủ động, khi nào thấy có thể được, tôi sẽ tổ chức báo tử.

- Báo cáo anh, được thế thì tuyệt vời rồi. Xin hứa với anh ngay ngày mai chúng tôi sẽ báo cáo với huyện uỷ, ngày kia về tỉnh, các anh chỉ huy chúng tôi sang báo cáo và xin ý kiến của thường vụ. Nhưng tôi tin chắc trăm phần trăm là thống nhất với ý kiến của anh vì chúng tôi làm tham mưu cho tỉnh uỷ việc này, tôi biết. Căn bản là không làm cho cụ bị “sốc” quá ảnh hưởng đến công tác tuyển quân của địa phương.

- Nếu tôi tổ chức báo ngay tuần tới có được không?

- Dạ tốt quá.

- Khi nào tổ chức báo tử những trường hợp của xã này tôi mời cả tỉnh về đây.

- Chúng tôi, xin sẵn sàng. Thưa anh. Trường hợp này không những thủ trưởng tỉnh đội mà các đồng chí thường vụ tỉnh uỷ cũng có thể về. Xin anh cứ lo chuẩn bị cho tốt.

Một mình Hiếu ngồi lại giữa trụ sở hàng giờ đồng hồ. Hàng giờ đồng hồ bàng hoàng giữa sự mừng rỡ và nỗi đau xót. Mừng vì thằng Mai là dũng sĩ

chứ không phải là tên phản bội; Nổi nhục cạnh cánh cho cả mẹ và anh, cả họ hàng xóm giềng được tan ra. Nhưng. Cả hai thằng... Mai, Sau... cùng một lúc, liệu mẹ có chịu nổi nỗi đau này không? Trong đời anh, kể từ khi biết tính toán mọi điều chưa lúc nào anh thương mẹ, lo sợ cho mẹ thực sự như bây giờ. Nhưng ngay bây giờ anh vẫn là con người của những dự định cho công việc và sự nhạy cảm với những thời cơ. Dù bàng hoàng trước cái chết của hai thằng em, anh còn tỉnh táo nhận ra đại hội tỉnh đang bộ vào cuối tháng sau. Phải tổ chức lễ truy điệu cho hai em trước đây. Trước mất mát tang thương lớn lao của gia đình anh, không kẻ nào còn đủ nhân tâm hại anh. Anh đã hình dung toàn bộ công việc phải làm ngay lúc anh thượng ủy chính sách đang nói. Tỉnh ủy có về đây dự lễ hay không, không quan trọng. Quan trọng là anh còn ngại “dư luận” chuyện vợ con của anh, không nỡ “mổ xẻ” trước những lúc như thế này. Kể ra báo dân từng đưa như “phương án hai” của tỉnh thì mẹ đỡ đau đớn hơn. Nhưng ấn tượng tạo cho mọi người lại không mạnh. Anh cho người mời bố con anh Nạc và bác Từ đến trụ sở. Cả ba người ruột thịt của gia đình đều ngồi chờ ra ngõ ngác, như là không phải thế. Không thể nào có chuyện như thế. Anh Hiếu nói:

- Chỉ thị của tỉnh ủy trong vòng 20 ngày nữa phải tổ chức báo tử, làm lễ truy điệu. Tuyệt đối không được gây sự xáo động tư tưởng nhân dân trước khi đại hội khai mạc.

Ngừng lại, như để ghìm nỗi đau đớn của mình và để cho các bác, cho anh ngấm những gì mình vừa nói, Hiếu giở cặp vải bạt lấy ra những di vật của các em. Mọi người run rẩy lần giở những bộ quần áo đầm máu của Mai và chiếc áo sơ mi, cái quần ka ki xanh “Thượng Hải” thằng Sau mặc khi đi nhập ngũ, không ai cầm nổi nước mắt. Hiếu nghẹn ngào đọc những dòng chữ trong giấy báo tử và bằng khen, bằng công nhận dũng sĩ của các em. Để mặc hai hàng nước mắt chảy xuống má, anh nói:

- Việc của gia đình nhưng cũng là trách nhiệm của Đảng. Hai bác với anh xem giúp cháu như thế nào để “giữ” được mẹ cháu.

Bác Từ lúc này là chủ tịch mặt trận Tổ quốc, bác Mỡ là phó chủ nhiệm hợp tác. Ngoài tình nghĩa, hai người đều phải có trách nhiệm của đoàn thể và hợp tác đối với em gái mình. Nhưng cả hai bác vẫn im lặng. Đến khi ra về bác Từ mới hỏi:

- Liệu lúc nào thì có thể “hở” ra với mẹ anh?

- Từng bước một. Như thế nào, cháu xin báo cáo, xin ý kiến hai bác trước khi làm. Còn mẹ cháu, các bác cứ chuẩn bị phương án để các bác gái “bám sát” giúp cháu.

Nạc ở lại “hội ý”. Với tư cách là bí thư kiêm chính trị viên, Hiếu giao trách nhiệm “triển khai” cho xã đội trưởng Nạc:

- Ngày mai anh lên huyện đội xin cho mẹ tôi cái giấy khen!

- Về việc gì?
 - Thiếu cóc gì việc. Tích cực tham gia phong trào “bạch đầu quân”, “Tổ trưởng tổ hội mẹ chiến sĩ xuất sắc”, “Gia đình quân nhân gương mẫu”... Thôi anh liệu mà bàn với các anh ấy.
 - Tôi sợ các anh ấy không nghe.
 - Anh bảo là tôi đề nghị để làm ổn định trong đợt báo tử này. Người ta đổi mạng hai con để lấy mảnh giấy khen bằng bàn tay, còn tiếc hay sao mà không nghe.
 - Tôi muốn nói: mình làm thế nào đó cho nó đúng thủ tục. Cứ đề dịp nào đó, mình phổ biến cho các xóm bình bầu rồi hướng người ta theo ý định của mình, lúc ấy đưa lên không ai nói vào đâu được.
- Hiếu thấy mặt nóng bừng lên, muốn quát vào mặt anh: “Trường hợp này không thể đợi tuần tự như thế được, ông ngu ạ”. Nhưng anh phải cố kìm lại.
- Chỉ có một việc lên nói lại ý kiến của tôi như thế rồi về. Anh làm được hay không, nói một tiếng, không phải dài dòng.
 - Nếu chỉ thế thì khó khăn gì. Mai tôi đi. Tôi muốn nói là...
 - Thôi không phải bàn gì nữa. Sáng mai anh đi sớm, buổi trưa về cho tôi biết tình hình.

Đêm đó anh họp thường vụ. Rồi ngay từ sáng hôm sau nối tiếp nhau các hội nghị uỷ ban, đoàn thanh niên, phụ nữ, dân quân và các bộ lão, ban quản trị hợp tác và các chi bộ họp trong cái không khí sục sùi thương xót và kính phục, ai cũng muốn nhao đến ôm lấy bà Đất mà chia sẻ, mà an ủi, nhưng chỗ nào cũng được nhắc nhở “tuyệt mật”. Những “vòng vây” được khép chặt quanh bà Đất để “đưa tin” đến mức nào, ai nói nó đã chết, ai bảo nó còn sống, vẫn có người gặp nó đều có bố trí, có chỉ đạo. Bốn năm ngày giời hai bà cháu con Huyền hét khóc gào lên lại cười ngặt nghẽo về những tin thất thiệt, ai cũng bảo “đúng như thế” mà chả biết tin ai. Hơn 15 ngày sau, khi bà đã chán không muốn nghe ai thì toàn xã mít tinh mừng thành tích của các đơn vị “bộ đội làng” hành quân, tập luyện, bắn súng đạt kết quả chưa từng thấy. Các “chiến sĩ” lên nhận phần thưởng bằng giấy khen của huyện, của xã và hứa hẹn quyết tâm sẵn sàng lên đường giết giặc, dù có phải hi sinh không có ngày trở về thì cũng không hề ngại chùn bước. Những khẩu hiệu hùng hực vang lên. Các chiến sĩ quân giải phóng ở các trại an dưỡng của tỉnh được mời về để kể chuyện chiến đấu và gương hi sinh của bà má miền Nam. Có người: cả chồng và bốn con cùng hi sinh một lúc, người vợ, người mẹ ấy vẫn không gục ngã. Vẫn xin được đưa đường cho bộ đội chiến đấu trả thù cho chồng con má. Trong không khí hào hùng ấy bà mẹ Bùi Thị Đất người mẹ đã gửi cả hai người con thân yêu của mình ra mặt trận, mẹ ở nhà vẫn là một “mẹ chiến sĩ” xuất sắc nhất xã Ngoại Thượng, được huyện đội tuyên dương và trao giấy khen cho mẹ. Cầm tờ giấy khen trên hai bàn tay lật bật

bà được dắt lên bục. Bà đi như lạc vào cõi huyền bí mà bước chân như cứ hẫng phải níu chặt lấy tay người dẫn bà. Bà nói:

- Tôi xin hứa là tôi “cam quyết” học tập các bà mẹ ở miền Nam. Nếu không may cả hai đứa con tôi có hi sinh tôi cũng phấn đấu làm tròn phận sự trong tổ hội mẹ.

Tiếng vỗ tay dậy lên, cùng với tiếng khóc thút thít đầu đó mà bà mẹ Đất không để ý. Hiếu xô đến đỡ lấy mẹ khen:

- Mẹ nói hay quá. Nhưng mẹ ơi, có giấy báo tử thật, tôi vừa nhận được.

- Làm sao? Làm sao? Anh bảo gì cơ?

- Có giấy báo tử của các em. Người ta vừa đưa cho tôi. Mẹ lên ngay nói cho mọi người biết là mình không hứa suông.

Lúc bấy giờ ông Từ xốc nách em trở lại các bục kê trên nền làm sân khấu.

Bà Đất từ ngực vào bục cho khỏi ngã, để hai tay giơ ba bốn tờ giấy lên.

- Bà con ơi, tôi có giấy báo tử của các con tôi thật rồi đây... ây... tôi không nói dối đâu...

Bí thư huyện uỷ ngồi ở hàng ghế đầu chạy lên đỡ lấy bà. Ông cầm lấy những tờ giấy nói:

- Đây là bằng khen và bằng dũng sĩ diệt Mỹ của đồng chí liệt sĩ Nguyễn Văn Mai. Đây là bằng khen của liệt sĩ Nguyễn Văn Sau. Tôi xin thay mặt cho Đảng bộ và nhân dân toàn huyện, biết ơn người mẹ anh hùng, bất khuất, trung hậu đảm đang của bà mẹ Bùi Thị Đất người đã sinh ra và nuôi dạy được hai chiến sĩ kiên cường của chúng ta, tôi xin...

Tiếng khóc kìm lại, tiếng sột sột ở cả sân cũng cố kìm lại, cuộc mít tinh của hàng nghìn con người như biến thành đám tang khổng lồ. Bí thư huyện uỷ dìu bà xuống ngồi ở hàng ghế danh dự, cạnh ông. Hàng chục người mẹ, người vợ bộ đội lau nước mắt chạy lên bục “xin học tập tinh thần hi sinh cao cả của bà mẹ Đất”. – “Noi gương bà mẹ Đất chúng tôi xin động viên chồng con mình...” Và hàng chục nam nữ dân quân, “bộ đội làng” lên xin nhận làm con nuôi của mẹ để được “noi gương tinh thần quyết tử của các anh Mai, Sau”.

Chuyện làng Cuội

P3 - Chương 4

Giá như bà cứ tự bước lên bục không cần ai dắt! Giá như bà cứ nói những câu không cần ai xui bầy! Giá như bà cứ làm việc gì bà tự thấy, cần phải làm và không làm việc gì thấy không cần phải làm. Tất cả những “giá như” ấy phải có cái “giá như bà đừng đẻ ra thằng con ấy”. Đã đẻ ra nó thì bà chả còn gì để thành riêng biệt, thành một con người hiện diện như mọi con người. Bà trở thành kẻ thất đức, giết hết tình yêu của mọi người dành cho bà là lẽ đương nhiên. Giống như hồi cải cách, khi con người bà đã bất chấp tất cả chỉ có mình đứng trên tất cả như “đội” thì sẽ làm được tất cả. Luật pháp và những chuẩn mực nghìn đời cũng có thể thay đổi mười lăm lần trong một ngày. Chỉ cần mình muốn. Con người đã muốn gì thì cái gì cũng có thể làm được trong nháy mắt. Cả làng thờ dài ca thán: Sao lại thế. Mẹ chồng nói thế có khác gì con dâu tố bố chồng ngủ với nó ở đồng cây ngô. Câu chuyện này bắt đầu từ lúc cái Huyền bảo:

- Con thêm vào. Bây giờ người ta “buông” cơ.

Nó vứt cái áo, vừa lúc mẹ nó quay lại. Cái áo rơi trúng mặt. Sẵn có mặc cảm bị cả nhà sỉ nhục, ngay cả đứa con chị đẻ ra mới nứt mắt ranh đã khinh chị. Chị tát con. Con bé ôm mặt chạy ra sân, chỗ bà đang quét lá tre. Bà vội vàng bỏ chổi ôm lấy cháu xuýt xoa trên cái má đỏ rưng của nó rồi dắt nó vào hè, người bà lạnh đi.

- Chị tưởng chị đẻ được nó ra là chị có quyền đánh đập, hành hạ nó làm sao cũng được hả?

- Cái đồ hư đồn, mắt dạy ấy đẻ làm gì?

- Là chị bảo ai đấy?

- Con bảo con Huyền.

- Con Huyền nó mắt dạy ở cái điểm nào, mà chị đánh cháu tôi như đánh đòn thù thế này?

- Con đi mua áo về cho nó. Nó ném vào mặt con.

- Lúc nào cũng áo xống om sòm. Từ nay tôi yêu cầu chị không được mắt đoàn kết ở gia đình tôi nữa nhé.

Đây là chuyện xảy ra ngày 13 tháng 11.

Ngày 18 tháng 12 bà Đất “ngã gãy xương” (người ta đồn thế). Ngày hôm trước mưa rào. Sáng sau đất còn nhão nhoẹt. Bà gánh phân lên kho. Dốc cao, gánh nặng, bà đi xuống, trượt chân, ngã nhào đi tướng đập mặt vào gốc tre.

Bà kêu “ôi ôi” được vài tiếng, rồi đau quá nằm lịm đi. Chị Xuyến đang đập đất “phần trăm” ở phía ngoài bờ tre vôi vàng cầm cả đập chạy vào đỡ bà dậy. Nhưng bà kêu lên thất thanh vì cái chân bà nó bị treo khớp xương không thể nào nhấc lên được. Ông Từ và anh Nạc chạy sang cùng Xuyến khiêng bà lên, lại phải đặt ngay xuống. Không biết xương gãy chỗ nào, đành phải đợi y sĩ trạm xá. Dân làng đổ đến như kiến bu đen phía ngoài bờ tre. Ông Từ và bố con anh Nạc phải hò hét, quát lác, chửi tục mới giữ khỏi “xéo nát” người bà. Anh y sĩ, ông Từ và cháu Huyền đi cùng bốn trai làng khiêng bà đến bệnh viện sơ tán của huyện ở Quán Tả giữa một tin đồn lan ra: “Mẹ ông Hiếu ngã vỡ đầu, máu me đầy người, gãy bao nhiêu xương chưa chắc đã cứu được”. Anh Hiếu đang họp tình uỷ tức tức trở về. Một ông lang chuyên “nắn” xương ở bệnh viện huyện xem xét xong “khục” một cái là xong. Hiếu về đến nơi mẹ đã cười nói tươi tỉnh và đi lại bình thường dù còn hơi “ngượng ngượng”. Bà nói thế nào Hiếu cũng không cho mẹ về. Gần tháng giời nằm viện tiêm thuốc và ăn uống như chế độ của bí thư chủ tịch huyện. Ngày nào bà cũng được ăn như ăn cỗ. Mà đời bà đã có mấy lần được ăn cỗ? Ai cũng khen bà béo trắng “có phần” ra. Cái sướng, cái khổ ở đời như đèn cù, cái này hiện ra, cái khác chạy đi, chốc lát lại đổi chỗ cho nhau. Nhưng với bà, cái sướng chỉ nhoáng một cái rồi biến mất tăm còn những nỗi khổ thì cứ chạy quanh, nó như cái bánh xe lăn đi lăn lại đè nát cuộc đời bà. Gần một tháng trời nằm viện mà sau này chị Xuyến bảo là những ngày bà được đi bồi dưỡng “thợ đấu” đã nhanh chóng qua đi, để cả đời bà cứ giày vò, cắn xé tâm can vì mấy tiếng: “Vâng ạ” “Dạ... cũng... à vâng, có ạ...” ở toà án huyện. Được bảy tháng, kể từ ngày báo tử hai con, bà bị ngã, ra viện được ba tháng, bà là nhân vật chính, “mẫu chốt” của sự tan nát gia đình. Anh con trai đi chiến trường, vợ anh tự vẫn chết, cả họ nhà cô ta đều bảo do bà gây ra cảnh chia lìa này.

Anh Hiếu ngồi bệt ở giữa sân. Anh có thói quen ngồi bệt xuống bất cứ chỗ nào khi anh đang nát óc tính toán một điều gì. Không phải chỉ là hôm nay, bao giờ anh cũng phải tính đường đi nước bước cho hàng 10 năm, 15 năm sau. Khi cần thì bỏ qua tất cả mọi người. Có khi lại phải cân nhắc từng cái cười to hay nhỏ, chỉ mồm mỉm hay phô cả hàm răng xởi lởi ra. Cả cái bắt tay, cả lúc ôm vào người thì hờ hững hay nồng nhiệt. Lúc nào “cương”, lúc nào “nhu” để có hiệu quả tốt hơn! Tính hết. Đã hàng chục đêm ngồi giữa sân ngửa mặt lên giời vẫn không thể tìm được giải pháp tối ưu. Vẫn không thể “diệt” được dư luận khi một ông tình uỷ viên bỏ vợ. Anh thấy tiếc rẻ, tự trách mình ngu, bỏ mất cơ hội ngày sửa sai. Thực ra, cũng không thể lường trước được mối quan hệ rộng và có thể yêu được một người như Nho. Cũng không thể hình dung ra cô Xuyến bây giờ để xác định quyết tâm ngày ấy cho dứt khoát. Cái chuyện tố điều cho bố chồng để mẹ chồng “cầm thù”, anh vẫn

còn “để dành” đấy. Bây giờ nó gần như mất tác dụng nếu không có mâu thuẫn mới nảy sinh. Đến khi tạo được mọi yếu tố hợp lý, lại thấy khó có thể “chui xuống đất” mà chạy trốn dư luận. Có những đêm đã phải tính toán lựa chọn giữa một nhà lãnh đạo chủ chốt với những con đàn bà. Nhưng khi mình bỏ vợ, và mất sạch rồi, liệu còn con nào nó vời đến.

Bác Văn Yên mở lối thoát cho anh ngay sáng hôm sau bác xuống huyện. Thường vụ tỉnh uỷ có dự kiến điều bí thư huyện uỷ phụ trách đoàn dân công hoả tuyến và tham gia bộ chỉ huy hỗn hợp mở nhánh đường Trường Sơn. Hiếu sẽ làm bí thư ở huyện này. Tự nhiên Hiếu thấy đầu mình như lấp loé một cái gì hé mở. Anh tha thiết trình bày với bác Văn Yên rằng anh còn trẻ cần được thử thách ở những nơi ác liệt nhất, rằng trước truyền thống người cha, chú Kiêm cũng coi như người cha thứ hai, và hai đứa em anh, anh không thể ngồi yên ở nơi chưa thật nước sôi lửa bỏng, làm một việc mà người ít sức khoẻ hơn, không có điều kiện ra mặt trận cũng có thể làm được.

- Cháu biết bác rất thương cháu. Bác cho cháu đi, nếu cháu đứng vững trở về, bác càng yên tâm về một đứa cháu không phụ lòng tin của bác, của các đồng chí trong thường vụ. Qua lửa đạn, cháu còn nguyên vẹn trở về sẽ dày dặn, từng trải hơn, lại càng vững vàng hơn trong cương vị của mình.

Bác Văn Yên nắm chặt tay Hiếu. Ông vô cùng cảm động trước việc làm cao cả, nhận lấy phần nguy hiểm thay cho đồng chí của mình. Một người đã có chí như thế, nhất định nó sẽ làm nên.

Bằng cái ấn tượng ấy, hàng vài chục năm sau ông không thể có một thằng Hiếu, làm những việc tầm thường, chưa nói đến việc xấu. Ông hỏi:

- Đồng chí đi, còn khó khăn gì không?

- Cháu nói thật là, cháu không còn khó khăn gì cả. Chỉ khổ tâm nhất có chuyện mẹ cháu với cô vợ cháu.

- Nghe nói cô ta vẫn mâu thuẫn căng thẳng với bà lão hả?

- Vừa rồi lại xô xát thế nào, mẹ cháu ngã gãy xương phải nằm viện hàng tháng trời.

- Bao giờ?

- Hôm cháu đang họp tỉnh uỷ phải báo cáo bác để về.

- Nhớ rồi. Cô ta vẫn không thể thay đổi. Cái gì nó đã là bản chất, chỉ có đào lỗ mà chôn xuống mới hết. Thôi phải giải quyết đi.

- Toà án người ta có hồ sơ cả rồi. Nhưng cháu nói nó không... khách quan.

- Thôi được, đồng chí cứ để tôi bảo các cậu ấy. Làm sao phải yên ổn mà đi.

- Cháu cũng chỉ mong như thế.

Như thế, căn bản là xong. Cái dư luận đáng sợ nhất là khi nó đến tai người lãnh đạo cao nhất của tỉnh. Người lãnh đạo đã biết trước cái “dư luận” ấy rồi thì “dư luận” chả là cái gì. Hơn nữa, khi đã có cái mác “đi B”, không ai có quyền được xúc phạm đến cái từ thiêng liêng ấy. Cho nên khi bí thư huyện

ủy cùng viện trưởng viện kiểm sát, chánh án toà án, hội trưởng phụ nữ quán triệt ý kiến của tỉnh ủy tìm cách làm ổn định “hậu phương” để anh lên đường thì anh đã có thể yên tâm mà thoả thuê ở cái quán chõ cây đa Phù Hoa. Chị Nho gạt mái tóc anh xoa trên mặt mình hỏi:

- Vào trong ấy có nhớ những lúc như thế này không anh?

- Làm sao mà quên được.

- Có nhiều không?

- Nếu biết được mình nhớ nhiều hay ít thì chả là nỗi nhớ nữa.

- Đúng rồi. Anh của em giỏi lắm. Thế em hỏi: anh nhớ em độ bao nhiêu lâu nữa?

- Mãi mãi.

- Có thật không anh?

- Đã bao giờ anh nói dối em điều gì?

Chị ôm ghì lấy anh rên lên:

- Trời ơi, em hạnh phúc quá. Lần này cho em hết nhé. Nếu có con ở nhà, em đỡ nhớ anh hơn.

-...

- Kìa. Sao anh không nói.

- Ừ...

- Thật nhé. Đừng để phí. Em khổ thân lắm. Từ ngày chúng mình “đề phòng”, em cứ như bị đánh lừa, cứ như miếng ăn đến miệng lại bị giật, người hăng hăng đi, chỉ muốn cào cấn, vò xé ngấu nghiến mọi thứ cho nát ra, tan biến vào mình, cho bố công chờ đợi... giành giật đến phát điên, phát cuồng lên anh ạ. Anh, anh ơi, anh có hiểu không? Những lúc như thế em không dám nói ra nhưng nó ảm ức ở trong người. Anh có biết không anh? Từ nay đến ngày anh đi, “cho em” hết anh nhé.

Ở bên này bờ nương bà mẹ nghe hết lời cầu xin của con gái. Nghe cả tiếng cọt kẹt của chiếc chõng bầy hàng. Ruột gan bà sôi lên. Vội vàng chạy bằng mười ngón chân về đầu bếp, bà ném cái đèn đang cầm ở tay vào chiếc cối đá giã bèo nghe “choang” một tiếng. Bà hốt hoảng kêu:

- Mẹ Nho ơi. Mẹ Nho đâu rồi? Châm cho mẹ cái đèn khác. Mảnh thông phong đâm vào chân mẹ bây giờ. Nhanh lên mẹ Nho ơi.

Cả hai người đều đủ bản lĩnh bỏ qua lời kêu cứu của bà mẹ loà lẫm để đi tới tận cùng, nhưng người con trai đã nhanh chóng rời khỏi chị bằng cử chỉ như là sợ hãi, như là bức dọc. Chị sửa sang quần áo rồi ép cặp môi vào má anh an ủi:

- Khổ thân anh. Hãy chịu khó ngồi đây chờ em nhé.

- Đừng để mẹ nghi. Lát nữa anh “đến thăm” cụ. Đêm nay chúng mình ngồi chơi với cụ cũng được.

- Tuyệt vời lắm.

Cô đi qua đoạn tre vòng về đầu kia bếp rồi ra sau nhà như chị từ ngoài cánh đồng mới về. Dù đã cố nén nỗi bức dọc, cô vẫn hận mẹ, kẻ vừa “phá hoại” cô.

- Mẹ vừa gọi con phải không?

- Ủ, mẹ đánh rơi đèn, sợ mảnh vỡng ra, xéo phải nó.

- Đêm hôm nay mẹ lợ mợ đi đâu để rơi với vỡ.

- Mẹ nấu cơm xong lâu rồi, định đi gọi con về ăn.

- Lúc nào ăn chả được. Mẹ biết con ở đâu mà gọi. Từ mai mẹ đói cứ ăn trước, không phải kêu gọi gì nữa.

Càng nghe nó mắng bà càng mừng. Cái sự nó đòi ở anh ta chưa xong nên nó cáu với bà. Thì được, mày cứ gắt gỏng, mắng nhiếc mẹ mày đi, nhưng đừng để thiên hạ người ta bôi gio trát trâu vào mặt bố mẹ mày. Từ bốn, năm năm nay bà đã biết cái “anh bạn” của chồng nó đến “thăm nó” dù lúc chập tối khi bà sờ soạn nấu cơm, hay nửa đêm gà gáy, vào giữa trưa hay sắp lặn mặt trời thì cũng chỉ ở ba nơi. Chiếc chiếu trải giữa nhà, cái ổ của hai mẹ con (sau này là cái giường một giải đệm của nó) hoặc trên chiếc chõng bán hàng. Bà đã biết thanh niên ở thành thị bây giờ ai cũng muốn như người Tây, người Tàu thì phải làm như thế nó mới ra Tây, ra Tàu. Bà không ngăn cấm. Mà có ngăn cũng không thể được. Bà chỉ nói xa xôi bóng gió để chị ấy cố tránh làm sao đừng để vỡ lở ra là tan nát mọi bề, mà con cái nó khổ sở suốt đời. Tưởng nó cũng biết điều ấy mà cố ghìm giữ lấy cái vỏ để mai kia thằng chồng nó trở về cũng đỡ xót xa. Nào ai biết đâu chính nó lại đòi anh kia phải cho nó đưa con! Thế thì đến mười cái đèn bà cũng phải đập ra, để chặn nó lại, bà tiếc gì. Bà sợ gì nó tức bực trách mắng bà. Bà không làm âm lên thì thôi, nó lại còn ra về. Khổ nỗi, nó lại là con gái bà. Bà lại phải giữ cả với ông ấy. Không có, ông ấy lại chì chiết “mẹ con nhà bà tốt đẹp thế đấy!”. Nhưng “anh kia” lại rất cảm ơn bà. ít ra cũng là sự cảm ơn của đêm nay. Đêm nay bà đã gỡ cho anh ra khỏi sự níu giữ của con gái bà. Chị đang thèm khát một đứa con. Anh rất lo sợ lần cuối cùng này để lại một hậu quả, có đi đến đâu anh cũng không thể thoát khỏi cái giá phải trả, cái trách nhiệm phải đeo đẳng. Chỉ sau vài tháng đi lại với nhau, chị đã bắt chấp mọi thứ, kể cả bom của giặc Mỹ nổ ngay đầu làng để được sống hết mình với anh, được công khai biểu lộ tình cảm với anh. Còn anh thì ngược lại. Có thể nói, chị đã đem lại cho anh những thoả mãn mà không bao giờ anh có được ở Xuyên. Chị là người “khai hoá” mọi dục vọng tiềm ẩn trong anh. Nhưng anh không thể nào đánh đổi một ông Hiếu vào hàng chánh phó chủ tịch, bí thư tỉnh để đổi lấy mối tình ở chị. Mới một chặng đầu trên con đường quá dài của anh, không ai có thể bắt anh dừng lại. Với lại, hình ảnh Lãng luôn luôn ám ảnh anh. Lúc đầu là những ước ao được hiểu biết, được tài hoa và có uy quyền hấp dẫn như Lãng, một con người không hề thấy thất bại, một con người

khiến già trẻ trai gái đều sợ, đều mê mẩn thêm khát. Về sau, là kẻ tình địch. Không thể trả thù, thì phải lặng lẽ vượt lên để anh ta ở lại phía sau, biết đâu, một lúc nào đó anh ta lại chỉ là cấp dưới của mình! Tất nhiên chuyện thăng Lãng không phải là mục đích, nhưng nó có tác dụng thôi thúc anh cần phải “nín thở” để bứt khỏi sự phát triển thông thường, nhất là điều kiện thuận lợi hiện nay. Không tranh thủ tận dụng hết tình cảm quý mến của bác Văn Yên là đại ngu. Cho nên, không thể để bất cứ một cái gì rơi vỡ chỉ vì cái chuyện “thầm kín” này. Anh đã tìm mọi cách để chị phải nghe anh, không được để một cử chỉ lộ liễu nào cho người thứ ba biết đến mối quan hệ của hai người. Dầu là như thế, anh vẫn cảm thấy nỗi hoảng sợ càng ngày càng tăng trước những đòi hỏi tình cảm không biết đến đâu là tận cùng của chị. Càng ngày anh càng thấy dễ yêu chị hay bất cứ một người đàn bà nào khác, không khó khăn, khổ sở và nhục nhã căng thẳng bằng tìm cách chạy ra khỏi một tình yêu tham lam vô độ và vô cùng mù quáng liêu lĩnh của họ. Chị biết anh sẽ đi chiến trường nhưng không thể biết anh sẽ đi vào ngày mai. Ngày mai toà án sẽ xử anh và Xuyên li hôn, chị cũng không hề biết. Cũng may, chưa bao giờ chị tra hỏi anh chuyện đó. Nói đúng ra, có một vài lần chị hỏi như là một sự quan tâm rất thông thường ở bất cứ người nào cũng hỏi câu đó: “Chuyện của anh với bà ta thế nào rồi”. Hỏi xong chị cũng không cần nhớ anh có trả lời hay không. “Bà ta xách dép cho em cũng chẳng đáng”. Vậy thì việc gì phải quan tâm. Rồi chị sẽ phải sống sờ, choáng váng trước hai việc cùng xảy ra với anh ngày mai. Nhưng đêm nay vẫn coi như cuộc gặp gỡ thường lệ. Chị còn chờ đợi, còn hi vọng ở những đêm mai, ngày kia và sau này. Rồi sẽ phải tìm cách đưa nhau ra cánh đồng cho nó tự do. Ở nhà, mỗi lần dang dở như thế này, không thể chịu nổi. Anh bê xe đạp qua đoạn tre, dắt vào sân. Bà mẹ chưa kịp hỏi “ai”, anh đã chào bà và khoe sắp đi chiến trường, đến tạm biệt cụ.

- Thế ạ. Quý hoá quá. Khi nào thì bác đi.

- Dạ. Còn chờ lệnh. Nhưng chắc cũng không lâu nữa đâu ạ.

- Ủ. Nhanh nhanh mà vào để giặc nó khởi hành hạ phá hoại bà con đồng bào.

Nhưng “không lâu nữa” là đến bao giờ? Đến bao giờ bà mới thoát được nỗi canh cánh lo sợ hơn cả giặc giã. Chỉ chớp mắt một cái là nó gây ra cái tai hoạ tày đình, chứ lâu la gì. Hay là phải khuyên bảo con Nho? Hay là bàn với ông ấy để đưa con nó ra ngoài này. Mà cần thì dẹp cái cửa hàng này đi. Hay là... Nói thẳng vào mặt anh ta. Hay là... Sự bức dọc, cuống quýt của bà làm Nho hiểu rằng mẹ đã biết chuyện. Nếu mẹ hỏi, sẽ bảo: “Có đây”. Không thì thôi. Việc gì phải “lạy ông, tôi ở...”

*

* *

Phiên toà mở tại chùa Thộp giữa cánh đồng làng Bái Trung. Chùa um tùm cách xa đường chính hàng cây số. Vào chùa chỉ có một con đường độc đạo gọi là đường Rặng Nhãn. Phải qua một cây cầu bắc qua mương mới sang đường “Rặng Nhãn”. Tất cả những cuộc họp quan trọng của tỉnh, huyện cần giữ bí mật với địch ở dưới đất, địch ở trên trời, đều đặt ở chùa Thộp. Phiên toà hôm nay cũng vào loại phải giữ bí mật. Phải cảnh giác với những thủ đoạn và âm mưu của địch làm giảm sút uy tín của cán bộ ta.

Chị Xuyên đến chùa Thộp từ sáng sớm với lòng đầy tự tin phần thắng thuộc về mình. Chị được những người họ hàng thân cận ở trong đảng uỷ nói đích xác là anh Hiếu sẽ lên làm bí thư huyện uỷ nay mai. Không thể bỏ được chị đâu. Lần này chị mà không đến toà, là họ xử. Vắng mặt ba lần không có lí do là họ có quyền xử.

Hôm nay chị kiên quyết không bỏ, đổ toà dám cho bí thư huyện uỷ bỏ vợ! Chị lành thật, nhưng nếu cần mang con lên kêu gào trước công huyện uỷ, tỉnh uỷ hàng tháng, hàng năm chị cũng không quản ngại. Chị có thể lên tận trung ương chị kêu. Liệu có ai dám đề một bí thư huyện uỷ như thế không? Chị kêu đến khi về nhà “đuổi gà” chưa chắc đã yên. Nghĩa là, nếu chạy lên trời chị túm chân kéo xuống, mà chui xuống đất thì chị túm tóc lôi lên. Có mà thoát đảng trời. Như là để củng cố lòng tin chắc thắng của chị, chị Biện con nhà cậu ruột của chị làm hội trưởng phụ nữ xã, hôm nay được mời giữ chân thẩm phán. Ngoài tình nghĩa gia đình Biện còn có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của “chị em”. Chị cũng hỏi ý kiến Biện có nên đi hay không, Biện bảo:

- Tội gì lại không. Quyền lợi của mình được ăn được nói lại bỏ nó phí, mà mang tiếng chống lại chính sách, luật pháp của Nhà nước.

Lại hỏi:

- Cô có đứng về phía chị không?

- Thì còn đứng về phía nào! Sáng nay đi qua định gọi chị, gặp Huyền nó bảo chị đi từ sớm rồi.

- Cả đêm không ngủ được cô ạ. Cháu Huyền nó bảo là cụ tôi cũng không ngủ. Chị thấy mang nhau dơ mặt ra chỗ này nó xấu hổ lắm em ạ.

- Chị cứ phải bình tĩnh, có gì mà phải xấu với đẹp.

Hai chị em đang vui vẻ chuyện trò, bà Đất đến. Thấy Xuyên, bà làm làm đi ra phía đầu sân bên kia. Xuyên nói:

- Mẹ lại đằng này. Đã có ai đâu mà vào, mẹ!

- Tôi còn mẹ con gì với nhà chị nữa.

Xuyến thấy làm thương bà, nói với chị Biện:

- Khổ, mẹ chị cứ phải sung sĩa lên như thế nhưng bụng dạ có gì đâu.

- Dù thế nào, chị với bà lão cũng phải đoàn kết lại. Phải biết thương bà ấy.

- Thì vưỡn.

Buổi sáng nay toà xử liền ba vụ li hôn. Chị phó chánh án huyện làm chánh án của cả ba phiên toà. Còn các thẩm phán thì thay đổi. Toà công bố thứ tự: Vụ anh Hiếu xin li hôn cùng chị Hoàng Thị Xuyến vào thứ ba. Tám rưỡi sáng toà mới bắt đầu nhưng giấy gọi đúng 7 giờ phải có mặt. Mọi người đều đến từ sáu giờ rưỡi hoặc sớm hơn. Toà bắt đầu xử vụ thứ nhất vẫn chưa thấy anh Hiếu đến. Chắc sợ bẽ mặt. Những cán bộ xung quanh huyện đến “xem” hay đi làm gì mà đông đến mấy chục. Họ bàn tán có vẻ không đồng tình việc anh Hiếu bỏ vợ. Phản đối cả việc ông ấy sẽ lên làm bí thư “Lơ mơ là mất hết như chơi”.

- “Chắc ông Hiếu không thể đổi chuyện này để lấy tay trắng đâu”. Chị Xuyến nghe thấy cả.

Vào cái giờ này, anh Hiếu đang tất tưởi đi khắp nơi. Chia tay mọi người. Sự “kèm cặp” sít sao của bà mẹ Nho làm cho tình cảm hai người cứ phải dang dở, vôi vợi. Hiếu vẫn rất mừng có được cái cơ ấy. Mãi bốn giờ sáng anh mới chia tay chị Nho, đạp xe đến cơ quan huyện uỷ trong nỗi uất ức của người mẹ: “Nó quan trọng (đúng ra là quan hệ) với con mình có sao mình lại không thái độ nó (tỏ thái độ). Được rồi. Đêm nay mà còn đến đây “quan trọng” với con tao?”.

Chị chánh án hỏi:

- Chị Xuyến cho biết, anh Hiếu có biểu hiện gì của những quan hệ nam nữ bất chính?

- Dạ. Tôi chỉ nghe đồn, chưa bắt được quả tang.

- Toà căn cứ vào những chứng lí, chứ không căn cứ vào tin đồn: Chị nói lại.

- Dạ. Thế thì không.

- Chị ngồi xuống. Toà mời anh Lưu Minh Hiếu trả lời câu hỏi của toà.

Hiếu đứng dậy lễ phép khiến chị chánh án hơi cúi như đọc câu hỏi viết ở mặt bàn:

- Anh cho biết anh có nghi ngờ gì chị Xuyến có những quan hệ bất chính?

- Thừa toà có ạ. – Anh kể lại chuyện với anh Lăng mà không nói rõ thời gian và trong hoàn cảnh nào, chỉ biết sau đó tình cảm giữa hai người không còn.

- Anh Hiếu nói không đúng ạ.

- Chị Xuyến. Chị đã từng ngồi ghế chánh án xét xử tội phạm. Chị có biết những nguyên tắc của phiên toà không?

Xuyến thấy như tội lỗi của mình ngày trước đang được đào bới lên.

Chị đứng ngây ra.

Từ đây chị Biện thẩm phán điều hành chính. Chị nói:

- Anh Hiếu ngồi xuống... toà hỏi chị Xuyên cho biết chị có quan hệ với anh Lăng không?

- Dạ thưa toà...

- Chị chỉ cần nói: có hay không.

- Thưa toà... Có. Nhưng... – Chị gục xuống.

- Thôi mời chị ngồi xuống! Toà mời bà Bùi Thị Đất trả lời.

Bà Đất vừa đứng dậy vừa run run “Thưa toà”. Toà ngắt lời bà:

- Bà bình tĩnh. Toà hỏi đến đâu bà trả lời đến đấy. Bây giờ bà cho toà biết.

Trong biên bản khám nghiệm của bệnh viện huyện ngày 18-12 vừa qua có ghi bà bị trật xương chân, chùn lưng sống và có ba vùng bị thâm tím ở đùi và mông, có đúng không?

- Thưa toà là đúng cả đấy ạ.

- Những vết tích kia là do bị ngã hay bị đánh.

- Dạ thưa toà do bị ngã.

- Bà vô ý ngã hay có ai xô đẩy.

- Dạ... Dạ... thưa toà... Hôm ấy tôi gánh phân đi xuống cái dốc trơn tự nhiên thấy nó...

Hình như có tiếng ho, tiếng hắng giọng hay tiếng hăm hứ của ai đấy mà tai bà ù lên, bà không thể nghe rõ. Lúc ấy bà giật mình biết mình nói chệch đi mất. Bà vội vàng chữa lại:

- Vâng vâng. Thưa toà. Nó... nó đẩy tôi. À vâng, nó nó là... chị Xuyên lấy tay đẩy tôi ngã lăn xuống chỗ gốc tre suýt nữa chết ạ.

Chị chánh án:

- Lúc ấy bà có bị ngất đi không?

- Dạ... bẩm thưa toà... cũng có ngất đấy ạ. À tôi bị bất tỉnh nhân sự đấy ạ.

Chị Biện hỏi:

- Bà cho biết nguyên nhân gì khiến chị Xuyên lại đẩy bà ngã.

- Thưa toà là... không có nguyên nhân – Bà liếc thấy anh Hiếu. Mặt anh nhăn lại, bà vội tiếp: À dạ thưa toà là có nguyên nhân chị Xuyên đẩy tôi đấy ạ.

Chị chánh án:

- Bà Đất cứ bình tĩnh trả lời toà. Việc chị Xuyên đẩy bà là do cãi chửi nhau hay vì một cái gì khác.

- Thưa toà là có đấy ạ. Có cái nguyên nhân chị Xuyên đánh con chị ấy chết lặng đi. Tôi thương cháu tôi, tôi mắng chị ấy thế là chị ấy chửi tôi rồi đẩy tôi ngã xuống chỗ bụi tre gãy...

- Thôi được rồi. Toà hỏi: Bà có nhớ hôm ấy là ngày bao nhiêu không?

- Dạ. Thưa toà tôi không nhớ ạ.

- Bà chú ý nghe toà đọc lời khai của chị Xuyên: ngày 13 tháng 11 năm 19...

tôi và mẹ chồng tôi có to tiếng rồi sau đó hơn một tháng mẹ chồng tôi mới ngã do... bà thấy có đúng không.

- Dạ thưa toà đúng là như thế ạ.

Chị chánh án lại đưa tay ra hiệu cho chị Biện dừng để chị hỏi tiếp:

- Toà yêu cầu bà Đất bình tĩnh lại nói cho chính xác. Bà hãy nhớ lại chính xác rồi mới trả lời toà. Toà hỏi. Có phải ngày 18 tháng 12 năm 19... bà và chị Xuyên cãi nhau om sòm, chửi mắng lẫn nhau rồi sau đó chị Xuyên đẩy bà ngã lăn xuống bụi tre, có đúng không?

- Dạ thưa toà là đúng ạ. Tôi nhớ chính xác là chị Xuyên đánh con chị ấy, tức là cháu tôi. Tôi thấy thương cháu tôi, tôi mắng chị ấy. Thế là chị ấy đi... à vâng, đi ra ngõ vừa đập vừa đẩy tôi lăn xuống bụi tre suýt nữa thì chết, à tôi bất tỉnh nhân sự...

- Này, mẹ nói lại đi nhá.

- Đề nghị chị Xuyên trật tự, toà chưa hỏi chị.

- Nhưng sao toà có thể để người ta vu oan giáng hoạ cho tôi như thế?

- Ủ, thử xem ai là người vu oan. Chị còn nhớ chị đã xía vào mặt chồng tôi nói những gì ở sân miếu Ông Cuội không? Ai vu cho chồng tôi ngủ với con dâu ở đồng cây ngô?

- Ối mẹ ơi, là mẹ ơi. Thà mẹ giết con đi còn hơn mẹ ôi.

Chị Biện quát:

- Toà đề nghị chị Xuyên im lặng.

Chị hiểu tiếng quát như nhắc nhở chị dừng mắt bình tĩnh làm hỏng việc nên chị im ngay.

Ngay cả buổi trưa nghỉ một giờ chờ toà nghị án chị vẫn yên trí không thể bằng những lời người ta xui mẹ chồng buộc tội cho chị mà toà có thể kết luận. Nhưng đến khi nghe bà chánh án đọc đến chữ “li hôn”, chị gào như cha chết. Cả bốn dân quân gác ở xung quanh chùa chạy lại chỗ chị. Những cán bộ xung quanh huyện, cả đàn ông đàn bà buổi sáng tưởng họ đi xem, bây giờ tất cả xúm lại, đỡ dành an ủi và giữ không cho chị xô lại túm anh Hiếu.

Chiếc ô tô của bí thư huyện uỷ đưa anh đi “nhập trạm” đã đỗ dưới hàng cây phi lao, chỗ rẽ xuống bờ mương vào chùa. Anh Nạc và mấy dân quân xã chờ ở đấy để lại mẹ anh về. Hiếu bảo:

- Anh nói với các bác, mẹ em và cả cháu Huyền em có lệnh gấp đi chiến trường.

Anh lên xe, lấy bộ quần áo Tô Châu, mũ giải phóng, dép cao su và khẩu K59 từ ba lô “cóc” ra mang vào người. Mũ cát, bộ ka ki gụ, dép và 167 đồng gửi anh Nạc cầm về cho mẹ anh. Mọi người chưa hiểu đầu đuôi ra sao, chiếc ô tô đã vù đi, anh thò đầu ra ngoài cầm mũ quân giải phóng vẫy những người đứng sau đám bụi tung mù mịt nhìn theo anh, nhìn theo cái bóng nhập nhoè

sau vài ba phút đã là cách trở, đã là vời vợi xa xôi, đã không biết đến ngày về, không thể biết có ngày gặp lại?

*

* *

Anh Nạc mãi miết đạp xe, không dám động đến sự im lặng của bà cô ruột cúi gằm mặt ngồi ở phía sau như kẻ ăn cắp bị bắt quả tang. Chuyện ông tỉnh uỷ viên bỏ vợ đã lan ra khắp cánh đồng hai bên đường đi về nhà. “Ngày trước con dâu tố bố chồng hiếp nó”. “Bây giờ mẹ chồng nói điều con dâu giết mình”. “Ngày trước ầm ức nhưng sợ đội không dám ho he. Bây giờ có quyền, có chức đem cả huyện, cả xã xúm vào đánh lừa chị ta để chị ta tưởng ra toà là không thể được. Thế là chị ta tong tón đi từ nửa đêm”. “Ngày xưa tổng Cuội mở hội thi nói khoác. Khắp nơi nô nức sửa soạn hàng năm, lúc ra hội thi, kể cả người giật giải cũng chưa thấm thía gì với bây giờ. Bây giờ mở môm ra là người ta đã nói khoác hay hơn các anh giật giải trước đây rất nhiều. Xa xưa thì không biết, từ thời cải cách đến giờ phải nói người ta dạy cho các nơi nói khoác giỏi cực kì. Nói vo hay nhìn vào giấy cũng đều có bài bản. Càng về sau càng có bài bản cứ là đầu vào đấy, bảo thế nào là nên thế, không thể cãi được, hoặc cãi được cũng rục xương”. Nghe người ta bàn tán Nạc vừa sượng sùng, như là người ta sỉ nhục bóng gió mình, vừa thấy rờn rợn, như là từ ruột mình nói ra những điều ấy. Không biết từ đâu và sẽ đến đâu, từ nơi nào sinh ra và những nơi nào còn nói theo cái kiểu như làng mình. Ai mở môm ra cũng bảo vì người này, vì người kia, vì cả làng, cả tổng mà thực ra chả vì ai. Không có con người, chỉ có mục đích của đội, sau này là của xã, của huyện. Con người chỉ vô cùng quan trọng hơn rất nhiều lần cái gậy, cái que, khẩu súng, quả lựu đạn và dây thừng, xích sắt để các ông ấy dùng đi tới đâu đó. Chẳng hạn như mấy năm trước đây Hiếu bắt anh làm tổng chỉ huy hàng nghìn người đi cấy lúa ở dưới cửa sông. Không biết đất mặn, đất chua ra sao, không biết hình dáng kích thước vùng đất ấy nó thế nào! Đã đến đây bao giờ mà biết. Học hành cũng không. Nghe lồm bồm được dăm mười buổi ở tỉnh, ở huyện, đi tham quan được vài ba lần những nơi tiên tiến đi đầu trong mọi phong trào, biết gì về chỗ đất mới mình sẽ làm chủ nó? Nghe nói đã có nơi chinh phục được chỗ ấy rồi. Thì mình cũng phải chinh phục. Không thua kém ai. Không có thất bại. Nhất định phải giành thắng lợi để chào mừng đại hội huyện đảng bộ. Thế là hàng nghìn con người do anh là tổng chỉ huy đi bắt giời, bắt biển phải lui bước. 17 người chết vì ăn nước lợ đi ỉa chảy hàng loạt. 3 người chết do ngâm mình dưới nước lâu bị cảm lạnh. Một người chết đói, năm người gãy chân, cụt tay do tai nạn lao

động. Cả thầy 26 người chết và tàn tật. Hết hơn 10 vạn công. Nợ hàng trăm triệu tiền mua sắm dụng cụ, tiền thuê kĩ thuật, tiền giống và tiếp khách cộng với hàng chục khoản phụ phí khác. Kết quả là “Với sức mạnh vá trời, lấp biển nhân dân Ngoại Thương đã làm nên một kì công chưa từng có trong lịch sử vùng này. Biển hàng trăm mẫu ruộng đất chua mặn thành ruộng cấy lúa, có khả năng thu hơn 300 tấn thóc trong vụ tới”. Và Hiếu trúng vào thường vụ huyện uỷ. Nhưng nhân dân thì không thu được một hạt thóc nào ở 100 mẫu ruộng chua mặn ấy. Sự việc này chỉ được “rút kinh nghiệm” trong vài lời nói của Hiếu chứ không có những cuộc rút kinh nghiệm thật. Ai nhắc đến nó, oán trách nó coi như kẻ xấu, có ý đồ không tốt, tiếp tay cho kẻ địch phá hoại đoàn kết của ta. Hoặc là “Nói ra nhằm mục đích gì? Giải quyết cái gì? Cái đã qua rồi để cho nó qua” (riêng có thành tích và công lao của các đồng chí chủ trì của xã thì không bao giờ được quên). Nạc là người sống chân thành hết mình nhưng hay chùng chằng nói ngang và thích triết lí vật rất vô tội vạ nên Hiếu dùng anh chuyên đi “chữa cháy”, “lấp lỗ hổng”. Không việc gì anh làm được đến một năm. Thành ra việc gì anh cũng làm mà không làm được việc gì ra đầu ra đuôi. Có lúc anh đã cầu nhàu bảo Hiếu: “Hiếu xem thế nào, cứ xách tôi như con cò ấy khó làm lắm”. Hiếu bảo: “Đề xem”, nhưng anh nghĩ bụng: Không phải là anh em, tôi thả ông lâu rồi. Có làm được việc gì nên hồn mà thắc mắc.

Con Huyền bỏ học ngong ngóng chờ bà và bố mẹ nó trở về. Bao nhiêu chuyện kín kín hở hở lọt vào tai nó. Nó cắn răng lại nén nỗi tủi thân và xấu hổ. Nhưng không thể nén mãi được. Nó hỏi bà. Bà không nói. Nó hỏi mẹ. Mẹ nó ôm nó, van lạy nó rồi kể cho nó nghe sự tình tội lỗi của mẹ. Nó lại thấy thương mẹ và rất sợ bố mẹ bỏ nhau. Sáng nay bà đi, nó gạt nước mắt lạy bà:

- Bà ơi, bà nói thế nào để người ta đừng cho bố cháu bỏ mẹ cháu bà nhé.

Bà quay đi gạt nước mắt không nói gì.

Mẹ nó đi qua đưa cho nó hai nắm cơm nếp bảo:

- Nắm to con đưa bà mang đi để đến trưa bố con ăn với bà, còn phần con.

Nước mắt nó giàn giụa, định không lấy phần của nó, nhưng lại sợ mẹ buồn, nó phải cầm. Mẹ mắng:

- Làm sao con phải khóc? Cứ đi học đi. Có đi đến cùng trời cuối đất cũng không ai ức hiếp được mẹ. Việc gì mà sợ.

Mẹ bảo nó đừng sợ, nó lại càng sợ. Từ lúc mẹ đi, rồi bà đi, nó tha thân ở đầu làng, nhìn về phía chùa Thập. Mãi hai giờ chiều nó mới trông thấy bác Nạc lai bà về. Từ chỗ bụi tre, nó chạy lao ra giữa cánh đồng đón bà, đỡ bà ở trên xe xuống. Bác Nạc thì làm bầm. Trông bà thì khổ sở, cúi gằm mặt xuống. Nó biết điều gì đã xảy ra. Nó dấn lên nắm lấy ghi đông xe của bác Nạc hỏi. Bác Nạc bảo “giải quyết rồi”. Nó hốt hoảng hỏi lại:

- “Giải quyết” là thế nào bác?

- Là “cắt” chứ còn thế nào. Bỏ mày đi “B” rồi. Quần áo tiền nong bỏ mày gửi, lát nữa về nhà bác đưa.

Con bé kêu ối một tiếng, nó chạy lại ôm lấy vai bà nó lắc lắc “bắt đền” bà. Nó làm như cái quyết định “đoàn tụ” nằm ở trong người bà nó, nó phải lắc thật mạnh để sự “đoàn tụ” từ bà nó phải bật ra, cho nó vồ lấy. Thật khốn khổ cho bà nó, nó càng lay, người bà nó càng như cái cây bị mất rễ cứ héo dần héo dần, lả xuống. Nó phải hốt hoảng dìu bà nó về. Bà nó nằm vật ra giường, không ăn uống gì. Cũng không nói năng gì.

Đến lúc vàng vọt mặt trời mẹ nó kêu gào khóc vật vã giữa hàng chục bàn tay đỡ lấy người dìu mẹ nó đi về làng. Không hiểu chị đã kêu từ đâu mà tiếng đã khản đặc. Có hàng trăm người lớn và trẻ em không biết từ làng nào lóc thốc chạy theo. Về đến đầu ngõ nhà mẹ chồng, chị cứ bám lấy gốc tre mà réo vào:

- Ồi bà Đất ơi là bà Đất ơi. Bà vu oan giáng họa cho tôi, bà không sợ giới tru, đất triệt nốt cái giống nòi nhà bà hay sao bà Đất ơi ời...

- Ồi bà Đất ơi, làm sao bà nở rở duyên để vợ lia chồng, con lia cha mẹ, tan nát.

- Ồi Huyền ơi, con ơi, con bảo là bà con cũng lành hiền phúc hậu không biết điều toa ăn gian nói dối. Nào con có biết đâu bà lại thù dai, suốt mười mấy năm để bây giờ hại mẹ. Con ôi...

Sau phiên toà, chị lên huyện, lăn ra trước công huyện uỷ gào thét. Công an mời chị đi. Ở đây không có anh Hiếu, không ai liên quan gì đến vợ chồng chị. Nếu chị cố tình phá rối trật tự buộc phải giam chị lại. Chị thách thức và đang giằng co với công an, thằng em trai của chị hăm hăm chạy đến lôi chị về. Nó quát mắng chị rằng: có lên tỉnh, lên trung ương cũng không còn hi vọng gì. Việc vợ chồng li hôn chỉ đến toà án tỉnh là hết. Tỉnh đã “chỉ đạo” cho anh Hiếu được bỏ vợ thì kêu ai, để làm gì? Chị lập tức theo nó về ngay. Thì ra lời khóc than kêu gào cũng phải tính toán cân nhắc sự đầy vơi to nhỏ để nó đạt tới cái gì đấy chứ chả ai than khóc vu vơ, chả ai lặn lội kêu gào nơi vắng vẻ không có người hưởng ứng. Ở chỗ công huyện uỷ không có ai được vào xem nên nó ít tác dụng. Đến khi về ngõ nhà mẹ chồng nó lại hấp dẫn bởi hàng mấy chục người đi theo và hàng trăm, hàng nghìn lượt người chạy đến xem, đến can ngăn và thì thảo bàn tán chê trách bà Đất và thương hại chị, tự nhiên chị lại thấy “nhiệt tình” kêu than rĩa rối bà Đất hăng hái hẳn lên. Bao nhiêu cán bộ, dân quân càng khuyên bảo, càng kéo chị đi về nhà, chị càng chồm lại bám lấy gốc tre, kêu to hơn và chì chiết bà Đất cay độc khiến anh em ông Từ, ông Mỡ “đắng” mặt quá. Ông Mỡ phải đứng giữa sân nhà bà Đất quát:

- Cô Đất đâu rồi! Tội vạ gì mà không dám mở mồm ra. Đ. mẹ nó, ông tha

nhét cút vào mồm con tổ điều, ngủ lang với đội thì thôi lại còn già mồm.
Đúng là vừa đánh dĩ vừa...

Ông sầm sầm vào nhà kéo bà Đất dậy lôi xinh xịch ra sân rồi ra ngõ đứng vào sát mặt với chị Xuyên để ông mắng:

- Tại sao cô ngu thế? Cô cầm mồm để con dĩ nó trát cút vào mặt cả họ nhà này phỏng?

Xuyên:

- Cả họ nhà ông ức hiếp tôi.

Bà Đất:

- Ai ức hiếp chị. Chị bàn với đội Lãng cho con tôi đi học thuê nông nghiệp rồi ở nhà đêm nào anh đội cũng “xâu” chị cốt cán, chị còn nhớ không? Giá ngày ấy đội Lãng nó cho chị theo, chị đã téch rồi chả phải đợi đến hôm nay để ai phải chia lia đâu!

Cái việc chị Xuyên xin lỗi nhà anh Hiếu thì ai cũng biết nhưng không ai nhớ chi tiết cụ thể như ông Mỡ nói:

- Có đời thưở nhà ai, con dâu tổ bố dựng chồng để bắn người ta rồi trần truồng ôm nhau ngay chỗ trường bắn ấy mà bảo nhau: “Bắn được thằng “hiếp” giả ấy để chúng mình “hiếp” nhau thật thế này cũng sướng em nhỉ”.

Con dĩ lại nói: “Anh ơi, anh cứ ở lại đây “hiếp” thật em mãi đừng đi anh nhá”. Đ. mẹ con dĩ sao không kể lể cho mọi người nghe đi. Đẹp mặt lắm đấy hả? Thơm tho sạch sẽ, thủy chung với chồng con lắm đấy hả?

- Tôi đ. cần thơm tho sạch sẽ gì với nhà ông.

Thế là hết trò. Những người xem thấy sượng mặt phải đi ngay. Họ nghe mãi cũng nhạt, đứng mãi cũng mỏi. Đã không có trò xô xát túm tóc đâm đá nhau cho “xôm trò” hấp dẫn, lại nói bậy. Thời bây giờ người ta quen nghe người đàn ông có quyền chửi đàn bà bậy chứ không quen nghe những người đàn bà được phép nói bậy với đàn ông, nhất là hàng con cháu. Sự thất thố của chị đến nỗi ông Mỡ phải chết lặng đi. Anh em con cháu nhà ông vốn không hề chịu thua bất cứ họ hàng, bè cánh nhà ai, bây giờ lại sững người, không ngờ cô cháu dâu lại “tương” ra một câu đột ngột đến cỡ ấy. Vừa ngượng, vừa sợ ông Mỡ, người xem giãn dần, tản về hết. Hết người “cổ vũ” đã thấy trơ trẽn, lại chỉ còn ông Mỡ và những người con cháu nhà ông, thì còn cái cớ gì để chị kêu than, để chị tì ra chỗ gốc tre này. Không biết cách nào rút cho nó thuận, tiếng quát của thằng em giai đuổi chị như một cứu cánh để chị rút lui “trong danh dự”. Nhưng đi đường nó lại xỉ vả chị:

- Thấy đẹp mặt chưa? Tổ điều bố dựng, ngủ với giai, đánh mẹ chồng...

Bình thường cũng không ai họ xử lại, huống hồ người ta đã có chỉ đạo. Nó lại đi B. Đến ông giới cũng không dám động đến người đi B. Định lẩn ăn vạ cái bà lão lủi thui như con chó thui ấy để lão Mỡ nó bêu riếu cho. Ngu ơi là ngu. Đã bảo...

Thế rồi đêm hôm ấy trong khi cả tổng Cuội đều ầm ĩ cái tin “con dâu hắt... vào mặt mẹ chồng” thì chị thất cổ bằng cái dây thừng treo trên cành bàng ở miếu ông Cuội. Và sáng sớm sau thì cả tổng lại xôn xáo hỏi nhau chuyện “Mẹ chồng giết con dâu” “Nếu không vì mẹ chồng đổ điều cho con dâu đánh mình, không vì “anh Hiếu còn vợ thì không còn mẹ”, làm sao chồng nó bỏ được nó, làm sao nó phải chết oan chết uổng như thế. Thế là mụ Đất thành kẻ độc ác, gian ngoan. Thế là một lần nữa mụ lại gục mặt xuống nghiêng cái nón lá gồi che lấy mặt, tránh những cái nhìn khinh bỉ oán trách, những lời lẽ độc địa, thì thầm. Lại tách ra khỏi sự đùm bọc đầm ấm của dân làng. Gặp bà, ai cũng chào hỏi, cố làm ra vẻ tự nhiên để bà đỡ xấu hổ, nhưng trong lòng thì nguội lạnh, phải dè chừng và hồ nghi. Khổ thân anh Hiếu. Vợ mất. Bản thân phải ra trận không biết sống chết thế nào! Không ngờ con người như bà Đất lại lắm mưu mẹo!

Chuyện làng Cuội

P4 - Chương 1

Chuyện tình thứ năm

Con Huyền đi đâu về, bảo:

- Bà ơi, nghe tin bố còn sống đấy.
 - Ai bảo thế?
 - Có người họ đi tàu Thống Nhất chở chuyển khách đầu tiên vào cảng Nhà Rồng bảo có trông thấy ông ấy cầm máy ảnh ra đón. Xem ra có vẻ làm to lắm. Trông béo đen. Ông ấy không biết anh này. Khi anh ta bảo là cùng quê thì ông ấy cũng hỏi thăm tình hình.
 - Sao cháu không hỏi anh ta cho kĩ xem có thực sự bố cháu không? Dăm bảy năm không có tí tin tức gì làm sao biết được sống hay chết.
 - Chắc là “líp” với cô nào đấy rồi. Nó kẹp chặt quá không rút ra được làm sao còn tin tức được cho bà cháu mình hở bà?
 - Bà đã cấm con không được ăn nói bố mẹ như thế. Ai lại con gái cứ gọi bố là ông bô, ông ấy, lão ta, ông via, ông via... gì, nghe nó chướng lắm, bà không chịu được nữa đâu.
 - Vâng vâng, cháu xin lỗi bà. Cháu cứ quên mất. Căn bản là bố con đối xử với nhau thế nào chứ gọi nhau thế nào chả được.
 - Không có cái kiểu “họ nhà tôm” ấy. Như thế nào cũng là bố đẻ ra mình. Cháu là phận con cái, ăn ở nó phải ra trên ra dưới, nghe ra chưa?
 - Cháu chưa rồi, à quên cháu nghe ra rồi bà ạ.
 - Mà sao mày đã ra vườn. Để như lợn cả xuống ao rồi phải không?
 - Cháu chỉ rửa chân thôi.
 - Thôi chết bà rồi. Bà lại quên không bảo cháu là chưa được rửa chân bằng nước lã. “Giải quyết” mới được hơn hai tháng! Một lần sa bằng ba lần đẻ. Không kiêng cử cẩn thận về già khổ lắm con ạ. Thôi không được đi đâu nữa. Để bà lấy lá sắc mà uống, rồi tối tối bà pha nước muối ngâm chân. Không thể đùa được con ạ.
 - Nhưng bà ơi, con lại “bị” rồi.
- Bà trợn mắt lên như người động kinh. Phải dăm phút chết lặng đi, sắc mặt bà mới hoàn lại, giọng hơi run run:
- Cháu bảo thế nào? Có phải...
 - Cháu lại thấy quá hạn mười ngày rồi. Mà người lại nôn nao, giống như lần trước bà ạ.
- Bà không thể nói được nữa. Vậy là nó mới được khoảng một tháng, lại “bị”.

Lần trước nó mang nhau đi Hà Nội “giải quyết” bà có hề biết đâu. Thực ra bà cũng đã ngờ ngợ. Con gái dậy thì mà lông mày dựng ngược lên, cái lưng ngay ra, đứng ngời, đi lại ngượng nghịu là bà biết có sự chẳng lành. Phần thương cháu, phần sợ nó buồn bã, đành câm lặng. Vì là nó buồn thì bà lại đau hơn nỗi buồn của nó. Nó mà có sự gì thì y như một lưỡi dao phạt ngang vào thân cây bà đang vin, tựa, bầu vịu ở đấy. Cái cây ấy đổ xuống, cái thân già chông chênh vất vưởng của bà biết tựa vào đâu mà sống? Năm năm trước, khi mặt bà phải gục xuống vì miệng tiếng đồn đại xa gần bà là kẻ đã giết mẹ nó “không gươm”, chính nó quả quyết ở bất cứ đâu rằng không ai được vu oan cho bà nó. “Thì giấy trắng mực đen ghi rõ ràng ý kiến của bà mà?” “Kể cả bà tôi kí hàng trăm chữ, điểm chỉ cả mười đầu ngón tay vào đấy cũng không ai được bảo lòng dạ bà tôi độc địa”. Nó còn nói nó biết hết vì sao bà nó phải làm những việc ấy. Nhờ nó bà đã dần dần ngẩng mặt lên nhìn dân làng. Dù còn gượng gạo nhưng bà con dân làng ai cũng nghĩ “đúng là bà Đất không thể tự nhiên nói ra những lời sai ngoa”. Nó vừa là ân nhân, vừa là người bạn, chỉ có nó như một người lớn từng trải, mới hiểu thấu lòng bà. Không phải là nó, không ai dám bắt chấp sự khinh bỉ của cả họ hàng nội ngoại để chăm lo bà hơn hẳn lúc mẹ nó còn sống. Chỉ có nó mới dám có một tình yêu ngược hẳn với đám đông mà không sợ bị tách rời. Mới 17 tuổi đầu nó đã dám nói giữa cuộc họp ở miếu ông Cuội: “Tôi cứ thành thật, có thể nào nói như thế còn hơn vạn lần các ông các bà đem sách ra mà dạy nhau nói dối và đánh lừa. Đang đói nhả răng ra, không nghĩ cách cứu đói lại cứ tranh cãi nhau hàng tháng trời xem đổi tên Cuội Thượng, Ngoại Thượng, Nhập và Nhặng thành những cái tên gì gọi cho sang, cho hơn hẳn thiên hạ. Lúc nào cũng chỉ muốn đi tiên phong cho thiên hạ theo. Đúng là cái dân học đòi. Bao giờ cũng muốn phải hơn hẳn ông thầy mình học”. Giá bố nó không đi “B”, mẹ nó không vừa chết, người ta đã gô cổ nó cho vào tù rồi. Bà cứ tha hồ lạy van cháu. Cháu lại nhất mực thách đồ: “Thì những người đang xoen xoét nói một đằng, làm một nẻo còn khổ hơn ở tù kia. Cháu đi tù về tội nói thật. Cùng lắm chỉ dăm ba năm, còn họ tù cả đời họ như bà ấy, sướng cái nổi gì”. Nó cứ như thế, rồi cũng thành người. Có người ghét, người hận, người yêu thương nhưng không ai dám coi thường nó. Thành ra, nhiều lúc nghe người ngoài đồn đại chuyện này, chuyện khác bà cũng không tra khảo gì cháu. Cái nhẽ mà bà không dám hỏi khi nó có mang lần trước là thế. Nhưng mà “thằng kia” vì có gì lại không lấy cháu bà làm vợ? Cháu bà dưới con mắt bà, nó còn hơn mẹ nó ngày xưa, hơn cả bà nội nó, lại thẳng thắn, không biết thối lợ, lừa lọc, gian dối, không biết sợ ai, sợ cái gì, ngoài nỗi hoảng sợ bà nội nó ốm đau vì lo nghĩ hoặc đói khổ. Còn bà thì nó giẫm phải cái gai bà đã hoảng lên. Lần trước bà đã phải thuốc thang và nghiêm ngặt bắt nó kiêng cử. Vậy mà “thằng kia” định làm hại cháu bà hay sao? Mới nhాయ một cái đã hai

lần “bị”. Nếu yêu nhau, thương nhau thực sự tại sao nó không báo cáo rồi “tổ chức”. Nó biết bà nó đang nghĩ gì, nó bảo bà:

- Anh ấy có vợ, có hai con. Chưa giải quyết được.

Bà chưa kịp tin vào tai mình, cháu lại giải thích:

- Bà yên trí. Mấy hôm nữa lên Hà Nội, Tiền anh ấy vào công tác trong Nam, cháu “giải quyết” luôn.

Trời đất ơi, nó cứ nói tông tông như là chuyện của ai, như cái bụi bám vào áo phủi đi một cái là xong. Bà nó thì ruột gan cứ như chín nẫu ra. Bà phải cố lấy lại bình tĩnh hỏi cho ra nhẽ:

- Cháu nói bà xem, nó là thằng nào, làm gì, ở đâu?

- Bà định bắt đền người ta à?

Nó cười rồi bảo bà nó không cần biết tên tuổi làm gì. Chỉ biết anh ấy là người Hà Nội về đây dạy học. Cả ba năm học cấp ba nó học toán của anh ấy. Đây là một bộ óc thần kì nhớ từng chữ, từng con số, từng cái dấu phẩy trong tất cả các sách đại số, hình học và lượng giác từ lớp tám đến lớp mười. Tóm lại, anh ấy là người dạy giỏi kinh khủng. Cô mê. Cô cũng biết anh ấy có vợ, có con từ khi mới học lớp tám. Nhưng với bộ mặt và giọng nói đau khổ của thầy khiến tất cả học sinh gái ở lớp đều tin chắc chị ta là người đàn bà hẹp hòi, ích kỉ. Cứ chỉ đầu tiên của chị ta mỗi lần chồng về là móc túi xem “thương vợ”, “thương con” nhiều hay ít. Lần nào hào phóng lắm chị ta mới để lại cho thầy được ba hào vừa đủ vá một miếng sấm hoặc ăn một bát mì “không người lái”. Muốn cái gì, chỉ được một thứ. Đạp xe đi về gần một trăm ki lô mét mà có tiền để “uống được cả hai thứ thì viễn vông, cao xa quá”. Nghe thầy tâm sự mà cô nào cũng thấy cảm động rung rung. Thầy bảo trước sau rồi hai người cũng phải chia tay, không thể hợp nhau. Thương thầy, cũng chỉ biết vậy thôi. Kể cả những lúc đột nhiên bồi hồi nghĩ đến thầy, con gái nông thôn dù đầy đủ sức lực ở tuổi 17 “bẻ gãy sừng trâu” cũng không bao giờ dám nghĩ chuyện đùa cợt giỡn gió với thầy. Quan hệ của cô với thầy chỉ sau khi đã tốt nghiệp cấp ba, không thi vào đại học, cô ở nhà với bà và xung phong vào trung đội nữ dân quân của huyện, cơ động bắn máy bay tầm thấp. Trong số 42 chị em, có đến 35 người đã có chồng và quá nửa số ấy mới bén mùi “lửa rơm” đã phải tiễn chồng đi Nam chiến đấu. Họ thêm nhớ những đàn ông đến nỗi phải dồn hết sức lực, tâm trí vào những bộ mặt căng thẳng, cứng nhắc trước anh huyện đội phó và các cán sự huấn luyện, tác chiến để chứng tỏ rằng họ không hề mảy may đòi hỏi, nhớ nhung. Như thể họ là những người sinh ra chỉ biết có tập trung tư tưởng vào việc rèn luyện bắn rơi máy bay giặc. Sự nghiêm trang của họ khiến các anh chàng trai trẻ của huyện đội cũng phải thường xuyên cảnh giác với những ý nghĩ không trong sáng xuất hiện, làm giảm sút ý chí chiến đấu của chị em. Nhưng đến khi nằm riêng biệt hoàn toàn với chỗ ở của các anh huyện đội, họ đã xếp

thành 21 cặp “anh và em”. Chỉ trừ vài ba cặp lớn tuổi, còn hầu hết các cặp “anh chị” ngủ chung trong chiếc màn một. Dù có là nóng hầm hập mồ hôi thì họ vẫn “chung chăn, chung gối” bày ra đủ trò “ái ân chồng vợ”. Cô bé học sinh lớp 10 là người duy nhất của xã Ngoại Thượng được bác Nạc gửi vào đội bắn máy bay của huyện. Cô đã “làm vợ” một “anh”. Lấy chồng được bảy ngày phải tiễn chồng trở lại chiến trường “B”. Sự “chung đụng” với “chồng” đã làm cho Huyền mất khả năng tự vệ là cảm giác then thủng, rứt rứt của người con gái.

Giữa những ngày “căng thẳng” ấy cô gặp lại thầy giáo cũ đã từng quan tâm đặc biệt đến cô và vẫn biết từng ngày cô ở đâu, làm gì, kể từ khi thôi học. Nhưng bà của Huyền thì không biết chuyện này. Hai năm Huyền đi lại với anh, vẫn không thấy anh nhắc nhở gì đến chuyện “chia tay” với người vợ mà anh từng nói trước đây. Huyền vẫn kiên trì chờ. Đến khi lên Hà Nội “giải quyết” lần vừa rồi, Huyền mới nhận ra tư cách thật của con người anh. Anh đạp xe đưa Huyền đến chỗ bác sĩ quen. Trông thấy chị ta, lập tức chân tay, mặt mũi của anh như là mượn của ai. Chỉ thoáng một giây nhìn thấy “ruột gan” anh, Huyền thấy cái hèn ở anh không thể chấp nhận. Huyền rẽ vào con đường đến nhà bác sĩ còn anh vội vã đạp xe theo vợ như thể anh và Huyền chỉ là hai kẻ đi cùng chiều. Cô thấy người lạnh đi và mọi cảm xúc về anh cũng nguội đi. Nhưng đến chiều anh đến nhà bác sĩ đón cô thì lại khác. Vì một mình bơ vơ giữa thủ đô? Vì sự hèn hậu tất bật rất khổ sở của anh? Vì thói quen “gái phải hơi trai” hay vì những kỉ niệm mê man về một tài hoa? Vì một tình cảm đã ăn sâu khó có thể dứt bỏ hay vì một hi vọng còn chờ đợi? Anh lái cô đi suốt 50 ki lô mét trong mưa gió, lầy lội! Cô thì mặc áo mưa, đội mũ, đi giày tất, còn anh đầu trần ướt lướt chuốt. Từ đường nhựa ra đến bến đò ba ki lô mét, bùn trơn anh phải khoá xe gửi, cõng cô ra bến đò rồi mới quay lại dắt xe... Có lẽ vì tất cả những cái đó để chỉ chưa đầy ba tháng sau, cô lại đi “giải quyết” lần thứ hai và tiễn anh đi xa với một mệnh lệnh nghiêm ngặt khiến hàng chục năm sau anh còn phải làm theo: “Dù hoàn cảnh thế nào anh cũng phải súc miệng nước muối thường xuyên để chữa cái “họng hạt” đấy. Nào thôi chia tay. Em vẫn coi anh như một người bạn lớn. Không cần đâu. Em tự lo về được. Phải dũng cảm lên, đừng buồn thế”.

Bà lại hỏi:

- Thế cái thằng giời đánh, thánh vật ấy nó định thế nào?
- Sao bà lại nói thế? Anh ấy là người tốt. Cháu chả cần thế nào cả. Chị vợ anh ấy tốt hơn anh ấy nói nhiều. Hiền và đại lượng, đàng hoàng lắm. Cháu có đến nhà để chia tay anh ấy. Cháu hôn anh ấy. Chị ta biết mà vẫn ngơ đi, vui vẻ như không. Chị ta bảo chồng: “Thôi anh cứ vào trong ấy một thời gian đi. Rồi sau này chúng mình xử sự với nhau thế nào cũng được. Nhưng cố giữ để các con nó không biết chuyện bố mẹ”.

Nó cứ nói bô bô, đi lại thoăn thoắt mặc cho bà ngồi thờ dài nảo nuột. Trong khi ấy bác Nạc thì thầm với mấy ông trong đảng uỷ ở đầu nhà rằng con Huyền có quan hệ bất chính thật. Anh nhất trí không thể để một phó bí thư xã đoàn phá hoại hạnh phúc của người khác. Phải thay thôi. Huyền gọi:

- Cứ nói to lên bác Nạc ơi. Cháu nghe hết rồi, việc gì phải thì thầm. Các bác đảng uỷ mà làm việc cứ thậm thà thậm thụt nó thế nào ý.

Nạc quát:

- Còn đẹp mắt lắm đấy hả? Liệu mà viết kiểm điểm, nhận kỉ luật đi.

- Kiểm điểm với ai hả bác?

- Với ban chấp hành của mày, còn với ai.

- Cháu thôi rồi. Còn cái kiểm điểm thì cho cháu chịu bác nhé.

Bà Đất lật đật chạy đến lấy tay bịt mồm nó, van lạy nó để nó im đi.

Đến đêm, khi nó nằm ôm lấy bà, bà mới hỏi:

- Cháu ơi, mày định lấy chồng không hở cháu?

- Có chứ ạ. Không lấy chịu thế nào được hở bà.

- Giờ ơi, ăn với nói.

- Bà ơi, thế ngày xưa ông cháu mất, bà mới 19, 20 tuổi, làm thế nào bà lại cứ nhịn được mãi thế hả?

- Đừng nói thế cháu.

Cháu nằm im rồi ngay lập tức nó đã ngủ rất say thì bà lại vật vờ nghĩ cách nào van lạy hai bác và anh Nạc để có nhờ với mọi người cho chuyện giảng gió của nó khỏi vỡ lở, khỏi chuội mất cái chân cảm tình. Ngày hôm sau bà bảo nó rằng nhà mình cả nội ngoại, dâu rể, ông cháu là 14 đảng viên rồi. Cháu cố phấn đấu nữa là 15. Cả làng cả xã này không có họ nhà ai được như thế. Nó cười phá lên hỏi bà:

- Sao bà không phấn đấu làm cái chân cảm tình hở bà?

Bà đau đớn, chết lặng. Nó nhận ra sự bỡn cợt của nó đựng vào sự kính cẩn linh thiêng của bà, bà không cho ai được phỉ báng, chế giễu. Nó biết bà không thể hiểu hết những chữ ấy và công việc nó phải như thế nào nhưng suốt mấy chục năm nay bà sống được là nhờ tựa vào sự linh thiêng kính cẩn ấy. Nó giống như ngày xưa bà đã tựa vào trời phật, thần thánh và gia giáo. Đến ngày khởi nghĩa, gặp được ông Kiên bà tin và yêu ông, tin kính cẩn. Không ai có thể phỉ báng được những gì, người chồng của bà đem đến cho bà mấy chục năm nay. Con Huyền biết lỗi nhưng không biết cách nào xin lỗi bà, nó dặn:

- Tối nay bà ở nhà, cháu đi gặp mấy đứa trong ban chấp hành nhá.

- Làm gì?

- Cháu nhờ chúng nó giúp cháu đừng làm to chuyện ra ảnh hưởng đến việc phấn đấu của cháu.

Chả biết nó có đi gặp ban chấp hành thật không, có phấn đấu thật không.

Nhưng trông mặt mũi nó nghiêm chỉnh và xăm xắn đi ngay bà cũng thấy đỡ tủi thân, thấy mình không hoàn toàn vô tích sự, thấy được tấm lòng của cháu, chỗ tựa duy nhất của bà còn biết nghe lời bà, một bà già ngây ngô nhưng mà thật lòng, suốt đời đau khổ vì tấm lòng thành thật của mình.

*

* *

Đã định bụng hàng tháng trời, hôm nay mới lựa được lúc chị ấy đi làm, bà đặt cháu, rón rén ra gian nhà ngoài hỏi con:

- Mẹ có chuyện định trình bày với con. Anh xem thế nào hộ mẹ!

Hiếu vẫn ngả mình ở ghế xa lông ngựa mặt nhả khói thuốc hỏi:

- Chuyện gì?

- Dung mà sáng nay anh có đi làm không đã.

Hiếu là người ưa nói chuyện với mọi người, có thể nói cười hàng nửa ngày liền với bất cứ ai đó, nhưng với mẹ, lúc nào anh cũng tiêng tiéc những lời nói. Dù nói bất cứ điều gì với mẹ lúc này anh cũng cảm thấy khó khăn, nhọc nhằn. Cũng là từ khi anh ấy ra làm việc, nhất là từ ngày ở trong Nam ra. Trước đây anh khác. Trước đây, nhất là những đêm gian nan, đêm nào anh cũng rì rầm suốt đêm “bồi dưỡng” cho mẹ nói năng thông thạo. Đến bây giờ như là anh phải cố nén lại để nhẹ nhàng giục bà:

- Bà định nói gì, nói nhanh nhanh lên, tôi còn lo việc khác.

- Mẹ sợ anh phải đến cơ quan!

- Khổ lắm. Thì tôi đang ngồi đây, bà lại tưởng, tưởng cái gì.

- Con biết mẹ sống hay chết cũng là vì các con. Không khi nào mẹ có tư tưởng khác.

- Bà nói thẳng vào việc đi xem nào. Tôi không lúc nào có nhiều thời giờ đâu.

- Thì anh cứ để cho mẹ nói có đầu có cuối.

- Tôi đã bảo tôi không có thì giờ nghe bà kể lể dài dòng.

- Ủ thì mẹ nói vắn tắt thôi vậy. Con biết đấy. Cả hai “lần đò” mẹ cũng chỉ còn có một mình con.

- Tôi đã bảo bao nhiêu lần là đừng bao giờ kể lể những chuyện ấy. Mà bà định nói cái gì thế?

- Mẹ chỉ cốt anh hiểu cho lòng mẹ. Ủ thì thôi mẹ không kể ra làm gì. Mẹ chỉ định nói với con độ này cháu nó cứng cáp gửi nhà trẻ được rồi, anh cho mẹ về.

Phải nói ra điều này vì chỉ khi trốn làng đi để ra anh ấy, còn không bao giờ bà ra khỏi nhà được một tuần lễ. Lần này khi chị ấy sinh cháu bà đã lên tỉnh

bảy tháng trời không về nhà. Đúng là hơn cầm tù bà. Ở nhà có ăn nắm dãi khoai bà cũng thấy nó thoải mái hơn ở đây ăn cơm gạo trắng, có thịt, có cá. Cái tuổi ngoài 60 của bà, lạy trời còn mạnh chân khoẻ tay, còn chợ búa, nấu cơm, gánh nước, giặt giũ cho chị ấy, cho cháu cứ quần quật như một con ở bà vẫn lo được chu tất không có nề hà gì. Đời bà lam lũ nó quen rồi, có quần gì khó nhọc. Bà cứ âm thầm héo hắt đi, nó ở hai nhẽ. Thứ nhất, bà thêm, bà nhớ cái cảnh tối tăm, lặng lẽ ở làng Cuội chứ không chịu được cái bóng điện nó cứ sáng loé lên soi vào mặt không sao ngủ được. Lại ồn ào quá. Lúc nào ở phố xá cũng như có đám đánh nhau, không mấy khi yên ắng, tĩnh mịch. Xóm làng, sớm tối, trừ khi đấu tranh ra còn quây quần, chào hỏi nhau, đằng này sát tường nhau, ai làm gì kệ người nấy. Nghe nó cứ lạnh lẽo thế nào. Cái nhẽ thứ hai là bà đã cố nhịn nhục cái nỗi nhớ âm u để hầu hạ con dâu, nhưng chị ấy lại không thêm sai bảo quát mắng bà, khiến bà thêm cái thêm của một con chó được chủ quát mắng mà không được. Mỗi khi chị ấy định sai bà làm gì, thì chị ấy sai chồng để chồng sai lại bà. Bà làm cái gì không vừa lòng chị ấy, chị ấy lại chiềng ra trước mặt chồng, để anh ấy đe nẹt, xỉ vả:

- Anh nhìn thấy con muỗi đậu vào bát bột của con không? Nhà này đã lụn bại đến mức không sắm nổi cái chạn để bát bột vào hay sao? Vứt bát bột đấy, con bé ăn vào đi ỉa chảy, kiết lị thì chỉ một mình con này đau đớn khôn khổ chứ ai biết đấy là đâu.

Anh chồng quát:

- Ai để ra đấy hả?

Chị vợ lặng lẽ quay đi chỗ khác. Anh chồng gọi mẹ:

- Bà đâu rồi? Vào đây tôi nhờ một tí. Ai để bát bột của con bé cho ruồi bâu, kiến đậu thế kia?

- Đang ăn cháu nó bậy, tôi vội vàng phải vứt đấy rồi đi rửa cho cháu.

- Vội thế nào thì bà cũng phải đập diêm vào rồi mới đi chứ. Quen cái thói ma mút ở nhà quê, ăn xó mó niêu.

Hay là:

- Đã bảo làm được thì làm, không để đấy, con này vẫn phải lo. Cùng lắm, bỏ ra vài chục bạc là có tất. Việc gì phải nhờ vả, mang ơn khổ sở thế này.

- Cái gì đấy?

- Mở to mắt nhìn vào cái phuy nước xem cái gì thì biết.

Anh chồng quát:

- Bà đâu rồi. Ai bảo bà xách nước trâu đầm trồng khôn nạn thế?

- Thì vẫn hứng ở máy như mọi lần. Nằm nghe thấy máy chảy là phải vội vàng lên ra hứng để người khác khỏi tranh mất. Đêm tối, mắt mẹ có biết được nước trong hay nước đục. Thôi để nó lắng xuống xem. Nếu không ăn được mẹ sang giếng công đoàn mẹ gánh.

Hay là:

- Mấy hôm nay anh đã nghe thấy khu tập thể người ta nói gì chưa?

- Cái gì?

- Người ta bảo tôi là con thối thây chỉ có nằm ngửa mà ăn chơi đú đờn để hết mẹ chồng rồi đến chồng nai lưng ra hầu hạ.

- Ai nói kệ xác họ.

- Giá như thằng con nào nó ở ngoài thối mồm, kệ cha nhà nó. Đằng này, tự trong nhà thóc mách ra.

- Cô nói gì thế?

- Tôi nói, tôi đi... cần thằng nào con nào đến đây. Vừa tôn cơm, tôn cửa, vừa mang tiếng ác vào thân.

- Câm mồm đi, đồ vô văn hoá. Vô đạo đức.

- Tao vô văn hoá nhưng tao còn học hết đại học. Học trường Tuyên giáo có bằng cấp hẳn hoi nhé. Còn hơn cái thằng trưởng ty giao thông chỉ biết bịp người ta bằng cách gương mẫu lặn xuống sông. Có cái bằng đại học tại chức thì đổi bằng gà lợn, gạo nếp, đồ xanh. Còn đạo đức à? Cái thằng xui vợ tổ chú dượng ngủ với con dâu để được tách thành phần, được làm cốt cán. Đến sửa sai lại lấy cớ đó mà bỏ vợ để người ta phải phần uất treo cổ chết là đạo đức đấy hả?

- Tiên sư con đi, không câm họng đi, ông tống ra khỏi nhà.

- Tao thách đấy. Tao nói cho mà biết mặt nhá, không biết điều, cái chức trưởng ty ấy đừng hòng vào tỉnh uỷ nay mai đâu. Thường vụ “cầu tạo” và cái mác chiến trường để trốn cái tiếng giết vợ chỉ đánh lừa được ông Văn Yên thật thà. Con này mà nói toạc ra mọi chuyện thì mười ông Văn Yên cũng phải bỏ chạy để giữ lấy thân, không có con nuôi, cháu nuôi gì đâu nhá. Bà Đất khóc âm thầm từ lúc nào, bây giờ chạy đến quỳ trước mặt con dâu, van lạy thề thốt:

- Lạy giời có bóng điện chứng giám, không đời nào mẹ lại đi nói chuyện nhà mình với ai. Thôi mẹ lạy con. Tha cho chồng con nó nóng nảy. Mẹ xin, mẹ xin...

Hiếu im lặng. Hiếu lại đành nuốt hận. Anh không ngờ con mẹ nó, mụ Nho, lại trả thù anh ghê gớm như vậy. Năm ngoái ở miền Nam ra anh và mụ về quê “đi lại” với nhau, mụ ấy bảo: “Con Hiền, anh còn nhớ nó không? Con bé học chạy ở Từ Sơn mà hồi sơ tán em bảo anh mang đường sữa và các thứ cho con đấy. Nó dạy học được ba năm thì bị khớp. Xin đi học xuất bản ở trường tuyên giáo. Bây giờ về làm thư viện tỉnh mình. Anh về đấy quan tâm giúp cháu. Em cứ giao hẳn nó cho thủ trưởng đấy”. Không ngờ chỉ bốn tháng sau khi “thủ trưởng quan tâm” thì Hiền đã có mang và nhất định bắt anh phải cưới. Nếu không, cô ta sẽ báo cáo tổ chức và tự tử ngay tức khắc. Nhưng cưới thì Nho giết anh. Chính Hiền phải về nhà hàng chục ngày khóc lóc vừa van xin vừa dọa mẹ:

- Anh ấy đáng tuổi bố con thật nhưng con đã yêu hàng chục người, năm sáu lần phá thai rồi. Con thiết gì trẻ với già. Nếu mẹ cấm con, con chuẩn bị sẵn con dao đây rồi. Mẹ đâm vào bụng con cho hai mẹ con con chết một lúc rồi mẹ sẽ xỉ vả, chửi bới anh ấy.

Người mẹ cứng ra như chết. Nghe nói chị định đi tự tử mà giờ rét quá. Ra khỏi cửa thấy lạnh run nên phải quay về mặc áo ấm. Mặc xong lại ngại không đi nữa.

Hiếu bí mật đăng kí xong, hai người “biệt tằm” một tháng. Tháng sau về Hà Nội bảo cưới ở quê. Về tỉnh bảo cưới ở Hà Nội.

Mụ Nho đã lòi hết “tung tích” của anh do sự thông minh của mụ tổng hợp các tin vật ở quán nước nói lại với con để cản nó không được lấy “bồ” của mình. Đến khi con gái đẻ, mụ ấy vẫn từ mặt. Còn con gái mụ, con Hiền vợ anh, nó không thể trông cậy vào ai trong những ngày trở dạ và lúc con còn đỏ hون hỏn, nên nó mẹ mẹ con con vui vẻ với mẹ anh. Từ khi con bé biết lẫy, biết hóng chuyện có thể đem gửi nhà trẻ và chồng có thể thay mẹ giặt giũ cơm nước thì Hiền càng ngày càng khó chịu sự có mặt của bà. Hiếu biết điều đó hàng mấy tháng nay nhưng sợ mọi việc lại đổ hết lên đầu mình, nhất là lúc con ốm đau. Quan trọng hơn nữa là sợ mẹ cho rằng lúc cần anh bắt buộc bà lên ở với vợ chồng anh. Khi không cần lại đuổi mẹ về. Cho nên anh cứ lờ đi như không biết đến chuyện đó. Sáng nay mẹ anh nói ra, anh thấy trong người nhẹ hẫng. Song, anh vẫn nói với mẹ như có ý trì hoãn:

- Hãy khoan đợi xem thế nào đã.

Đợi đến tối, lúc vợ chồng vui vẻ anh hỏi vợ:

- Bà định về quê, ý em thế nào?

Cô xoay ngoắt người nói:

- Sao anh lại hỏi em!

- Thì vợ chồng phải thống nhất. Anh muốn bà ở đây thêm ít tháng nữa để con cứng cáp thêm mà em cũng đỡ vất vả.

- Tuy anh. Nhưng em nghĩ bà đã định, đừng nên trái ý bà. Vất vả thì vẫn ngần ấy việc. Thêm người, có thêm được việc gì đâu. Lại mang tiếng mẹ già phải hầu hạ.

Hai hôm sau, vào buổi sáng thứ bảy Hiếu mời bạn bè, quan chức ở tất cả các cơ quan xung quanh tỉnh đến uống nước để bà cụ chào mọi người, về dưới quê. Cả buổi sáng, hàng dăm bảy chục người thành mười mười lăm đợt đến chào bà. Đợt nào bà cũng phải nói cái câu:

- Thôi thì các bác thông cảm cho tôi. Hai cháu thì nó cứ tha thiết bảo mẹ phải ở lại để có bà, có cháu nó vui vậy mà chúng con cũng có điều kiện chăm sóc mẹ. Nhưng tôi thì tôi cứ nhớ nhà quá, không ăn không ngủ được. Tôi xin các bác cho tôi về, dăm bữa nửa tháng lên với cháu tôi lại xin đến chào các bác.

Sau những lời can ngăn của bao nhiêu người bà vẫn nhất mực đòi về.

Hiền nói:

- Em xin báo cáo thật với các anh, bao nhiêu đêm em nói như van lạy cụ: Cháu nó cứng cáp đi nhà trẻ được rồi nhưng bà cứ ở lại đây với chúng con, với cháu. Cả đời bà cụ vất vả rồi bây giờ được lúc con cháu nó chăm sóc, trông nom, tại sao cụ lại cứ khăng khăng đòi về. Nhưng không tài nào lay chuyển được cụ em. Chúng em đành chịu. Mà thật lòng để cụ em về chúng em không thể nào yên tâm được.

Không biết bà cảm động quá hay nghĩ đến cái lúc đau đớn, xót xa mà nước mắt bà ướt đầm má đứa cháu bà đang bế trong tay. Bà vội vàng lấy vạt áo lau. Rồi nhớ ra điều gì bà lại vội vàng tìm cái khăn riêng của cháu, nhúng nước sôi lau lại cho cháu. Bà cười cười mà khuôn mặt như méo đi, như đang cố kìm tiếng khóc bật ra.

Chuyện làng Cuội

P4 - Chương 2

Sau đại hội đảng bộ tỉnh, vòng hai Hiếu trúng thường vụ tỉnh uỷ được bổ trí về làm bí thư huyện uỷ, huyện “điểm”. Vốn là người năng động nhạy bén lại được tham quan 27 ngày ở nước bạn, anh đã hình thành sẵn một huyện làm ăn lớn ở trong đầu như mô hình của bạn. Một liên hiệp công nông sản xuất theo chu trình khép kín quy mô toàn huyện. Với 19 vạn dân trong 45 ngàn héc ta đất tự nhiên và một cơ sở vật chất kiệt quệ anh chắc sẽ gặp khó khăn lớn lắm. Phải có mấy trăm xe vận tải cơ giới trong khi toàn huyện chỉ toàn xe bò. Phải có dăm bảy nhà máy sản xuất thành hàng hoá những sản phẩm làm ra trong khi không có một đồng vốn, một công nhân. Rồi phải có cả máy bay đi phun thuốc trừ sâu trong khi thường xuyên có hai vạn dân phải đi cứu đói từ bốn đến sáu tháng trong một năm. Số còn lại thì quá nửa bữa đói, bữa no. Phải có hàng triệu ki lô oát/giờ điện với hàng chục tỉ tiền vốn trong khi không có nhà nào có đủ năng lực (hoặc không bao giờ nghĩ đến) mua dầu thấp đèn ngoài tem phiếu. Phải có hàng trăm ki lô mét đường nhựa (chưa kể phải có sân bay và đường băng), trong khi mới chỉ có dăm cây số đường trải sỏi. Phải có... phải có khoản nào cũng hàng tỉ, hàng trăm tỉ. Trước mắt phải có 21 tỉ rưỡi để xây dựng bệnh viện đa khoa, làm nhà văn hoá, xây thêm trường cấp ba, hệ thống thuỷ nông cấp thoát nước, vài chục trạm tưới tiêu, xây dựng trạm biến thế và lưới điện, hàng chục con đường cấp phối liên thôn, liên xã trong khi vốn nhà nước tỉnh cấp 0,22 tỷ bằng 220 triệu và huyện chắt chiu từ hàng chục năm nay được 80 triệu tổng cộng bằng 0,3 tỷ. Nhưng không sao, kinh nghiệm ở xã và những năm ở chiến trường cho anh một kết luận: chỉ cần nhiệt tình là có tất. Có những việc tày trời hàng trăm năm không ai làm được nhưng có nhiệt tình làm, có tinh thần thì chỉ làm trong một vài năm, thậm chí chỉ vài ba tháng. Khi đã có nhiệt tình lớn, quyết tâm cao, ta làm kế hoạch báo cáo lên trên. Tỉnh đã quyết tâm xây dựng huyện thành mô hình kiểu mẫu làm ăn lớn, bằng giá nào cũng phải tập trung mọi cố gắng để làm cho kì được.

Một ý định đã có sẵn trong đầu lại tin vào khả năng giao dịch đầy thuyết phục của mình, chỉ sau ba tháng về huyện anh đã huy động được toàn bộ 6000 người ăn lương nhà nước ở tất cả ngành giới của huyện và các nhà máy, xí nghiệp, các trường học thuộc trung ương và tỉnh đóng trên địa bàn huyện tham gia công cuộc cải tạo, phát triển nền kinh tế lớn của huyện. Toàn

bộ công việc được chia thành hai khối lớn. Khối một: gồm tất cả những nhà tri thức, các cán bộ kỹ thuật và chuyên môn tập trung nằm bò ra ở hội trường huyện uỷ, uỷ ban để tính toán thiết kế các sơ đồ quy hoạch cho một viễn cảnh 5 đến 10 năm tới.

Trên hệ thống sơ đồ của huyện hiện tại được thống kê rất đầy đủ các số liệu toàn bộ cuộc sống xã hội trên tất cả mọi lĩnh vực. Có lẽ quán triệt ý định của bí thư phải làm nổi bật lên viễn cảnh tương lai, hay thực chất nó là thế, mà những con số so sánh về mọi mặt nó chỉ bằng hoặc kém hơn hồi chết đói năm 1945. Chẳng hạn một lao động chính làm quần quật hai sương một nắng từ sáng sớm đến tối nhọ mặt người bình quân giá trị ngày công chỉ mua được bốn phần 10 que kem, nghĩa là đi cày bừa, cuốc đất rong rã hai ngày rưỡi trời mới được một que kem. Được cái, nông dân không mấy ăn kem và bằng cách nào đó nhiều người vẫn sống đàng hoàng với sập gụ, tủ chè, xe đạp, ra đi ô, xây nhà, xây sân nên không mấy ai xúc động về những con số “đói khổ”. Ngay cả những người quần đụp, nón mê, quanh năm không đủ khoai và dong riêng để ăn, cũng không thấy khổ sở lắm, không cần để ý đến giá trị ngày công, cũng không thấy cần thiết phải thay đổi làm gì. Còn những sơ đồ tương lai, sau khi đã xây dựng thành công thì hấp dẫn tề. Dù người mù chỉ nghe nói, người điếc chỉ biết xem, đều biết chỗ nào là nhà máy chế biến thức ăn gia súc, nhà máy đay, nhà máy dệt, nhà máy làm chuỗi hộp, nhà máy làm tinh dầu (Hiện nay chưa có cơ sở nào từng lấy hồi, kinh giới, tía tô nhưng rồi sẽ phân công cho các xã tổ chức làm), nhà máy xay sát, nhà máy đóng hộp thịt lợn, thịt gà, thịt vịt thịt ngỗng xuất khẩu. Ở vùng này về độ tháng tám, tháng chín hàng năm có hàng triệu con cò bay về làm tổ đẻ trứng. Có thể ta bắt cò làm thịt đóng hộp xuất khẩu, là sản phẩm đặc biệt của huyện này mà cả thế giới chưa chắc đâu đã có. Nếu ăn khách ta xây dựng thêm nhà máy chuyên sản xuất thịt cò xuất khẩu theo một dây chuyền hiện đại từ A đến Z, nghĩa là từ khâu nhử cò về đây bằng âm thanh và ánh sáng, rồi nuôi, rồi bắt, rồi làm thịt đóng hộp đều bằng máy móc hiện đại điều khiển tự động. Các nhà máy xây lên để làm việc, chứ không phải để báo cáo thành tích nên nhà máy nào cũng phải có tí khói bay lên. Những con đường xe nối đuôi nhau cũng phải thể hiện “ngựa xe như nước”. Máy bay trực thăng đang phun thuốc trừ sâu ở cánh đồng nào? Ca nô tàu thủy bốc dỡ hàng ở những đâu? Chỗ nào là những bể nước khổng lồ phân phối nước cho những hệ thống tưới tiêu ngầm. Những tấm thảm màu xanh tương lai hi vọng cứ là cò bay gây cả cảnh.

Trong khi khối một thiết kế quy hoạch, vẽ sơ đồ thì khối hai gồm tất cả các cơ quan thuộc hệ thống tuyên huấn, thông tin văn hoá, các đoàn thể và sinh viên học sinh, công nhân sưu tầm tài liệu tổ chức học tập cổ động bằng mọi hình thức ở tất cả mọi chỗ, mọi nơi. Tổ chức viết bài cho toà soạn “Bay lên”

và Đài phát thanh “huyện ta”. Làm sao cả bề nổi bề chìm, bề rộng, bề sâu đều “đồng thời” tạo nên một khí thế mới, cổ vũ toàn dân một lòng tin tưởng tự hào hăng hái quyết tâm, phấn khởi phơi phới, tiến lên chiếm lĩnh đỉnh cao khoa học kỹ thuật biến huyện nhà từ một nơi nghèo nàn lạc hậu thành tươi đẹp ấm no, giàu mạnh toàn diện, tiêu biểu cho sức mạnh sáng tạo nhất tinh nhà (chắc chắn là nhất cả toàn quốc nhưng bà con ta vốn khiêm tốn hay cứ nói thế cái đã), 38 chiếc loa miệng như những cái chảo lớn được ty thông tin “tăng cường” mắc cho 36 xã và thị trấn. Đài truyền thanh “huyện ta” cách đây bốn năm khi có nhân viên vừa lên máy nói: “Đây là đài truyền hình huyện ta” thì từ những chiếc loa phát đi trong toàn huyện có tiếng ồm ồm của người đàn ông: “Không luộc lên, thiêu bố nó rồi”. Từ đây người ta gọi đài truyền thanh “huyện ta” là đài “thiêu bố nó rồi” mở từ sáng sớm đến hết giờ đài Hà Nội. Bài viết về những gương dũng cảm, tận tụy, sáng tạo mảy mò ở các nơi rồi nghị quyết, chỉ thị, lời kêu gọi của huyện uỷ, uỷ ban các ngành, các giới cứ là hùng hực. Có lẽ từ ngày cải cách đến giờ mới lại có sự chỉ đạo tập trung thống nhất từng ngày, từng giờ một cách rầm rộ đến thế.

Ông già mù quơ cây gậy ra phía trước để chuẩn bị một bước chân sẽ bước lên. Rồi lại lấy cây gậy dò dò trong khi hai khoé môi cứ nhếch lên như cười rồi nhanh chóng mím lại nghiêm trang, đưa bàn chân run run đặt vào chỗ cây gậy vừa nhắc lên tiến về phía trước. Những bà con mỗi chân ngồi xuống, tí nữa bị hàng “quân” xô bẹp. Những đứa trẻ công em mũi thò lò chen chúc xô đẩy, chửi bới om sòm chí choé... Đoàn quân từ cụ già đến trẻ con “ra trận” hăm hở vào một buổi sáng chủ nhật. Ai cũng có trong tay một thứ gì đó như là xẻng, cuốc, dao thuổng, rổ, sọt, đứng thành hàng, xã nọ nối xã kia ngang dọc, nghìn nghịt người đứng dưới 1850 mét vải được huyện chia đều cho các xã làm băng cờ, khẩu hiệu đỏ thắm rợp trời!

Chả còn mấy chốc nữa giây phút trang nghiêm sẽ đến. Nghĩa là khi “tình bằng có cái trống cơm” phát ra từ cái loa cầm bắt, tiếng trống cà rùng, tiếng hô khẩu hiệu của trẻ con dừng lại. Rồi tiếng ọ ẹ phát ra... Vài giây sau mới thấy tiếng hô nghiêm kéo dài và rất to. Sau chào cờ là ông Hiếu bí thư “kính thưa” ngay. Phải năm, sáu lần “kính thưa” chạy rào rào trên ngọn cây, vị tổng chỉ huy Lưu Minh Hiếu mới đọc mệnh lệnh ra quân:

- Toàn huyện là một công trường, toàn huyện là một mặt trận. Chiến trường của chiến sĩ hôm nay là mảnh đất quê hương thân yêu mình đang sống. Kẻ thù của chúng ta hôm nay là nghèo nàn lạc hậu, là thiên tai hạn hán, là úng lụt gió bão, là thiếu nhiệt tình cách mạng, thiếu ý chí tiến công. Tôi kêu gọi toàn đảng, toàn dân huyện nhà hãy dũng cảm, tấn công vào kẻ thù nghèo nàn lạc hậu, tấn công vào gió, bão, tấn công vào nắng, vào mưa bắt chúng phải khuất phục, bắt chúng phải đầu hàng để chúng ta chiếm lĩnh đỉnh cao chói lọi trên mặt trận ấm no hạnh phúc. Đồng bào và đồng chí có quyết tâm

không?

Dân chúng từng xã đứng lên “trận địa” của xã mình, không trông thấy người nói tại cuộc mít tinh ở thị trấn nhưng do được phổ biến tập dượt trước cho nên xã nào cũng gào lên rất to ba lần “quyết tâm” đáp lại câu hỏi ở những cái loa treo trên ngọn cây. Chiến dịch ra quân đầu tiên này là mở những con đường liên thông, liên xã ngang dọc trong toàn huyện. Tổng cộng các đường liên xã làm cho ô tô đi là 85 ki lô mét và hàng trăm ki lô mét đường liên thôn cũng phải đắp đủ năm mét rưỡi trên mặt để ô tô đi. Trung bình mỗi xã phải làm năm ki lô mét. Rồi sẽ rải đá và rải nhựa. Cạnh đường là mương dẫn nước, mai kia sẽ đặt hệ thống cống ngầm, sẽ có cột điện cao thế, tức là điện khí hoá hoàn toàn. Tất cả bảy con đường liên xã đều phải thẳng như kẻ chỉ. Công trình hiện đại, làm ăn lớn không thể manh mún. Tất cả đền chùa miếu mạo, nhà cửa chợ búa và vân vân. Ở đâu chạm vào đường đi đã được vẽ và thông qua ở hội trường huyện đều phải phá dỡ, di chuyển. Ai chống lại, dân quân và công an bắt giải lên huyện và cứ phá dỡ để “giải phóng” mặt bằng. Theo thống kê chưa đầy đủ, đến 18 giờ ngày hôm qua đã có 912 trên tổng số 1327 nóc nhà đã phá dỡ di chuyển. 14 trong số 15 đình chùa cũng đã phá xong. Theo báo cáo của các cơ quan có trách nhiệm tại buổi tổng duyệt lúc 23 giờ 7 phút ngày hôm qua thì tất cả đều hăng hái phấn khởi, chỉ có 17 trường hợp ngoan cố không đi, có tên lẫn ra nên nhà kêu gào. Lực lượng bảo vệ đã kiên quyết cưỡng bức, thậm chí có trường hợp phải vác họ đi hoặc trói lại đưa về huyện. Số hộ còn lại trước khí thế tiến công của chúng ta ngày mai sẽ phải giải quyết gọn 100 phần trăm. Nghe chủ tịch huyện, phó tổng chỉ huy thứ nhất trực tiếp làm trưởng ban giải phóng mặt bằng báo cáo. Hiếu nghĩ bụng “Nói phét. 100 phần trăm dân chúng mếu máo. Quá nửa số phải dỡ nhà nằm lẫn kèn ra kêu gào than khóc, có chỗ nó còn chửi và đánh lại, dân quân phải bắt hàng trăm người giam ở nhà truyền thống!” Phải lên tỉnh họp thường vụ, nhưng anh vẫn biết hết. Anh đã lường trước mọi chuyện nên toàn bộ lệnh phá nhà, bắt người và những phức tạp khác toàn quyền chủ tịch huyện với tư cách chính quyền quyết định. Nếu khó quá thì xin ý kiến tập thể thường vụ do phó bí thư trực chủ trì. Nói tóm lại. Anh sẽ thúc rất mạnh cho họ làm. Tất cả mọi ý định táo bạo của anh cũng đều có tập thể thường vụ thậm chí cả toàn ban huyện uỷ thông qua và chịu trách nhiệm. Bí thư nói: - Sẽ vô cùng gian khổ, vô cùng phức tạp như tất cả mọi cuộc cách mạng lớn đều phải có sự hi sinh lớn. Khó khăn càng lớn, vất vả càng nhiều thì ý nghĩa thắng lợi càng sâu sắc lớn lao. Có thể nói việc giải phóng mặt bằng của chúng ta đã cơ bản hoàn thành với khí thế phấn khởi vui mừng và nguyện vọng thiết tha của toàn dân bao đời còn chìm ngập, đến nay chúng ta đã khơi dậy cho nó bùng lên tạo thành sức mạnh ghê gớm. Chỉ qua những ngày chuẩn bị chúng ta đã thấy cái sức mạnh ấy nó ghê gớm như thế nào. Tôi tin

là buổi ra quân ngày mai nhất định sẽ bắt đầu một thời kì mới.

Anh biết rằng nông dân được chi ba ngày công cho buổi “ra quân”, học sinh được cộng điểm đạo đức, cán bộ được 5 đồng ăn trưa, công nhân ở xí nghiệp trung ương được bồi dưỡng “ca ba”, và rất nhiều biện pháp hành chính, nếu cần phải dùng cả lệnh cưỡng bức thì người chạy đi đâu mà không đông đảo, khí thế. Ngừng lại, nhìn mọi người rồi anh tiếp. – Nhất định chúng ta sẽ đóng một dấu son đỏ chói vào lịch sử xây dựng của huyện nhà. Lịch sử đã chọn chúng ta, giao phó cho chúng ta nhiệm vụ trọng đại, chúng ta kiên quyết làm người lính tiên phong trên mặt trận mới tiên công vào...

Sáng hôm sau, mít tinh nửa giờ xong, chủ tịch huyện, trưởng công an, viện trưởng viện kiểm sát, chánh án toà án có công an, dân quân, bộ đội “hộ tống” chia nhau trên các loại xe to nhỏ, súng ống tua tủa ra lệnh, bắt người đập phá để giải phóng nốt mặt bằng. Bí thư huyện uỷ một mình đạp xe đạp tránh những nơi đó, ông xắn quần, mặc áo “ba lỗ” bốc bùn ở chỗ các cơ quan tỉnh, trung ương và huyện. Sau rồi cứ để nguyên người ngòm lem luôn như thế đến vác đất đắp đường ở một vài xã “to mồm” và bốc phét nhất như Bái Trung, Phù Hoa. Ở đâu, bí thư cũng giữ nguyên nụ cười thường trực và nắm tay, ôm chầm lấy những thanh niên, phụ lão đào mai, bốc đất mò. Còn những người ở xa quá anh giơ hai tay của mình nắm thật chặt vào nhau như là một tay thì của anh, tay kia là của hàng trăm hàng nghìn bà con khiến ai cũng có cảm giác bí thư đang nắm lấy tay mình. Có chỗ anh còn lội xuống nước, ngập đến ngang người để thấy hết khó khăn của những người lao động vất vả. Bao nhiêu máy ghi âm, máy ảnh, máy quay phim và các phóng viên lăm lăm sổ tay mở sẵn xô nhau quây lấy quay, chụp và phỏng vấn và anh rất tươi cười trả lời tất cả mọi câu hỏi một cách thông minh và hóm.

- Rất là ấn tượng. Báo cáo anh, ấn tượng lắm ạ – Chánh văn phòng huyện uỷ đi cùng với trưởng phòng thông tin văn hoá đến bên nói. Bí thư đột ngột hỏi lại:

- Cái gì?

- Báo cáo anh, chỗ nào bà con cũng rất cảm động về sự sâu sát, ân tình của bí thư. Ấn tượng về buổi sáng nay rất mạnh và sâu sắc.

Biết thừa anh ta nịnh, bí thư vẫn tủm tỉm cười hỏi lại:

- Họ nói thế nào?

- Họ bảo không những bí thư có tầm nhìn xa rộng, có lí luận sâu sắc, còn có tác phong miệt mài nói, tay làm, hoà mình với quần chúng. Đúng là ấn tượng ghê lắm.

- Thời buổi này mà lí luận suông, chỉ tay năm ngón thì chỉ được những báo cáo rất dài và phong phú nhiều mặt.

- Báo cáo bí thư, hai mươi năm công tác ở văn phòng huyện uỷ tôi cũng đã có kinh nghiệm về chuyện này. Cho đến hôm nay thực sự không thể nghĩ

ngờ quần chúng lại tự nguyện lao vào cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật một cách phấn khởi, hào hứng hơn cả đi hội.

Hội hè cái con khi. Bầy ra bao nhiêu trò động viên giáo dục, khích lệ và bỏ ra mấy trăm triệu chi phí mới được như thế. Dân chúng bây giờ khôn như ranh, có ai mơ màng ngây thơ gì nữa mà vui được như hội. Chỉ quen cái thói lựa theo ý thủ trưởng là không ai bằng. Bí thư chỉ lim dim mắt như là lắng nghe và nghĩ chứ ông không nói ra. Nói ra làm gì! Phản đối cậu ta thì phản đối tất và phản đối ngay cả mình. Thời buổi bây giờ thằng nào làm được việc cũng đều biết cách dối mình và dối cấp trên, nói dối dân chúng. Chả cứ gì cấp trên, ngay dân chúng cũng ưa nịnh, thích được tăng bốc, thích làm ít, khen nhiều. Chính sách (đa dương, thiếu bình) của cụ Văn Yên là tuyệt vời. Một lời khen sai còn hơn mười lời chê đúng. Khen thì bao nhiêu cũng ít. Nói hơi sùng sượng một tí vẫn thấy thỉnh thích. Còn chê? Nhất là cấp trên bị chê thì một lời nhẹ như bấc cũng nặng bằng cối đá tảng. Các cối đá tảng ấy không bao giờ cấp trên nuốt vào bụng được nên buộc nó phải lặn đi. Lặn ngay vào đầu thằng chê. Đã định “phản đấu” mà còn đi chê cấp trên, nhất là cấp trên quyết định sinh mệnh của mình, có là thằng đại ngu. Cho nên, chỉ có các cụ về hưu mới tích cực đấu tranh, phê và tự phê, người đương chức, nhất là người không có nghề gì ngoài nghề “công tác” trong biên chế nhà nước, mấy ai họ đại.

*

* *

Cái khí thế tự hào phấn khởi nó đang bùng bùng như lửa cháy, bọn địch đã công khai phá hoại trắng trợn, nếu không “cứng” là phong trào ỉu như bánh đa nước. Mất ngay với chúng chứ chả đùa. Nạc xã đội trưởng, phó tư lệnh chiến dịch trực tiếp điều “quân” và chỉ huy như chức trách của một tham mưu trưởng. Suốt từ đêm qua anh cùng thường vụ đảng uỷ, thường trực uỷ ban, công an, phải họp bàn để bố trí với chúng và củng cố tinh thần cho dân không ai chợp mắt. Sớm ra hô hào, đốc thúc các đơn vị ra quân xong lại phải đạp xe lên huyện tìm Hiếu. Không ai biết anh đến điểm nào nên tìm mãi đến trưa anh đành quay về thì gặp Hiếu cũng đạp xe xuống dốc đê.

Trông mặt mũi Nạc hốc hác, hớt hơ hớt hải và rất nghiêm trọng, Hiếu hỏi:

- Lại chuyện gì xảy ra?

Nạc như dỗi, mặt mũi lăm lăm phải nén sự bức bối đang muốn trào tủa ra rồi mới trả lời Hiếu:

- Chính con bé nhà chú, nó làm tôi bể mặt. Tí nữa nó phá tan hết phong trào. Nửa đêm qua, cả đảng uỷ, uỷ ban định kéo lên huyện. Tôi phải thuyết phục mãi họ mới chịu chia nhau đi vừa vận động vừa dùng biện pháp cứng rắn thì sáng nay mới “ra quân” được đấy.

- Chính con Huyền?

- Nó làm, nhưng âm mưu là những thằng khác.

- Nó về bao giờ?

- Đi thực tập từ một tuần nay ở tỉnh rồi về huyện. Huyện bận tập trung chiến dịch, phòng giáo dục cho chúng nó nghỉ tạm về nhà mấy ngày.

- Con Huyền liên quan gì đến chiến dịch?

- Nó tuyên truyền không công cho địch. Tối qua toàn xã “ra quân” thử, chúng đã kéo đến và con Huyền đã nói bô bô ở giữa sân miếu Cuội là làng này không nên lấp đầm ông Cuội. Làm thế thì có khác gì lấp hết những kỉ niệm, những nhu cầu từ tổ tiên ông cha để lại. Bao giờ có nước máy, có nhà tắm sẽ hay. Bây giờ nhân dân cả xã tắm rửa, giặt giũ ở đây sao lại đem “lấp”. Nó lại bảo tại sao lần này nó về quê cứ như vào một trại lính. Toàn xã ai ai mở mồm ra cũng “chiến dịch”, “ra quân”, “trận đánh”, “tiến công”, “xung phong”, “đầu hàng”, nghe cứ rợn cả người. Vùng ta định biến xã hội này thành trại lính. Lúc ấy tôi lại đang trao đổi với bí thư ở trong nhà, anh ấy không biết. Nếu không, tôi đã gõ cổ nó, cho người lôi về nhà, còn anh em khác ở đây ai cũng ngại nó là con chú. Nguy hiểm ở chỗ nó nói, mọi người lại xúm vào nghe. Có người vô ý thức còn hét lên “cô Huyền nói hay quá. Cứ nói nữa đi cho bà con mở mang ra”. Tôi nghĩ là con này quan hệ lằng nhằng bừa bãi có khi bọn địch lợi dụng làm cái loa tuyên truyền không công cho nó mà ta không cảnh giác. Đêm qua tôi đã cho lệnh bắt trời tổng giam 5 tên.

- Những đứa nào?

- Một thằng dạy ở trường đại học chỗ con Huyền có họ hàng gì với chi nhánh nhà vợ tổng Bạt và thằng Tịnh em trai nhà Bạt đi bộ đội về làm gì ở trên Hà Nội. Thằng thứ ba là vệ sĩ hay lực sĩ gì đấy. Thấy bảo vẫn hát ở trên đài. Còn hai thằng kia thì một là nhà thơ một thằng là châm cứu lí luận, chúng nó đều ở trong nhà thằng Tịnh.

- Bắt chúng nó về tội gì?

- Phát ngôn rất bừa bãi. Chính chúng nó có vẻ cổ vũ xúi giục con Huyền nói bậy. Ăn chơi trác táng bậy bạ. Gần mười giờ đêm còn hò hát tán tỉnh cười đùa. Thằng nhà thơ lại đọc thơ của tay Nguyễn Du nào đấy làm thơ ca ngợi con gái dám trèo tường đi quan hệ bất chính. Nghe rất uỷ mị suột mướt có tính chất kêu gọi chuyện nam nữ lằng nhằng. Hành động của chúng không những sặc mùi phản động mà còn phá hoại tinh thần và ý chí của hàng mấy chục nam nữ thanh niên ngồi nghe. Nếu không ngăn chúng lại thì những anh

chị em đó sáng nay không thể “ra quân” được. Vừa tháng trước chú phổ biến phải cảnh giác với bọn trí thức trí ngu gì đấy nên khi nghe nói đám này đích thị là trí thức tôi phải cho người bám sát theo dõi ngay. Bắt quả tang lúc chúng đang hát hồng thơ ca hò về phản động.

Hiếu nghe vừa muốn bật cười, vừa xấu hổ vì ông anh lớp ba này. Cả tức giận nữa. Khốn khổ ở chỗ, trình độ như thế đã là loại “át” chủ bài của lớp cán bộ được ra đời (từ sau cải cách và sửa sai của xã này) nên anh ấy đã lên lớp giảng bài cho hàng nghìn lượt người của xã về văn hoá tư tưởng về quân sự chính trị, về chủ trương của ta âm mưu của địch. Chuyện gì cũng biết, chuyện gì cũng bàn, cũng “lên lớp” được. Cuối năm 1970 anh ấy đã từng duyệt sách, duyệt nhạc, duyệt tranh, duyệt thơ văn của các nhà văn nhà báo, nhạc sĩ, hoạ sĩ. Viết, vẽ cho xã một quyển đủ tất cả các loại “truyền thống” để xã đi duyệt và cho in. Cái ông “chủ biên” có tên bằng chữ in hằn hoi ấy lại đi bắt người đọc thơ của Nguyễn Du tác giả truyện Kiều và đề nghị “chú xem tay Nguyễn Du nó công tác ở đâu nên có công văn của huyện uỷ đề nghị trên xử lí tay này không có nguy hiểm lắm”. Lại khốn khổ ở chỗ không có những người như ông ấy thì mọi việc ở xã này lại không xong.

Hiếu buồn bã nén một hơi thở một mối bảo:

- Anh đi mời tất cả các anh em thường vụ về đây.

Ông anh họ lại tất bật một cách nghiêm trọng đạp xe đi. Đúng là con người “chỉ đầu đánh đay”, trung thành tuyệt đối. Hiếu ngồi bệt xuống bệ cỏ. Giá không có người qua lại anh đã ngã người xuống vệ đường cho giãn xương cốt và đỡ căng thẳng, rã rời.

Tất cả mẩu chốt để “chữa cháy” những việc đã xảy ra ở xã không khó khăn gì. Làm sao để các “bố” ấy khỏi nhụt chí, “mất khí thế” là được. Nổi tức giận và giằng xé trời cộm lên đến tận cổ là chuyện con gái anh. Vừa nghe chuyện nó anh đã muốn lao về nhà túm tóc, tát cho nó tơi mắt lại mới hả. Nhưng anh cảm thấy bất lực chính từ mẹ vợ anh. Mẹ vợ, như một con ma ám ảnh trong tất cả mọi việc. Chuyện con gái anh, mẹ ấy yêu cầu hai điều: Thứ nhất: Pháp luật đã quy định nộp năm đồng một tháng nuôi con khi nó chưa trưởng thành.

Bây giờ nó đã quá mười tám tuổi, nhưng nếu xin tôi vẫn cho cái năm đồng ấy. Không thì thôi. Chín sáu đồng tiền lương của anh cũng không đủ nuôi con anh theo “giá ngoài” đâu, đừng sợ phải nuôi tôi. Nên tôi cứ dứt điểm trừ cho anh ăn tiêu mỗi tháng mười lăm đồng. Ăn cơm tập thể tháng có mười ba đồng, tôi cứ để anh tiêu cả mười lăm. Còn lại phải mình bạch sông phẳng. Nếu mẹ anh ở đây tôi cũng phải nuôi đàn ông hoang. Nếu cụ không thích ở đây, cái tiền vẫn nộp cho con Huyền chuyển sang cho cụ.

Thứ hai: Trước đây anh chửi mắng đánh đập con anh thế nào thì tùy. Bây giờ tôi yêu cầu anh không được đánh đập, mắng mỏ nó.

Tưởng vợ thương đứa con riêng của mình, anh phản đối:

- Nó mà hư thì phải dạy bảo giáo dục.

Cô ta hằm hằm bỏ đi. Dăm bảy ngày sau nhân lúc vợ chồng to tiếng, cô ta mới nói toẹt ra:

- Tôi bảo anh đừng đánh mắng con anh là để tôi khỏi mang tiếng dì ghẻ xui bố chửi mắng con chồng. Nhưng tôi cũng để xem thái độ của anh ra sao. Tôi hỏi anh, nếu một kẻ ở ngoài đường nó làm việc gì xấu anh có dám mắng chửi nó không.

- Nhưng nó là con tôi chứ không phải là kẻ qua đường.

- Là con, nhưng nó đủ suy nghĩ để quyết định đời nó, anh không việc gì cứ phải chạy theo lo toan dạy dỗ. Anh còn lo lắng đến con riêng của anh tức là anh không còn thì giờ, tình cảm để “tất cả” cho con như hôm anh vẫn xoen xoét nói với tôi. Anh còn nhớ không?

Chuyện làng Cuội

P 4- Chương 3

Đã có lúc ngồi một mình anh thốt lên chửi những con đàn bà ích kỉ đều cáng. Vậy mà mỗi khi gặp sự tức giận định mắng mỏ, dằn hất con điều gì, lập tức lời đe nẹt của mẹ vợ lại như cái bóng ma vờn vờn ở sau gáy, như hai hàm răng của mẹ đang nghiền lại, rít lên: “Tôi biết mà. Anh còn thương đứa con riêng của anh hơn con tôi”. Thế là anh thấy chờn chờn. Dù mẹ ta ở cách xa hàng trăm cây số vẫn thấy chờn chờn. Mà thực ra càng ngày anh càng thấy bất lực trước đứa con bất trị của anh. Song, cũng do mẹ ta nanh ác với bố nên con bé đánh đá bất trị ấy có phần “dịu dàng” với bố hơn. Anh về đến nhà lúc nó đang ngồi với bà. Không thể tránh mặt được nó trong lúc bực tức nó, anh đành ngồi lại. Anh hỏi nó trước:

- Huyền, về lúc nào? Nghỉ phép hay có công việc gì?
 - Con về làm ăn nhón với bố đây.
 - Thế thì tuyệt vời. Huyền ta đang rất cần người vác đất khoẻ như con.
- Bà sợ hai bố con lại sắp sửa “vặc” nhau, vội vàng vun vào:
- Nào thôi, Huyền đi nấu cơm cho bố ăn đi con.
 - Bà toàn ăn khoai làm gì có gạo.
 - Cái con bé này, toàn trêu bố. Gạo của bà ở vại ấy sao lại không.
 - Liệu có còn nôi một cân không bà?

Hiếu:

- Thôi ăn khoai cũng được, mẹ.

Huyền:

- Thì con đi nấu đây. Chưa chi bố đã tự ái.
- Thôi, con ngồi đây bố nói chuyện đã. Mẹ mang khoai ra đây cho con, mẹ.
- Bác Nặc đã thì thọt với bố chuyện tối qua của con chứ gì?
- Bố chưa biết. Bố hỏi con được nghỉ mấy ngày?
- Con đi thực tập. Bố định cho con xung phong lặn xuống nước bốc bùn phải không bố?
- Thực tập hả? Khoan. Để bố tính xem thế nào. Hay là thế này. - Anh dừng lại. Mẹ anh chờ đợi. Con Huyền già vờ nghiêm trang. Anh nói tiếp:
- Con có thích ở nhà với bà không?
- Nhất bố ạ. Nhưng hết thời gian thực tập bố chỉ thị cho phòng giáo dục cho điểm mười và nhận xét con loại giỏi đặc biệt nhé.
- Bậy nào. Phòng giáo dục đã mời bố mấy hôm nữa sẽ gặp mặt các giáo viên

trong toàn huyện. Chắc là có đoàn thực tập. Bố sẽ đề nghị đoàn tham gia chiến dịch làm giàu của huyện. Nhưng không phải là vác đất. Tất nhiên nếu ai có tinh thần xung phong cũng rất hoan nghênh và không từ chối. Vì hàng mấy ngàn giáo viên, học sinh người ta cũng tham gia lao động quên mình cơ mà.

- Thế thì chúng con làm gì?

- Sẽ về các xã tổ chức các lớp học buổi tối. Toàn bộ các giáo viên trong huyện cũng chia theo từng cụm. Có đoàn thực tập về nữa, tốt lắm. Ngày lao động. Đêm học. Có lớp chỉ mười lăm người cũng dạy. Quan trọng là học sinh hiểu bài, hết chương trình là xong. Các giáo viên cũng luyện khả năng dạy toàn diện.

- Người ta chia chuyên khoa là thừa hả bố? Con xin nói ngay là nếu bắt con đụng vào những môn văn sử địa là con “good bye” bố ngay đấy.

- Thế mới phải rèn luyện. Các giáo viên ở đây họ đã tập huấn cả rồi. Mỗi môn, mấy chục tiết cơ mà. Riêng đoàn thực tập vẫn dạy theo chuyên khoa mình học. Thế là con yên tâm chứ gì?

- Tiến tới học sinh huyện ta không cần xem xét kết quả học tập mà xem nó lao động vác đất có tốt không?

- Kể cả như thế cũng chẳng làm sao. Những người anh hùng chăn nuôi, trồng cây, trồng lúa và thủy lợi của huyện này không ai học hết lớp năm, người ta vẫn có sáng kiến, có kinh nghiệm hơn hàng chục ông kỹ sư như những con mọt sách mà chả phát huy được sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở khâu nào. Nhiều khi còn cản trở khả năng sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của quần chúng.

- Vì thế nên bác bí thư tỉnh uỷ trước đây mới lớp ba đã viết hàng đồng sách dạy về kỹ thuật trồng lúa xuân lúa mùa, nông nghiệp tám, chín, gì đấy?

- Từ thực tiễn người ta đúc kết thành kinh nghiệm cũng được chứ sao?

- Lớp ba mà đòi đúc kết khoa học. Bác ấy có làm gì đâu mà bảo có thực tiễn. Thôi bố cứ đợi sau này có người người ta viết hộ rồi kí tên bố. Không cần nhờ xin thêm cái bằng kỹ sư thủy lợi nữa bố ạ.

- Tao có việc của tao, không việc gì đến mày. Đừng giở trò ăn nói mất dạy.

- Bố lại nổi nóng rồi. Con chỉ thấy nó buồn cười thế nào ấy. Giá bố cứ học từ lớp một, lớp hai cho con tử tế có khi...

- Mày câm mồm đi. Đồ vô ơn bạc nghĩa.

- Con không như bố nói đâu. Bà đây này. Bà không hề kể công, không bao giờ đòi phải trả ơn trả nghĩa. Nhưng nếu bà cần bảo con: cháu ơi, cháu hãy chết đi để cho bà được yên vui tuổi già, cho bà bớt được nỗi tủi nhục, con cũng không chần chừ sống thêm một giây nữa đâu.

- Một kẻ phản động còn độc ác hơn kẻ bội bạc. Tối qua mày nói những gì ở xã này mày còn nhớ không?

- Con nói sự thật. Không bao giờ con quên kẻ độc ác nào lại cho lấp đầm Cuội. Nếu cần, bố cho bắt con như bắt năm người tối hôm qua đi.

- Mày còn ăn nói độc địa rồi sẽ có người gô cổ mày lại, còn bây giờ tao tát cho vỡ mặt mày để mày không thể làm giặc ở nhà này.

Hai tiếng “bốp bốp” báo hiệu những câu nói của người cha có hiệu lực mười đầu ngón tay hằn đỏ hai má con gái. Cô bé đứng im, không né người, không chống đỡ, hai mắt cô trùng trùng nhìn bố và hai hàng nước mắt lặng lẽ chảy xuống. Bà Đất bê củ khoai từ bếp lên. Thấy con sấn lại cháu, bà vội vàng vứt củ khoai xuống bậc cửa chạy lại giữ lấy tay Hiếu khi anh đã tát con xong. Trước hai bàn tay run rẩy của mẹ, cái nhìn chăm chăm của con vào mặt mình. Hiếu thấy như chính mình đã tát vào mặt mình làm cho nó nóng bừng lên, máu trong đầu anh chạy giần giật, giần giật. Anh không còn đủ sức đứng lại. Lặng lẽ cúi mặt đi ra cửa, bước qua những củ khoai lăn lóc và tiếng nói lầm rầm của bà mẹ:

- Sự thể làm sao, lại ra thế này? Cả hai bố con cùng đói. Có khổ không?

*

* *

Ở nhà Nạc, Hiếu niềm nở bắt tay các uỷ viên thường vụ đảng uỷ Đại Thắng. Thực ra việc làm của các anh đêm qua là rất ngu xuẩn. Nếu vào lúc khác tôi đã trị cho các anh vỡ mặt. Nhưng lúc này tôi phải để các anh hí hửng là có tinh thần trách nhiệm, ý thức cao, quyết tâm sắt đá. Anh vào việc ngay khi mọi người vừa ngồi xuống.

- Tôi đã nghe anh Nạc nói tình hình. Muốn gặp các anh trong thường vụ. Trước hết thay mặt cho bộ Tư lệnh chiến dịch và thường vụ huyện uỷ, biểu dương sự vững vàng, không gì lay chuyển nổi của đảng bộ ta. Trước những sự cố xảy ra đột xuất của đêm qua, các anh vẫn giữ được tinh thần cho bà con, huy động lực lượng “ra quân” hùng hậu như sáng nay là cố gắng rất lớn. Bây giờ có hai việc phải làm ngay.

Một, cho giải năm tên phá hoại lên huyện. Nói với công an đợi tôi về trực tiếp hỏi cung rồi tùy theo thái độ của chúng, huyện sẽ xử lí. Nhớ mang đầy đủ mọi tài liệu và tư trang của chúng. Khi giải đi, không cần trời, không cần đánh đập và có bất cứ lời lẽ nào sỉ nhục chúng. Nói với các anh ấy là tôi dặn: cứ cho chúng nó ăn uống no nê. Tinh thần cảnh giác của các anh rất cao, nghiêm túc bảo vệ nghị quyết của huyện uỷ. Nhưng đối với bọn này phải làm kín kẽ, không có nó lại be lên là địa phương chúng ta đối với con người như con vật, mất tự do, không có nhân quyền.

Việc thứ hai: chuyện con Huyền nhà tôi. Tội của nó nguy hại, gây ảnh hưởng xấu, còn ghê gớm trực tiếp hơn mấy thằng kia rất nhiều. Thú thật với các anh, về đến nhà, tôi đã không thể giữ nổi bình tĩnh, xông vào tát cho nó đến vỡ mặt mà trước khi sang đây các anh đã nhìn thấy mặt nó còn hằn bàn tay của tôi. Trong trường hợp này, các anh bình tĩnh hơn tôi. Bắt nó vào lúc này, lập tức tiếng tăm đồn ầm lên, con bí thư huyện uỷ chống lại nghị quyết của huyện uỷ. Nếu như thế thì tác hại đến chiến dịch sẽ không ai lường nổi. Tôi không chỉ cảm ơn các anh là cái tình đối với tôi. Tôi đang nói với cương vị của một bí thư, tổng tư lệnh chiến dịch, biểu dương các anh có tâm suy nghĩ sâu sắc, đã không xử lý nóng vội, biết hi sinh cái riêng của xã mình phục vụ cho cái lớn của toàn huyện.

Cả năm đồng chí thường vụ đều cảm thấy như bí thư ám chỉ sự tỉnh táo bình tĩnh của chính mình nên tất cả các cánh mũi đều nở ra phập phồng nghe bí thư hướng dẫn cách xử lý tiếp. Lúc ra về ai cũng gật gù khen bí thư huyện uỷ quả là cao tay. Bố đánh con là tình cảm riêng trong gia đình. Còn việc chung của xã lại khác. Tối hôm đó, bí thư đảng uỷ đến nhà coi như không hề biết chuyện gì xô xát của gia đình. Ông bảo Huyền:

- Tôi qua, nghe cháu nói, bác định gặp cháu nhưng bận quá, bây giờ mới đến được.

- Có nguy hiểm lắm không bác?

- Hay lắm. Nghe cháu nói cứ như nhà văn, nhà báo ý. Bác định đến bàn với cháu như thế này. Hàng ngày các bác tổng hợp kết quả lao động hằng say của nhân dân xã ta rồi cháu thêm văn vẻ, dấm ớt vào gửi cho đài phát thanh huyện người ta phát thanh cho mình thì quý hoá. May cháu về đây, cố làm sao cho xã ta không thua kém xã nào. Bác sẽ xin với huyện để cháu ở lại đây. Cháu cứ làm nhà báo còn sau này huyện khắc lo khi cháu hết thời hạn thực tập. Cháu phải làm sao cho xã mình mở mày, mở mặt ra. Mấy năm nay làm bao nhiêu mà không được lên đài lên báo cũng vút.

Con bé đỏ mặt bẽn lễn, mồm nói: “Cháu không biết làm đâu”. “Để cháu suy nghĩ xem thế nào”. Nhưng rõ ràng trong bụng thì thích quá. Giao cho nó làm “nhà báo” tức là bịt mồm nó lại. “Cô nói giỏi thì cô cứ viết đi”. Viết lên, thấy rắc rối phức tạp không đúng ý chỉ đạo của huyện, không đọc thì thôi bắt bò nhau à? Bố nó nói đúng thật. Cứng bao nhiêu, thì giòn bấy nhiêu. Những con bé càng đánh đá, càng bắt cần thì càng dễ phỉnh. Từ người đầu bạc răng long, đến một đứa hỉ mũi chưa sạch ai chả thích được phỉnh, được hơn người. Chính những con “cứng vỏ” ấy là rất thích hơn người. Chỉ cần cho nó chức tổ trưởng chỉ huy một tổ viên, là nó đã thích. Dù không thích làm, vẫn thích được có vai trò hơn người. Nhất là “không có cháu, công của xã mình như công cốc không ai thêm biết đến”. Thế là cháu thấy mình quan trọng quá. Quả là bố mày cáo thật. Nhưng dao sắc không gọt được chuôi, phải nhờ

ông trị mày đẩy cháu gái ạ.

Cũng vào lúc chập tối hôm nay bí thư huyện uỷ bước vào phòng khách sang nhất của huyện. Trên bàn bày đầy bánh kẹo, bia, thuốc lá như tiếp khách quan trọng của bộ. Ngồi quanh đấy là năm bảy anh tuyên huấn, văn hoá thông tin, giáo dục và năm vị “tù nhân”. Bí thư bỏ qua những cán bộ trong huyện, anh tươi cười nắm tay như vỗ lấy từng vị khách quý. Anh nói rằng việc làm của xã Đại Thắng đã làm anh xấu hổ về sự thất thố và thiếu hiểu biết của chính cái xã mình. Nghe báo cáo, anh đã ra lệnh cấp tốc phải đưa những người bạn anh, anh đã vinh dự được biết tên mà chưa hề biết mặt về huyện. Anh cũng xin lỗi vì đang bận đi kiểm tra bây giờ mới về để gặp mặt các anh được.

- Thôi thì, dù sao cũng là lỗi của chúng tôi. Xin các anh tha thứ vì từ nay chúng ta như những người bạn quý của nhau! Lúc nào các anh cần, cứ điện cho tôi và anh em tuyên huấn, văn hoá giáo dục cùng ngành với nhau ở đây. Chúng tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì có thể làm được phục vụ cho công việc nghiên cứu sáng tạo của các nhà văn nghệ sĩ và nghiên cứu, giảng dạy. Những lời ngọt hơn kẹo, say hơn cả bia Trúc Bạch làm các “nhà” đều chệnh choáng cảm động ôm chầm lấy bí thư mà hứa hẹn, mà “nhất định sẽ kéo nhau về đây làm một việc gì đó chứng tỏ sự khâm phục sâu sắc của chúng tôi với những việc làm lớn lao, đầy sức thuyết phục, tầm cỡ thế kỉ cả. Nhất định huyện này sẽ đi vào thế kỉ 21 như đi lên Thiên Đường”.

Cái Thiên Đường đã bắt đầu hé mở lúc 11 giờ đêm. Tất cả các cụm đều báo về kết quả ngày “ra quân” đầu tiên đều tăng năng suất từ 200 đến 270 phần trăm so với kế hoạch. Cứ khí thế này, phát huy nó lên, “đồng thời nổi dậy” vừa quy hoạch ruộng đồng, đường sá, vừa quy hoạch các thôn xóm (bây giờ phải gọi là đường phố cho nó quen dần đi) vừa xây dựng cơ bản cho các nhà máy sản xuất chế biến. Chỉ cuối năm là có điện sáng trưng, máy cày máy bừa, máy gặt, máy đập lúa, máy chặt đay là cứ chạy ầm ầm suốt đêm. Cần thận nghe không quen là đình ốc lên đấy. Những con đường trước mắt chỉ rải nhựa đủ cho ô tô tránh nhau, mai kia sẽ thành đường một chiều cho bao nhiêu xe đi mà không phải tránh nhau, mất thì giờ. Nhà cửa người ta cũng làm ở chỗ khác, mang về đây chỉ việc lắp lên, muốn bao nhiêu tầng cũng được. Lúc ấy tha hồ mà cao ráo mát mẻ không còn ruồi muỗi, chuột bọ, giun dế, dỉn, bọ mạt.

Có lẽ trên đời này, không ai có đầu óc mơ mộng hoang tưởng phong phú bằng bà con nông dân. Do khổ cực lâu, thiếu thốn nhiều quá, long đong chờ đợi quá nhiều nên người nông dân thêm thuồng, ước muốn nhiều quá. Để thoả mãn, có khi chỉ cần hạt tấm nhưng bao giờ người ta cũng ước những cái đình. Nghĩa là, phải ước cái lớn lao nhất, hoàn hảo hơn tất cả bàn dân thiên hạ, khắp bàn dân thiên hạ không thể có, không thể trông thấy. Những cái đó

chỉ có trời và thánh có phép thần thông biến hoá mới tạo ra được. Nó không cần đến cái vật chất cụ thể, cái hoàn cảnh và điều kiện cụ thể. Nó không cần cả những quy luật tự nhiên và tình cảm con người.

Quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển nổi của tỉnh uỷ là phải xây dựng bằng được hình mẫu nông thôn mới, bắt gặp cái mong ước, mơ tưởng ngàn đời của bà con nông dân cộng với sự thèm khát trở thành kẻ tiên phong hơn người của Hiếu là những yếu tố quyết định đẻ ra được cái huyện làm ăn lớn đã ba năm rồi. Gần mười năm sau, những cây cột điện bằng xi măng vẫn xếp hàng đứng giữa cánh đồng như những bàn tay cụt quyết tâm đâm lên trời kiên nhẫn chờ đợi những tấn dây tải đã được duyệt cấp phát từ mười năm trước mà không biết nó còn nằm ở đâu? Những nhà máy âm âm ì ì suốt ngày đêm? Quên đi. Từng đàn máy bay phun thuốc sâu? Quên đi. Những đường nhựa xe chạy một chiều cũng quên đi. Chỉ còn lại những con đường liên thôn liên xã vẫn lầy lội gồ ghề, có chỗ mặt đường chỉ còn bằng hai bàn chân đặt ngang. Có chỗ được xẻ rãnh ngang qua vừa để tháo nước vừa cho các cháu đặt một miếng gỗ làm “di vu”. Người đi qua “nộp thuế” thì không bị lợi. Cái chiến dịch hàng năm giời với hàng chục người chết vì kiệt sức, vì tai nạn, hàng trăm người bị đánh trói, cầm tù vì chống đối cũng đã quên. Hàng nghìn ngôi nhà bị phá dỡ đều có thể quên đi. Chỉ còn bà Đất là người ta nhớ: “Mẹ ông Hiếu làm ăn nhón đấy”. Những người nông dân vốn tiếc của, không thể để mất một xu, nên có hai chuyện nữa mang tính triệt để như mệnh lệnh thời chiến, làm toàn dân thiệt hại đồng loạt không nhiều lắm nhưng đến hết đời họ còn ám ức, còn không thể quên.

Chuyện thứ nhất. Ông Hiếu ngồi gãi chân sồn sột ở quán nước. Hai thanh niên lai sọt không, vút xe nằm nghiêng ở bờ, chỗ con đường đi xuống đò rồi vào ngòi đối diện với ông Hiếu. Hai bên không biết nhau. Hai anh uống rượu nhắm đậu sống chấm mắm tôm, chanh và bàn bạc tính toán với nhau. Hiếu biết đám này đang chờ đò sang quê mình mua chuối, sáng mai lai lên thành phố bán. Hôm nay đã là 20 ta. Dân mua chuối rất nhiều, nói chung là đắt hàng. Hiếu hỏi, làm thân.

- Tết nhất người ta mua chuối làm gì, các chú?

Một người hơi nghiêng mặt tỏ vẻ khinh thường. Người kia nuốt xong miếng đậu hỏi lại:

- Ông bác ở đâu, nghe như trên trời rơi xuống phải không? Em nói bác biết, tất cả các tỉnh thành, đặc biệt ở Hà Nội có hàng chục triệu gia đình cần chuối bày mâm ngũ quả. Cứ gọi cho mỗi gia đình cần một nải thì đã phải có hàng chục triệu nải chuối. Rồi còn bao nhiêu hàng bún ốc, hàng lươn, hiệu bê thui, dê tái, bao nhiêu người thèm ăn thịt lợn ba chỉ luộc cần đến chuối tiêu. Nhà ông bác ở đâu, có chuối không? Nhiều à? Có đến hàng nghìn buồng không? Chúng em xong tất cho. Trả tiền ngay bác một lúc. Hai thằng mỗi

chuyến tám buổi khoảng năm sáu chục nải một ngày, hết veo. Chúng em làm ăn “nhón” cứ công khai đảng hoàng. Ông bác cứ phát biểu đi. Chúng em “vô tư” ngay.

Thật khốn nạn cho bọn “ngựa non háu đá”, không biết người biết ta. Ngồi trước mặt hẳn là người đang trần trụi tìm tòi những cung cách làm ăn tập trung có quy mô lớn. Mấy năm nay mất bao nhiêu công sức xây dựng nề nếp “quân sự hoá” chỉ huy thống nhất toàn huyện qua hệ thống truyền thanh.

Mọi việc cứ rầm rập. Vậy mà cái “đặc sản” chuối của huyện lại để cho nơi khác xen vào, làm ăn mạnh mún từ bao giờ? Anh đang ghét cay ghét đắng sự mạnh mún cá lẻ thì hai thằng đến “khai thác” nguồn chuối ở quê anh lại “lạy ông tôi ở...”.

Đêm đó, vào lúc chín giờ, chương trình sân khấu cải lương tối thứ bảy được ngắt lại ba lần để đọc lệnh của chủ tịch huyện cho các xã phải cấp tốc lập các trạm kiểm soát ở tất cả các bến đò ngang đò dọc, bến áp mạn ca nô, các thuyền bè đang đỗ cạnh bờ sông, các chợ, bến xe, các đường mòn, lối tắt.

Nghĩa là tất cả mọi con đường ra khỏi huyện đều phải có trạm kiểm soát trong vòng ba tiếng đồng hồ tới. Kể từ không giờ ngày hôm nay tất cả chuối tiêu, dù chỉ một nải không được ra khỏi địa phận của huyện. Ai đã bán mà chuối chưa mang đi thì trả lại tiền. Huyện sẽ mua theo giá thị trường. Cả

đêm hôm ấy từ các cơ quan huyện đến các xã rậm rịch như bài “ghi nhanh” của đài truyền thanh “huyện ta” đã nói. “Mùa xuân đến sớm. Tết đã đến với bà con nông dân huyện mình”. Các cơ quan thương nghiệp chủ trì chính trong công việc này đã tính xong một dự toán: Một nải chuối mua ba đồng bán 15 đồng. 45 nghìn hộ, bình quân mỗi hộ 5 buồng. Toàn huyện có 18 triệu nải chuối. Lãi 180 triệu đồng bằng 36.000 tấn gạo theo giá ngoài.

Trong một tuần làm lợi 36.000 tấn gạo bằng cả một vụ thu hoạch, đâu phải là nhỏ. Cử người đi thuê sà lan, ô tô lên Hà Nội thuê bãi, làm “kho”. Huyện đội, công an tổ chức lực lượng bảo vệ, áp tải. uỷ ban huy động xe bò, xe cải tiến, xe công nông chuyển chuối ở những nơi ô tô không đến được, ra tập kết ở bờ sông. Tất cả mọi công tác chuẩn bị chỉ được phép triển khai trong hai ngày, hai đêm. Đúng sáng ngày 23 đã có mẻ chuối đầu tiên xuống sà lan và nội nhật trong ngày hôm sau, “triển khai” bán luôn. Cả huyện nô nức chặt chuối khiêng vác, đùn đẩy vận chuyển ra sông. Đài truyền thanh “huyện ta” suốt ngày đêm biểu dương các cá nhân, các ngành các xã đi đầu trong chiến dịch. Những bài học lớn chỉ đạo, tổ chức, kế hoạch cũng kịp thời được tổng kết. Tất cả mọi thứ đều hoàn hảo, đều đạt tới đỉnh cao của sự nhất trí trên dưới, đều nhanh gọn tuyệt vời. Chỉ có một khuyết điểm nhỏ thuộc về khách quan là cho đến 27 tết vẫn không ai mua một nải nào. Cán bộ thương nghiệp mặt mũi sồn sác chạy về báo cáo lí do: Bọn gian thương buôn bán trốn lậu thuế vô tổ chức, không hề có chỉ đạo, quản lí. Chúng để chuối trong sọt ở hai

bên xe đạp, bày ra mẹt, ra thúng, đặt lên miếng vải nhựa, thậm chí bày ngay ra cả đất trông rất manh mún, lộn xộn ở tất cả các chợ, các ngã ba, ngã tư ở lề đường. Chưa có ai mua, chúng đã nhao nhao mời chào rất mất trật tự. Chúng đã tranh hết khách của chúng ta. Từ tối 27 trở đi đài “huyện ta” chỉ thấy hát cải lương, tuồng và chèo không thấy đả động gì đến chuối. Đến tối 29 tết, bằng sự quen biết và khả năng giao dịch của mình, Hiếu bí thư huyện uỷ đánh xe “lồng” đi khắp các công ty rau quả van nài để họ nhận cho tất cả số chuối của huyện. Trừ giập nát, hư hao trộm cắp, rơi vãi thất thoát mất gần một phần năm. Số còn lại bán chịu. Tính bình quân cũng được hào rươi một nải. Mua ba đồng bán được hào rươi, chưa kể tiền thuê xe, thuê sà lan, công bốc vác và mấy trăm cán bộ các ngành chạy ngược chạy xuôi hàng tuần lễ. Ban chỉ đạo chiến dịch quyết định lấy các khoản tiền khác như kinh phí đắp đê, thủy lợi, điện khí hoá “đập” cho chuối, cũng đủ trả cho mỗi hộ một phần bảy giá bán. Còn lại, nhà nước “chịu”. Gần 10 năm trời chưa thấy ai nói lại cái khoản nợ đó và không biết đòi ở ai khi những cán bộ chủ chốt, lúc bấy giờ không ai còn ở huyện. Nghe đâu chuyện đó có được thưởng vụ và uỷ ban “rút kinh nghiệm”. Thế là hết chuyện thứ nhất theo cách nói của anh đội Quyền thì: “Đấy, nó là như thế”.

Gần hai năm sau lại có chuyện thứ hai. Chuyện tiêu tiền lẻ. Chuyện này không biết anh nghe được ở đâu đó trên thương vụ hội đồng bộ trưởng, văn phòng quốc hội hoặc ở tài chính, ngân hàng gì đấy. Với một bí thư tiếng tăm lừng lẫy như anh, lại là nơi tập trung thí điểm của tỉnh, có bao nhiêu người muốn áp lại làm quen, để đi lại thân thiết và mách bảo những điều còn là bí mật mà rất nhiều quan chức cao cấp của nhà nước cũng chưa thể biết. Cái tin ấy dù sớm hay muộn nhất định sẽ xảy ra.

- Sắp đổi tiền đấy. Liệu mà làm ăn.

- Tiền cũ được đổi bao nhiêu?

- Số lượng và tỉ giá chưa quyết định nhưng chỉ đổi tiền chẵn thôi.

Vậy là sắp đổi tiền. Phải tích trữ hàng, thóc và thực phẩm! Tất nhiên phải hạn chế việc bán ra. Còn mua vào? Lượng tiền mặt của huyện cũng không đáng kể. Không cẩn thận lại hoá ra mình tàng trữ! Không sao. Ta có cách của ta. Họ đổi tiền chẵn. Ta tiêu tiền lẻ. Chuẩn bị sẵn thật nhiều tiền lẻ tiêu dần. Khi có lưng vốn trong tay mặc kệ thiên hạ xáo động, lên xuống. Đây là chuyện tày trời không thể tùy tiện, buông thả. Anh chỉ gặp riêng chủ tịch, vốn là “cánh tay” đắc lực của anh, người sẵn sàng ra lệnh, kí vào tất cả mọi quyết định hệ trọng. Anh nói lại cái tin tuyệt mật ấy với những chữ “hình như”, “xem ra”, “có thể”... Rồi hỏi:

- Anh thấy thế nào. Bằng cách gì đó để ta không bị động, lệ thuộc.

- Chắc nhất là ta cứ tiền lẻ ta tiêu.

- Ý anh hay. Anh về đi. Nếu sáng mai không thấy tôi bàn lại gì, anh cứ quyết

định rồi trao đổi riêng với ngân hàng tài chính, thương nghiệp. Chú ý: Coi như chuyện này anh nghe loáng thoáng ở hàng nước, ở bến xe bến tàu họ nói giá cả sẽ tăng, đời sống cán bộ công nhân sẽ khó khăn, bấp bênh. Chúng ta cần tiền lẻ 20 đồng, 50 đồng để phát lương, phụ cấp và mua bán thuận lợi hơn: “Tiền lẻ hơn thẻ thương binh” mà. Ta phát tiền lẻ cho anh em, họ có điều kiện chi tiêu dè sẻn, chặt chiu. Cần tiền trăm, tiền nghìn để phung phí lắm.

Thế là có một “chiến dịch” thì thảo từ bà bán bánh đúc riêu cua đến ông hoạn lợn, từ cô mâu dịch viên đến anh răng vàng hàn dếp nhựa. Ở tất cả mọi chợ, mọi hàng quán, mọi xó xỉnh đều lặn lội “quán triệt” cái ý thức tiêu tiền lẻ. Kể cả khi bán con trâu, con bò, cái cát xết, tí vi phải mang quang thúng đi gánh tiền lẻ cũng nhất quyết không tiêu tiền chẵn. Bao nhiêu người không hiểu tại sao. Nhất là người ở huyện khác đến đây họp chợ không tài nào hiểu nổi sự quái gở, dị dạng khác thường ở đây. Kê. Huyện này là thế. Ai không thích mời đi chợ khác mà họp, mua bán ở nơi khác. Ngạc nhiên mãi rồi cũng phải quen. Kêu ca, chửi bới chán rồi cũng thấy nhàm. Đã họp chợ ở đây là phải mua bằng tiền lẻ. Thế thôi. Một tháng sau có lệnh đổi tiền thật. Tiền chục không đổi thật. Huyện này tài thật. Không biết ai nghĩ ra hoặc được báo trước, hoặc ai phán đoán mà biết trước hàng tháng, tài thật. Cui như đi trước một bước. Nhưng một chục chỉ còn bằng một đồng. Chỉ vài tháng sau thì không ai mua bán bằng cái giấy hai chục và trông thấy đồng năm chục rơi, ngại không muốn nhặt. Những đồng tiền lẻ chỉ tiêu loanh quanh trong huyện với nhau, rất khó tiêu ở ngoài. Nhất là những người ở tỉnh thành họ trông thấy muốt mả mồ hôi, kệ nệ khoác từng ba lô, gánh từng bao tải, chở hàng ô tô tiền lẻ đi mua hàng, họ lăn ra cười gọi nhau xô đến xem, như đi xem thăng hê ở rạp xiếc... Mặc cả xong xuôi rồi, người mua giở tiền ra trả. Trông thấy toàn tiền lẻ, lập tức người bán hàng giật lấy hàng của họ lại, buông ra những câu khinh miệt lạnh lùng. “Đội nhé”. Mua bằng thứ tiền ấy có ma nó “rây” vào các ông. “Nào thôi “gút bai” lấy chỗ cho tôi bán hàng”. Nhưng đây là cảnh ngộ của cấp dưới, của dân chúng. Còn các người chủ chốt của huyện thì họ bận đi họp, đi báo cáo điển hình không biết chuyện gì. Mà các anh ấy có tiêu tiền đâu. Các anh chỉ thị phải tiêu tiền lẻ nhưng lương đem đến cho vợ con các anh toàn tiền chẵn. Các chị ấy tính toán, chi tiêu, ăn uống theo cách của người tiêu tiền chẵn, chứ có phải nhem nhếch như những người đã nghèo lại tiêu tiền lẻ? Còn các anh, cần gì đã có người phục vụ, thậm chí chưa nhớ hết mặt những đồng tiền mới. Mấy năm sau chủ tịch vẫn được điều lên làm trưởng ty công nghiệp. Còn bí thư lên làm phó chủ tịch thứ nhất, chuẩn bị thay thế chủ tịch. Anh đi điều dưỡng ở Đồ Sơn rồi sau đó đi nghỉ ba tháng ở nước ngoài. Nhưng có người lại bảo anh long đong về chuyện vợ con nên phải đình chỉ công tác và “đá lên”. “Đấy, nó là như thế”.

Chuyện làng Cuội

P 4- Chương 4

Những chuyện tình cuối cùng

Anh mặc bộ pi-ja-ma màu nâu, đội mũ lá, đi dép cao su. Vừa ở xã Tây Kết lững thững đi ra đường nhựa lên tỉnh. Tính anh thích đi bộ và hay ngồi ở quán nước. Trời chưa tối hẳn, mọi người còn trông rõ khuôn mặt dầu dãi vất vả của anh. Nó có dáng dấp của ông lão chần vẹt vừa lừa chúng vào dằng, ra ngồi khểnh ở quán làm tọt rượu. Một người đàn ông chừng trên dưới 40 tuổi ngồi ở ghế đối diện. Anh ta ngược mắt nhìn lên, rồi hơi cúi, cố che giấu một nụ cười. Có lẽ cảm thấy cử chỉ của mình có phần thiếu lịch sự, mặt anh hơi đỏ lên. Vốn có tác phong quần chúng, bao giờ Hiếu cũng chủ động bắt chuyện với người mới gặp. Anh hỏi người kia:

- Chắc anh chờ xe lên Hà Nội?
- Từ giờ đến tối còn chuyến nào nữa không bác?
- Nếu bình thường, khoảng hơn tiếng nữa còn chuyến cuối.

Im lặng về sốt ruột. Rồi anh ta lại hơi cúi quên cả câu “cảm ơn”. Một lúc, anh ta ngẩng lên với chiếc điều cây, vỗ vỗ cho xái thuốc bật ra, đột ngột nói:

- Bác có điều không hay sắp xảy ra.
- Tôi?
- Ngay trong đêm nay. Xem nào. Đúng rồi, chuyện nó phải xảy ra trước sáng ngày mai.
- Chắc là có mấy đồng tiền lẻ trong túi bị móc?
- Nghiêm chỉnh. Việc hệ trọng xảy ra trong gia đình nhà bác, có thể dẫn đến sự tan vỡ.

Anh bắt đầu thấy chột dạ. Thằng con thứ hai của anh mới được ba tuổi đi kiết lị đã nửa tháng nay. Anh đã phải cấp tốc đưa mẹ lên bệnh viện tỉnh trông con đỡ cho vợ đi làm. Anh gọi điện cho bệnh viện và nghe anh em các cơ quan đi thăm cháu về đều bảo đã biến chuyển tốt. Người kia từ từ nhả khói thuốc và mơ màng nhìn theo cái khói đang tan ra. Anh sốt ruột hỏi:

- Chuyện gì, anh có thể biết được không?
- Biết.
- Chắc là chuyện các cháu?
- Không. Thằng con thứ hai của bác bị trong vòng mười ngày nay rồi. Bà cụ nhà bác đang ở đây. Cứ ở đây rồi sẽ khỏi. Đây là chuyện tình cảm của bác gái nhà ta.

- Vợ tôi?
- Có một người tình cũ vốn là bạn của bác đêm nay lại trở lại ân ái với bà nhà.
- Anh nói cái gì thế?
- Nếu những điều tôi nói từ nãy đến giờ không đúng xin bác bỏ qua và coi như không có chuyện gì.
- À, không không. Tôi xin lỗi anh. Anh cứ tiếp cho. Tôi thấy tại sao... nó lại đúng cả. Xin anh có thể nói qua về người đó được không?
- Người đó hào hoa hơn bác. Ăn nói dịu dàng và rất biết chiều đàn bà. Vào loại “mày râu nhẵn nhụi...”

Ai? Võ hay Phiên, Tịnh hay Phát? Trong hàng chục người tình của cô ta có đến quá nửa vẫn là bạn của anh và thằng nào ăn nói chả lịch sự, dịu dàng, rất biết chiều chuộng. Nhưng ở gần cô ta bây giờ chỉ có Phiên là thư kí khoa học của cơ quan cô ta mà những người làm khoa học thực sự bảo nó là con chó dái đeo cái bằng phó tiến sĩ ở cổ nên ngoài luận cứ về... đàn bà nó có biết gì đâu. Đã có lần qua cánh cửa khép vội anh bắt gặp Phiên ghi riết lấy vợ anh ở trong phòng làm việc. Khi anh gõ cửa bước vào, hai người mới chỉ kịp buông tay ra, hai cơ thể cứng đờ đang sát lại và vành môi cô ấy còn hằn vết răng đỏ lựng. Nhưng vợ anh bảo: “Em đang thắc mắc với hấn tại sao lại bắt em làm thêm phần tư liệu tiếng Nga?”. Về đến nhà, anh hỏi vợ:

- Sao môi em lại có vết răng?
- Tôi tự cắn vào môi tôi để đỡ khô đấy. Thắc mắc gì!
- Em giỏi thật. Răng mình tự cắn được lên sát mũi mình thì em đi làm trò ảo thuật tốt quá.
- Này, tôi nói cho mà biết nhá. Nó chỉ đáng tuổi em của tôi đấy. Đi thắc mắc với một thằng trẻ con không biết nhục. Đồ đê tiện, hèn mạt. Quen thói bậy bạ lăng nhăng, tưởng ai cũng lăng nhăng bậy bạ như mình. Thế mà cũng là bí thư với tỉnh uỷ?

Thằng phó tiến sĩ “chó dái” ấy “mắt sâu, râu rậm” mà áo quần cũng chẳng “bảnh bao”. Cốt cách nói năng dịu dàng, biết chiều chuộng đàn bà và “mày râu nhẵn nhụi” ấy là của Võ. Nhưng đã ba năm nay mình không gặp hấn và vợ mình có quen thuộc gì hấn đâu? Hấn đang làm việc ở Hà Nội, cũng là phó tiến sĩ kinh tế học ở nước ngoài về. Một phụ nữ làm ở vụ tuyên huấn cùng bộ vốn táo tợn bảo: “Một con bò dắt qua biên giới rồi quay lại trở thành phó tiến sĩ Võ ở bộ ta”. Nhưng là người luồn lọt giỏi, anh ta vẫn làm viện phó viện nghiên cứu của bộ. Khả năng nổi trội nhất, như là bẩm sinh, như là sức mạnh của ông cha truyền lại cho hấn là tài ghẹo gái nhanh như chớp. Từ giọng nói ẻo ợt, dáng đi điệu đà cho đến mọi cử chỉ đều rất “cải lương” rẻ tiền, gượng gượng, giả giả, không thể chấp nhận ở người đàn ông. Khốn khổ cho những con đàn bà như vợ anh luôn luôn chứng tỏ là người sâu

sắc, từng trái, tưởng có thể nhìn thấy tận “tim đen” của mọi thằng đàn ông và cái bộ mặt lạnh, rất cao ngạo, coi thường tất cả bọn đàn ông, khinh bỉ sự tầm thường của nó thì lại rất thèm được đàn ông biết giả vờ phỉnh nịnh, ve vuốt, tỏ lòng trân trọng mình. Anh biết Võ qua một nhà báo chuyên viết về ngành lâm nghiệp. Lần đầu tiên, cũng là lần cuối cùng anh đi với nhà báo đến nhà Võ trong một khu tập thể năm tầng ở phía đông nam thành phố. Vợ hắn, một người đàn bà trông già như mẹ hắn, hắn đưa từ quê ở Nam Định lên làm thợ dệt vải ở Hà Nội. Khi anh và bạn đến, hắn đang hôn chùn chụt vào hai má rồi vuốt khuôn mặt khô đét của người vợ. Giọng hắn đờn đọt ồm ồm:

- Độ này công việc nhiều, tối mất lại chả được ở nhà ngồi bên em xem ti vi, nghe ca nhạc. Buồn quá. Nào, em yêu, hôn anh lần nữa rồi anh đi nhé, nghe em!

Mụ vợ đỏ bừng mặt tưởng phải úp mặt vào tường vì xấu hổ. Mà xem ra vẫn cứ thỉnh thích. Nhà báo và anh đứng quay mặt ra ngắm cảnh đợi. Hắn xong việc đi ra bảo hai người: “Đi, con bồ nó đang đợi tôi ở cuối đường Lò Đúc”. Xuống hết cầu thang anh cứ ngó người ra trước những lời nói tỉnh bơ như không hề có cái cử chỉ hắn cố tình cho mọi người nhìn thấy vợ chồng hắn “tình cảm” phía trong các cửa sổ và cửa chính đều mở.

- Đàn bà là con chó cái. Yêu chó, chó liếm mặt. Các cụ bảo rồi. Cho nên vờn nó, vuốt ve nó như một ông chủ đùa rờn với con vật. Nó mà quá trớn phải đập ngay vào mặt nó. Bao giờ cũng phải giữ khoảng cách của một ông chủ với con vật, không thể để nó lờn mặt. Có như thế mình mới sai khiến được nó, bắt nó phải thờ phụng mình, chầu chực mình như con chó chầu chực ông chủ. Còn ông chủ thì thả cửa mà ngược xuôi. Hí hí. Đàn ông mà. Chính cái thằng đàn ông đốn mạt ấy đêm nay lại vờn rờn vuốt ve vợ anh? Người anh như mê đi. Hai mắt người trẻ tuổi long lên dữ tợn như hai ngọn lửa đốt người anh nóng ran.

- Bác phải trấn tĩnh lại. Nếu không, cả sự nghiệp và công danh của bác tan tành.

- Anh bảo tôi phải làm gì.

- Bác là người có bản lĩnh. Nhiều mưu mẹo. Biết dối mình và dối người trong mọi trường hợp. Bác không việc gì phải chột dạ cái điều tôi vừa nói. Sự dối trá lừa lọc của bác là kinh tởm. Nhưng hôm nay ta khuyên bác hãy tự dối mình rằng chuyện ta nói là không có thật.

- Anh đã bịa đặt để khùng bố tinh thần tôi.

- Phúc cho nhà ngươi còn có một người không dòng dõi, huyết thống với ngươi nhưng lại coi ngươi như con. Người đó đã chết oan uổng nhưng không hẳn học lấy oán trả oán như ngươi. Người đó xui khiến cho ngươi được gặp ta, ta báo cho ngươi biết điều dữ để ngươi không bị đột ngột, sinh

ra mù quáng làm hỏng hết việc lớn người đang đeo đuổi.

Cách xưng hô tự nhiên thay đổi! Cách nói năng nghiêm khắc, quả quyết như sự phán bảo của bề trên! Anh chưa hề tin vào bất cứ điều gì. Thần thánh, lễ bái lại càng không. Ngay đến đình và chùa khác nhau cái gì, trong mỗi nơi cúng bái ấy cung cách bày đặt, nghi lễ ra sao anh cũng không biết. Đơn giản là những nơi ấy anh chưa hề đặt chân đến. Vậy mà lúc này anh cứ thấy rờn rợn về những điều anh ta nói ra. Anh trấn tĩnh rút thuốc lá mời, dè dặt nói:

- Có thể những điều anh nói chưa xảy ra nên tôi không thể biết thế nào. Xin cho biết rõ về người ở nhà tôi đêm nay. Có được không ạ.

- Ta nói rồi. Người đó trắng, cao to, tóc dày và rất đen, nói năng ngọt ngào, dễ nghe. Ở nơi khác, không phải người cùng nơi vợ người làm việc. Người này là bạn của người chứ không phải bạn của vợ người.

Đúng là thằng Võ. Mồ hôi anh toá ra.

- Nếu chưa tin, nội nhật đêm nay người về nhà sẽ gặp người đó. Nhưng nếu người làm âm ỉ thì chính vợ người sẽ đứng về phía người đó, làm hại người với cấp trên. Người sẽ bị hại ngầm.

- Thưa. Ngoài ba kẻ là bạn tôi, còn có nhiều người khác quan hệ với vợ tôi nữa không ạ?

- Ta không cần biết người là ai. Chỉ nghe nhà người hỏi như thế ta biết về việc vợ con, người là kẻ cạnh tranh. Những người bạn của người còn ăn ở với vợ người, hướng chỉ những người chỉ “thân” với vợ người mà không “thân” với người, thậm chí càng không biết người là ai, càng tốt. Cái câu hỏi của người, ta có trả lời cũng không để làm gì. Cái chính là vợ người có thể dừng sự dò hỏi ở bao nhiêu người đàn ông?

- Thưa... Có thể tả hình dáng, tính nết của vợ tôi?

- Người vẫn còn nghi hoặc những điều ta nói? Ta biết khi ta nói đến tận cùng mọi điều, cái khi chất tiểu nhân trong người sẽ giảm đi. Người sẽ khinh bỉ, kinh tởm hơn là sự uất hận, điên loạn... Vợ người có dáng khoáng đạt “Trường túc bất chi lao”. Loại người này đã có thơ rằng: “Những người chân cẳng làng nhàng, một đêm chấp cả mấy làng trai tơ”. Dáng người ấy hợp với bản mệnh. Nhưng toàn bộ con người ấy chỉ nên để ý đến hai con mắt: hai con mắt dài. Mi cũng dài uơn ướn rất quyết rũ. Bao nhiêu người “chết” ở đôi mắt ấy. Hai con mắt nói với ta nhiều điều:

Một: Tâm người này không tĩnh. Về chán chường rầu rĩ triền miên ở đôi mắt nói rằng sự thèm khát ở người này không lúc nào được thoả mãn. Lúc nào cũng cảm thấy thiếu hụt, hao hao. Nỗi thèm khát quá nhiều mà cái được luôn luôn cảm thấy quá ít, luôn luôn thấy trong người dấm dút mà cứ phải đeo đẳng nó mới sinh ra cần cầu, chán chường với chồng con.

Hai: Người này quỷ quyết điều xảo, tinh quái đến khôn lường. Trông thì hiền. Tâm lại ác. Khi một người ở cạnh mà không được việc gì cho bà ta thì

kể cả bố đẻ cũng đuổi ra khỏi nhà. Trông thị e lệ, rụt rè và nghiêm khắc, có thể tát vào mặt kẻ nào dám tán tỉnh bõm xõm. Đặc biệt là người này không biết nói đùa, nhất là những câu nói nhạt nhẽo vô duyên của kẻ khác. Nhưng có thể ngả ngay ra với kẻ mới quen, chỉ cần kẻ đó biết kính nể những giá trị tuyệt vời, có một không hai ở một con người đã không may mắn là bà ta, phải sống với một thằng chồng vũ phu, ngu si, cục cằn thô lỗ, một thằng chồng khôn nạn vô liêm sỉ. Gặp một ngàn thằng đàn ông thì bao giờ cái cử chỉ đầu tiên là đau khổ, lời nói đầu tiên là sự hành hạ của thằng chồng, và nước mắt của bà ứa ra. Một ngàn thằng đàn ông ấy, thằng nào biết làm ra một khuôn mặt sầu muộn, đau đớn, uất giận và tỏ ra có sức mạnh rất ghê gớm sẵn sàng bóp nát cái thằng chó chết ấy đi, thằng ấy sẽ chiến thắng. Nhưng hiệu quả “ăn ngay” vẫn là cử chỉ khéo léo thò tay vào túi rút khăn mùi xoa của mình, lặng lẽ chấm những giọt nước mắt ở trên má rồi, xiết chặt bà vào ngực mình, che chở, an ủi, sưởi ấm cho nỗi cô đơn của bà. Và sau đó, theo cách nói của đám thanh niên bây giờ thì: “Vô tư”.

Điều thứ ba: Ta hỏi: Có lúc nào người để ý đuôi tai của vợ người có tật?

- Dạ, có vết sẹo ở đuôi tai phải do bị ngã từ nhỏ ạ.

- Đây là vết tích của một con thú bị thương. Nhà người đã trông thấy những con hổ con báo, lợn lòi chó sói bị thương nó hộc lên như thế nào chưa? Ta biết là đã hơn ba năm nay người phải tìm đến các danh y thượng thặng nhất của nước này để tìm thuốc đặc hiệu, gia truyền chạy chữa cho vợ. Nhưng tất cả đông tây y đều bất lực, đều không thấy thuyên giảm. Sức có hạn, mà ý muốn gặp gỡ lại nhiều. Chữa để chưa kịp kiêng khem đã lại đòi hỏi. Thuốc uống, thuốc truyền, thuốc tiêm chưa kịp ngấm đã phung phí tiêu hao, làm gì thuốc chữa già. Đây là cái lúc “hộc lên” của con thú có tật, có hiểu không?

Anh buột miệng kêu và người run lên, lắp bắp:

- Thưa...

- Nhà người muốn hỏi tại sao ta lại biết?

- Thưa vâng. Tất cả những điều ấy đều rất đúng ạ. Xin chỉ bảo cho tôi phải làm gì bây giờ.

- Không làm gì cả. Ta đã nói rồi. Càng làm càng thua, kể cả nhà người nhìn thấy vợ mình và người kia đang quần quýt nhau cũng phải lặng lẽ mà quay mặt đi.

- Tại sao lại phải thế?

- Nhà người mắc tội hay hỏi. Không cần “tại sao” gì cả. Ta chỉ nói việc đời của người dương cũng phải thế rồi huống hồ cái số của nhà người, các quan đã đóng cái gông vào cổ không thể bỏ ra được. Không bỏ ra được, làm ơn lên làm gì. Người trông thấy vợ mình đang bầy bạ với người khác, vợ người van lạy người, thằng kia cũng van lạy người, nhưng họ mặc quần áo xong, người là thằng vu oan, giá họa, một thằng nhỏ nhen đa nghi, ghen tuông vớ

vẫn.

Không ngờ những lời ấy lại diễn ra lúc 12 giờ rưỡi đêm. Tại nhà anh. Chỉ có điều anh lại không đủ sự bình tĩnh để làm đúng như lời dạy của nhà chiêm tinh. “Không được làm gì?” Tại sao không được làm gì?” Anh gọi ra tất cả mọi điều đều chính xác đến kinh ngạc ấy để làm gì? Trời ơi! Sao lại “không được làm gì”. Anh đã lấy chân đạp thình thình vào cánh cửa khoá trái trong ngôi nhà, anh chắc chắn có một thằng đàn ông đang ở đấy, lúc nửa đêm.

*

* *

Một tay bế cháu, một tay mẹ kéo chiếc khăn dù phủ lên đầu và hai cánh tay cho con. Người con lặng lẽ để mẹ lo toan cho mình như thuở còn lên năm, lên mười. Người mẹ tưởng nổi vất vả mệt mỏi đang làm cho đứa con ngủ thiếp đi ở cuối chân giường như một kẻ hành khất. Nhưng con thì làm sao mà ngủ được. Lặng lẽ để cho mẹ trùm chăn lên, che kín khuôn mặt méo mó hèn mạt của mình, một kẻ đứng đầu cái huyện tiếng tăm lừng lẫy đã trở thành kẻ nhục nhã, một tên thất trận chạy về ẩn náu ở cuối chân giường bệnh viện, nơi người mẹ đã gần một tháng rong rã bế cháu vò võ thâu đêm.

“- Anh không được đụng đến anh ấy.

“- Cô bệnh nó hả?

“- Thì đã sao?

“- Không ngờ cô là một con đĩ trơ trẽn.

“- Anh muốn nói gì, cho anh nói, đây không thềm chắp. Nhưng để đến mai. Bây giờ để cho con bé ngủ đã. Anh Võ lấy xe đạp của em về đi. Mai em vào cơ quan lấy.

Võ lặng lẽ dắt chiếc xe đạp “mi pha” của vợ do chính tay anh mua. Anh xô ra giữ lấy xe quát:

- Đứng lại đây. Không được mang xe đi.

Vợ anh một tay bế con, một tay giằng tay anh ra khỏi xe. Anh gạt vợ ra, chỉ hơi chúi người đi. Đứa con gái năm tuổi mới thức dậy lúc anh đạp cửa vợ anh đã bế thốc dậy làm nó khóc ầm lên, bây giờ nó lại kêu thét như bị đánh. Hiền bế con nhao ra khỏi cửa kêu:

- Ôi bà con tập thể ôi. Anh Hiếu về giết mẹ con tôi. Ôi giời ơi. Anh tưởng anh làm to rồi anh muốn giết ai thì giết hay sao. Ôi giời ơi, giời ơi.

Lập tức cả khu nhà sáng loà lên. Các cửa sổ, cửa chính bật tung nghe thình thình. Mọi người đã thức dậy và lắng nghe từ tiếng đạp cửa đầu tiên, tiếng cãi cọi xô xát từ lâu. Ai cũng lặng lẽ chau chực sẵn sàng, chỉ chờ đợi có dịp

như thế này là lao ra ào ạt, vừa háo hức vừa hốt hải lo sợ như cháy nhà giết người đến nơi. Chả mấy chốc hành lang và khoảng sân trước của nhà Hiếu chật ních người. Mọi người đang thì thào nghiêng ngó người đàn ông lạ mặt, mầu chót của sự âm ỉ này. Một ông già tóc bạc như ông tiên đi từ tốn và hỏi cũng từ tốn:

- Nào có chuyện gì mà âm lên thế này?

Hỏi xong, ông cứ đi giữa đám người đã lặng thinh, tự rẽ ra lấy lối ông đi vào tận nhà, từ tốn ngồi xuống ghế sa lông. Ông Văn Yên, bí thư tỉnh uỷ. Ông ở một căn hộ hai tầng, có vườn cây, ao cá ở đối diện với khu tập thể của tỉnh qua một con đường nhựa, hai bên là ruộng rau muống. Ông mặc bộ quần áo ngủ kẻ sọc xanh trên nền trắng, đi guốc mộc. Với địa vị của mình cộng thêm sự giản dị, đức tính liêm khiết mẫu mực của ông khiến ông như một ông tiên để người già, người trẻ đều kính phục và nghe ông mỗi khi có sự “phức tạp” trong gia đình. Từ lúc ông xuất hiện, cả người lớn, trẻ con trật tự như một cuộc họp. Trước khi “làm việc” ông yêu cầu các cháu bé và cả thanh niên chưa vợ chưa chồng nhà nào về nhà này. Không cháu nào được làm ồn ảnh hưởng đến giấc ngủ của bà con. Đợi cho đám trẻ ra khỏi sân (thực chất chúng rình rập nghiêng ngó ở ngoài hàng rào), “ông tiên” bắt đầu hỏi từ tốn:

“- Nào, chuyện đầu đuôi ra sao, anh Hiếu nói đi.

Hiếu như không thể kìm được nổi uất hận, anh nói rằng anh về nhà gọi cửa đến 10 phút mà đèn mới bật sáng. Vợ anh vội vàng chạy vào giường trong buồng bế thốc con ra mở cửa. Loay hoay mãi không mở được, nhưng thực chất đợi cho anh này (Võ) vợ vội lấy đồng hồ, và giấy tờ rơi ra giường rồi cô ấy mới “mở được” cửa.

“- Anh điều toa vu cáo thế không sợ giới đánh, thánh vật à?

“- Chị cứ bình tĩnh lại. Anh Hiếu còn thấy gì nữa không, trình bày tiếp đi. Tôi yêu cầu không ai được làm ồn. Nói đủ nghe thôi.

“- Báo cáo chú. Đây không phải là lần thứ nhất. Hai năm trước vợ cháu quan hệ với anh này phải đi phá thai.

“- Anh nói thế không sợ tội lòi mắt ra à?

“- Cô giấu tôi. Sau bị nhiễm trùng phải đi viện, chính cô phải thú nhận với bác sĩ, còn nhớ không?

“- Cứ đào mả bố cái thằng nào nó hành tôi hùng hục như trâu húc mả rồi lại vu vạ cho tôi.

“- Cô có nhớ ngày ấy tôi đi học ba tháng không về nhà không.

“- Đi đâu thì lúc anh về tôi mới chữa.

“- Thật không? Tôi mang giấy tờ ngày kết thúc của tôi với giấy cô đi viện nhá.

“- Bây giờ anh muốn giấy gì mà chả có.

“- Thôi nhé. Chuyện cũ qua rồi nhắc lại không để làm gì. Hai người, không

ai được đả động gì đến chuyện cũ nữa. Bây giờ tôi yêu cầu anh chị phải hết sức bình tĩnh. Lúc này là lúc phải hết sức tỉnh táo không hỏng hết mọi việc. Nào đến chị Hiền trình bày.

“- Vâng ạ. Thưa, bác bận nhiều việc đi suốt ngày đêm không biết chứ bà con tập thể đây ai cũng thấy cháu khổ cực như thế nào. Chồng biên biệt nằm một nơi, có lúc nào nhìn ngó gì đến gia đình vợ con. Minh cháu, một nách hai đứa con ốm đau quặt quẹo thay nhau vào viện. Hầu hai con rồi còn phải hầu hạ mẹ chồng. Rồi lại việc cơ quan sấp sấp, ngựa ngựa chạy như ma đuổi từ sáng sớm đến tối mịt vòng quanh bệnh viện, rồi cơ quan, rồi về nhà giặt giũ, cơm nước cả cho bà, cho cháu. Người cháu cứ ốm đau gầy còm đi cũng chỉ vì khổ sở vất vả, đầu tắt mặt tối, còn hơi sức đâu mà nghĩ đến chuyện bận bịu. Cháu chỉ thấy tủi nhục với chị em, mang tiếng lấy được chồng cũng ông nọ bà kia, tưởng được nhờ vả sung sướng không ngờ một mình còm cốn nuôi con, hầu hạ mẹ chồng mà thỉnh thoảng chồng lại gây hết chuyện này đến chuyện khác. Lúc nào anh ấy cũng hành hạ, xỉ vả vợ hơn cả con ở ngày xưa. Hờ hờ... hờ... Hu hu... u... hu. Trời ơi, làm sao mà cháu lại khốn khổ khốn nạn đến mức này.

“- Bình tĩnh. Chị cứ phải bình tĩnh lại.

“- Bác bảo cháu bình tĩnh làm sao được với một con người vong ơn bội nghĩa, sấp mặt với cả bạn mình. Anh Võ đây là người vất vả hàng bao nhiêu ngày nay để giúp cho em gái con nhà cô cháu. Tuy là em cháu nhưng cũng là nể tình bạn với anh Hiếu thì anh ấy mới phải lặn lội vất vả hao công tốn lực mà lại giờ mặt với người ta. Chỉ có loại người ăn cơm đồ xuống đất mới như thế.

“- Thôi, chị phải bình tĩnh. Bây giờ xin mời đồng chí.

“- Vâng! Trước hết tôi thành thật xin lỗi bác và bà con về việc của tôi và anh Hiếu bạn tôi đã làm bác và bà con mất giấc ngủ và phải nghe những lời nói không được văn minh lịch sự cho lắm. Thật lòng với bác và bà con, tôi cũng không ngờ “làm phúc” mà “phải tội” như thế này. Như chị Hiền nói là cô em gái của chị Hiền học kinh tế ở nước ngoài về muốn xin vào công tác ở viện tôi. Nghĩ là em của chị Hiền cũng như em anh Hiếu, người bạn chí cốt của tôi nên tôi đã phải tìm mọi cách thuyết phục các đồng chí thủ trưởng bộ và vụ tổ chức cán bộ. Cũng xin bác và bà con hiểu cho, thời buổi này để được chấp nhận thêm một chỉ tiêu biên chế ở Hà Nội có khó khăn đến mức nào. Phải gần hai năm trời chờ đợi, kì này chúng tôi mới được phép nhận cô ấy. Vì thế, về tỉnh làm việc và có vinh dự đã được tiếp xúc với bác bí thư, tôi rất là bằng lòng với sự vất vả của mình. Suốt một tuần lễ nay xuống các cơ sở nửa đêm mới về, sáng lại đi sớm, không có lúc nào hở. Ngày mai về Hà Nội rồi. Nên đêm nay tuy đã khuya tôi vẫn cố đi bộ đến để báo cho anh chị biết chuyện của em gái mình. Đến đây hỏi mới biết cụ nhà anh Hiếu không có

nhà. Nhưng rất may, chị Hiền với cháu bé đây còn đang thức.

“- Vâng ạ. Cháu cũng phải giặt giũ mấy đồng quần áo của bà của cháu tích lại hàng tuần nay. Đêm nào cũng phải lụi cùi đến quá nửa đêm.

“Đồ điều toa. Chưa hề ngày nào cô phải giặt quần áo của mẹ và các con tôi. Chính mẹ tôi phải giặt giũ, com nước cả cho cô. Cả bệnh viện người ta biết đấy. Người ta biết cả một mình mẹ tôi phải hầu cô cả ngày, trông cháu cả ngày và cả đêm để cô chỉ có một việc đi đón con bé ở nhà trẻ về ngủ lấy sức rồi sáng mai đi. Việc cơ quan chỉ có chia mấy tờ báo, tạp chí cho các thủ trưởng xong xách túi ngồi sau “em” thư kí khoa học, hoặc các anh ở “cơ quan bạn” chờ sẵn. Hết giờ hành chính về nằm xoài ra thở và ồm. Ngày nào cũng ồm. Tháng nào cũng ồm. Nhưng khi cần đi, đi ngay. Khi cần nằm thì nằm cả tuần, mẹ chồng phải bê com mang đến tận miệng”.

Hiền vẫn không để ý đến những ý nghĩ cháy bùng bùng trong đầu chồng.

Chị tiếp:

- Chả nhẽ bạn của chồng mình đến báo tin nhận cho em mình được làm việc lại không mời vào nhà uống hớp nước.

- Nếu chỉ thế, khoá cửa vào làm gì? Mà điện lại tắt. Hai người ở một giường. Còn con bé khi nghe tiếng tôi đập cửa nó mới choàng dậy khóc ở trong buồng?

- Cho anh thả cửa vu cáo. Tôi chỉ biết là tôi không làm được ra cái cầu chì nên lúc điện sáng quá nó đứt, thì tôi phải nhờ bác ấy đánh diêm nối lại hộ.

- Sao phải khoá cửa.

- Không khoá. Chỉ gài vào không có đang xúm chữa điện, kẻ trộm lợi dụng lúc tối tăm.

- Không ngờ cô xảo quyết, gian trá đến thế.

- Thôi. Thế là rõ. Mọi việc có thể kết luận được rồi. Anh Hiếu ngồi xuống. Bình tĩnh. Không bình tĩnh là hỏng hết mọi việc. Phải thông cảm điện đóm bây giờ nó nhập nhèm lúc sáng lúc tối, khi có khi không. Nhà tôi cũng cháy mấy cái cầu chì rồi. Chuyện vặt, không có vấn đề gì. Đồng chí Võ tận tình có trách nhiệm với bạn bè rất đáng hoan nghênh. Còn anh Hiếu nên rút kinh nghiệm. Những việc vợ chồng nhỏ nhặt như thế này, tuyệt đối không được mất thì giờ nghĩ đến nó nhiều, ảnh hưởng công việc chung. Cũng không được làm âm ỉ lên. Có gì mình thấy chưa thật hiểu nhau, chưa thật nhất trí, vợ chồng bàn bạc góp ý với nhau, có gì mà phải đao to búa lớn mất hết tình nghĩa vợ chồng, mất danh dự, mất uy tín với quần chúng. Tất cả những chuyện không đáng gì này, phải giải quyết trong phạm vi nội bộ. Trong việc này rõ ràng anh Hiếu vội vàng nóng nảy. Thôi, ta rút kinh nghiệm.

Ông đứng dậy nắm tay Võ thật chặt:

“Xin lỗi đồng chí nhé”.

Tất cả những người ở cửa đều thất vọng vì tính tò mò không được thoả mãn

và không ngờ càng ngày Hiếu càng tỏ ra thô lỗ, chấp nhặt, hành động đập cửa là hành động rất du côn, thô bạo. Thiếu hẳn một sự từng trải lịch lãm mà người ta đã thấy ở anh trong mọi việc xã hội. “Ồi dào, tưởng là gì. Mỗi tí cầu chì đứt cũng dùng dùng âm ỉ làm bao nhiêu người mất ngủ”.

*

* *

Tuy không biết tường tận tất cả những gì đã xảy ra ở nhà con giai nhưng bà hiếu được nỗi khổ sở, thiếu nảo của nó. Bé cháu ngồi nhìn con nằm như kẻ chết rồi ở cuối chiếc giường một cửa bệnh viện, lòng bà quặn lại. Cũng là phận đàn bà, mà bà không thể ngờ đàn bà thời nay lại táo tợn, trơ tráo, chả còn biết đến nhân tâm, luật lệ là gì. Cũng là vì phải giữ cái danh cho con, bà phải cắn răng chịu nhục suốt từ khi chị ấy về “làm dâu” nhà này. Mỗi lần chị ấy đẻ, con cái ôm đau quặt quẹo bà lại được đưa lên tỉnh bốc cửt bốc đá, giặt giũ, hầu hạ con dâu, nâng giấc ôm ấp các cháu. Khi con dâu hết kiêng cử, đi lại cứng cáp, các cháu chơi đùa khoẻ mạnh, bà lại như thừa ra, vương vịu, như cái của nợ, như con hủi trong nhà. Chị ấy nói cạnh khoẻ, đá thúng đụng nia nhưng chưa được con trai cho về bà vẫn phải ở lại chịu đựng. Mỗi lần như thế, bà lại bó sẵn quần áo bằng cái dây ni lon xanh anh Hiếu cho từ ngày ở Sài Gòn ra, bỏ vào cái ba lô con cóc chuột khoét cũng của anh Hiếu cho, sẵn sàng: “Thôi mẹ xin các con cho mẹ về dưới quê”. Chị ấy vui vẻ bảo: “Cái thể không ở lại được với cháu, bố nó xem thể nào để bà về khỏi khổ bà”. ấy là những lần sau này. Còn “ngày xưa” khi chị ấy cần đuổi bà thì chị ấy chửi cháu bà mới được dăm bảy tháng là: “Tiên sư cái giống nhà mày ngu. Tao có nợ nần gì mà định hành tao. Thời buổi này miếng ăn có ai nó đổ ra vệ đường mà tưởng cứ há mồm ra là đớp được, mà bắt con này hầu không thiếu bữa nào”. Không những bà chỉ ngu mà còn phải câm và điếc để đợi anh Hiếu về xem đã cho phép bà được đi khỏi hay chưa. Sau này bà mới biết, không lần nào con trai bà làm trái ý vợ nên hề thấy chị ấy khác ý là bà lấy sợi ni lon xanh buộc quần áo là vừa. Cái số kiếp của bà nó phải như thế là biết phen nản, oán giận ai! Đến những cảnh tượng xảy ra gần đây bà thấy đau đớn tủi nhục cho con bà quá. Bà chỉ muốn kêu thâu tận trời cao, đất dày xem làm sao lại có sự ngang trái trở trêu? Lần đầu tiên bà biết được điều sỉ nhục với con bà mới cách đây mười ngày. Gần trưa, chị ấy về nằm với con để bà đi nấu ăn. Vừa đặt mình xuống chị ấy đã ngủ mê mết. Bà cầm nồi cơm điện rồi xách cái túi cước xanh chị ấy vẫn mang theo để mua thức ăn. Mua thịt xong, bà lấy miếng ni lông trong túi ra bọc. Ba bốn cái túi con ở trong ấy rơi ra khiến mọi người kêu rú lên vì kinh tởm. Bà ngờ ngác không biết cái gì

định nhặt lên xem. Một bàn tay cầm tay bà, bảo những của nợ ấy là những túi tránh thai vừa dùng xong và giăng lấy miếng ni lông to ở tay bà vút vào đồng rác. Người ta đồn hỏi bà cái túi cước xanh bà mượn của ai. Nó vội vàng hay bất chấp? Chưa tiện chỗ để “phi tang” hay một sự chơi khăm đều cáng, bần thiêu? Bà phải nói dối là bà vừa nhặt được nó ở giữa đường, định khi mua được miếng thịt, con cá, bia đậu thì gói vào đấy khỏi giây ra túi cước.

Chồng ở xa, con cái ốm đau phải cấp cứu, sao chị ấy còn nở làm điều khuất tất? Ban ngày đầu tắt mặt tối lo cho cháu ăn, cháu bận, lo giặt giũ cơm nước, đêm đến lại vò võ ôm cháu suốt năm canh đã bao lần bà khóc thầm thương phận con lận đận, đau phận mình bị phỉ báng. Ấy vậy mà đêm nào chị ấy cũng gọi điện thoại xuống huyện xem chồng có cầm lấy máy trả lời hay vì sao chậm trễ. Hỏi xem ngày ấy chồng đi những đâu, làm gì, hợp hành với ai và hỏi ngay những người ấy xem chồng có nói đúng không. Cứ làm như thằng chồng là kẻ trộm cắp, gian xảo đảng điểm còn chị ấy là người chính chuyên chỉ biết có yêu thương chồng. Thì ra người lành thì chỉ biết chí cốt làm ăn và nghĩ ai cũng tu nhân tích đức, giữ đạo làm người như mình nên ít ngờ vực kẻ khác. Còn kẻ đảng điểm giâm dúi thì lúc nào cũng hốt hoảng ngờ vực. “Gái dĩ già mồm” là thế... Mỗi lần thấy chị ấy nói vào cái máy cho chồng, bà chỉ muốn quát vào miệng cái máy rằng: Vợ anh nó là con đĩ, ngày nào cũng đi ngủ với giai đây. Công tác, công tộ gì cứ biến biệt suốt năm suốt tháng để cho nó tha hồ ngược xuôi, không ai biết đây là đâu. Nghĩ đi thì thế. Nghĩ lại, bà sợ có chuyện gì xảy ra khổ thân hai đứa cháu. Mà anh ấy sẽ “ảnh hưởng”. Vì thế cho nên bà cứ phải cầm miệng lại, không dám hé răng nói nửa lời, để mọi chuyện khỏi vỡ lở. Có nhẽ chị ấy biết cả hai mẹ con bà đều sợ vỡ lở. Nên ngày càng ngang nhiên bày cái sự bần thiêu ấy ra trước mắt bà không cần che giấu. Rồi gặp bất cứ ai, bất kì lúc nào chị ấy cũng ủ rũ, chán chường, đau khổ ốm yếu. “Vì cái thằng chồng khôn kiếp nó hành”. Kêu ca, rיע móc chồng trước mặt thằng đàn ông, có khác gì như bảo thằng kẻ trộm là buồng nhà tôi lúc nào cũng để ngỏ. “Muốn vào lúc nào thì vào, thích gì thì cứ việc. Mạnh bạo mà đi vào nhà. Tôi để sẵn mọi thứ ở đây”. Có lần con Huyền bảo bà:

- Tại sao bố cháu lại sợ cái mụ dĩ thoã, hợm mình ấy đến thế? Đầu óc thì rộng tuếch, lúc nào cũng ra vẻ đăm chiêu trí thức. Giữ mấy tờ báo, dăm quyển tạp chí mà cũng khinh khỉnh coi thường tất cả mọi người. Để cháu bảo ông ấy bỏ quách đi.

“- Kia cháu, mình là phận con cái, ai lại nói như thế. Từ nay bà không cho cháu được ăn nói với người bề trên như vậy đâu.

“- Nó mà là bề trên của cháu à? Hơn mấy cái tuổi bọ. Không sợ bà buồn, sức mấy cháu gọi bằng cô. Đợi đấy. Nghĩ cho “eo” nhé.

“- Huyền! Không được nói nữa mà.

Đột nhiên Hiếu vút chiếc chăn dù, ngồi dậy hỏi mẹ.

- Bà có thấy thằng nào thậm thụt với con Hiền ở đây không?

- Nào mẹ có thấy gì đâu.

- Hết giờ làm việc nó có về nhà ngay với cháu không?

- Vuồn.

- Bà để ý thấy nó có dấu hiệu gì của việc giai gái không?

- Anh bảo, có chuyện gì ai người ta mang đến chỗ mẹ. Còn những chỗ khác thì mẹ có đi đến đâu mà biết.

- Tại sao, đêm nó không ở đây trông con để bà về nhà với con bé lớn?

- Thì chị ấy còn phải nghỉ lấy sức ngày sau công tác. Mà mẹ cũng ít ngủ, trông cháu nó thuận hơn.

- Con này mất dạy lắm. Không thể chịu được nữa.

- Theo mẹ, có chuyện gì con cứ bình tĩnh thu xếp cho ổn thoả. 50 tuổi đầu rồi. Nếu số kiếp nó như thế, phải chịu thế, bới móc ra làm gì để người ngoài người ta cười cho.

- Nhưng mẹ có bảo đảm là nó không có chuyện gì không?

Tuy nói thì thầm với mẹ, giọng anh vẫn rín rít qua hai hàm răng như nghiền lại. Người mẹ vẫn một mực không hề thấy gì, biết gì. Thực ra anh hỏi để mà hỏi. Hỏi như để thoát vợi ra cái làn hơi cộm đầy trong lòng, như để có người chia sẻ nên anh rất cần được nghe trả lời như thế. Đã bao nhiêu lần anh chứng kiến hoặc nghe kể lại chuyện này chuyện khác, anh đã cố công làm cho đến tận cùng mọi nhẽ. Nhưng càng tìm ra nhiều chuyện, càng làm âm ỉ lên thì anh càng mang tiếng, càng để người ta cười cợt đàm tiếu với nhau.

Chỉ vì anh sợ mất danh dự với nhân dân, mất uy tín với cấp trên “cái chuyện riêng tư lật vật, đáng gì” mà mất hết. Cái khả năng đặc biệt nhạy bén của đàn bà chỉ ở chỗ cảm nhận trực tiếp những thay đổi tình cảm của người đàn ông. Hiền đã cảm nhận thấy chỗ yếu, cái vết “lõm” của anh để tì xoáy vào đó một cách ác độc, man rợ, buộc anh phải chấp nhận tất cả những mối quan hệ bừa bãi của cô. Càng ngày cô càng bất chấp, càng “công khai hoá” để anh chỉ việc “nhìn ngắm” mà tự nuốt nỗi cay đắng nhục nhã vào lòng. Anh rất thèm có được cái giây phút bất cần! Chả cần bất cứ một thứ gì để con người anh được thoát ra khỏi nỗi sợ. Thèm muốn được sống như mọi con người bình thường khác. Khôn nổi, anh đã nghiệm tất cả những thứ kia rồi làm sao mà “cai” được. Mặc khác, cái thói quen sống giấu giếm vụng trộm suốt năm chục năm nay bây giờ có cho anh được công khai phơi bày tất cả mọi ý nghĩ và hành động, đồ anh làm được. Mong mỗi đấy. Thèm khát đấy. Nhưng bỏ đi những thói quen, anh không tài nào chịu nổi. Giống như con chim nhốt trong một cái lồng chỉ tìm cách bay ra. Đến vài ba chục năm sau người ta mở lồng cho nó bay nhưng thể nào nó cũng bay lại cái lồng cũ. Nếu cái lồng

đó không còn, nó lại bơ vơ, lại phải loay hoay kiếm tìm cái lồng khác mà chui vào để tìm lại thói quen, tìm lại nỗi nhớ.

Bà Đất nhìn mặt con mỗi lúc một đờ đẫn, dại đi, bà vội vàng ôm cháu đứng sát lại meo mào nói như van lạy con trai.

- Bố nó nằm giường mà nghỉ đi. Đừng nghĩ ngợi gì nữa. Con mà có chuyện gì thì làm sao mẹ sống được con ơi.

HẾT

Nguồn: con bo2

VNthuquan - Thư viện Online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 25/03/2006 11:09:45 SA